

Chó Ngao Độ Hồn

Contents

Chó Ngao Độ Hồn	1
1. Chương 1: Cái Chết Của Sói Đực	2
2. Chương 2: Tôi “đội Lốt” Sói Vào Hang Sói	3
3. Chương 3: Trong Đêm Mưa Gió, Sói Mẹ Sinh Ba Sói Con	4
4. Chương 4: Tôi Cố Gắng Đóng Vai Sói Chồng	5
5. Chương 5: Tôi Dùng Súng Bắn Đứt Đuôi Linh Miêu	7
6. Chương 6: Sói Mẹ Tàn Nhẫn Kê Mồm Vào Cổ Tôi	8
7. Chương 7: Sói Mẹ Lật Màn Vai Diễn Sói Chồng Của Tôi	10
8. Chương 8: Lang Sói	11
9. Chương 9: Sói Trắng	16
10. Chương 10: Sói	18
11. Chương 11: Chú Chó Tai Họa	22
12. Chương 12: Con Chó Săn Thứ Bảy	25
13. Chương 13:	33
14. Chương 14: Chó	49
15. Chương 15: Con Chó Rừng Bị Ép Đến Đường Cùng	53
16. Chương 16: Ráng Chiều	56
17. Chương 17: Hai	59
18. Chương 18: Chó Rừng	75
19. Chương 19: Đại Vương Tiểu Thuyết Động Vật	78

Chó Ngao Độ Hồn



Giới thiệu

Chó ngao là loài mãnh khuyển, hung hãn, tàn nhẫn, luôn mang nặng sát khí. Chính vì thế mà khi m

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/cho-ngao-do-hon>

1. Chương 1: Cái Chết Của Sói Đực

Cái bấy sắt chúng tôi đặt trên đường tóm được một con sói đực to lớn. Chiếc thanh sắt nặng trĩu kẹp chặt đầu của con thú và khi chúng tôi nhìn thấy thì nó đã chết.

Chúng tôi lôi nó về trạm kiểm soát động vật hoang dã, lột bộ da treo lên.

Đêm xuống, tôi và Cường Ba ngồi trong chiếc lều làm bằng da bò yak [1], thấp đèn từ mỡ lợn rừng, uống rượu Thanh Khoa [2] thơm nồng và nói đủ thứ chuyện trên trời dưới biển.

[1] Bò yak là giống bò lông dài sống hoang dã trên cao nguyên Thanh Tạng và một số vùng cao khác thuộc dãy Himalaya ở Trung Á.

[2] Rượu Thanh Khoa là loại rượu làm từ lúa mạch đặc biệt trên cao nguyên Thanh Tạng, được người Tây Tạng ưa dùng trong mọi cuộc hội hè hay lễ tết.

Tôi làm việc ở sở nghiên cứu động vật của tỉnh [3], chuyên nghiên cứu về hành vi của động vật. Lần này đến Cao Lê Cống Sơn cũng là muốn thu thập những tư liệu đầu tay về lĩnh vực này, chuẩn bị để viết luận văn tiến sĩ. Cường Ba là thợ săn người Tây Tạng bản địa mà tôi thuê làm người dẫn đường.

[3] Ở đây là tỉnh Thanh Hải, phía Tây Trung Quốc.

Đang lúc nói chuyện cao hứng, đột nhiên có tiếng sói hú “âu...âu...” từ bên ngoài vọng lại. Tiếng kêu thảm thương ai oán khiến tôi sởn cả da gà.

“Sói đến kìa!” Tôi vội kêu lên.

“Còn xa lắm, nó đang ở con suối cách đây nửa cây số, tại xuôi gió nên tiếng mới truyền xa thôi.” Cường Ba nói tỉnh bơ.

Tiếng hú liên tiếp dội lại từng tràng inh tai nhức óc, thống thiết như ma khóc quỷ hờn. Đó đúng là âm thanh khó nghe nhất trên đời.

“Sói hú bình thường không inh ỏi thế đâu”, Cường Ba giải thích, “đây là con sói cái sắp đẻ, không có sói đực ở bên nên tiếng kêu càng thê thảm.” Vừa nói, anh ta vừa liếc mắt sang tấm da sói treo trên lều, ngậm ngùi bảo, “Nó không biết chồng mình đã chết. Con sói cái này sắp xui xẻo rồi, sinh con xong không có chồng bên cạnh, nó với sói con khó lòng sống nổi...”

Cường Ba không hổ danh là thợ săn có kinh nghiệm hơn ba chục năm xông pha trong rừng, không những nghe ra ý nghĩa của từng tiếng hú mà còn hiểu rõ tập quán sống của loài sói.

Rất nhiều tài liệu nghiên cứu cho thấy, sói cái trong thời kỳ sinh nở và cho con bú không thể tự mình lo liệu như các loài thuộc họ Mèo. Nguyên nhân chính là: Động vật họ Mèo có phương thức săn mồi chủ yếu là ẩn nấp, mai phục, trong khi động vật họ Chó quen đuổi bắt mồi trên đường dài. Con sói cái vừa sinh con, cơ thể còn yếu mệt, không đủ sức để chạy xa săn mồi. Vì thế, xã hội loài sói thường tổ chức theo chế độ gia đình nhỏ, sói cái và sói đực cùng gánh vác trách nhiệm nuôi con.

Tôi uống thêm một bát rượu Thanh Khoa đây, đang lúc mặt mũi từng bừng bèn sức nghĩ: Nếu tôi khoác tấm da của con sói đực lên người, chạy tới chỗ con sói cái sắp sinh thì sẽ thế nào nhỉ? Nếu thành công, tôi có thể vào trong hang, khám phá bí mật cuộc sống nhà sói và tìm được những tư liệu khoa học cực kỳ quý báu!

Tôi kể cho Cường Ba ý nghĩ đó. Anh ta giật nảy mình, lắp bắp: “Chuyện... chuyện này có được không? Con sói đó có mù đâu, nó... nó nhìn qua là có thể nhận ra sói chồng thật hay giả mà.”

“Không sao đâu.” Tôi nói chắc nịch: “Sói chủ yếu dựa vào khứu giác để phân biệt sự vật. Ngành nghiên cứu hành vi động vật có một câu nói nổi tiếng: Động vật có vú nghĩ bằng mũi. Đối với loài sói, ngửi bằng mũi còn quan trọng và chính xác hơn là nhìn bằng mắt. Người tôi nhỏ gọn, cũng chẳng hơn kém mấy so với kích cỡ của một con sói đực, tôi khoác tấm da con sói đực, mùi của nó dính vào người, chắc con sói cái sẽ không nhận ra đâu.”

“Nhỡ nó vô lấy anh thì sao?”

“Thì tôi có cái này.” Tôi vỗ vỗ vào khẩu súng lục phòng thân dắt bên hông. “Đối phó với một con sói cái bụng bầu, cái này quá đủ còn gì?”

Từ nhỏ tôi đã ưa mạo hiểm, lúc nào cũng thích làm những việc người khác chưa từng làm. Lại thêm chút men của rượu Thanh Khoa, cái ý nghĩ hoang đường ấy của tôi nhanh chóng biến thành nỗi khao khát và sự kích động không thể kiềm chế nổi.

Tôi cởi bỏ quần áo bên ngoài, lượm qua vài đường chỉ trên tấm da sói vẫn còn chưa khô, rồi khoác lên người như kiểu áo liền quần. Bây giờ mới đầu mùa thu, mặc tấm áo da sói này vẫn cảm thấy khá dễ chịu.

2. Chương 2: Tôi “đội Lốt” Sói Vào Hang Sói

Mây đen che lấp mặt trăng, con đường lên núi giờ chỉ còn một màu tối đen như mực. Tôi đem theo một con gà, coi như món quà mà “ông chồng” sói tặng cho vợ, ngóng theo tiếng hú lần về phía trước.

Đi được chừng 500 mét, quả nhiên có một con suối lớn ngổn sỏi đá giữa cánh rừng âm u hun hút. Tôi vừa đặt chân vào con suối, tiếng sói hú cách đó vài thước bỗng nhiên ngừng bật. Bốn bề vắng lặng đến rợn người. Một trận gió lạnh thổi tới, tôi không kìm được đành ho một tiếng, rượu trong bụng toát ra hết thành mồ hôi lạnh.

Tôi sợ hãi, trời ơi, sao mình lại có thể ngu xuẩn thế, liều cái mạng bé tí này đi vào hang sói? Động vật có vú nghĩ bằng mũi, có thật là vậy không? Nói không chừng đó là phát ngôn hồ đồ của ông “học giả” nào cũng nên. Chứ con sói sao lại phải nghĩ bằng mũi cơ chứ! Chẳng lẽ hai con mắt lại không đủ giúp nó nhìn nhận mọi thứ? Cứ coi như quan điểm này là đúng, chẳng may nó bị viêm đường hô hấp trên hay tịt mũi thì sao?

Càng nghĩ, tôi càng thấy sợ, định tranh thủ lúc con sói cái chưa phát hiện ra mình, trong ba mươi sáu kế... chuẩn là thượng sách.

Đúng lúc tôi chuẩn bị quay lưng thì đột nhiên, đằng sau tảng đá trước mặt tôi chừng bảy, tám mét, xuất hiện một đốm màu xanh sáng quắc, trông như hai đốm lửa lập lòe trên bãi tha ma.

Lúc này, muốn cũng không quay lại được rồi. Cả người tôi run rẩy bầy, bắt chước bộ dạng loài sói bò trên mặt đất, lén rút ra khẩu súng rồi lên nòng sẵn, tự trấn an mình.

“u...”, một tiếng kêu âm ỉ vọng tới. Hai đốm sáng xanh như hai chiếc đèn lồng nhỏ cũng từ từ tiến về phía tôi.

Mặt trăng hấp hế giữa hai mảng mây mù. Nhân ánh sáng ngẩn ngủ ấy, tôi nhìn ra, đây là một con sói cái màu đen to cao khỏe mạnh với cái mõm dài, lộ ra hàm răng trắng sắc nhọn. Nó vác cái bụng bầu, vừa tiến về phía tôi vừa vươn dài cổ, vẫy hai đầu tai nhọn, khịt khịt cánh mũi như kiểu đánh hơi. Con sói đang nhận mặt!

Tim tôi đập loạn xạ. Trên người tôi ngoài mùi con sói đực ra còn có mùi người, mùi rượu, tôi lo nó sẽ “ngửi” ra sự khác lạ, “ngửi” ra bí mật, “ngửi” ra tôi là hung thủ giết chết ông chồng thực sự của nó. Nếu thế thật, nó chẳng chờ gì mà không liều mạng với tôi!

Tôi giữ chặt ngón tay trở vào cò súng, chĩa nòng súng thẳng vào đầu con sói, nhưng chưa dám bắn.

Một bài luận văn xuất sắc quan trọng hơn một lần đi săn bình thường. Chưa đến đường cùng, tôi chưa thể từ bỏ mọi nỗ lực được. Tôi quyết định, nếu nó cách tôi ba bước mà vẫn còn chưa dừng lại, tôi sẽ nổ súng.

Như thể con sói đoán trúng ý tôi, khi cách tôi đúng ba bước chân, nó bỗng dừng lại, nhìn chằm chằm vào tôi, ngực phập phồng thở, rồi dùng mũi đánh hơi thật - giả.

Không thể cứ ngồi yên mà chờ nó khám phá sự thật, tôi nghĩ bụng, phải làm gì đó để nó loại bỏ nghi ngờ mới được. Tôi chợt nghĩ ra, trong tay mình vẫn còn một con gà, liền quăng về phía nó. Con sói ngay lập tức tóm chặt con gà bằng chân trước, đánh hơi cẩn thận. Sau một hồi, nó ngồi xuống không một tiếng động.

Tôi không nhìn rõ vẻ mặt của nó, nhưng trong một cuốn sách giáo khoa tôi từng đọc có nói rằng, loài chó một khi đã ngồi xuống có nghĩa là chúng không có ý đồ tấn công. Tôi khẽ thở phào trong bụng. Thế rồi, tôi lại giả vờ bịt mũi, nén hơi hú một tiếng. Phòng nghiên cứu của chúng tôi có một băng ghi âm nguyên bản đủ các loại tiếng sói hú. Để phục vụ cho những chuyến khảo sát thực tế, tôi đã từng luyện theo băng này như hát karaoke. Tôi hú một cách khoan thai, âm cuối còn hạ xuống thấp. Theo tài liệu chú thích, âm thanh này thể hiện lời hỏi thăm khi hai con sói quen biết gặp nhau. Hy vọng là cái băng ghi âm của tôi không phải là đồ dỏm.

Tôi vừa phát ra tiếng hú, không ngờ, con sói cái màu đen lao đến nhanh như chớp, đôi mắt càn ánh lên màu xanh đáng sợ. Xong rồi, tôi trộm nghĩ, mình lại làm một việc ngu xuẩn rồi. Mặc dù tôi đã từng tập hú theo băng, nhưng chắc chắn không thể giống y như sói thật được, cũng như người nghiệp dư dù có tập luyện karaoke thế nào cũng không thể học được cách hát như ngôi sao ca nhạc. Đối với con sói cái, tiếng hú của tôi chẳng khác nào một ông nước ngoài nói tiếng Trung Quốc vậy, cứ lơ lớ ngọng nghịu. Thật đúng là không khẩu mà xưng!

Quả nhiên, cái đuôi con sói bỗng duỗi ra thẳng đuột, sách giáo khoa có nói, đuôi duỗi thẳng như vậy là dấu hiệu sói sắp xông vào cắn. Từ dưới sâu họng nó phát ra tiếng gừ gừ trầm đục, đấy là khúc dạo đầu của tiếng gầm. Tôi căng thẳng đến mức toàn thân nổi da gà, không thể đợi thêm được nữa, chỉ có cách ra tay trước để chiếm ưu thế thôi.

Tôi bắt đầu bóp nhẹ cò súng, đúng vào lúc ấy, con sói bỗng dừng lắc lắc người, cái đuôi lại cong vào mềm mại, cơn gằm rít đang chảy tới đầu lưỡi dường như cũng bị nó nuốt ực xuống.

“U... ầu... ao...” Con sói phát ra tiếng kêu dài ngân nga, nếu tôi nhớ không lầm, có nghĩa là lời hờn trách nhẹ nhàng. Tôi thở phào, thả tay khỏi cò súng.

Con sói cái chấm dứt màn điều tra với tôi, rồi ngay lập tức chuyển sang xử lý con gà. Xem ra nó có vẻ đói lắm rồi nên mới xé thật lực, nhai ngấu nghiến, vừa ăn vừa thở phì phò. Chỉ sau vài phút, con gà mái già bốn cân đã bị nó chén gần hết.

Lúc ấy, nỗi lo canh cánh trong lòng tôi mới nhẹ bớt. Tôi biết, sói là loài vật nhạy cảm. Nếu nó còn nghi ngờ gì về tôi, chắc chắn sẽ không tùy tiện ăn thứ mà tôi quăng cho nó. Về mặt tình cảm mà nói, nó đã chấp nhận món quà của tôi, cũng có nghĩa là đã kết nạp, hay nói cách khác là thừa nhận rằng tôi là “chồng” nó.

3. Chương 3: Trong Đêm Mưa Gió, Sói Mẹ Sinh Ba Sói Con

Vội vàng ăn hết con gà, sói cái quay người chạy về phía góc tối nơi con suối. Bước chân nó lú lú vào nhau, dáng điệu hấp tấp như lửa đốt trong lòng, mấy lần bị treo chân vì đá sỏi, nhưng chỉ rú lên một tiếng rồi lại cuống quýt chạy tiếp. Chắc chỉ có nhân viên cứu hỏa và bác sỹ phòng cấp cứu mới vội vã như nó.

Con sói cái vòng qua một cây thông lớn, đi qua một đám cây rậm rạp, chui vào một cái hang đá. Bên trong hang đá đen ngòm vọng đến tiếng thở hồng hộc như thổi ống, rồi tiếng vằn người ục ục. Trời lóe lên tia chớp, tôi nhìn thấy hang đá không lớn lắm, chừng bốn mét vuông, con sói cái đang nằm giữa hang, bên dưới cơ thể rỉ ra dòng máu. Trời ơi, nó sinh rồi!

Trong phút chốc tôi hiểu ra, sở dĩ sói cái không chú ý kỹ tới tiếng hú giả bộ của tôi và kết thúc cuộc điều tra với tôi một cách qua quýt là bởi nó sắp tới lúc lâm bồn, không có thời gian và cả sức lực mà phân biệt thật giả nữa.

Tôi thật may mắn được bước vào gia đình nhà sói như ý muốn.

Từ trong hang có tiếng rên nặng nhọc của sói cái vọng tới. Tôi do dự đứng bên cửa hang, không biết có nên đi vào hay không. Mùi máu tanh nồng và mùi thối bốc lên, nói thực, tôi không muốn vào hang. Nhưng thân phận của tôi hiện giờ là sói chồng, cứ đứng ì bên ngoài thì chẳng hóa ra xa lạ với nó sao? Thôi nào, muốn tìm hiểu bí mật sinh tồn của loài sói thì cũng phải chịu khó chịu khổ một chút chứ!

Tôi bịt chặt mũi, bò vào trong hang. “Ao... âu...” con sói cái đen kêu lên một tiếng yếu ớt, tôi vừa nghe đã hiểu ra, nó đang chào mừng tôi về hang. Xem ra, tập tính của sói và người cũng không khác nhau là mấy, người vợ lúc sinh nở thường muốn có chồng ở bên động viên, chăm sóc.

Tôi cúi người vào trong hang, đầu hướng ra ngoài, thế này có lẽ cái mũi tôi sẽ dễ chịu hơn.

Nửa đêm, trời nổi mưa gió, ác nổi lại là gió tây nam, nước mưa theo gió hắt vào trong hang. Hang sói vừa nhỏ vừa nông, nếu tôi ra khỏi hang thì gió rét mưa sa chắc chắn sẽ làm ướt hết con sói mẹ. Điều này rất nguy hiểm cho tính mạng sói mẹ đang sinh và đàn con mới đẻ. Chưa nói tới chuyện thương cảm mẹ con nhà sói, chẳng may chúng có chuyện gì, chuyển thực nghiệm của tôi cũng thành công toi. Chẳng còn cách nào khác, tôi đành phải giương mình thành cái ô che mưa cho đàn sói qua cơn mưa gió đáng ghét này.

Tôi quỳ ở cửa hang, mặc cho mưa gió tả tơi. Mưa càng ngày càng nặng hạt, tôi ướt như chuột lột, à không, như sói lột mới đúng. Càng lúc tôi càng lạnh đến thấu xương, răng trên răng dưới đập vào nhau lập cập liên hồi. Tưởng như không chịu nổi nữa, thì bỗng nhiên, “Ao... ao...”, đằng sau tôi có tiếng kêu khê. Rồi sau đó, một thứ gì đó lông lá bên bết cọ vào lưng tôi. Mặc dù cách một lớp da sói, tôi vẫn cảm nhận được khá rõ, con sói mẹ đang dựa đầu vào lưng tôi. Hình như nó đang cảm ơn tôi che mưa cho nó! Nó hiểu được hành động của tôi, hiểu được tâm tư của tôi! Trong lòng tôi bỗng thấy ấm áp lạ kỳ, mưa gió cứ quất vào người, nhưng hình như cũng chẳng còn lạnh lùng như vừa nãy.

Đến rạng sáng, mưa mới ngớt. Tôi nhìn thấy trong lòng con sói mẹ co tròn ba chú sói con đang nằm đó, hai con màu đen và một con màu vàng. Con sói cái đen quả là một người mẹ tháo vát, không những tự mình cắn đứt dây rốn cho con, mà còn nuốt luôn phần nhau sót lại, liếm sạch mình đàn sói con. Phần gốc đuôi của nó vẫn còn dính chút máu, có lẽ đây là lần mang thai đầu tiên nên cơ thể nó vẫn còn yếu ớt, nằm ử rũ trên đất, đôi mắt nhắm lờ lờ một mồi. Lũ sói con vẫn còn chưa mở mắt, nhưng bản năng đã mách bảo chúng bò lên trên người mẹ, tìm nơi nụ hoa và mút lấy mút để dòng sữa ngọt ngào của mẹ.

Loài vật nào lúc nhỏ cũng đáng yêu. Ba chú sói con có làn da mềm mại, cơ thể mũm mĩm, lớp lông mượt mà, óng ánh như tơ.

Con sói cái đen này có lẽ là bà mẹ tận tâm nhất trên đời. Nó dùng đầu lưỡi liếm sạch lỗ tiểu của sói con, lấy chân đùn phân của sói con vào góc hang rồi phủ đất cát lên, cố hết sức để giữ cho cái hang được sạch sẽ, tránh để mùi dẫn dụ kẻ thù của chúng.

4. Chương 4: Tôi Cố Gắng Đóng Vai Sói Chồng

Những người đã từng nghiên cứu về động vật đều biết, giới động vật thiếu tình cảm cha – con. Hầu hết các loài động vật như hổ, linh miêu, bò rừng, thỏ rừng... con đực chỉ sống chung với con cái trong giai đoạn giao phối, một khi con cái đã mang thai, con đực sẽ ra đi không lời từ biệt. Không khó để giải thích hiện tượng này, bởi trong suốt quá trình sinh đẻ và nuôi con lâu dài của con cái, con đực không những không được yêu chiều, mà còn phải lao động cật lực. Động vật hoang dã vốn sống theo nguyên tắc “vui là chính”, nếu không được vui mà lại phải khổ, con đực đương nhiên sẽ chạy thật xa.

Còn việc vì sao sói đực lại ở bên sói cái từ đầu chí cuối suốt thời gian con cái sinh đẻ, rất nhiều nhà động vật học đã hứng thú nghiên cứu. Có người cho rằng, sói là loài động vật cấp cao, có quan niệm cơ bản về di truyền huyết thống. Có người lại nói, sói cũng giống như người, từ khi sinh ra đã có ý thức trách nhiệm làm cha. Lại có người cho rằng, sói đực có đặc điểm như một nhà sư khổ hạnh, thích chịu khổ chịu khổ. Còn tôi lại tự mình trải nghiệm một đáp án khác.

Căn cứ theo đặc điểm chung của loài sói và dựa vào nhu cầu của con sói cái, hàng chiều tôi đều ra ngoài kiếm mồi. Tất nhiên là tôi không thể đi săn trong rừng hoang đồng vắng như một con sói đực thực thụ. Tôi chỉ chống tay chân bò xuống đất cho qua tầm mắt của sói cái, rồi lập tức đứng dậy, đi về trạm quan sát, ăn uống tắm giặt, ngủ cho đã vài tiếng đồng hồ, rồi lấy vài món mà Cường Ba đã mua ở siêu thị từ trước cho tôi: một con gà, một con vịt hoặc một con thỏ, vờ như đó là thành quả đi săn của tôi, đợi lúc mặt trời xuống rồi lần về hang sói.

Điều làm tôi cảm kích là ở chỗ, mỗi lần tôi chuẩn bị rời hang, con sói cái không bao giờ quên nhõm dậy đi tới bên tôi, nhìn tôi hồi lâu bằng ánh mắt lưu luyến, mong mỏi và bịn rịn không rời. Nó liếm láp trán tôi bằng cái lưỡi thô ráp như bàn chải ni-lông, hống phát ra tiếng kêu “U... u...” buồn bã, như thể muốn nói với tôi rằng, chỉ cần tôi bước chân ra khỏi hang, nó sẽ chờ tôi trở về.

Chập tối, vừa thấy bóng dáng tôi nơi dòng suối, sói cái liền tru một tiếng reo vui, rồi từ trong hang ra đón tôi. Nó chạy tới chỗ tôi, hít hà không ngớt khắp người tôi, ánh mắt sáng bừng như ngọn lửa nhìn tôi mừng rỡ. Nó tung tăng nhảy nhót, lượn vòng quanh người tôi, rõ ràng là muốn truyền đạt cho tôi một tín hiệu: Nó rất vui khi gặp tôi. Nó sẽ giúp tôi ngoạm đồ ăn, cùng nhau đi về hang ổ. Có hai lần tôi về hang gặp mưa, nó cũng sẵn sàng đội mưa ra khỏi hang đón tôi.

Trở về hang, con sói cái đen dù đói meo bụng nhưng vẫn không vội ăn ngay. Nó sẽ vòng quanh con mồi mà tôi mang về, vừa lật vừa ngửi, khuôn mặt lộ vẻ vui lòng mãn nguyện, kêu lên khe khẽ rồi sấn đến bên tôi, xoa xoa cọ cọ, như thể muốn nói với tôi rằng: “Cảm ơn anh đã mang về cho em bữa tối ngon lành như thế này. Nếu phải xa anh, em thực sự không biết sẽ sống ra sao nữa.”

Sau khi ba chú sói con mở mắt và biết đi, sói mẹ cũng để chúng cùng tham gia vào nghi thức cảm ơn trước bữa ăn này. Cái cách bọn trẻ bày tỏ cảm xúc rất đáng yêu, con nào con nấy nhảy nhót loạn xạ trước mặt tôi, sung sướng kêu lên “ki... ki...” Cái hang bé nhỏ chật chội, nhưng tràn đầy không khí ấm áp của tình thân gia đình.

Mặc dù tôi chỉ là một nhà khoa học mạo hiểm đi vào hang sói, nhưng trong những lúc như thế này, tôi cũng cảm nhận được niềm hạnh phúc sâu sắc khi được chúng coi trọng, được chúng cần tới và được chúng dựa dẫm, có được một cảm giác mãn nguyện thực sự từ những gì mà chính bản thân mình trải qua. Tôi nghĩ, nếu là một con sói đực thật sự, nhất định tôi sẽ say sưa trong phần thưởng tinh thần to lớn là sự ca tụng ngọt ngào của vợ con mà quên đi mọi vất vả nhọc nhằn của một ngày lao động.

Nhưng con sói đực thật sự chắc chắn không thể nào may mắn như tôi được, ngày nào cũng có chiến lợi phẩm. Tôi muốn biết, nếu một ngày nào đó sói đực chẳng sản được gì mang về, con sói cái sẽ tỏ thái độ ra sao nhỉ?

Hôm đó, tôi ngủ thêm khoảng hai tiếng trong túp lều của trạm quan sát, sau đó chẳng mang theo gì, cứ tay không mà về hang sói. Con sói cái đen vẫn ra đón tôi như thường lệ, tôi giả vờ bộ dạng buồn bã, nó chạy đến bên tôi, lướt nhìn mồm và chân tôi, rồi lập tức hiểu chuyện gì xảy ra và đứng bần thần, nhưng chưa đến hai giây sau, nó liền trở lại trạng thái bình thường, vui vẻ chào đón tôi mà không mấy may suy nghĩ. Nó vẫn hít hà cơ thể tôi, nhảy nhót vờn quanh người tôi như thường ngày, không vì tôi chẳng mang được con mồi nào về mà trách cứ, hờn dỗi hay cất bỏ nghi thức chào đón tôi.

Về đến hang, thấy tôi co mình nằm một góc buồn rười rượi, nó vẫn ở bên tôi, cọ cái cổ êm ái của nó vào cổ tôi. Tôi như nghe được tiếng lòng của nó: “Anh có thể bình an trở về là em đã vui rồi. Ai cũng chẳng có lúc thất bại, không sao đâu anh.” Nó còn quỳ trước mặt tôi, không ngừng liếm mép, liếm môi, râu và hai chân trước của mình. Nó liếm cả phần da bụng nữa. Đây là động tác của loài sói sau khi đã ăn uống no nê. Thực ra lúc này nó đang đói meo, làm như vậy, tôi nghĩ nó muốn nói với tôi rằng bụng nó không hề đói, đừng lo cho nó.

Từ đầu tới cuối, nó đều không kêu rên, không thở dài, không lộ ra một chút thất vọng nào, cũng chẳng hề hờn dỗi hay trách cứ. Tôi đóng vai một người quan sát khách quan, cũng không thể nào nén được nổi xúc động. Tôi nghĩ, giá như mình là một con sói đực thật sự, lúc này chắc chắn tôi sẽ áy náy trong lòng, ngày mai cho dù có phải xông vào nước sôi lửa bỏng, tôi cũng phải sản được mồi về.

Tôi không biết rằng, đây là sự thông minh, hiểu biết đặc biệt của con sói cái đen, hay là tất cả những con sói cái đều mang trong mình tố chất đó. Nếu như đây là hành vi phổ biến của loài sói, có lẽ nó sẽ giải thích được tại sao trong một thời gian dài mang thai và nuôi con, sói đực luôn một lòng ở bên sói cái.

5. Chương 5: Tôi Dùng Súng Bắn Đứt Đuôi Linh Miêu

Con linh miêu đó đã làm đảo lộn cuộc sống vốn đang yên ả của gia đình sói.

Sói không biết trèo cây. Không giống như loài cáo có thể làm tổ trong cây hay treo lơ lửng, tổ của loài sói thường đặt trong hang đá hoặc hốc cây gần sát mặt đất. Vì thế, bất kể loài thú hoang nào cũng có thể dễ dàng đột nhập vào hang sói.

Thi thoảng cũng có một con gấu chó^[4] hay cặp gấu đen lần theo mùi tới cửa hang, mồm khịt khịt thèm khát, đầu chúm trong hang chờ bắt đàn sói con làm bữa điểm tâm cho chúng. Con sói mẹ thủ trong hang, hú lên dữ dằn, vẻ mặt nó như thể sắp quyết đấu với kẻ thù một trận thập tử nhất sinh. Thông thường, cho dù là gấu chó hay gấu đen, một khi nhìn thấy con sói cái giữ thế phòng thủ một cách chặt chẽ, không có chỗ nào tấn công được, thì chúng chỉ đứng đó một lúc rồi lại cun cút lui đi.

[4] Gấu chó: tên khoa học là *Ursus malayanus*, là loài ăn thịt thuộc Họ Gấu, được tìm thấy ở rừng nhiệt đới Đông Nam Á và phía nam Trung Quốc, có tên trong sách đỏ Việt Nam.

Thế nhưng con linh miêu này lại lớn vồn như hồn ma ngoài cửa hang suốt mấy ngày nay.

Linh miêu là một loài thuộc họ Mèo cỡ trung bình, kích thước cơ thể tương đương với sói, cơ thể uyển chuyển, rất giỏi leo trèo, có thể coi là loài mãnh thú rất đáng gờm. Có hai lần, con sói cái đen vừa gào vừa xông ra khỏi hang, hồng quyết chiến một trận sống còn với linh miêu. Nhưng con linh miêu luôn mau lẹ chạy đi, nhả vọt lên thân cây, những chiếc móng sắc nhọn của nó bám chặt lấy lớp vỏ cây xù xì, rồi nó thoăn thoắt phi lên ngọn cây tuyết tùng, nhón nhơ nằm trên chạc cây, ném ánh nhìn châm chọc, cười cợt cho con sói mẹ đang ở dưới gốc cây, như thể muốn nói: “Mày có bản lĩnh thì leo lên đây giao đấu với tao này!”

Con sói mẹ tức muốn chết, nhưng cũng chẳng có cách nào đối phó với nó.

Trong tình cảnh đó, kẻ sách thông minh nhất là lặng lẽ chuyển nơi ở. Trong ba mươi sáu kế, chuồn là thượng sách. Nhưng tôi bỗng phát hiện ra loài sói có một điểm yếu rất lớn, chúng không giống như các loài động vật họ mèo khác, cứ gặp tình huống nguy hiểm là cấp con chuyển đi nơi khác. Vậy nên, trước khi đàn sói con được hai tháng và biết chạy nhảy thành thục, sói mẹ không bao giờ nghĩ đến chuyển rời đi.

Sói mẹ không làm cách nào đuổi con linh miêu đi được, lại không thể chuyển nơi ở, cách duy nhất còn lại là tăng cường phòng vệ. Cả ngày nó đều châu sấn trong hang, trong lúc tôi ra ngoài săn mồi, nó không rời lỗ sói con lấy một bước, nhất định chờ tôi về mới ra ngoài uống nước hoặc đi vệ sinh.

Mặc dù vậy, “bóng ma” đáng sợ kia vẫn cứ rình rập nhà sói. Đàn sói con lớn lên từng ngày, chúng đã cai sữa và chuyển sang ăn thịt do sói mẹ nhai mớm. Bọn trẻ đã biết đứng, biết đi, trong đó con sói khỏe nhất có bộ lông màu vàng thậm chí còn biết chập chững chạy nhảy. Bản tính của sói con vốn hiếu động và rất bướng bỉnh, chẳng chịu ru rú trong hang, chỉ cần chút sơ sẩy, chúng sẽ bò ra khỏi hang ngay. Mỗi lúc như vậy, con sói mẹ lại gào lên “u... âu...” dữ tợn như thể gặp kẻ thù lớn, dùng đầu húc và lấy bốn chi gạt các con vào trong hang.

Vậy là cuộc sống đã thay đổi theo hướng xấu đi. Sói mẹ giờ đây lúc nào cũng trong tình trạng căng thẳng cao độ, ăn không ngon ngủ không yên, đôi mắt sưng húp, vầng trán nhăn nhúm, càng ngày nó càng gầy xẹp đi. Nhiều lần nó đang ngủ say, nửa đêm đột nhiên nhảy dựng lên, ngó đầu về phía cây tuyết tùng tru một tiếng kinh hồn. Chắc chắn là nó vừa mơ gặp phải con linh miêu đến bắt đàn con nhỏ của nó. Tôi sợ rằng, cứ thế này, nó sẽ mắc bệnh tâm thần phân liệt, trở thành một con sói điên mất.

Buổi sáng hôm đó, ánh mặt trời vô cùng rực rỡ. Thế giới bên ngoài lung linh tựa một cuốn phim, khiến lũ sói con như bị hút hồn. Bất chấp tất cả, chúng lần mình qua lỗ cửa hang, rồi bò ra ngoài chơi đùa. Sói mẹ rảo quanh cây tuyết tùng tìm một hồi không thấy bóng dáng con linh miêu nên quyết định cho phép đàn sói con chơi ở ngoài hang một lúc.

Cho dù có nói thế nào, sói con cũng không phải là phạm nhân, chúng có quyền hưởng thụ ánh nắng mặt trời và bầu không khí trong lành chứ.

Đàn sói thỏa thích nô đùa trên thảm cỏ ngập tràn ánh nắng. Con sói nhỏ màu vàng chạy đến gần cây tuyết tùng đuổi bắt một chú chuồn chuồn ớt, còn hai chú sói đen thì quần nhau trước đám cây bụi. Đúng lúc đó, đột nhiên, bên dòng suối thối tới một màu tanh tưởi, con đường rừng phản chiếu một ánh vàng kim, con linh miêu đáng ghét đó đang nhắm nhe xông tới đàn sói nhỏ không có khả năng tự vệ!

Bộ lông của con sói mẹ như dựng đứng lên, nó hú lên rồi vụt chạy đến trước mặt con linh miêu với ý định ngăn chặn nó. Nhìn thấy con sói mẹ chặn đứng mình, con linh miêu giảo hoạt vẩy cái đuôi dài gần bằng cơ thể với những đốm tròn lao thẳng tới chỗ hai con sói nhỏ trước bụi rậm. Sói mẹ vội vàng quay sang phải, phi tới bụi cây, che trốn hai con sói nhỏ dưới thân mình. Con linh miêu hóa ra chỉ làm trò “giương đông kích tây”, bây giờ nó lại xoay người trèo lên cây tuyết tùng, rồi leo qua chạc cây, loáng một cái, nó đã ở trên đầu con sói con màu vàng. Rõ ràng, nó muốn tấn công con sói nhỏ từ phía trên.

Sói mẹ lúc này vẫn ở chỗ bụi cây, cách cây tuyết tùng khoảng hơn 30 mét. Nước xa không dập được lửa gần, hơn nữa, sói mẹ sợ linh miêu sẽ quay lại tấn công nên cũng không dám rời xa hai chú sói con để đi cứu con sói vàng. Nó hú lên một tiếng cầu tôi cứu giúp.

Lúc đó tôi đang sưởi nắng trên một tảng đá, khá gần với cây tuyết tùng. Về lý mà nói, tôi là một quan sát viên trung lập, không nên can thiệp vào nhịp sống bình thường trong tự nhiên. Nhưng tôi bây giờ lại đang mang thân phận sói đực, sói bố, sói chồng, nếu tôi cứ giương mắt nhìn sói con bị linh miêu bắt đi mà không ra tay, chẳng hóa ra là vô trách nhiệm.

Tôi vừa leo xuống tảng đá và đi về phía cây tuyết tùng, vừa đi vừa vận khí hù dọa con linh miêu, hy vọng có thể đuổi nó đi. Nhưng hình như nó cảm thấy tôi hành động chậm rãi, cho rằng có thể tranh thủ trước lúc tôi đi tới cây tuyết tùng để tóm gọn và bắt sói con đi, liền phớt lờ tiếng hú của tôi. Từ trên chạc cây, nó cong đuôi, rướn người về phía chú sói con màu vàng dưới gốc cây, như thể sắp chộp lấy con mồi. Nhìn thấy nó lao xuống, thậm chí có thể đè chết chú sói con, tôi không còn kịp nghĩ được gì, lồm khồm súng giắt bên trái ra và nhắm về phía cái cây bắn một phát.

“Pằng!” Tiếng súng rền vang vọng lại từ thung lũng, bầu không khí nồng nặc một mùi khó chịu. Viên đạn bay trúng vào cái đuôi tuyệt đẹp của con linh miêu, một nửa chiếc đuôi và vài lá cây cùng rơi xuống.

Con linh miêu bị thương kêu lên đau đớn, quay đầu rúc vào tán cây rồi nhảy lên vách núi, nhanh chóng biến mất. Bây giờ có cho tiền, nó cũng không dám quay lại.

Mặc dù trong lúc ngàn cân treo sợi tóc, tôi đã cứu được sói con, nhưng tôi vẫn cảm thấy hối hận vì không nên tùy tiện bắn súng. Ngoài truyện cổ tích, trên thế giới không thể nào lại có một con sói biết bắn súng cả. Mặc dù tôi kịp thời thu khẩu súng vào thắt lưng, nhưng tiếng súng nổ và mùi thuốc súng thì không thể giấu được. Nếu như vì chuyện này mà dẫn tới sự nghi ngờ của con sói mẹ, khiến nó phát hiện ra thân phận thực sự của tôi, có khác nào kiểm củi ba năm đốt một giờ, mọi công sức đều đổ xuống sông xuống bể.

Con sói mẹ cấp hai đưa con đi về phía tôi. Tôi nhìn nó mà lòng lo lắng bất an. Nó đang đắm chìm trong niềm vui to lớn vì mồi đe dọa đã được loại trừ hoàn toàn, nên hầu như không còn để ý tới tiếng súng và mùi thuốc súng. Nó ngoạm lấy nửa cái đuôi linh miêu, tha thiết nhìn về phía tôi, rồi nhảy nhót tung bừng xung quanh tôi, mồm kêu lên liên hồi “Ao... ao... u... u...” mà tôi nghe không hiểu. Tôi đoán, chắc nó đang ca ngợi và cảm ơn tôi.

Xem ra, nó đã quen với việc coi tôi là một ông sói chồng rồi, đến tiếng súng nổ lạng tai và mùi thuốc súng nhức mũi mà nó cũng không hề nghi hoặc.

6. Chương 6: Sói Mẹ Tàn Nhẫn Kề Mồm Vào Cổ Tôi

Hai tháng trôi qua thật nhanh, ba chú sói con đã trưởng thành mạnh khỏe, trở thành những chú sói choai choai. Sức khỏe của sói mẹ cũng hồi phục rất tốt, bộ lông óng mượt, tinh thần minh mẫn. Chiều hôm qua, nó còn thay đổi đi săn mồi, mang về một con dê nhỏ. Điều đó chứng minh, nó đã đủ sức kiếm ăn trong tự nhiên.

Thời tiết đã dần chuyển lạnh, lá rừng bắt đầu rụng, cỏ cây cũng ngả vàng. Sáng sớm ra, đất và trời bỗng phủ một màu trắng tinh của tuyết và một lớp sương trong. Bắt đầu từ hôm trước, mỗi lần trăng tròn nhô lên, sói mẹ lại trèo lên đỉnh núi, hướng mặt về mặt trăng hú một tiếng thật dài, truyền đi tâm tư và khát vọng. Tiếng hú của nó cao vút với một sức xuyên thấu mạnh mẽ, vang đi rất xa trong khu rừng hoang vắng.

Trong sách cũng từng ghi chép về hiện tượng sói hú mặt trăng, coi đó như một âm thanh thể hiện tình cảm thân thiết. Theo thói quen sinh tồn của loài sói, cứ đến cuối thu, những con sói sống phân tán ở các nơi đều tụ tập với nhau, rất nhiều gia đình nhỏ hợp thành một đại gia đình, dựa vào sức mạnh của số đông để sống qua mùa đông khắc nghiệt. Những con sói mới lớn học theo bố và anh kỹ thuật săn bắn, rèn luyện gân cốt và ý chí giữa màn tuyết lạnh lẽo, và rồi dưới sự cổ vũ của bầy đàn, chúng cứ thế lớn lên thành sói thực thụ. Đến mùa xuân năm sau, khi trăm hoa đua nở thì bầy sói lại tự động chia nhau ra tìm bạn đời, xây dựng gia đình riêng cho mình.

Mỗi năm một lần, đây chính là lịch trình cuộc sống của loài sói.

Chiều hôm nay, sói mẹ lại tranh trước tôi để ra ngoài săn mồi, còn tôi ở nhà chờ đợi. Thời tiết nắng ráo, không khí trong hang đá trở nên ấm áp, ba chú sói nhỡ sau khi đã chơi đùa bên ngoài thấm mệt đang co chân ngủ một giấc ngon lành. Một nửa chiếc đuôi linh miêu được coi là chiến lợi phẩm mang về hang, giờ đang vắt trên gáy chúng, trông giống như một vòng hoa vậy.

Tôi dựa mình trên vách đá, bắn khoăn xem có nên tiếp tục đi sâu vào cuộc sống của bầy sói hay không. Tôi nghĩ, sói mẹ đã coi tôi như một ông chồng thực sự, chứng minh lý thuyết động vật có vú suy nghĩ bằng mũi đúng là có thật. Nếu như tôi đã có thể qua mắt sói mẹ thành công, thì cũng hoàn toàn có thể lừa được những con sói khác. Nếu như tôi có thể trở thành một thành viên của bầy sói, tôi sẽ có thể vén màn cuộc sống thần bí của loài sói, giải mã toàn bộ bí mật của chúng và viết nên một tác phẩm làm chấn động thế giới.

Mấy đêm nay tôi đều không ngủ ngon, lúc này đã buồn ngủ lắm rồi, nghĩ được một lúc, mí mắt tôi đã sụp xuống, lặn ra ngủ.

Đột nhiên, tôi cảm thấy toàn thân lạnh toát, như thể có ai đó đang cọ sát vào quần áo của tôi. Tôi mở đôi mắt hãy còn ngái ngủ, sói mẹ đang ngoạm lấy tấm da sói mà tôi khoác lên người, ra sức lôi kéo.

Tôi đang nằm mơ ác mộng ư? Thế nhưng, trong nháy mắt, tấm da sói của tôi đã bị nó xé toang, một miếng hãy còn dính trên mõm nó. Tôi sợ đến mức đổ mồ hôi hột rồi đột nhiên nghĩ ra, những đả muện, nó nhỏ miếng da sói, lao vào tôi nhanh như chớp.

Sức lực của loài sói mạnh hơn tôi nghĩ, động tác cũng nhanh nhẹn, nhoáng cái đã dè tôi ngã ra đất. Hai con người đẩy tia máu của nó cháy lên ngọn lửa phục thù, hòng phát lên tiếng kêu “âu... âu...” trầm thấp, những chiếc răng trắng nhọn sắc nhọn của nó chìa thẳng vào cổ họng tôi. Nó đã hoàn toàn biến thành một con sói đầy thú tính! Đường như nó đang muốn nói với tôi, trò chơi hai tháng qua đã kết thúc rồi, món nợ cũ giờ cũng phải tính thôi!

Lúc này thì tôi tỉnh hẳn. Tôi thật ngu xuẩn, lúc nào cũng cho là mình đã diễn tròn vai một ông sói chồng, nào có biết, cái gì cũng không qua nổi mắt con sói mẹ. Không còn nghi ngờ, ngay từ đầu nó đã nhìn ra hoặc nghe ngóng ra tôi là một con sói giả trang. Sở dĩ nó nhẫn nại đến bây giờ, là vì nó không thể nào một mình gánh trọng trách nuôi con, mà phải cần đến tôi tìm kiếm thức ăn, bảo toàn sinh mạng của ba con sói nhỏ.

Nó giả vờ cũng giống thật, nào là quyến luyến tiễn chân tôi đi săn, nào là vui mừng đón tôi trở về, trước khi ăn còn ra bộ cảm ơn tôi nữa, làm tôi tưởng như thật.

Tôi đã thực sự cho rằng mình lừa được nó, hóa ra cuối cùng, lại chính là nó lừa tôi. Đây đúng là một con sói mẹ khôn ngoan tột đỉnh, một người mẹ nhẫn nhục, chịu khó vì cả gia đình, một diễn viên thiên tài! Nó đã thành công trong việc lợi dụng tôi, để rồi vượt qua giai đoạn khó khăn nhất. Ba đứa con của nó giờ đã lớn, nó có thể tự mình kiếm mồi mà không cần đến tôi. Cũng như mùa đông qua rồi, cần gì phải mặc áo bông nữa.

Mỗi thù mà nó nén chặt trong tim suốt hai tháng qua bây giờ đã bộc phát. Trong con mắt nó, tôi là kẻ thù dùng tâm địa độc ác cải trang đi vào hang sói. Tệ hơn, cũng có thể nó coi tôi như kẻ thù giết chồng mình. Nó muốn cắt đứt cổ họng tôi, kéo tôi tới chỗ chết, trả thù cho sói chồng đã bị tôi xé mất tấm da.

Khuôn mặt nó đờ đàng sát khí, hai con mắt ánh lên tia nhìn khắc nghiệt, cái lưỡi của nó đã chạm vào cổ tôi. Một tay tôi giữ chặt cằm nó, tay kia sờ lấy khẩu súng. Trong lúc giằng co sống chết, tôi chỉ còn cách ra tay.

Tay tôi lẩn quanh eo một hồi, khẩu súng bên trái bỗng dưng không cánh mà bay, chỉ còn lại chiếc vỏ bao. Trong đầu tôi bỗng “a” một tiếng, thôi xong rồi, nó biết tôi có súng. Tôi đã từng vì cứu con sói nhỏ màu vàng mà bắn một phát súng tới con linh miêu. Nó nghe thấy tiếng súng nổ, ngửi thấy mùi thuốc súng, tận mắt nhìn thấy cảnh tượng chiếc đuôi con linh miêu bị súng bắn đứt. Nó biết sự lợi hại của súng, nên trước khi lộ bộ mặt thật của tôi, nó đã kịp trộm lấy khẩu súng.

Lý thuyết động vật có vú nghĩ bằng khứu giác đúng là phải nghiên cứu lại cho kỹ càng. Chúng suy nghĩ vừa bằng khứu giác, vừa bằng thị giác, thậm chí cả bằng bộ não!

Lòng tôi suy sụp và hoang mang cực độ. Hoàn toàn xuất phát từ bản năng sinh tồn, tôi cứ quấy đạp loạn xạ, hai tay bóp chặt lấy cổ con sói. Khả năng đầu tay đôi của con sói mẹ rõ ràng là cao hơn tôi, nó lắc đầu một cái, thoát khỏi tay tôi, và đúng lúc, cái mõm dài của nó chọc thẳng vào cổ họng tôi. Tôi muốn tóm lấy hòn đá đập vào đầu nó, nhưng tiếc thay, bên cạnh lại chẳng có đá, xui xẻo thay lại là một nửa cái đuôi linh miêu. Lúc đó, hàm răng của con sói đã ngoạm chặt lấy cổ họng tôi, trong lúc nguy cấp, tôi tóm lấy đuôi linh miêu nhét vào mõm con sói.

Chuyện chẳng ngờ được đã xảy ra, trong khoảnh khắc chiếc đuôi linh miêu chạm vào mặt sói mẹ, cả người nó bỗng run lên, nó ngừng cắn, những chiếc răng chắc khỏe nới ra đôi chút, cơ thể kẹp chặt của nó cũng thả lỏng ra. Tranh thủ cơ hội, tôi đẩy nó ra, xoay mình nhồm dậy.

Con sói mẹ đứng trong hang, trừng trừng nhìn tôi. Ánh mắt của nó đảo đi đảo lại giữa tôi, cái đuôi linh miêu và đàn sói con vừa một phen sợ hãi đang co rúm trong góc. Một cảm giác thật bí hiểm. Nó phát ra những tiếng kêu ai oán liên tiếp, có vẻ nội tâm đang rất mâu thuẫn.

Nửa chiếc đuôi linh miêu đã gọi lại cho nó ký ức về những gì đã qua. Dù sao thì tôi cũng đã giúp đỡ nó, nếu như không có tôi, ba đứa con nhỏ của nó đã vào bụng linh miêu rồi. Nó như nghe thấy được lời kêu gọi của lương tâm, không nhẫn tâm ra tay với tôi.

Tôi cảm thấy mình không thể trông chờ vào lòng tốt của con sói. Bản chất của sói là tàn bạo, nếu không đã không có câu thành ngữ “lòng lang dạ sói”. Tôi nghĩ, nó chỉ nhất thời bị tình cảm mâu thuẫn làm lung lay, nhưng rất nhanh sau đó nó sẽ định thần trở lại, lao vào tôi mà cắn cho đến chết. Tôi không thể ngu ngốc đứng đấy chờ chết được, tôi phải tìm cách thoát khỏi hang động.

Tôi từ từ đi về phía cuối hang, ôm lấy con sói con lông vàng mà sói mẹ yêu chiều nhất, đây là vũ khí duy nhất có thể sử dụng lúc này. Tôi nắm lấy cái đuôi của con sói nhỏ, chuẩn bị đánh vào trái tim của con sói mẹ lông đen, đánh cho nó tan nát cõi lòng, rồi sau đó thừa cơ chạy trốn.

Đúng lúc đó, bên ngoài động truyền vào tiếng sói hú rền rĩ.

7. Chương 7: Sói Mẹ Lộ Màn Vai Diễn Sói Chồng Của Tôi

Một bầy sói, chính xác hơn là bảy, tám con sói lớn và mười mấy con sói con, đang hú gọi từng bầy. Chúng chạy theo lối con suối tới đây. Tôi sợ đến mức hồn bay phách lạc, người mềm như bùn nhão, ngồi phịch xuống đất. Con sói lông vàng tuần khỏi tay tôi, ăng ăng kêu ra chiều xấu hổ rồi chạy tới bên con sói mẹ.

Thế là tia hy vọng sống sót cuối cùng của tôi cũng tan đi. Đến một con sói mẹ mà tôi còn không đối phó được, thì liệu đối mặt với một đàn sói, tôi có thoát nổi không? Đừng nói chuyện tôi đang “tay không bắt giặc”, ngay cả khi khẩu súng không bị mất thì tôi cũng chẳng thể nào đấu lại với một bầy sói hung dữ. Vùng Cao Lê Cống Sơn từng xảy ra vụ việc như thế này, mười mấy binh sỹ mang súng đạn thật vào rừng thực hiện một nhiệm vụ nào đó, kết quả gặp phải bầy sói, biến thành mười mấy bộ xương trắng.

Trời ơi, ai bảo tôi lại có ý nghĩ điên rồ là vào hang sói cơ chứ?

Con sói mẹ đưa ba đứa con ra cửa hang. Từ trên bãi cỏ ngoài hang vọng lại tiếng kêu vui mừng rộn rã của đàn sói đã lâu không tụ họp. Sói lớn và sói nhỏ thân mật hú gọi nhau, hít hà người nhau. Đây là một kiểu nghi thức gặp gỡ giữa các thành viên trong đàn sói.

Trời còn chưa tối, rừng núi đã nhuộm một màu hoàng hôn đỏ rực. Trong hang và ngoài hang ngăn cách nhau bởi ánh sáng khác biệt. Từ trong hang, tôi nhìn thấy rõ mồn một cảnh vật bên ngoài hang, còn đàn sói hầu như không nhìn thấy tôi, trừ phi tiến sát vào hang. Nhưng tôi nghĩ, chẳng mấy chốc, con sói mẹ sẽ dẫn đàn sói lớn vào xử lý tôi.

Tôi bất lực ngồi trong hang, như tù nhân đã bị phán quyết tử hình, đợi đàn sói đến cắn xé mình thành trăm mảnh.

Nhưng đợi được khá lâu, tôi vẫn không thấy con sói mẹ quay trở lại hang. Hình như nó thấy đàn sói đến nên vui mừng quá, nhất thời quên mất tôi. Cảm ơn trời đất, lạy trời là như thế. Nhưng đúng lúc đó, một con sói đục chột mắt không hiểu vì sao hứng hay tò mò mà đi tới chỗ cửa hang, đầu ngó nghiêng nhìn vào trong.

Trong hang lúc này tối om, con sói lại chỉ có một mắt, đương nhiên không thể nhìn rõ mọi thứ. Nó cúi đầu, chúi mũi xuống đất, ra vẻ đánh hơi.

Tôi nhin không được đành ho một tiếng. Mặc dù tôi đã ở trong hang sói suốt hai tháng nay, nhưng trên người chắc chắn vẫn còn thứ mùi mà đối với sói là mùi lạ. Đáng sợ hơn là ở chỗ, tôi vừa mới đánh nhau với con sói mẹ, cánh tay và đùi bị cào rách mấy đường rướm máu, cổ cũng bị răng sói cắn nhẹ, mùi máu người rất khó lờ được cái mũi tinh nhạy của loài sói.

Tôi đã từng đọc được một thông tin thế này trong tư liệu nước ngoài: Đối với con sói đói khát vốn bản tính hung dữ, ngửi thấy mùi máu cũng giống như việc con nghiện đang lên cơn mà ngửi thấy heroin, sẽ bị kích thích đến điên cuồng.

Quả nhiên, con sói chột bỗng dừng đứng lông trên người, hai cánh mũi phập phồng cử động, trong con mắt duy nhất của nó ánh lên một tia nhìn hoài nghi. Nó khẽ ngẩng đầu lên, há mồm, như thể sắp phát ra tiếng hú cảnh báo rồi. Tim tôi gần như ngay lập tức ngừng đập.

Đúng lúc đó, con sói mẹ trường đến, dùng đầu hích con sói chột ra khỏi cửa hang. Con sói chột loanh quanh một vòng, lại muốn đi vào hang bằng lối khác, con sói mẹ quay người chặn đứng nó, không cho nó đến gần hang. Con sói chột khăng khăng không nghe, dường như nó nhất quyết phải vào trong hang nhìn cho rõ, nói cách khác, nó măm mồm lợi xông vào trong hang. Con sói mẹ nhe răng, hú lên một tiếng “Ao” dữ tợn như một lời cảnh cáo nghiêm khắc với con sói chột: “Mày còn dám xông vào, tao sẽ không nể nang gì nữa đâu!” Con sói chột thấy vậy mới đành lui đi.

Sói mẹ đứng ở cửa hang như một vệ binh.

Một lúc sau, một con sói đục lông đen trông vô cùng to khỏe ngẩng lên hú một tiếng thật dài, đàn sói bắt đầu đi về phía rừng sâu.

Đợi bầy sói đi xa, con sói mẹ lúc này mới bước vào hang, dùng ánh mắt chất chứa thù hận pha lẫn cảm kích, ghen ghét, thông cảm đầy phức tạp nhìn tôi lần cuối, ngọam lấy tấm da sói mà tôi mang trên mình suốt hai tháng qua, đi ra khỏi hang, chạy theo đồng loại của nó.

Từ đó trở đi, tôi không còn nhìn thấy sói mẹ lông đen và ba chú sói con của nó nữa.

8. Chương 8: Lang Sói

Người ta phát hiện thấy có sói và lang [1] trên núi Bồ Lăng!

[1] Một cách gọi chỉ loài sói nhỏ, thường xuất hiện trong các truyền thuyết cổ xưa.

Người đầu tiên nhìn thấy sói và lang là Khang Lăng Sứ – người đưa thư trong làng. Anh ta kể, ngày hôm đó anh ta đến trụ sở thôn Bồ Lăng để đưa bưu kiện, buổi tối có uống một ít rượu, sau đó lần theo ánh trăng xuống núi bằng con đường mòn, tay còn cầm miếng thịt muối được trưởng thôn cho. Lúc sắp đến lưng chừng núi, anh ta đột nhiên cảm thấy đằng sau có tiếng lao xao, quay đầu nhìn lại, thấy trên đường bông bành bốn ngọn đèn lồng màu xanh ngọc bích. Anh ta liền bật đèn pin lên soi, một luồng sáng mạnh rọi thẳng về phía đó, anh ta nhìn thấy một con sói to lớn công theo một con lang nhỏ đang tức tốc đuổi theo mình. Anh ta sợ đến mức vứt luôn cả miếng thịt mà quay người chạy thật lực. “May mà trong tay tôi có miếng thịt, nếu không tôi đã thành bữa tối của lũ sói rồi.” Khang Lăng Sứ thở phào nói, “Ai mà đấu lại với sói được chứ, đến hổ gặp sói mà cũng phải sợ đến toát mồ hôi nữa là.”

Trong dân gian có lưu truyền một câu chuyện về loài lang, trong đó loài vật này biết bắt chước tiếng kêu của rất nhiều loài chim thú và con người. Khi đi bắt gà, loài sói này giả giọng “cục tác” như gà mái đẻ trứng, dẫn dụ gà trống đến, sau đó ngoạm một nhát đứt cổ con mồi. Nó còn biết phát ra tiếng kêu be be của dê non, lừa cho người chăn dê rời khỏi đàn, rồi thừa cơ bắt lấy dê. Ăn thịt xong một con bê, nó còn biết cả việc để lại một bộ da hoàn chỉnh để khoác lên mình, bắt chước dáng điệu của bê, lần tới bụng bò mẹ mà bú sữa. Lang quả là loài động vật còn gian xảo hơn cả hồ ly. Nhưng mặc dù có bộ não cực kỳ phát triển, cơ thể con lang lại nhỏ bé yếu ớt, đặc biệt là hai chân trước rất ngắn, không giỏi chạy nhảy nên phải dựa hơi sói mới có thể hoạt động, chính vì vậy sói và lang thường gắn kết như một. Sói thường công lang trên lưng, tuy hai mà một, tuy một mà hai, với sức mạnh kết hợp giữa cơ thể uyển chuyển của sói và bộ óc thông minh của lang. Lang nghĩ kế, sói thực hiện kế, hai con cùng làm đủ chuyện xấu, đến thợ săn cũng phải bó tay, vì vậy mà người ta thường nói “Lòng lang dạ sói”.

Chuyện trên núi Bồ Lăng có sói, tôi tin. Ba tháng trước, lão thợ săn Ba Nông Đình ở làng Mạn Quảng Lộ đã chôn một cái bẫy sắt trên núi Bồ Lăng, hai hôm sau đi thu về thì phát hiện chiếc bẫy đã sập, bên dưới kẹp hai cái chân thú phủ lông đen, dài khoảng mười phân, hình dạng khá giống với chân chó, nhưng móng cái sắc nhọn hơn móng chó nhiều, trên cái bẫy sắt còn dính rất nhiều máu. Mang hai cái chân thú về cho những thợ săn lão luyện nhận dạng, họ đều nhất trí đây là chân sói. Cũng chỉ có sói, trong lúc bắt cần bị bẫy sắt kẹp chân thì mới dám cắn đứt chân tay của mình, đổi lấy mạng sống bằng cái giá đắt đỏ như vậy. Hầu hết những loài vật khác đều không nhẫn tâm dùng cách tự bỏ đi một phần cơ thể để thoát khỏi chiếc bẫy, mà chỉ có thể ngoan ngoãn bó tay chờ chết.

Nhưng chuyện trên núi Bồ Lăng có lang, tôi không tin. Mặc dù mọi người thường ghép lang sói làm một, nhưng theo sách Từ Hải – mục động vật, thì lang là động vật chỉ có trong truyền thuyết dân gian, cũng giống như phượng hoàng, kỳ lân và rồng, chưa ai tận mắt nhìn thấy. Tôi nghĩ, nhất định là tối hôm đó Khang Lăng Sứ uống rượu say, mắt mũi lơ mơ nên mới nhìn gà hóa cuốc, nhìn một con sói thành ra một đôi sói.

Thế mà chỉ hai ngày sau, tôi cũng nhìn thấy lang và sói, thậm chí còn bị chúng bắt mất con lợn nái.

Trưa hôm đó, tôi đang gặt lúa trên đồng, không may cắt phải ngón tay út, vết cắt rất sâu, máu chảy không ngừng, trưởng thôn liền bảo tôi về nhà nghỉ. Đang lúc việc nhà nông bận rộn, trong làng già trẻ trai gái hầu như đều ra đồng làm việc, chó cũng theo người ra đồng đuổi gà. Trong làng vắng lặng, chỉ có mấy con chim hút mật không sợ nắng gắt mới tìm hút mật trên giàn hoa ở hàng rào. Tôi vừa rẽ vào một chỗ ngoặt, đột nhiên nhìn thấy trước cửa chuồng lợn cạnh căn nhà gỗ nhỏ của tôi là một cặp lang sói.

Giống hệt như trong truyền thuyết miêu tả, hai chân trước ngắn cùn của con lang chống lấy cái cổ nó, cả cơ thể đều tập trung ở phần lưng. Lông của con lang màu xám đen, dáng điệu nhỏ yếu, chỉ to hơn con chó ta một chút, còn lông của sói thì màu vàng, cao to lực lưỡng, tương đương kích cỡ một con bê. Một con to – một con bé, một con vàng – một con đen, nhìn rất rõ ràng.

Tôi vội vàng lẩn vào trong lùm cây bên đường để trốn. Lúc này tôi không mang theo súng săn, trong tay chỉ có một con dao cùn, chắc chắn không phải đối thủ của con sói vàng và lang đen. Tôi khẽ vạch đám lá, nhìn trộm hành động của chúng.

Chúng đã nhắm trúng con lợn nái mà tôi mất công nuôi nửa năm nay, lưỡi của cặp lang sói đều thè ra ngay trước mõm, nước dãi thông lòng, xem ra chúng đang rất thèm thưởng thức hương vị thịt lợn nhà.

Tôi không lo ngại lắm về việc con lợn nái gặp nguy, vì chuồng lợn nhà tôi được dựng bằng cây trúc sào [2],

bên trong và ngoài hàng rào đều trồng một cây xương rồng cao bằng người. Loại xương rồng này mọc đầy gai dài đến sáu phân, có chứa chất độc, nếu bị đâm vào sẽ cảm thấy đau đớn khó chịu, da còn phát ban ngứa ngáy, tác dụng phòng vệ còn hơn cả lưới sắt. Tôi không dám mạnh mẽ nói chuồng lợn mà tôi xây vững như bàn thạch, nhưng ít nhất cũng không dễ gì mà vượt qua được. Ngay cả con lợn nái của tôi dường như cũng cảm thấy mình đang ở trong trạng thái an toàn, nên cho dù qua khe hở hàng rào nó đã nhìn thấy con sói vàng và lang đen, nhưng vẫn không hề sợ hãi mà kêu thét.

[2] Trúc sào, còn gọi là tre xiêm, mao trúc, là loài trúc có giá trị kinh tế cao, thân thường dùng trong sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ, mọc nhiều ở vùng Hoa Nam – Trung Quốc.

Cặp đôi sói vàng và lang đen cứ lòng vòng trước cái chuồng lợn được bảo vệ bằng cây xương rồng cao tới hai mét và tua tua đầy gai. Đôi mắt con sói vàng phủ một ánh nhìn mê muội, bộ mặt hung tợn giờ lộ ra vẻ chịu trận không biết làm gì hơn, nó bắt đầu xoay mình về phía dòng suối bên ngoài làng, như thể muốn nói: “Thôi đi, đừng phí thời gian ở đây nữa. Tao thấy có vẻ cái chuồng lợn này khó tấn công lắm, có khi thịt lợn chẳng được xơi mà lại còn ăn gai xương rồng đấy.” Nhưng con lang đen lại giữ cặp mắt kiên định, dùng cổ của nó để chặn đứng cổ con sói, đòi con sói phải xoay người lại về phía trước chuồng lợn, ý chừng muốn bảo: “Này ông bạn, đừng vội nóng, thắng lợi luôn chờ đợi những người biết nỗ lực kiên trì!”

Tôi nhìn ra một cách rõ ràng, cái mõm sắc của con lang đáng chết kia đang chúi sau tai của con sói, gầm gừ một hồi. Không ngờ, lang và sói còn biết chụm tai nói thầm. Trên mặt con lang đen lộ vẻ dương dương đắc ý, nhìn qua là biết nó đang bàn mưu tính kế với con sói vàng.

Quả nhiên tôi đoán không sai. Vừa thấy con sói vàng xông thật nhanh đến trước hàng rào, đột nhiên chỉ trước của nó vươn lên, cơ thể nó dựng đứng; đứng vào khoảnh khắc con sói dựng người lên, con lang đen liền dùng hai chi sau giẫm lên vai sói, rồi nhảy lên đỉnh đầu nó, lúc này cơ thể thôn dài của nó cũng dựng đứng lên. Đây là tiết mục xiếc chồng người tiêu chuẩn với những động tác rất phức tạp, tôi nhìn mà hoa cả mắt. Tuyệt hơn nữa là, con sói vàng trong lúc bị con lang đen trèo lên đầu, cơ thể nó vùng mạnh lên trên, nhờ thế mà con lang đen như được tự động đẩy lên, bay trên không trung, vượt qua hàng rào cao tới hai mét, nhảy vào trong chuồng lợn của tôi. Động tác của chúng được phối hợp một cách thật nhịp nhàng và hoàn chỉnh, không một sơ sẩy.

Điều làm tôi kinh ngạc là ở chỗ, con lang đen từ trong không trung nhảy vào chuồng lợn, vừa hay lại rơi trúng lên lưng con lợn nái, chỉ một cú cắn nó đã ngoạm chặt tai con lợn, ngoắc một cái, con lợn liền thay đổi phương hướng, đầu nó hướng thẳng về phía hàng rào. Con lợn nái phát ra tiếng thét, nhưng đáng tiếc tôi chẳng có cách nào cứu nó cả. Con lang đen dẫn cho con lợn đi đúng hướng rồi lấy cái đuôi nó làm roi quất vào mông con lợn. Ôi, con lợn đáng thương của tôi, đúng là ngu như lợn, đầu nó đâm thẳng vào hàng rào. Có lẽ nó cho rằng đâm thủng hàng rào đó là có thể trốn thoát mà không biết rằng mình đã trúng kế của con lang đen. Nó như thể đang lên cơn sốt, đầu dần như đất, thế mà sức nó thì khỏe như bò, vừa nghe thấy một tiếng “ào”, hàng rào bằng trúc đã toạc ra một lỗ. Con lợn nái của tôi bê bết máu trên đầu, trên mặt; mí mắt nó còn cầm hai cái gai xương rồng, trong khi con lang đen do lách ở đằng sau con lợn nên vẫn ung dung không một vết trầy xước. Thế là con lợn nái của tôi đã biến thành kẻ mở đường, thành tấm bia đỡ đạn cho lũ lang sói.

Coi như tôi đã hiểu thế nào là “bè lũ lang sói kết bè kết đảng”.

Con lợn nái thoát ra khỏi chuồng lợn, trên lưng là con lang đen đang cắn tai nó để chỉ đường, đằng sau còn có con sói cắn mông để đuổi nó chạy, cho dù nó không muốn, cũng đành phải theo chúng chạy về phía dòng suối trong rừng hoang.

Người trên núi Bồ Lăng nghe tin về lang đã vội vã chạy đi, kinh động đến cả Sở nghiên cứu động vật của tỉnh. Sở phái đến một nhân viên nghiên cứu họ Tôn, tổ chức những đoàn thợ săn và chó săn lớn, lên núi bao vây chúng. Tôi cũng tham gia đội đi săn. Chúng tôi lùng sục trên núi đã nửa tháng nay, cuối cùng cũng tìm được sói vàng và lang đen bên ao nước thối.

Một tiếng huýt sáo, hai mươi mấy con chó săn tỏa thành một tấm lưới, xông tới vách núi, bao vây chặt cặp sói vàng và lang đen.

Lần này, tôi thực sự hiểu được sự sinh động và tính chính xác của những câu thành ngữ và câu nói thường ngày, như “lang sói bắt kham”, “lang sói đào thoát”, “lòng lang dạ sói”, “hiểm ác như lang sói”...

Đứng ở trên đỉnh đồi, tôi nhìn qua ống nhòm, con sói vàng đang công lang đen, chạy nhanh về phía trước, đằng sau là đàn chó đang tức tốc đuổi theo. Tốc độ chạy của sói và chó săn được huấn luyện có thể coi là tương đương, nhưng lúc này con sói vàng còn công thêm cả con lang nên cán cân trở nên khác biệt: khó mà so sánh một bên đang chờ nặng với một bên chạy một cách thanh thoi. Tốc độ của sói vàng bây giờ không đo được đàn chó săn, khoảng cách hai bên vì thế càng lúc càng ngắn. Chẳng mấy chốc, đàn chó đã cách cặp lang sói chỉ chừng hai mươi mấy mét.

Bây giờ, con sói vàng liền nhảy xuống một cái dốc khoảng bảy mươi lăm độ, ý chừng như muốn dùng cách đi vào chỗ hiểm để thoát khỏi sự truy đuổi của đàn chó dữ ngay sau lưng. Do thường xuyên phải săn bắt dê núi, linh dương và các loài động vật giồi leo trên vách núi treo leo, nên sói đã rèn luyện được khả năng leo vách rất tốt, có thể nhẹ nhàng nhảy xuống vách từ độ cao lên tới hàng chục mét, rồi ung dung hạ xuống tảng đá phẳng, sau đó lại liên tục nhảy xuống. Trong khi đó, loài chó lại kém xa sói về khoản này. Chúng chỉ đứng trước vực mà bắn khoăn ngó bên nọ, ngó bên kia, lựa chọn nơi an toàn để đáp chân, thử đi thử lại vài ba lần rồi mới dám nhảy xuống. Hiện giờ vách núi mà con sói nhảy xuống sâu khoảng hơn ba chục mét, đủ để đàn chó phải đắn đo một hồi. Tôi lo rằng vách núi này sẽ giúp cho bọn lang sói trốn thoát mất, nhưng tôi nhanh chóng nhận ra rằng sự lo lắng của mình là thừa.

Con sói vàng vừa nhảy xuống bậc thứ nhất, không hiểu vì con lang đen chưa chuẩn bị tốt tư thế lao xuống, hay vì móng của con sói vàng nhô lên quá cao, cơ thể dựng lên quá dốc mà chân trước của con sói vừa đáp xuống, con lang đen bỗng rơi từ trên lưng sói xuống, ngã vào mồm đá. Cú ngã này không hề nhẹ, lang đen cố gắng hồi lâu mới đứng dậy nổi, trong khi con sói vàng theo quán tính đã nhảy xuống bậc thứ hai. Sói vàng đứng ở bậc đá thứ hai, quay người ngược lên gọi con lang đen “âu... ầu...”, hồi thức nó mau chóng nhảy xuống. Con lang đen thử đi xuống, đôi chân trước của nó ngắn hơn chân sau đến một nửa, lên dốc còn miễn cưỡng giữ được thăng bằng, chứ xuống dốc thì chẳng khác nào đi trên dây, vừa đi được một bước, nó đã giật mình, giống như quả bóng da lăn xuống dưới, nó sợ đến mức túm chặt một đám cỏ mà kêu “ao... ao...”. Con sói vàng chỉ còn cách từ bậc đá thứ hai leo lên, quỳ trước mặt con lang để nó dễ bề leo lên lưng, rồi lại nhảy xuống tiếp.

Trong quãng thời gian đó, đàn chó đã kịp tranh thủ. Khi cặp sói vàng và lang đen nhảy xuống đáy vực, đàn chó cũng đồng thời bắt kịp, bao vây chặt chúng.

Dưới đáy vực là một dòng suối khá rộng, có lợi cho đàn chó phát huy sức mạnh của số đông.

Đúng là một trận đấu gay cấn giữa chó, sói và lang.

Mấy con chó săn xông vào đánh nhau trực diện với con sói vàng, một con chó trắng luồn ra đằng sau, cắn chặt lấy chân sau của con lang đen, lôi nó từ trên lưng con sói xuống đất. Bốn, năm con chó săn lập tức quây vào, mỗi con một hàm, thi nhau tấn công con lang đen không một chút thương xót.

Con lang đen dù cũng sở hữu một cái mồm rộng với hàm răng sắc nhọn như loài sói, nhưng rút cục cơ thể nó yếu ớt, kém may mắn nhất là chân trước ngắn – chân sau dài, phải cố sức ngẩng đầu lắm nó mới có thể đánh nhau ở vị trí ngang bằng với lũ chó. Thêm nữa, đơn thương độc mã, nó ngăn được cái mồm kẻ thù ở phía trước, thì lại không phòng được cú tấn công ở phía sau. Chẳng mấy chốc, mồm, vai, lưng và sau người nó đã bị răng chó giằng xé, toàn thân là máu. Nó ngẩng cổ lên, kêu “ao... ao...” cầu cứu con sói vàng.

Con sói vàng lúc này đang nằm trong vòng bao vây của mười mấy con chó săn, nhưng nó lại dùng mãnh thiện chiến cắn đứt họng một con chó đen, còn cắn đứt cả chân trước của một con chó vàng, trong khi một bên tai của nó thì đã trở thành chiến lợi phẩm của con chó đốm lớn. Nghe thấy tiếng kêu cầu cứu của con lang đen, nó bất chấp tất cả xông khỏi vòng vây, chạy tới chỗ con lang đen.

Đàn chó như một đám ruồi nhặng đứng đằng sau nó, con thì cắn chân, con thì cắn mông, còn con chó đốm thì ngoạm chặt cái đuôi vừa to vừa dài của nó, giằng thật mạnh, kiên quyết không cho con sói vàng đến gần lang đen. Chiến thuật của đàn chó rất thông minh, bao vây riêng rẽ từng con một và tiêu diệt dần.

Con sói vàng điên cuồng hú một tiếng, quay người ra sau nhe hàm răng dữ tợn. Đàn chó liền chạy lui ra như lũ ruồi bị xua đuổi, duy chỉ có con chó đốm mà Ba Nông Đình nuôi là vẫn còn ngoạm chặt cái đuôi con sói không chịu buông tha. Con sói vàng quay sang trái, con chó đốm cũng quay sang trái; con sói quay sang phải, con chó cũng theo thế mà dịch sang phải, nhất định bám sau con sói, khiến nó chỉ còn cách cắn hờ vào không khí.

Con lang đen kêu lên thảm thiết, nghe vậy, sói vàng không còn tâm trí nào mà dùng dằng, hay nói cách khác là nó hết hứng thú với trò ú tim của con chó đốm. Nó hú lên một tiếng, vùng mạnh về phía con lang đen đang bị bao vây.

Qua ống nhòm tôi nhìn thấy một cách rõ ràng, phần gốc đuôi của con sói bắn ra đầy tia máu, trong khi mồm con chó đốm vẫn ngoạm cái đuôi sói còn đang ngoe nguẩy. Con sói vàng đã trở thành sói chột đuôi, nhưng hình như nó quên hết đau đớn, quên cả việc báo thù kẻ đã giằng đứt đuôi mình, cứ như tia chớp xông tới cắn hai con chó và đến bên con lang đen. Tranh thủ lúc hỗn loạn, nó vục con lang lên lưng, chạy thực mạng về phía bụi sa nhân ở bên trái dòng suối.

Đây rõ ràng là chuyện chẳng dễ, chỉ mất vài giây, đàn chó di tản lại tập hợp với nhau, hung hăng đuổi theo. Con sói vàng còng trên lưng con lang đen, chạy đến chỗ cách bụi sa nhân chừng hai, ba chục mét thì lại bị con chó đốm chạy lên trên chặn đứng.

Con sói vàng quay người nghênh chiến, vừa mới quay, con lang đen trên lưng nó lại lăn xuống. Xem ra, con lang đen bị thương rất nặng, không còn sức lực để cưỡi chắc trên lưng con sói vàng. Con sói vàng dùng thân mình chặn đứng con chó đốm, xoay đầu về phía con lang đen kêu hai tiếng, dường như có ý bảo con lang mau chóng chạy đi, nó sẽ ở phía sau bảo vệ. Con lang đen vận hết sức cử động, khấp khểnh chạy về phía bụi sa nhân, đàn chó lại như nước triều tràn lên, chia làm hai tốp, chia cách và bao vây riêng từng con.

Lúc này, con sói vàng nếu bỏ mặc lang đen, hoàn toàn có thể chạy thoát thân. Rõ ràng, con lang đen đã trở thành gánh nặng của con sói. Con sói vàng không thể nào cứu lang đen ra khỏi vòng vây của đàn chó săn, nếu cứ đợi tiếp, nó chỉ có thể bỏ phí tính mạng của mình, chết cùng với con lang đen.

Đừng nói là sói, kể cả là người, cho dù là vợ chồng đi chẳng nữa, trong lúc nguy cấp như thế này, e rằng cũng khó tránh khỏi việc bỏ lại bạn đời mà chạy trốn. Cha ông chúng ta còn kể lại một câu chuyện như thế này: Vợ chồng vốn là chim sống cùng rừng, lúc lâm nguy thì mỗi con bay một hướng. Huống hồ hai kẻ kia chỉ là quan hệ giữa lang và sói. Lang sói thì gian ác, mà gian ác thì bất trung, điều này cũng có nghĩa là chúng không cần thiết phải tuyệt đối trung thành với nhau. Tôi cảm thấy nếu bây giờ con sói vàng chạy trốn một mình, thì không chỉ có thể chấp nhận được vì tình, mà nó còn không cần lo lắng rằng lương tâm bị cắn rứt hay chịu sự trừng phạt của tòa án đạo đức. Nó đã vì con lang đen mà chịu thiệt thòi quá nhiều rồi, nó đã phải hai lần xông vào nơi nguy hiểm, hi sinh cả cái đuôi của mình, như thế có thể coi là nó đã tận tình tận nghĩa rồi.

Chạy đi, mày có quyền chạy trốn một mình mà. Chạy đi, hãy bỏ lại nói một mình. Mày chỉ cần chạy vào trong bụi sa nhân um tùm rậm rạp như mê cung, là chẳng khác nào cá trở về với biển, coi như đã giữ được tính mạng của mình rồi!

Con lang đen ở đó, vòng vây xung quanh nó mỗi lúc một chặt, đàn chó từng con từng con một nhảy vào người nó, cắn xé đến mức tối tăm mặt mũi. Con lang đen nằm ở dưới đất, không còn chút sức lực nào để cắn đáp trả, cổ cứ nấc lên từng hồi “Ao... âu...”, mồm ộc ra đầy máu và hắt ra những tiếng kêu giãy chết.

Con sói vàng đã chạy tới gần bụi sa nhân, chân nó dính chặt xuống đất như thể bị điện giật.

“Ao... âu... ao... âu”, con lang đen liên tục thổ ra máu và không ngừng rên rỉ.

Soạt! Con sói vàng xoay người lại.

Trời ơi đúng là một con sói hồ đồ!

Con sói vàng vừa quay người lại, con chó đốm đã đuổi tới. Đúng là mắt mù thì chân nhanh, nó vừa giờ móng lên đã móc trúng một mắt của con sói. Con người treo lủng lẳng ngoài mí mắt con sói như quả cầu pha lê. Con sói đứt đuôi bây giờ lại thêm chột mắt. Nó kêu lên một tiếng thảm khóc, nhưng vẫn liều mạng lao về phía con lang đen đang nằm. Đàn chó ào ào xông đến như một lũ ong cầm chặt vòi vào mình con sói. Chỉ trong chớp mắt người nó đã đầy vết cào xé, nằm bẹp dí dưới đất, nhưng nó vẫn đẩy lui bảy tám con chó, ngoan cường bò về phía con lang đen. Nó bò được mười mấy mét, trên mặt đất đã bết một vệt máu dài.

Lúc đó đám thợ săn chúng tôi và nhân viên nghiên cứu họ Tôn mới nhọc nhằn từ trên vực đi xuống, vây quanh con lang đen mà giờ đã bết máu trên người.

Không biết ai đã nói một câu: “Con súc sinh này vẫn còn một đứa con!” Tôi vội đưa mắt nhìn xuống bụng con lang đen quả nhiên là đang phập phồng, giống như là một quả bóng vừa mới bơm hơi. Xem ra sinh linh nhỏ nhoi ấy chưa chết mà vẫn còn ngoan cường cử động.

“Ai bảo trên thế gian không có lang, nhìn xem, chúng ta chẳng vừa đánh chết một con là gì? Đăng lên báo mà xem, thế nào cũng chấn động”, trưởng thôn ra vẻ đắc ý.

Nghiên cứu viên họ Tôn nhìn con lang đen một lúc, đặt một chân lên bụng nó, lắc đầu nói: “Làm gì có lang, đây là sói, một con sói mẹ màu đen! Hai chân trước của nó bị cái gì đó kẹp đứt, nên mới ngắn đi một nửa. Thế là một chuyện công toi.”

Chúng tôi vô cùng kinh ngạc vội vàng quan sát thật kỹ. Quả nhiên, cái mõm nhọn, cái đuôi dài, cái tai dựng đứng, dáng hình giống hệt sói. Lại nhìn hai cái chân trước ngắn cùn của nó, không hề có móng, phần đầu lộ ra mấu xương, rõ ràng đây không phải là một đôi chân ngắn tự nhiên, mà là một đôi chân tàn tật.

Tôi đột nhiên nghĩ ra, ba tháng trước cái bẫy thú bằng sắt của Ba Nông Đình đã từng kẹp trúng hai bàn chân sói, có lẽ nào... Ba Nông Đình đã hong khô hai bàn chân này làm bữa hộ thân, khi nào đi săn đều mang chúng theo. Tôi bảo anh ta mang chúng thử ghép vào cặp chân trước của con sói mẹ màu đen. Màu sắc y hệt, kích thước vừa đúng, độ dài thích hợp, ăn khớp với nhau, đúng là không còn nghi ngờ gì nữa.

Mất công nửa ngày trời, cái gọi là lang đen hóa ra lại là một con sói mẹ màu đen tàn tật!

Một cảnh tượng rõ ràng hiện lên trong mắt tôi: Con sói đực màu vàng và con sói cái màu đen cùng sống trong rừng, chúng thương yêu nhau, rồi con cái mang thai, ngày tháng trôi qua thật êm đềm. Đến một ngày, chúng nhìn thấy một cái dùi dè treo trong một cái khung màu đen, con sói cái đã đói bụng, há mồm ra cắn, cái khung màu đen kia đột nhiên “thức giấc”, kẹp chặt hai bàn chân trước của nó. Con sói đực màu vàng giúp nó cắn thanh sắt, nhưng răng sói nhai đi nhai lại vẫn không làm cách nào để gỡ bàn chân của con sói cái ra. Chẳng còn cách nào khác, chúng đành cắn đứt hai bàn chân trước. Con sói đực màu vàng không hề ghét bỏ cô vợ tàn tật của nó, mà còn cõng trên lưng con sói cái giờ đã không thể đi lại và cũng chẳng thể đi săn. Dù trời mưa gió, dù leo núi hay vượt sông đến chết chúng cũng không rời nhau...

“Thẩm Thạch Khê”, trưởng thôn đánh thức tôi khỏi dòng suy nghĩ, chỉ về phía con sói đực màu vàng và con sói cái màu đen đang nằm trên đất rồi bảo tôi: “Con lợn nái của anh bị chúng cắn chết, chúng sẽ thuộc về anh, cũng coi như là bồi thường cho sự tổn thất của anh. Nhân lúc cơ thể chúng hãy còn ăm, hãy mau lột da chúng đi. Chúng tôi về trước đây.”

Khu rừng chỉ còn lại tôi và hai con sói chết. Nếu như tôi lột hai bộ da sói, rồi xẻ thịt sói đem ra chợ bán như thịt chó, đại khái có thể đổi lấy một con lợn nái, nhưng tôi không làm như vậy. Tôi đào một cái hố rất sâu, đầu tiên đặt xác con sói đực xuống dưới, rồi ôm lấy con sói cái để nó nằm trên lưng con sói đực, hai chân trước tàn tật ôm chặt lấy cổ con sói đực, hai khuôn mặt sói thân mật dụi vào nhau, rồi lấp đất đầy cái hố.

Tôi cảm thấy tư thế con sói đực cõng con sói cái trên lưng, cho dù là sống hay chết, là người hay thú, đều vô cùng đẹp.

9. Chương 9: Sói Trắng

Khi trong làng liên tiếp xảy ra chuyện dê mất tích một cách thần bí, những người thợ săn có kinh nghiệm phán đoán, gần đó chắc chắn có sói! Thế là dân làng tổ chức một đội đi săn vào núi truy tìm.

Và hôm sau, những con chó săn có khứu giác nhạy bén đã dẫn chúng tôi tới một cái hang đá bí mật ở vách núi. Bật đèn pin lên soi, trong hang có một con sói nhỏ lông vàng, vẫn chưa đầy tháng, vừa mới biết chạy nhảy, không thấy tung tích của sói mẹ, chắc nó đang đi săn bên ngoài.

“Con sói con này lớn lên chắc chắn sẽ bắt trộm dê!” trưởng thôn nói rồi rút ra một con dao dài định chặt đứt cổ của con sói con.

Lão thợ săn già Ba Nông Đình liền ngăn trưởng thôn lại và nói: “Con sói mẹ quay về nhìn thấy sói con bị giết sẽ lần theo mùi mà tìm đến làng chúng ta báo thù một cách điên cuồng.”

“Vậy nên làm thế nào?”, tôi hỏi.

“Cách tốt nhất là đập gãy bốn chân của con sói nhỏ, con sói mẹ sẽ không nỡ bỏ đi đứa con gái tàn tật của mình, cũng không dám tiếp tục ở nơi đã mang tới cho nó tai họa, nên sẽ cấp con nhỏ đi một nơi khác thật xa.”

“Không được, không được!” trưởng thôn đột nhiên ngắt lời phản đối, “Làm như thế cho dù chúng ta được yên, thì dê làng khác cũng sẽ gặp nguy, sao chúng ta lại giả họa cho người khác thế được?”

“Còn có một cách nữa, đó là mang con sói nhỏ này về làng, để người nuôi, sói mẹ sẽ không đến tìm được đâu.” Ba Nông Đình khẳng định chắc nịch.

Thế là chúng tôi lấy dây thừng buộc chặt cổ con sói con, trói lên cái chạc gỗ cạnh lò vôi ngoài thôn. Xung quang đó là đồng không mông quạnh, rất tiện quan sát và nhắm bắn. Đội đi săn chia ra hai người mỗi nhóm, thay nhau trực canh cả ngày lẫn đêm, lên sẵn nòng khẩu súng săn, ngồi rình trên nóc lò nung cách chỗ con sói nhỏ chừng hai chục mét.

Nửa đêm ngày thứ ba, đến lượt tôi và Ba Nông Đình trực canh. Theo những người trực trước kể lại, hai đêm trước, sói mẹ đã từng đến cái lò nung, nhưng cứ đứng ở khi rừng cách cái chạc khoảng 200 mét mà hú gọi liên hồi, không dám xông tới gần.

Khi tôi và Ba Nông Đình trèo tới nóc lò, trưởng thôn dặn dò trước khi giao ban: Cách đây khoảng một tiếng, lúc một đám mây đen che khuất mặt trăng, mặt trăng đang sáng tỏ bỗng dừng tối sầm lại, con sói mẹ đột nhiên im bặt và vung ra khỏi lùm cây, chạy như bay tới chỗ con sói con đang bị trói. Nhưng ngay lúc nó sắp đến nơi, đám mây đen đó lại bị thổi đi, mặt đất lại được ánh trăng chiếu rọi trở lại. Trưởng thôn và một vài tay thợ săn lập tức phát hiện tình huống xấu, vội nhắm về phía con sói mẹ bắn hai phát đạn. Mặc dù trong lúc hoảng loạn không bắn trúng, nhưng con sói mẹ cũng bị tiếng súng nổ làm giật mình, quay người chạy vào rừng sâu. Trưởng thôn nhấn mạnh, ông ta nhìn thấy một cách rõ ràng, đây là một con sói mẹ có bộ lông màu xám đen, hai con mắt sáng như chiếc đèn lồng xanh.

Ở chỗ cái chạc, con sói nhỏ không ngừng kêu hỗn hển. Suốt mấy ngày nay, chúng tôi chỉ cho nó uống một ít cháo gạo, con sói gầy đến mức da bọc xương, có lẽ sắp chết rồi.

Tôi nằm trên nóc lò, nhìn chăm chăm trên trời. Hầy còn may, trời đêm càng lúc càng sáng rõ, không nhìn thấy một đám mây nào lớn cả, cũng có nghĩa, sẽ không xảy ra khả năng con sói mẹ tranh thủ lúc trời sập tối mà tấn công.

Gà gáy ba lần, sao mai đã mọc. Xem ra, con sói mẹ giả hoạt biết rằng nơi này có mai phục, sẽ không đến đây cắn càn nữa. Tôi gỡ bỏ súng, co người làm một giấc.

“Đừng chủ quan, con sói con sắp chết rồi, đêm nay bằng giá nào sói mẹ cũng đến cứu nó đấy.” Ba Nông Đình nhắc.

“Nó không ngu thế đâu, đến đây chỉ có chết thôi.” Tôi gạt đi.

Vừa nói xong, đột nhiên phía dưới chòi canh phát ra tiếng động lạ. Ba Nông Đình và tôi lập tức giương súng nhắm về góc phát ra tiếng động, ngón tay đặt lên cò súng.

Một lúc sau, dưới bóng chòi canh có một con chó trắng trườn đến. Dưới ánh trăng, chúng tôi nhìn rõ, đích thực là một con chó lông trắng như tuyết, trắng đến mức không có một sợi lông nào khác màu, trắng đến mức lóa cả mắt.

Ba Nông Đình đặt súng xuống, cầu nhàu: “Chó nhà ai mà canh ba khuya khoắt còn đến đây làm loạn!”

Tôi cũng bỏ súng xuống, ngoẹo đầu vào vai, định làm một giấc nữa.

Con chó trắng dưới tầm mắt của chúng tôi, từ từ bò ra chỗ cái chạc.

“Xuy, xuy, cút ra, đừng có ra đó!” Ba Nông Đình khua tay đuổi con chó trắng.

Con chó trắng quay đầu liếc nhìn Ba Nông Đình, rồi lại chạy tiếp tới chỗ cái chạc gỗ. Trong khoảnh khắc nó quay đầu lại, tôi cảm thấy mặt mình bị hai luồng sáng xanh lét từ mắt nó quét qua, bất giác toát mồ hôi lạnh. Tôi chưa từng nhìn thấy con mắt chó nào dữ tợn như vậy. Tôi muốn kể cảm giác của mình cho Ba Nông Đình, nhưng lại sợ anh ta cười tôi nhát gan như thỏ đế, đến con chó mà cũng sợ, liền nuốt luôn mấy câu định nói vào trong bụng.

Con chó trắng đến chỗ cái chạc gỗ, cúi đầu xuống làm cái gì đó, quay lưng về phía chúng tôi. Chúng tôi không nhìn rõ rút cục nó đang làm gì, nhưng con sói nhỏ đột nhiên ngừng kêu.

“Mẹ nó, không phải là con chó trắng cắn chết con sói nhỏ rồi chứ?” Ba Nông Đình bỏ súng xuống, chạy khỏi chỗ canh, bám vào một cành cây, “Tao đánh gãy chân mày, đánh vỡ mồm mày!”

Ba Nông Đình chạy tới chỗ chạc gỗ, đột nhiên hét toáng lên sợ hãi: “Nó đang nhả dây thừng, con sói con đang bú sữa nó. Nó không phải là chó, mà là sói! Mau, mau bắn đi!”

Tôi rợn cả tóc gáy, vội vàng giương súng lên ngắm. Trời ạ, cái ông Ba Nông Đình đang cuống quýt kia cũng nằm trong tầm ngắm của tôi, tôi không thể tổng tiến cả người cả sói về Tây Thiên được. Khó khăn lắm mới bảo được Ba Nông Đình dẹp sang một bên, con chó trắng, à không, con sói trắng đó đã cắn đứt dây thừng, cặp con sói nhỏ chạy như bay vào rừng.

“Rõ ràng là một con sói đen mà, làm sao lại biến toàn thân thành màu trắng được?” Ba Nông Đình nghi hoặc.

Đúng rồi, tôi chỉ nghe người ta nói ở Bắc Cực mới có giống sói trắng, chứ cả vùng Chấn Nam này không phải sói đen thì là sói vàng, chưa từng nghe nói lại có sói trắng.

Tôi và Ba Nông Đình bật đèn pin lên, soi kỹ đám cỏ phía trước chạc gỗ. Trên đám cỏ phủ một lớp vôi, vậy là chúng tôi đã đoán ra bí quyết đổi màu lông của con sói mẹ. Thì ra nó đã nhảy vào lò vôi, bọc lên người một lớp vôi sống, cải trang một cách khéo léo thành một con chó, đánh lừa con mắt của cả hai chúng tôi, cứu thoát được đứa con của mình. Đúng là một con sói mẹ vừa dũng cảm, vừa thông minh tuyệt đỉnh.

10. Chương 10: Sói

Tên Latinh của sói: *Canis lupus*

Phân loại động vật học

Sói thuộc lớp Động vật có vú, họ Ăn thịt, bộ Chó.

Về vấn đề sói và chó có cùng nguồn gốc hay không, từ trước tới nay đã có nhiều tranh luận. Có nhà động vật học cho rằng, chó là do sói tiến hóa mà thành, còn sói là tổ tiên của loài chó. Thời nguyên thủy, sói và chó cùng thuộc một loài động vật. Cách đây khoảng 10.000 năm, trong dòng tộc sói có một chi sở hữu thân hình nhỏ bé, nên thường tranh ăn xương động vật mà người vớt cho, lại dần dần bị người thuần hóa. Xuất phát từ mục đích thẩm mỹ và an toàn, con người đã đào thải những đặc tính hung bạo của loài sói, chọn những con có màu lông ưa nhìn, dần dần biến chúng thành loài động vật gọi là chó. Cơ sở của quan điểm này là, sói và chó có thể giao phối và sinh ra thế hệ sau, điều đó chứng tỏ giữa chúng có một mối quan hệ họ hàng rất gần gũi.

Nhưng còn có một nhóm nhà động vật học khác cho rằng, loài chó mà con người nuôi dưỡng hiện nay được tiến hóa từ một loài dã thú khác trên thảo nguyên, tuy sói và chó có quan hệ họ hàng nhưng lại thuộc hai giống động vật khác nhau. Lý do là: Loài sói từ trước tới nay không có cách nào thuần hóa, tuy sói và chó có thể giao phối và sinh con với nhau, nhưng điều đó không thể chứng minh chúng cùng một tổ tông. Trong những điều kiện nhất định, sư tử và hổ cũng có thể giao phối với nhau và sinh ra thế hệ sau, nhưng sư tử và hổ tuyệt nhiên không thể nào là cùng một loài động vật trong thời cổ đại.

Phân bố địa lý

Sói là loài động vật có khả năng thích nghi rất tốt, từ núi cao tới bình nguyên, từ sa mạc tới bờ biển, đều có dấu chân của sói. Nhưng khu vực cận xích đạo ít khi phát hiện dấu vết của sói, nguyên nhân là do sói không có mồ hôi mà chỉ có thể làm mát cơ thể qua lưỡi, nếu sống trong môi trường nóng bức, khi săn mồi dễ vì khó khăn trong việc tản nhiệt mà thân nhiệt bị sốt cao.

Trên đồng cỏ savanna[1] của Châu Phi có một loài chó sói đất[2], kích cỡ nhỏ hơn khá nhiều so với loài sói thông thường, màu lông vàng như màu đất, giỏi săn bắt thỏ từ trong hang đất. Nhưng theo giám định của các nhà động vật học, loài động vật này tuy gọi là chó sói, nhưng thực chất không phải là sói mà là một giống chó hoang.

[1] Savanna: đồng cỏ ít cây cối, một loại hình thảo nguyên phổ biến ở Châu Phi.

[2] Chó sói đất: tên khoa học là *Proteles cristata*.

Châu Úc là thiên đường của các loài động vật có túi, như chuột túi, gấu túi, cáo túi... Mấy năm trước còn phát hiện tiêu bản hóa thạch của sói túi, chứng minh sự tồn tại của sói túi, đáng tiếc là đã tuyệt chủng. Từ góc độ di truyền học, sói túi là một loài phụ của gia đình sói.

Trên khắp lãnh thổ Trung Quốc hầu như đều có sói sinh sống, nơi phân bố nhiều nhất là khu vực Tây Bắc và Nội Mông Cổ. Ở Trung Quốc, sói được chia làm hai loại: sói phương Nam và sói phương Bắc. Sói phương Bắc lông vừa dài vừa dày, hình thể khá lớn; trong khi sói phương Nam lông ngắn và thưa, hình thể khá nhỏ. Sói phương Nam ưa thích lối sống cô độc và kết đôi; còn sói phương Bắc thích sống quần tụ, ngày đông tháng giá thường hợp thành bầy lớn, cùng nhau săn mồi.

Vai trò trong tự nhiên

Sói là loài động vật ăn thịt cỡ trung, tuy kích cỡ chỉ ở mức trung bình, nhưng lại là kẻ thù đáng sợ nhất của các loài động vật ăn cỏ như bò, dê, sơn dương... Đó là bởi vì khi mười con, hoặc mười mấy con sói hình thành bầy đàn, sức mạnh của chúng tăng lên gấp bội, đến hổ cũng phải nhún nhường vài phần, do đó sói được xếp vào tốp đầu của lưới thức ăn trong tự nhiên.

Do thường xuyên săn bắt gia súc gia cầm, từ lâu sói đã bị con người coi là động vật có hại, nên mới dẫn tới chuyện rình bẫy và dồn chúng vào chỗ chết. Nhưng vì con người săn bắt quá mức, số lượng sói trong tự nhiên trên khắp thế giới đều đã giảm đi đáng kể. Thực tế, sói có vai trò đặc thù trong việc giữ vững cân bằng sinh thái.

Những năm 60 của thế kỷ XX, người chăn nuôi ở Canada vô cùng thù hận bọn sói bắt trộm dê, nên đã phát động một phong trào diệt sói rất quyết liệt. Những người nông dân này dùng súng săn hai nòng tiên tiến và huấn luyện thành thạo đàn chó săn tham gia vào những chuyến săn sói. Chỉ trong vài năm, những cánh đồng chăn thả gia súc ở Canada không còn dấu vết của loài sói. Con người đã giành chiến thắng huy hoàng trong cuộc chiến với sói.

Thế nhưng chỉ sau khoảng chục năm, cuộc chiến này đã đi tới kết quả bi đát. Canada có một giống thỏ lông đỏ, trước kia do bị sói săn bắt, loài vật mắn đẻ này đã được khống chế; nhưng khi sói bị tuyệt diệt, mỗi năm chúng lại phát triển nhanh chóng với tần suất sinh ba lần mỗi năm, số lượng không đếm xuể. Thỏ lông đỏ ăn cỏ, lại giỏi gặm nhấm cỏ cây, do vậy cả một tập đoàn thỏ lại trở thành tai hại lớn. Những cánh đồng cỏ lần lượt bị chúng cắn phá, biến thành hoang mạc, ngành chăn nuôi đứng trước thiệt hại chưa từng có trong lịch sử. Người ta rải độc, giăng lưới, săn bắt, tìm mua những loài chó săn thả thành thực, huy động mọi sức lực, thế nhưng số lượng của loài thỏ lông đỏ vẫn vượt xa khả năng tiêu diệt của con người. Cuối cùng, chính phủ Canada không còn cách nào khác là nghe theo ý kiến chuyên gia, bỏ ra một khoản tiền lớn để nhập khẩu từ Mỹ 100 con sói hoang, thả chúng về đồng cỏ. Hai năm sau, số lượng của loài thỏ lông đỏ mới được khống chế một cách hiệu quả.

Từ khía cạnh đa dạng sinh học, sói – bản thân nó đã có lý do để sinh tồn, chúng giữ một vai trò quan trọng không thể thay thế trong tự nhiên.

Sói trong con mắt loài người

Trong con mắt loài người, sói là hóa thân của sự hung ác. Trong cuốn *Từ điển thành ngữ* đều ghi lại những câu: dã tâm sói, lang sói cấu kết, lòng lang dạ sói, sói đội lột cừu, chó sói gửi chân... đều miêu tả sói là loài

dữ tợn, gian tham và hung ác. Trung Quốc cổ đại còn có một truyện ngụ ngôn nổi tiếng là Sói Trung Sơn , miêu tả sói – một kẻ bội tín bội nghĩa. Theo Hán tự, hai chữ “ngân” (nghĩa là hung ác) và “lang” (tức sói) chỉ hơn kém nhau một nét chấm, có nghĩa là chỉ cần hung ác thêm một chút là thành sói. Thế mới thấy sự thù ghét của con người đối với loài sói. Có thể nói, trong văn hóa truyền thống của rất nhiều dân tộc, “sói” chính là danh từ thay thế cho cái ác.

Nhưng cùng với sự phát triển của khoa học, cùng với việc thấm nhuần ý thức bảo vệ môi trường, cách nhìn của mọi người với sói dần dần cũng thay đổi, từ thù hận trở thành khoan dung, từ xung khắc như nước với lửa trở thành hòa hợp. Chẳng hạn như một bài hát nổi tiếng có tên là Sói phương bắc , hay một nhãn hàng quần áo có tên là Bảy con sói . Từ đó có thể thấy, con người bắt đầu nhìn nhận sói một cách khách quan, cảm phục sự dũng cảm và kiên cường của sói.

Đặc trưng hành vi

Sói thân thon chân dài, đuôi thả giữa hai chi sau, răng sắc nhọn. mõm cũng linh hoạt. Mắt sói xếch, tai dựng đứng chứ không cụp. Màu lông sói khác nhau tùy theo nơi sinh sống, thông thường phần bên trên màu vàng xám, ở giữa màu đen, bên dưới màu trắng. Sói thường sống ở vùng đồi núi, thảo nguyên và rừng rậm. Tính hung bạo, thường đơn độc hoặc sống thành đôi, mùa đông thường tập hợp thành bầy, tấn công các sinh vật hoang dã và gia súc.

Khứu giác của sói vô cùng nhạy cảm, tính cách cảnh giác, đa nghi và dữ tợn. Lừa gạt chúng rất khó. Những chiếc bẫy mà con người đặt, cho dù được ngụy trang khéo léo như thế nào cũng khó lừa được chúng.

Sói sở hữu một cơ thể khỏe mạnh, đôi chân dài giỏi chạy, vừa nhanh vừa bền, một hơi có thể chạy tới hơn 50m. Thêm vào đó chúng còn biết huy động sức mạnh tập thể để bao vây con mồi, cho dù là những loài động vật chạy nhanh như linh dương, dê núi, cuối cùng đều bị sói tóm gọn.

Sói mặc dù tập hợp thành bầy, nhưng giữa đồng loại thường không có tình thân tương thân tương ái. Trong trường hợp đói khát cực độ, chúng còn có thể tấn công đồng loại của mình. Khi có một con sói trong đàn bị thương, những con khác có thể xông lên, cắn chết và xé xác ăn thịt đồng loại. Có thể thấy, bản tính của sói là ích kỷ và tàn nhẫn.

Sói tuy tàn nhẫn, nhưng chúng lại tràn đầy tình thương đối với con mình. Thông thường, sói cái mỗi lần mang thai sẽ sinh năm đến bảy sói con, sói bố và sói mẹ cùng nhau nuôi dưỡng con cái. Khi sói mẹ sinh nở không thể ra ngoài săn mồi, sói bố sẽ đảm nhận trọng trách mưu sinh cho cả nhà, sau khi săn được mồi, đầu tiên nó sẽ nuốt chửng, sau đó về nhà nhả ra thức ăn đã được tiêu hóa một nửa, nhả nài bón cho sói mẹ và sói con ăn. Trong khoảng trên dưới 25 ngày, sói con sẽ có thể ra ngoài hang chơi đùa. Lúc này, hai bố mẹ sói cùng nhau dạy dỗ con rình mồi và săn mồi. Khi gặp tình huống nguy hiểm, sói bố mẹ càng quan tâm hơn tới con. Chúng cảnh giác quay người chạy đi hướng khác, nhằm đánh lừa tầm mắt, hững hờ nguy hiểm về mình để bảo vệ sói con không bị làm hại. Giai đoạn nuôi con kéo dài khoảng một năm, cho đến khi sói mẹ đến kỳ giao phối mới, sói đực sẽ thẳng thừng đuổi đàn con đi, để chúng bắt đầu cuộc sống độc lập.

Những câu chuyện thú vị

Dưới đây là một câu chuyện về sói hoàn toàn có thực.

Có một đoàn địa chất đến núi Kỳ Liên để khảo sát điều kiện tự nhiên, đã đánh chết một con sói mẹ có ý định vào trong lán trại ăn trộm thức ăn, sau đó lại tìm thấy một hang đá ở gần doanh trại, trong đó có hai chú sói con, một đen một vàng, vừa mới sinh được vài ngày. Các thành viên đoàn địa chất không nhẫn tâm giết chết chúng, hơn nữa việc nuôi hai con sói nhỏ này cũng giúp cuộc sống bớt buồn tẻ, nên đã nuôi chúng bằng cháo. Sau khi lớn lên, chúng biết nghe lời giống như chó, cùng với đoàn địa chất qua sông vượt núi, hình thành một mối quan hệ thân thiết với con người.

Một năm sau, đoàn địa chất hoàn thành nhiệm vụ khảo sát, phải trở lại thành phố. Ban đầu, họ dự định thả hai con sói đã trưởng thành về với tự nhiên, nhưng khi chiếc xe tải của họ khởi động, hai con chó sói cứ chạy theo mãi, cả đoàn đành thay đổi kế hoạch, mang chúng về thành phố, định tặng cho sở thú, như thế ngày nghỉ cuối tuần họ có thể đến thăm chúng.

Ai ngờ, sở thú lại một mực từ chối, vì động vật trong sở thú đều có biên chế và danh sách cả, cơ quan chức năng sẽ dựa vào biên chế và danh sách đó để phát kinh phí, bây giờ nhận hai con sói về, lấy gì nuôi chúng?

Họ nói sở thú không phải là cơ quan từ thiện và nơi tiếp nhận động vật hoang dã mà cứ con nào có vấn đề muốn vào là vào được.

Các thành viên trong đoàn không thể mang hai con sói trở về núi Kỳ Liên, để nó ở lại thành phố lại càng không được. Nếu người ta phát hiện trên đường phố đô thị có dấu vết của sói, e rằng sẽ dẫn tới chấn động xã hội. Không còn cách nào khác, họ đành mua một ít thịt về, trước tiên cho chúng ăn no, sau đó đợi khi đêm khuya vắng mang chúng lên chiếc cầu vượt ở đường vành đai rồi đẩy chúng xuống. “Tung! Tung!” Phía dưới cầu vọng lại tiếng động của vật thể rơi xuống đất, liền đó là tiếng kêu thống khổ. Đoàn địa chất chạy xuống cầu, hai con chó sói nằm giữa vũng máu, nhưng vẫn chưa chết, chúng trừng mắt lên nhìn vào bầu trời đen kịt.

Cùng chung sống với nhau hơn một năm, chắc chắn là có nảy sinh tình cảm. Một nhân viên địa chất nữ không chịu nổi sự kích động trước tình cảnh thảm khốc này, liền bật khóc nức nở. Con sói đen thè lưỡi ra liếm giày của cô, còn con sói vàng dùng cái mõm dính đầy máu của nó hôn tay của cô, như thể đang an ủi cô đừng vì chúng mà quá đau buồn, cho đến lúc chúng trút hơi thở cuối cùng...

Những trải nghiệm của tôi

Dê trong làng cứ lần lượt biến mất một cách thần bí, lão thợ săn già Ba Nông Đình phán đoán là do sói. Tôi theo Ba Nông Đình và hai con chó săn ra sau núi tìm kiếm, quả nhiên trong một cái hang um tùm đã tìm thấy ổ sói. Sói mẹ không có nhà, chắc đã ra ngoài kiếm ăn, trong hang chỉ có ba con sói nhỏ vẫn còn đang trong kỳ bú mẹ.

Đối phó với sói dữ, chúng tôi không run tay mềm lòng. Tôi cầm một con sói con quăng cho đàn chó săn, chúng phấn khích xông vào, mỗi con một miếng cắn xé con sói thành mấy mảnh. Tiếp đến, tôi lại vứt một con sói con khác, chẳng mấy chốc lại vào bụng chó.

Khi tôi đang chuẩn bị vứt con sói con cuối cùng, Ba Nông Đình ngăn lại, nói: “Để một con sống đi.” Thấy mặt tôi có vẻ nghi ngại, ông ta giải thích: “Nếu may mắn tất cả lũ sói con, sói mẹ quay về ngửi thấy mùi người và chó, chắc chắn sẽ báo thù điên cuồng. Để một con sống, sói mẹ xót con sẽ không dám đến báo thù, mà sẽ mang sói con đi một nơi thật xa để tránh tai họa.”

Ba Nông Đình đón con sói nhỏ từ tay tôi, lấy sức bẻ hai cái chân sau của nó, có tiếng “rắc... rắc...”, thế là hai chân sau của con sói đã bị bẻ gãy. Ba Nông Đình đặt con sói gãy chân trở lại ổ, bảo: “Để cho sói mẹ nuôi dưỡng một con sói con tàn tật vĩnh viễn không thể đứng lên, cả đời sói mẹ sẽ đau đớn, cũng không còn sức lực và dũng cảm đến làng bắt dê nữa.”

Chập tối hôm đó, ở trên đỉnh núi băng đối diện, chúng tôi nhìn thấy từ xa một con sói mẹ cắp một sói con, dưới ánh hoàng hôn, cúi đầu lặng lẽ đi về phía rừng sâu.

Từ đó trở đi, quả nhiên như lời Ba Nông Đình nói, sói mẹ không còn trở lại nữa.

Hiện trạng sinh tồn

Hiện trạng của loài sói không hề đáng lạc quan. Do con người đã có thành kiến thăm căn cổ để với sói, nên hàng nghìn năm nay, cuộc sống của loài sói không hề dễ dàng. Chúng phải trốn chui trốn lủi để tránh khỏi sự truy sát của con người. Tại Trung Quốc, cách đây khoảng 60 năm, hầu như tỉnh thành nào cũng có sói xuất hiện. Nhưng sang thế kỷ XXI, ngoài khu vực đông bắc, tây bắc và một số tỉnh thành, khu tự trị ở vùng tây nam ra, các nơi khác đã không còn tìm thấy dấu vết của sói. Các chuyên gia ước tính, tổng số cả thể sói hoang dã ở Trung Quốc hiện nay không vượt quá 1000 con. Nếu tình trạng này tiếp diễn, con người chỉ có thể thấy sói trong sở thú mà thôi.

Đôi lời gửi gắm

Sói ăn thịt dê, có khi còn tấn công người, nhưng không chỉ sói mới ăn thịt dê mà người cũng ăn thịt dê. Nếu so sánh với việc tấn công người, thì số lần người tấn công sói chắc chắn nhiều hơn gấp bội.

Sói thực sự là có tính tham lam, nhưng nói một cách công bằng, phạm là thứ mà sói ăn thì người cũng ăn, mà nhiều thứ người ăn nhưng sói lại không ăn, chẳng hạn như thuốc lá, rượu mạnh, heroin... Vậy nên, sói không phải là tội phạm hoàn toàn xấu xa, hãy niệm tình khi ra tay, đừng vội vàng tiêu diệt chúng, hãy cho chúng một con đường sống. Mục đích chỉ là để tự nhiên cân bằng, hài hòa hơn và trở nên thích hợp hơn

cho con người sinh sống.

11. Chương 11: Chú Chó Tai Họa

Đó là một con chó săn rất đẹp, màu sắc pha trộn giữa đen và trắng, cơ thể cân đối, đôi chân thon dài, chạy nhanh như gió. Tên của nó cũng rất kêu: Hoa Ưng, có nghĩa là tinh nhanh, dũng mãnh như chim ưng.

Chủ nhân đầu tiên của Hoa Ưng là một ông thợ săn già ở làng Man Quảng Lộng tên là Ngải Hương Tế, nhưng từ khi nuôi Hoa Ưng, trong nhà Ngải Hương Tế liên tiếp xảy ra tai họa này đến tai họa khác. Đầu tiên là đứa con trai lớn của ông ta lên núi chặt cây, bị cây đổ gây chân. Không lâu sau, con trai nhỏ lấy đá ghè thuốc súng, thuốc súng nổ làm hỏng một mắt của cậu bé. Sau đó, Ngải Hương Tế mang theo Hoa Ưng lên núi săn, nhìn thấy một con gấu chó đi ra từ bụi cây cách đó năm mét, ông ta giương súng lên nhằm trúng chỗ gốc tai hiểm nhất của nó mà bắn một phát, “tạch”, hóa ra súng tịt. Con gấu nghe thấy tiếng động liền xông tới, Ngải Hương Tế vứt bỏ súng săn vội vàng leo lên cây, nhưng một chân sau đi giày bị con gấu cắn mất.

Liên tiếp xảy ra chuyện, cả nhà Ngải Hương Tế vô cùng hoang mang, bèn mời một vị thầy cúng trong núi đến giải hạn.

Vị thầy này vừa bước vào sân, đã chỉ ngay con Hoa Ưng đang nằm gần cột nhà, bảo: “Trên người con chó này có âm khí rất nặng, sẽ gây ra tai họa cho gia chủ. Mắt nó còn liên tục chảy lệ đen kìa.”

Ngải Hương Tế liền dắt Hoa Ưng đến, vạch lớp lông trắng trên mặt nó ra, quả nhiên phát hiện trong lớp lông dày màu trắng có lẫn vài sợi lông đen ngắn, rải rác từ mí mắt cho tới tận mõm.

Con trai nhỏ của Ngải Hương Tế rút cây gậy định phang chết con chó, liền bị ông thầy ngăn lại. Ông thầy trịnh trọng nói: “Con chó này không giết được, ai giết nó, âm khí trên người nó giống như một cái cây mọc đến nhà đó, gốc rễ tai họa sẽ bám chặt nhà đó. Chỉ có thể bán hoặc đuổi nó đi thôi.”

Thế là Ngải Hương Tế liền rao giá, ai trả mười đồng sẽ được dắt con Hoa Ưng đi. Mười đồng chỉ có thể mua một con gà, một con gà mà đổi lấy một con chó chẳng khác nào cho không. Thế nhưng, dân trong làng đã nghe được tin về con chó không tốt lành này, nên dù có rẻ hơn cũng không có ai hỏi mua.

Tôi là thanh niên hiểu biết, không tin chuyện ma quỷ. Tôi nghĩ, Hoa Ưng vốn là một con chó hoa có màu lông trộn giữa đen và trắng, trên khuôn mặt màu trắng có vài sợi lông đen là chuyện bình thường, cái gọi là lệ đen chỉ là lời mê tín. Lúc đó, tôi lại rất thích đi săn, rất muốn nuôi một con chó săn, nhưng chó săn thường rất đắt, tôi vắt vả làm ruộng một năm cũng không mua nổi một con chó săn loại trung bình, chính vì vậy mong muốn nuôi một con chó săn vẫn chưa thành hiện thực. Bây giờ lại có con chó rẻ như thế, đúng là không thể bỏ qua. Tôi móc ra mười đồng rồi dắt con chó về.

Tôi dùng kim trúc đan một cái lồng chó ở dưới hiên nhà, bên trong lót một lớp rơm mềm, đồng thời dùng hai đốt trúc làm thành một cái máng ăn, một cái máng uống, treo ở cửa, gọi là bố trí cho Hoa Ưng một cái “nhà”.

Hoa Ưng rất vừa ý với ngôi nhà mới này, chốc chốc lại lẩn vào đồng rơm, lúc sau lại chui ra vẫy cái đuôi trước mặt tôi, toàn thân đung đưa như một đóa hoa cúc sắp nở.

Tôi và nó như thể có duyên từ kiếp trước, chỉ sau vài ngày, chúng tôi đã trở thành bạn thân của nhau. Mỗi buổi sáng, khi mặt trời ló ra từ ngọn núi xanh trước nhà, nó lại dùng chân gõ vào cửa nhà tôi, gọi tôi dậy đúng giờ. Ban ngày, cho dù tôi đi đốn củi trên núi hay xuống đồng làm ruộng, nó đều bám theo tôi như hình với bóng. Có lúc, nó cũng tìm mấy con chó khác trong làng cùng chơi, nhưng chỉ cần tôi gọi tên, nó sẽ lập tức bỏ lại bạn bè và chạy như bay về bên tôi. Có một lần, tôi bị cảm sốt, nằm trên giường không muốn ăn gì, nó lúi ra trong đồng rác một khúc xương, tưởng đây là thức ăn ngon nhất, và mang đến giường cho tôi, tiếc là tôi không thể nhận lòng tốt của nó được.

Vụ mùa đã xong, trên đồng, những ruộng lúa vàng ươm giờ đã biến thành những bãi đất trơ trụi. Giai đoạn nông nhàn là mùa đi săn tốt, tôi cùng Hoa Ưng lên núi bắt thú. Không biết làm thế nào, lúc nhảy qua một con suối chỉ rộng chừng nửa mét, cẳng chân tôi lại khựng xuống, ngã ra, đau đến mức không lết nổi chân nữa. Vất vả lắm tôi mới về làng, đắp lá thuốc nửa tháng trời mới đỡ.

Tôi lại mang Hoa Ưng đến rừng già đặt bẫy thú, muốn kiếm vài con lợn béo nịch, mang ra chợ bán lấy ít tiền tiêu vặt. Tôi vừa chôn bẫy sắt trên con đường mòn đầy vết chân thú, thì thanh chốt của cái bẫy tự nhiên tuột ra, tôi tránh không kịp, bập một tiếng, cái kẹp sắt đã sập xuống, kẹp đúng tay tôi. Tay tôi lập tức sưng lên như một cái bánh bao tụ máu, suốt một tháng không cầm nổi dũa.

Liên tiếp hai lần gặp sự không may, tôi không khỏi bất an trong lòng, nhớ lại những lời thầy cúng đã nói về lệ đen. Tôi trầm nghĩ, có khi nào trên người Hoa Ưng thực sự mang âm khí khiến tôi xui xẻo? Tôi là người theo chủ nghĩa duy vật, nhưng không phải là người duy vật một cách kiên định. Thế gian này thực sự có ma quỷ hay không? Tôi nghĩ, mình nên tìm biện pháp phòng thân nào đó, liền lấy kéo cắt hết mấy sợi lông đen trên mặt Hoa Ưng. Lông đen không còn nữa, nhưng chỗ bị cắt lại lộ ra lớp da thịt màu đỏ, cứ lốm đốm trên lớp lông trắng như tuyết của nó, lệ đen bây giờ lại biến thành lệ đỏ. Lệ đỏ, không phải là lệ máu sao? Đúng là chữa lợn lành thành lợn què, trong lòng tôi hoang mang vô cùng.

Lúc đó, lại xảy ra một chuyện khiến tôi hồn bay phách lạc. Đêm hôm đó, tôi đến điểm giáo dục thanh niên[1] làng bên tìm người nói chuyện phiếm, nửa đêm mới mang Hoa Ưng về nhà. Vừa mới đi được nửa đoạn đường bộ, đột nhiên Hoa Ưng gầm lên, chạy theo con đường mòn đi vào núi. Tôi tưởng nó phát hiện ra con mồi đáng giá, liền hứng khởi chạy theo sau.

Trăng hazy còn chưa lên, trên trời lác đác sao mờ nên cảnh vật rất khó nhìn. Tôi chân thấp chân cao chạy theo chóng cả mặt. Hoa Ưng đột nhiên dừng lại sủa, chạy lại chỗ tôi, trong mồm còn ngoạm một vật gì đó trắng trắng, tròn tròn. Tôi cúi xuống lấy vật đó từ trong mồm nó ra, đưa lên ngang mũi nhìn, suýt nữa thì hãi hùng đến thót tim – trên tay tôi là một cái đầu lâu, bên trong đỉnh đầu trống hoác còn le lói ánh lửa lưu huỳnh màu xanh, từ hốc mồm, hốc mũi và hốc mắt phun ra. Tôi mở to mắt nhìn xung quanh, bên này một ụ đất, bên kia một tấm bia đá, hóa ra tôi đang lạc vào một bãi tha ma! Tôi lấy sức hét toáng lên, vứt cái đầu lâu lại rồi quay người chạy đi...

Lúc đó, tôi bắt đầu tin trên người Hoa Ưng có âm khí thật. Tôi nghĩ, mình tuy chỉ là một nông dân sống ở tầng lớp thấp nhất trong xã hội, nhưng cái mạng mình cũng phải đáng giá hơn chó chứ. Giữ cái mạng mình hay giữ con chó này? Đương nhiên là giữ lấy mạng mình rồi.

Tôi muốn bán quách Hoa Ưng với giá giảm chỉ còn năm đồng, nhưng chẳng ai dám mua. Giết không giết được, bán cũng chẳng bán xong, đành phải vứt đi vậy.

Tục ngữ nói, “chó đuổi không đi, sói dạy không được”. Muốn vứt bỏ một con chó săn trung thành không phải chuyện dễ dàng. Ban đầu, tôi phá bỏ cái chuồng chó, đuổi con Hoa Ưng ra khỏi nhà, nhưng nó vẫn chui qua hàng rào vào trong, nằm ở nơi đặt cái chuồng cũ, sủa gọi tôi inh ỏi, như thể đang trách tôi: “Sao ông chủ lại phá cái chuồng của tôi?”

Đúng là bó tay, may là do tao dùng tiền mua về, tao có quyền giữ hay đuổi mày đi chứ! Đuổi mày ra khỏi nhà không được, đành phải thả mày vào rừng làm chó hoang vậy. Tôi dùng một tấm vải bịt chặt mắt con Hoa Ưng, mượn một chiếc xe đạp, đạp một mạch mười mấy cây số, trèo lên hai ngọn núi, lấy dây buộc nó vào một gốc cây nhỏ trong rừng, rồi không đợi nó cắn đứt dây buộc cổ, tôi liền tức tốc đạp xe về nhà.

Nhưng chập tối hôm thứ ba, tôi đang rửa mặt ở giếng nước thì đột nhiên nghe thấy tiếng chó sủa rất quen từ trong làng vọng đến. Tiếp đến, Hoa Ưng lặn đến trước mặt tôi như một quả bóng, trong mắt nó ánh lên một niềm vui như thể bạn cũ lâu ngày không gặp. Nó xúc động đến mức tiếng sủa cũng nghẹn ngào, ụa vào lòng tôi, thè cái lưỡi dài định liếm khắp mặt tôi. Tôi nổi giận dưng dưng, rút một chân đá vào bụng nó. Cú đá này rất mạnh, thấy bụp một tiếng, nó lại như quả bóng bị sút trúng, kêu ăng ẳng và lăn đi long lóc. Vùng vẫy lúc lâu, nó mới gượng dậy được, người quặt quẹo bên nọ bên kia, không thể nào đứng thẳng được, đau đốn nằm co quắp ở chỗ cũ. Rõ ràng, cú đá của tôi đã làm nó gãy xương sườn.

Tôi cảm thấy hơi xót xa, nhưng nghĩ lại, nếu không có ác thì làm sao đuổi nó đi được. Tôi rắp tâm, hùng hổ xông tới, nhấc chân lên giả bộ như sắp đá nó một cái nữa, nó liền cuộn đuôi lại, kêu ăng ẳng và chạy vào

rừng trúc. Tôi thở phào nhẹ nhõm, nghĩ bụng, nó bị tôi đánh đập đến tàn tật như oan gia, có lẽ sẽ biến yêu thành hận, từ sau không đến làm phiền tôi nữa.

Nhưng tôi đã nhầm, Hoa Ưng không hề vì bị tôi đá gãy cả xương sườn mà rời xa tôi. Chỉ cần tôi ra ngoài là lại nhìn thấy nó như một hồn ma xuất hiện trong tầm mắt. Nó không dám sà vào lòng tôi, cũng không dám đến trước mặt tôi, mà chỉ ở chỗ xa cách tôi chừng ba bốn mươi mét, cong cong người, lăm lét nhìn theo. Chỉ cần tôi ngẩng nhìn nó, nó sẽ vẫy đuôi títt mù, sủa oang oang một cách tức tưởi, ánh mắt tràn đầy nỗi tủi hờn, khiến tôi loạn trí, có cảm giác sợ hãi và nổi nóng như bị quỷ ám. Đến một tình cảm thương xót cuối cùng dành cho nó, tôi cũng không còn. Không thể chịu đựng hơn nữa, tôi bắt đầu lóe lên ý nghĩ cần phải đặt dấu chấm hết cho chuyện này.

Hôm đó, tôi lấy lá chuối tây gói một ít thịt bò nướng sả, đến vách núi cao hàng trăm mét ở sau làng. Vách núi rất cheo leo, đến khỉ cũng không thể leo được, trên bức vách còn mọc đầy cây tử kinh tua tua gai. Khỏi phải nói, con Hoa Ưng vẫn còn lẻo đẻo theo sau tôi.

Tôi cất giọng hiền dịu gọi nó: “Hoa Ưng, lại đây! Hoa Ưng, lại đây!” Nó không hề nghi ngờ, từ bụi cây đằng sau chui ra, sủa oang oang, chạy đến trước mặt tôi. Cái đuôi của nó ngoáy títt mù, đôi mắt long lanh như chảy lệ, xúc động đến mức toàn thân đều run lên. Đồ ngốc, tưởng là tao muốn lại thân tình với mày sao.

Tôi nhìn thấy trên lông nó dính đầy nhựa cây phấn hoa, lốm đốm vằn vện, trông như một con chó ghẻ; da bụng lép kẹp, có lẽ mấy ngày nay nó chưa được ăn miếng nào. Như thế lại tạo điều kiện tốt cho kế hoạch của tôi. Tôi lôi ra một miếng thịt, mùi thơm tỏa ra phưng phức, con Hoa Ưng vui mừng đến mức chân nhảy loạn xạ nhìn về phía bàn tay tôi cầm thịt. Tôi né người, từ từ dịch người về phía vách núi.

Không biết vì thái độ của tôi đột nhiên trở nên thân thiết làm nó vui mừng đến mức quên hết mọi thứ, hay vì mùi thức ăn thơm quá làm nó quên mất việc quan sát địa hình, nó đang ở chỗ cách vách núi chừng một thước nhưng vẫn còn vô tư nhảy nhót. Tôi lấy người che tầm mắt nó, xòe tay ra, dí cho nó ngửi miếng thịt hai lần, rồi đột nhiên ném miếng thịt về phía ngoài vách núi, đồng thời bước sang một bước, để lộ một khoảng không gian trống trải. Con Hoa Ưng co người nhảy lên, đón lấy miếng thịt trong không trung. Nó ngoạm trúng miếng thịt, nhưng cơ thể đã hoàn toàn ở ngoài vách núi. Lúc đó, nó mới ý thức được mình đang ở vào tình huống nguy hiểm, liền quay người lại, muốn đáp vào trong vách núi. Nhưng đã muộn, giống như một viên đá xuống nước, nó rơi từ trên vách xuống.

Ông trời có thể làm chứng, không phải là tôi đẩy nó xuống. Tôi tự nói với bản thân, là do nó không cẩn thận ngã xuống, không phải tôi mưu sát, chỉ là sự cố ngoài ý muốn! Như thế tôi sẽ không phải chịu trách nhiệm, không cần phải áy náy, đương nhiên cũng không cần phải lo lắng sau khi nó chết thì âm khí trên người nó sẽ bám vào người tôi như một cái cây, mọc rễ trong nhà tôi.

Tôi đợi nghe tiếng của nó rơi xuống vách, nhưng âm thanh mà tôi nghe thấy chỉ là tiếng kêu của nó. Tôi bò lên vách núi, cẩn thận ngó đầu xuống. Trời ạ, con Hoa Ưng không hề rơi xuống vực sâu mấy trăm mét, nó chỉ rơi xuống có một mét thì mắc vào một khóm cây tử kinh. Người nó nằm giữa khóm tử kinh đầy gai nhọn, bốn chân cố bám lấy vách đá một cách khó khăn, miệng ngoạm lấy một cành tử kinh. Nhìn thấy đầu tôi ló ra từ trên vách núi, cổ họng nó phát ra tiếng kêu u u, đôi mắt ánh lên vẻ tội nghiệp. Ngay lúc đó, nó vẫn không quên vẫy đuôi chào tôi. Tôi biết, nó đang cầu cứu tôi. Chỉ cần tôi giơ ra một cánh tay là có thể cứu nó ra khỏi nguy hiểm. Nhưng tôi không làm thế, tôi quan sát một hồi, khóm tử kinh mềm yếu, không thể chịu đựng sức nặng của nó. Nó vừa cắn cành tử kinh vừa với lấy vách đá, chắc chắn cũng không thể kiên trì bao lâu, sớm muộn cũng bị rơi xuống. Tôi yên tâm đứng lên, phủi đất cát trên người rồi đi về làng.

Tôi không ngờ được rằng khả năng sinh tồn của loài chó lại mãnh liệt như vậy. Buổi chiều hôm đó, tôi đi đánh cá trên sông về, vừa mới bước vào cổng làng đã nhìn thấy Hoa Ưng. Toàn thân nó bị gai cây tử kinh đâm be bét, gần như bộ lông trắng đã bị nhuộm thành màu đỏ, miệng há ra, bên trong có một cục máu. Tôi không biết làm thế nào mà nó thoát chết trở về được, có lẽ là miệng nó ngoạm chặt cành tử kinh, chịu đựng nỗi đau đớn vì bị gai đâm rách họng, từ từ leo lên trên vách núi. Cũng có thể nó từ khóm tử kinh trên này trên này trườn xuống khóm tử kinh dưới kia, từng bước một, cuối cùng đã qua thoát khỏi vách núi sâu hàng trăm mét.

Tôi không có hứng thú tìm hiểu quá trình thoát thân của nó, chỉ lo nó vẫn còn quấy rầy tôi. Nhưng lần này nó đã học được bài học, nhìn thấy tôi không còn vẫy đuôi nữa, cũng không còn sủa gọi tôi. Nó quay đầu đi

về phía dòng sông, trốn đi biệt tích. Từ đó trở đi, nó không còn bám theo tôi như hồn ma nữa, cũng không còn chạy đến dưới hiên nhà tôi nữa. Có lúc tình cờ gặp nhau ở gần ruộng, nó cũng chỉ dùng ánh mắt khó hiểu nhìn tôi, rồi lại bỏ đi.

Ơn trời ơn đất, cuối cùng tôi cũng thoát khỏi sự quấy rầy của nó.

Nửa tháng sau, một buổi trưa, tôi ra bơi ở con sông cát chảy, bốn bề không có bóng người, rất vắng lặng. Tôi bơi vào một vùng lau sậy, bỗng nhiên nghe thấy có tiếng xì xì từ trong đám lau. Một con cá sấu Ấn Độ dài khoảng hơn hai mét đang há miệng, bơi về phía tôi, tôi vội vàng quay đầu bơi về bờ.

Cá sấu Ấn Độ tuy cơ thể to lớn nhưng lại rất linh hoạt khi ở dưới nước. Cái đuôi vừa dài vừa dẹt của nó giống như một bánh lái lớn, chỉ cần quạt nhẹ là đã vút đi như mũi tên, chỉ cách tôi khoảng mười mét. Lúc này tôi vẫn đang ở giữa dòng.

Tôi lo quá, vừa lấy hết sức quạt tay bơi, vừa hô hoán cầu cứu. Nguy hiểm là ở chỗ, chỗ này cách làng hơn một cây số, tôi có gào to hơn thì cũng chẳng có ai nghe thấy. Tôi nghĩ, mình sắp bị con cá sấu đáng ghét kia ngoạm đứt một chân, lòi xuống đáy sông chìm chết trong bùn rồi bị nuốt chửng vào trong bụng con cá sấu, ngày này năm sau sẽ là ngày giỗ của tôi.

Tôi cứ tuyệt vọng vừa bơi vừa gọi. Đột nhiên, tôi nghe thấy một tiếng chó sủa quen thuộc, ngẩng đầu lên nhìn, con Hoa Ưng đang thở hồng hộc ở trên bờ. “Hoa Ưng, mau đến cứu tao!” Tôi vội vàng khua tay về phía nó gọi thật to. Nó không hề do dự lao xuống nước, bơi về phía tôi.

Do đã bị gãy xương sườn nên tư thế bơi của nó rất kỳ quặc, cong gập cả người, như thể múa ba lê trong nước. Nhưng nó vẫn có sức bơi, bốn chân thi nhau đập nước, một loảng đã bơi đến chỗ tôi. Nó tỏ ra như thể trước nay tôi và nó chưa từng xảy ra chuyện gì không hay, như thể hai chúng tôi chưa từng có khoảng cách. Nó đến bên tôi, cái đuôi đen dựng lên trên mặt nước, quẫy người về phía tôi rồi sủa oang oang hai tiếng nhẹ nhàng, như thể muốn nói: “Ông chủ, đừng sợ, tôi đến rồi đây!” Sau đó, nó quay người, bơi về phía con cá sấu Ấn Độ sủa thật to, ý bảo: “Đồ đáng ghét kia, có tao ở đây, mày không được làm hại tới sợi lông nào của ông chủ tao!”

Hoa Ưng đã vì tôi chặn đứng con cá sấu Ấn Độ, vì tôi chặn đứng tử thần hung ác.

Tôi leo lên bờ mới dám quay lại nhìn, nhưng đã không còn nhìn thấy gì nữa. Đám lau sậy um tùm che khuất tầm nhìn của tôi, chỉ nghe thấy sủa trong đám lau truyền tới tiếng chó sủa và tiếng đập cần, rồi tiếng đuôi cá sấu quạt nước và tiếng sóng vỗ...

Trở về nhà, tôi lập tức bắt tay vào làm cái chuồng dưới hiên. Tôi nghĩ, mình phải dùng lá thuốc để đắp vào chỗ xương sườn của Hoa Ưng mà mình đã đá gãy, lấy xà phòng tắm sạch những vết nhựa cây trên người nó, nấu một nồi thịt bò để tắm bổ cho cơ thể gãy ốm của nó. Từ nay trở đi, tôi sẽ không bao giờ rời xa nó nữa. Tôi làm cái chuồng thật rộng, rộng đến mức tôi cũng có thể chui vào ngủ. Tôi cảm thấy mình nên đổi ngược vị trí cho Hoa Ưng. Tôi chỉ đáng làm một con chó, còn nó, hoàn toàn có tư cách làm một con người.

Tôi ngồi trước cái chuồng chó mới làm, chờ Hoa Ưng của tôi trở về...

[1] Điểm giáo dục thanh niên: một hình thức tổ chức vào thập niên 60-70 tại Trung Quốc, dành cho những thanh niên trí thức tham gia lao động tại nông thôn trong cuộc Đại cách mạng văn hóa.

12. Chương 12: Con Chó Săn Thứ Bảy

Suốt hơn 40 năm săn bắn của mình, ông Thiệu Bàn Ba sống tại trại Ba Tiêu đã nuôi tất cả bảy con chó săn.

Chú chó săn đầu tiên chân quá ngắn, không đuổi kịp hươu trên núi, thế là nó đã bị đem ra chợ bán mất. Con thứ hai, khi được năm tuổi đã béo giống như một chú lợn. Con chó thứ ba lại rất ngốc, lần đầu tiên đi săn đã bị một con báo cắn chết. Con chó săn thứ tư, là một con chó cái. Lớn lên một chút, nó đã bỏ đi

theo một chú chó đực trong vùng. Con chó săn thứ năm mình đầy mụn ghẻ. Con chó săn thứ sáu bắt cần thể nào lại sập ngay bẫy của đám thợ săn.

Là một người thợ săn, nhưng lại không có được cho mình một chú chó săn ưng ý, việc này giống như kỵ binh không tìm được cho mình một con tuấn mã riêng. Thế nên Thiệu Bàn Ba hay phải phiền lòng vì chuyện này.

Ba năm trước, trong ngày mừng thọ 60, Liên đội trưởng Đường của đội biên phòng Man Cương đã tặng ông một chú chó con, mẹ nó là một con chó đực huấn luyện trong quân đội làm quà mừng thọ. Suốt ba năm qua, dù phải ăn uống đạm bạc kham khổ, nhưng bữa nào Thiệu Bàn Ba cũng phải để cho con chó của mình có chất tanh trong bữa ăn.

Dưới bàn tay chăm sóc của ông, con chó lớn rất nhanh. Dọc sống lưng đan xen giữa những sợi lông vàng là hai dãy lông đen đối xứng. Vóc dáng nó phải bằng một con bê con, lưng eo thon thả, vừa đẹp nhưng cũng không kém phần oai phong. Nó quả không hổ danh là hậu thế của một chú chó đã được rèn luyện trong quân đội, leo núi rất nhanh, săn bắn dũng mãnh như một chú hổ. Có một lần, một con chim ưng dám sà xuống sân nhà bắt gà. Lúc đó nó đang ở cạnh khóm hoa, đã nhảy chồm ra ngay vồ đứt cánh con chim. Thiệu Bàn Ba đặt tên cho nó là Xích Lợi. (Trong truyền thuyết của người Thái thì Xích Lợi là một con dao biết bay.)

Ông lão rất yêu quý con chó của mình. Thiệu Bàn Ba coi Xích Lợi như viên ngọc minh châu thứ hai. Viên ngọc minh châu thứ nhất tất nhiên là thằng cháu nội Ngải Tô Tô. Những lúc rỗi rãi, ông thường dắt theo Xích Lợi đến thăm lão Canh – một người bạn sinh cùng ngày cùng tháng với ông. Chỉ cần uống ba ly rượu nếp vào, ông sẽ vênh vang mà nói rằng: “Có được Xích Lợi quả không uống phí cả đời làm thợ săn của tôi. Cho dù đem cả một chuỗi trân châu, hay một hũ vàng đến đây, cũng không đổi được nó đâu.” Nói rồi, ông áp mặt mình vào sau tai con chó một lúc thật lâu.

Tuy nhiên, vào năm 1433 theo lịch người Thái (tức năm 1980 theo lịch Công nguyên), vào buổi sáng của lễ té nước năm nay Thiệu Bàn Ba không bế theo Ngải Tô Tô và dắt theo Xích Lợi đến bên bờ sông Lan Thương xem đua bơi thuyền, ném cao, múa dân gian Thái như mọi năm, mà ông dùng một sợi dây rừng buộc Xích Lợi ngay dưới chân cây cau. Cạnh đó, ông dùng ba hòn đá, xếp lại thành một cái bếp, rồi đun một nồi nước lớn. Sau đó, ông rút từ trong đồng củ một thanh củi lớn và từ từ tiến lại chỗ Xích Lợi.

Xích Lợi vẫy vẫy cái đuôi, thè chiếc lưỡi, đang định liếm ống quần của Thiệu Bàn Ba. Đột nhiên, Thiệu Bàn Ba vùng thanh củi lên và giáng thật mạnh. Nhát đầu tiên Xích Lợi đã tránh được, thanh củi hằn trên mặt đất một rãnh sâu. Xích Lợi run sợ núp sau cây cau, và rên lên những tiếng se se.

Sắc mặt Thiệu Bàn Ba từ màu đồng đỏ, chuyển dần sang xanh. Lão lại tiến thêm một bước, rồi vùng thanh củi lên lần nữa. Đúng lúc đó, một đứa trẻ mũi chảy ròng ròng chạy từ nhà sàn ra, tay trái cầm một con dao, tay phải cầm một quả táo mèo đang gọt dở lao vào lòng Thiệu Bàn Ba và nức nở: “Ông ơi, ông đừng đánh Xích Lợi, nó là bạn thân của cháu mà.”

Thiệu Bàn Ba thu thanh củi lại, dùng đôi tay nhăn nheo của mình ôm lấy thằng cháu, nước mắt đang lưng tròng. Ông lão xoa mái tóc mềm mại của Ngải Tô Tô và nói: “Cháu ngoan, nó không phải là bạn của cháu, mà là nghiệp chướng, một con vật xui xẻo. Ông phải đích thân đánh chết nó, lột da, nấu cao. Trưa nay, ông sẽ cho cháu ăn thịt chó.”

Nói rồi, ông lão ôm Ngải Tô Tô ra ngồi trên cối giã gạo đặt dưới hiên nhà, sau đó quay người, vùng cao thanh củi hướng về phía Xích Lợi.

Tối ngày hôm qua, Thiệu Bàn Ba mang theo súng, dắt theo Xích Lợi lên ngọn núi cao sau Trại, muốn bắt vài con dúi, hoặc tìm vài con tê tê để cải thiện bữa ăn trong ngày lễ té nước. Sau khi vượt qua một con suối nhỏ, vào cánh rừng rậm rạp, đột nhiên Xích Lợi đồng cao đôi tai, ngoạm vào ống tay áo và lôi lão đi. Xích Lợi rất thông minh, khi gặp con mồi không sửa lên để thể hiện mình như những chú chó khác, khiến con mồi chạy mất, mà nó sẽ ngoạm tay áo chủ để thông báo. Khi Thiệu Bàn Ba vạch mấy chiếc lá tai voi, quả nhiên phát hiện một con lợn rừng lông dài đang đứng dưới tán lá tre cách đó khoảng chục bước chân. Ít nhất, con lợn đó cũng phải nặng đến 45kg. Nó đang dùng hai chiếc răng nanh để đào măng.

Thường thì, nếu đi một mình, các thợ săn sẽ tránh xa những con mãnh thú, đặc biệt là lợn rừng, bởi vì nó

rất hung dữ. Những con vật mà đám thợ săn thường tránh xa, thứ nhất là lợn rừng, thứ hai là hổ và thứ ba là gấu. Thế nhưng, Thiệu Bàn Ba cậy vào kinh nghiệm hơn 40 năm săn bắn của mình cùng với chú chó Xích Lợi dũng mãnh, nên đã không hề sợ hãi, đặt súng xuống, nêm chặt ngòi, ngắm thẳng tai con lợn rừng và bắn.

“Đoàng”, một tiếng nổ lớn vang lên. Sau khi làn khói nhẹ tan đi, Thiệu Bàn Ba phát hiện viên đạn không găm vào đầu con lợn rừng như đã định, mà lệch đi một chút, găm ngay đỉnh đầu con mồi, máu đen đặc chảy thành dòng xuôi theo cổ con vật. Biết chuyện chẳng lành, thế nên Thiệu Bàn Ba đã nhanh chóng nấp sau một đám bí, vội vàng lôi hồ lô đựng thuốc súng từ trong cặp quần, nhét đạn vào súng, tuy nhiên đã không kịp. Con lợn rừng bị thương ngẩng đầu, kêu lên một tiếng đầy phẫn nộ, nghiêng chặt hàm răng, lao như điên về phía Thiệu Bàn Ba.

Xích Lợi đứng phía sau sửa âm ỉ, Thiệu Bàn Ba vội ra lệnh: “Xích Lợi, tấn công, tấn công đi”. Lão nghĩ rằng, chỉ cần Xích Lợi xông lên và cắn vào sau chân con lợn rừng, đánh vật với nó một lúc lão có đủ thời gian để nạp đạn, và chắc chắn con lợn rừng đáng chết kia sẽ phải lên châu trời. Thế nhưng, lão đã phải thất vọng ngay sau đó, Xích Lợi không những không tiến lên cứu chủ, mà ngay cả sửa cũng ngừng luôn, nó cụp đuôi và trốn vào trong bụi rậm. Thiệu Bàn Ba chưa kịp quay đầu nhìn con chó, con lợn rừng đã xông đến ngay trước mặt, nó chỉ cần cắn một nhát thân cây bí to bằng cái bát đã bị đứt.

Thiệu Bàn Ba chỉ còn cách vứt bỏ cây súng, chạy vòng quanh thân cây để tránh cú húc của con lợn rừng. Nhưng vì đã có tuổi, đôi chân của lão không còn nhanh nhẹn như thời trai trẻ, nên khi chạy đến trước cây đa, đâm phải một đám rễu trơn, lão đã bị ngã. Khó khăn lắm lão mới ngồi dậy được, lúc đó con lợn rừng chỉ còn cách lão chừng hai bước chân, đầu chúc xuống, hai chân dậm dậm, lông trên cổ dựng ngược lên, xông thẳng về phía trước. Thiệu Bàn Ba không kịp né tránh, đành phải gập đầu gối, lăn sang một bên. Chiêu này rất nguy hiểm, cho dù con lợn rừng có vô trượt, rồi đâm vào cây đa và rơi xuống, thì cũng có thể đè chết lão.

Thiệu Bàn Ba chỉ kịp nghe thấy một tiếng “rắc” thật to, rồi nhắm nghiền mắt lại. Nhưng con lợn rừng không đè lên người lão. Lão từ từ mở to đôi mắt và nhìn, đúng là ông trời vẫn còn có mắt, phù hộ cho lão gặp nạn lớn mà không mất mạng. Hóa ra, thân cây đa cổ thụ tách làm hai, vừa hay con lợn rừng xông lên theo hướng đó, và mắc kẹt vào khe trống giữa chúng. Bốn chân chống vó lên trời, nó kêu gào thảm thiết. Cây đa rậm rạp lá cũng rung lên xào xạc, rụng đầy gốc. Thiệu Bàn Ba không dám chậm trễ, nhanh chóng nhặt khẩu súng lên, châm ngòi, dứt nòng súng vào miệng con lợn rừng và bắn liền 3 phát. Con lợn gục ngay tại chỗ.

Thiệu Bàn Ba nhìn con lợn đã chết, toàn thân lão mềm nhũn như kẻ vừa uống say, mồ hôi lạnh túa ra. Đúng lúc đó, Xích Lợi lại bắt đầu sửa, nó vừa chui ra từ bụi rậm, xông lên cắn xé con lợn rừng đã chết đang mắc kẹt trong gốc cây đa. Chưa bao giờ Thiệu Bàn Ba lại cảm thấy kinh tởm đến vậy, không thể ngờ rằng, chó săn cũng sợ chết và có mặt đáng khinh như thế. Nếu như không phải vì hết đạn, thì có lẽ lão đã bắn nát đầu con chó săn rồi.

Thiệu Bàn Ba vung vẩy thanh củi tiến lại gần Xích Lợi, con chó hết né bên nọ, lại tránh bên kia, mắt ngân ngấn lệ như cầu xin tha mạng.

Từ năm ba tuổi, Ngải Tô Tô đã suốt ngày nô đùa cùng Xích Lợi. Con chó thường giúp cậu bé tìm được tổ của đám chim trĩ trong rừng, nhặt được rất nhiều trứng. Xích Lợi còn giúp cậu bé luôn chiến thắng trong trò chơi đánh trận giả, và cũng giúp cậu bé tìm được “con mồi” của mình trong trò chơi trốn tìm.

Có một lần, cậu bé đến bên dòng sông Lan Thương bơi lội và bị sa vào một dòng xoáy, khi sắp bị chìm xuống đáy sông, cậu bé đã gọi Xích Lợi thật to. Xích Lợi không hề đắn đo, đã lao ra giữa dòng sông, bơi ra chỗ cậu bé. Ngải Tô Tô nhờ túm được cái đuôi chó nên mới bơi được vào bờ.

Bây giờ, ông nội muốn đánh chết Xích Lợi, Ngải Tô Tô cảm thấy rất đau lòng, cậu bé không cầm được nước mắt, bật khóc thật to.

Thiệu Bàn Ba càng tức giận hơn, lão nhặt khúc gỗ và xông về phía con chó. Nhờ nhanh nhẹn nên Xích Lợi đã né tránh được, tuy nhiên vì vướng sợi dây rừng buộc trên cổ, nên nó chỉ có thể chạy vòng quanh thân cau. Chẳng mấy chốc, con chó phải hứng chịu hai gậy giáng xuống người, quá đau nên nó sửa lên ăng ăng.

Sợi dây rừng quấn mấy vòng quanh gốc cây cau, Xích Lợi càng chạy, sợi dây càng ngắn, cuối cùng con chó bị xích chặt dưới gốc cây cau và không nhúc nhích được nữa. Thiệu Bàn Ba nắm chắc cơ hội, bước vội lên phía trước, nắm chặt thanh củi nhằm thẳng mũi con chó mà phang. Lúc này, nếu như Xích Lợi tung người lao lên, nó có thể cắn xuyên tay ông lão, nhưng nó đã không làm vậy. Con chó nghiêng đầu, đợi cho thanh củi giáng xuống đất, nó cắn chặt thanh củi không nhả ra.

Thiệu Bàn Ba nắm chặt thanh củi rồi ra sức kéo. Xích Lợi cũng cắn chặt thanh củi không buông. Một lúc sau, đỉnh đầu hói trụi của ông lão đã vấp đầy mồ hôi hột, ông lão thở hổn hển. Lão càng tức hơn, quăng thanh củi đi và mắng: “Con súc sinh vô lương tâm, tao sẽ cho mày ném mùi súng đạn”. Nói rồi, lão thợ săn phăm phăm đi về phía căn nhà sàn.

Bình thường, Xích Lợi thấy những người trong thôn khi giết chó cũng buộc chúng dưới gốc cây, và bên cạnh bắc một nồi nước luộc. Nó biết rằng, họa lớn đang đến với mình. Thú tính của nó bộc phát, nó lồng lên hòng muốn thoát khỏi sợi dây rừng. Nhưng sợi dây này còn chắc hơn cả dây nilong, tìm đủ mọi cách đều không cắn được đứt. Nó tru lên đầy bi ai, ánh mắt như cầu cứu hướng về phía Ngải Tô Tô.

Ánh mắt nhòe đi vì nước mắt, Ngải Tô Tô nhìn thấy ông mình đang đi về phía căn nhà sàn, cậu bé nhanh chóng chạy đến bên gốc cây cau, dùng con dao nhỏ gọt quả rừng ra sức cắt dây buộc cho con chó. Trong lúc vội vã, cậu bé đã gọt đứt cả một miếng thịt trên ngón cái, máu tươi nhỏ thành giọt trên cái mồm đầy của Xích Lợi.

Bình thường, Xích Lợi thấy những người trong thôn khi giết chó cũng buộc chúng dưới gốc cây, và bên cạnh bắc một nồi nước luộc. Nó biết rằng, họa lớn đang đến với mình. Thú tính của nó bộc phát, nó lồng lên hòng muốn thoát khỏi sợi dây rừng. Nhưng sợi dây này còn chắc hơn cả dây nilong, tìm đủ mọi cách đều không cắn được đứt. Nó tru lên đầy bi ai, ánh mắt như cầu cứu hướng về phía Ngải Tô Tô.

Ánh mắt nhòe đi vì nước mắt, Ngải Tô Tô nhìn thấy ông mình đang đi về phía căn nhà sàn, cậu bé nhanh chóng chạy đến bên gốc cây cau, dùng con dao nhỏ gọt quả rừng ra sức cắt dây buộc cho con chó. Trong lúc vội vã, cậu bé đã gọt đứt cả một miếng thịt trên ngón cái, máu tươi nhỏ thành giọt trên cái mồm đầy của Xích Lợi.

Xích Lợi đã được tự do, nó lắc lắc đầu, nhẹ nhàng liếm và hôn lên người cậu bé. Đúng lúc đó, cầu thang của nhà sàn kêu lên rặng rặc, Thiệu Bàn Ba tay cầm súng bước xuống từ căn nhà. Ngải Tô Tô vội vàng đẩy Xích Lợi và hét lên: Mau chạy đi.

Xích Lợi lùi lại hai bước, nhìn Ngải Tô Tô và Thiệu Bàn Ba với ánh mắt đầy quyến luyến, rồi vội vã quay đầu. Như một chú ngựa đứt cương, nó tung người bay thật cao, qua hàng rào làm bằng tre cao đến hai mét, và chạy về phía núi.

Những chiếc lá đỏ cùng những cánh hoa tươi chao lượn theo làn gió, rụng đầy trên mặt đất.

Vùng núi này nằm trong khu vực bảo tồn thiên nhiên. Cây đa có đến nghìn năm tuổi với vô số rễ phụ đầy trong không trung. Trông chúng giống như những chiếc vòi voi. Những tán cây rừng cao vút như muốn chọc vào trời xanh. Những thân cây thẳng giống như những chiếc cổ của bầy hươu cao cổ. Trong rừng sâu, hươu thường đi với nhau thành bầy đàn, từng đàn chim trĩ đầy màu sắc bay tứ tung. Đúng là một nơi lý tưởng cho động vật hoang dã. Xích Lợi dạo khắp chốn, uống một ngụm nước suối. Thấy đói bụng, nó liền bắt một con cây ăn.

Kể từ đó, nó trở thành một con chó hoang.

Một buổi chiều, Xích Lợi bắt được một con thủy lộc bên bờ sông Lan Thương. Nó đang ăn ngon lành thì một tiếng động vang lên từ phía bụi rậm. Một bầy chừng 20 con chó rừng từ phía đó xông ra. Dẫn đầu là hai con chó rừng đực, trong đó có một con có một vòng lông trắng ở cổ, giống như được đeo một chuỗi ngọc trai. Con còn lại có cái đuôi màu đen. Bầy chó rừng nhìn thấy con thủy lộc nhuộm máu nằm trên mặt đất, ánh mắt toát lên sự thèm muốn, hung tàn. Chúng tách nhau ra, xếp đội hình thành hình như chiếc quạt tấn công Xích Lợi.

Xích Lợi nhìn hai con chó rừng cầm đầu một cách lạnh lùng. Đứng trước Xích Lợi, bầy chó rừng tỏ ra nhỏ bé, yếu ớt, da bụng dính vào da lưng, có lẽ đã có đến mấy ngày liên chúng không săn được con mồi nào.

Vòng vây của lũ chó rừng càng lúc càng thu hẹp, giờ chỉ còn cách chỗ Xích Lợi đứng chừng hai đến ba bước. Xích Lợi vẫn đang gặm xương con thủy lộc một cách ngon lành. Hai con chó rừng cầm đầu, lùi lại một chút và bắt đầu khom lưng, sau đó tru lên một tiếng và đồng loạt tấn công từ hai phía cả bên phải và bên trái. Xích Lợi không hề vội vã, nó tung người, nhảy lên mỏm đá ở bên cạnh. Đây là mỏm đá cao nhất ven bờ sông, nó phải cao đến chừng hai mét, bốn bề đều dựng đứng. Con chó rừng được có lòng cổ trắng bám sát ngay phía sau Xích Lợi, nó cũng phi lên mỏm đá. Không đợi nó đứng vững, Xích Lợi đã tung chân trước chắc như thanh sắt, đập nó ngã ngửa. Nhanh như chớp, Xích Lợi nhe hàm răng nhọn, cắn đứt cổ họng con vật. Máu đen thẩm chảy đầy mỏm đá, con chó rừng ngã lăn xuống bờ sông.

Con chó rừng đuôi đen cũng tru lên một tiếng rồi nhảy lên mỏm đá, lần này Xích Lợi cũng nhanh chóng cắn đứt cổ nó.

Cả bầy chó rừng tỏ ra kinh sợ, chúng không muốn bỏ đi, nhưng cũng không dám nhảy lên mỏm đá, chỉ dám đứng dưới, vây quanh và ngược nhìn Xích Lợi. Xích Lợi đưa đôi mắt, giống như một tia chớp, nó nhảy xuống mỏm đá vồ lấy một con chó rừng được, và cũng nhanh chóng cắn đứt cổ họng nó. Không kịp cho những con chó rừng khác tấn công mình, Xích Lợi lại nhanh chóng nhảy lên trên mỏm đá.

Khi mặt trời lặn, cũng là lúc mà con chó rừng được cuối cùng trong đàn phải chịu chung thảm cảnh như những người anh em của mình.

Chó rừng là một loài động vật sống theo bầy đàn, những con được khỏe mạnh sẽ được phong làm thủ lĩnh, một khi thủ lĩnh đã chết thì những con được khác sẽ lên thay. Nếu tất cả chó rừng được trong đàn đều chết, thì bầy đàn của chúng sẽ tan rã, chó rừng cái sẽ đem theo con mình gia nhập những đoàn khác.

Lúc này, chừng bảy tám con chó rừng cái tru lên đầy bi thảm, đem theo khoảng mười con chó rừng con, chạy thẳng vào bụi rậm.

Xích Lợi khoan khoái tru lên một hồi dài, nhảy xuống khỏi mỏm đá và đuổi theo, dùng móng vuốt vồ một con chó rừng cái, sau đó dùng đầu hất tung nó lên không trung. Đám chó rừng cái mang theo bầy con sợ hãi bỏ chạy khắp nơi. Xích Lợi chạy lên phía trước, chặn đầu chúng, ép chúng quay lại bờ sông.

Trăng dần cao như trải một lớp bạc trên dòng sông. Xích Lợi chuyển từ tấn công sang vờn lũ chó rừng cái, và để mặc chúng cầu xé con thủy lộc. Đám chó rừng cái cũng không còn hoảng sợ và bỏ chạy nữa.

Từ đó, Xích Lợi trở thành thủ lĩnh của bầy chó rừng này. Tất cả lũ chó rừng, từ chó rừng mẹ đến chó rừng con đều rất kính nể và phục tùng Xích Lợi. Xích Lợi đưa cả bầy chó rừng sống tự do tự tại trong cánh rừng.

Thế nhưng, Xích Lợi vẫn không thể quên được Thiệu Bàn Ba. Chưa bao giờ nó dẫn bầy chó rừng đến gần Trại Ba Tiêu, cho dù đến nay nó vẫn chưa hiểu vì sao mình lại bị đuổi vào rừng sâu.

Việc Xích Lợi bị Thiệu Bàn Ba đánh đập và buộc phải trốn vào rừng sâu là oan ức.

Ngày hôm đó, Thiệu Bàn Ba đang ngắm bắn con lợn rừng, khi di chuyển chân đã dẫm lên ba quả trứng rắn trong tổ trên bãi cỏ. Lúc đó, Thiệu Bàn Ba dồn hết sự chú ý vào con lợn rừng, lão đâu có biết rằng một con rắn mắt kính màu nâu đen đang vờn người về phía trước. Trên cổ, đôi mắt lòng đen ngoài trắng như đôi mắt kính của nó đang giương to lên. Chiếc lưỡi đỏ như máu đang thò ra thụt vào, và miệng thì phát ra những tiếng “phì phì”. Từ phía sau, con rắn đang nhìn chằm chằm vào cánh tay trần của Thiệu Bàn Ba, như sắp muốn...

Thường thì các chú chó đều không dám dẫm vào đám rắn độc, nhưng trong lúc nguy cấp như thế này Xích Lợi lại bất chấp nguy hiểm xông lên. Đúng lúc đó, nó lại nghe thấy tiếng chủ nhân gọi mình, thế nhưng nó cũng không dám nhả con rắn ra. Hai con vật quấn nhau trong đám cỏ, cắn xé... trận chiến chỉ kết thúc khi cái đầu hình tam giác của con rắn bị Xích Lợi cắn rời. Lúc đó, nó mới hỗn hển và nhảy ra khỏi đám cỏ, chạy về phía con lợn rừng máu chảy lênh láng đang mắc kẹt giữa hai nhánh cây đa.

Tiếc rằng, Thiệu Bàn Ba lại không nhìn thấy cảnh tượng đó và Xích Lợi cũng không thể nói cho chủ nhân biết.

Thiệu Bàn Ba rất đau lòng khi nghĩ rằng Xích Lợi không trung thành với mình. Ông đã bán khẩu súng săn và quyết định sẽ không tiếp tục làm thợ săn nữa. Ông đã ngồi nhà suốt nửa năm liền. Một ngày cuối hạ đầu thu, để đỡ buồn chán ông đã quyết định giúp đội sản xuất chăn hai con bò.

Sau ngày lễ Khai môn không lâu (người Thái có tục từ ngày 15 tháng 7 đến ngày 14 tháng 10 hàng năm là khoảng thời gian “quan môn”. Trong thời gian này, mọi việc yêu đương cưới hỏi cũng như những hoạt động vui chơi giải trí khác đều không diễn ra. Sau ngày 15 tháng 10 – tức sau ngày lễ Khai môn, mọi việc mới được trở lại bình thường) trong cùng một ngày, hai con bò đốm đã sinh được hai chú bê con. Chuyện này khiến Thiệu Bàn Ba hết sức vui mừng. Ban đêm, ông ngủ ngay trong chuồng bò để canh chừng, còn ban ngày ông dẫn chúng đến những vùng cỏ mới, tìm thức ăn.

Một buổi sáng tinh mơ, Thiệu Bàn Ba mang theo cây cung đã cũ, đặt thẳng cháu nội Ngải Tô Tô cười lên lưng một chú bò, họ cùng nhau đến khu vực ao bò rừng dưới chân núi chắn bò.

Ao bò rừng thực ra là một vùng đất trũng dài và hẹp, ướt át lại nóng ẩm, khắp nơi mọc cỏ linh lăng và cây tam điệp đỏ. Chúng đang nở những bông hoa màu vàng, trắng, xanh và nhiều màu khác nữa. Trên những lá cỏ còn vương những giọt sương mai. Để bò gặm cỏ ở đây ba ngày liền thì ngay cả những chú bò gầy còm cũng sẽ trở nên béo tốt.

Đôi bê con nô đùa trên đám cỏ, lúc thì chạy đến bên suối làm vài ngụp nước mát, lúc lại nép dưới bụng mẹ mút dòng sữa thơm. Bò mẹ hiền lành đứng im một chỗ, vừa nhai những ngọn cỏ non, thỉnh thoảng lại thè lưỡi, liếm lưng chú bê con.

Thiệu Bàn Ba ngắt được bông hoa hồng trắng, hoa nhài vàng và hoa dong giềng trong đám hoa dại, kết thành một vòng hoa đeo lên cổ Ngải Tô Tô. Ngải Tô Tô soi bóng mình dưới làn nước trong vắt của dòng suối, rất sung sướng vì thấy mình giống chàng hoàng tử trăm hoa trong thần thoại. Nó trèo lên lưng một con bò, coi đó như một chú ngựa và hét lên: Phi nào! Con bò chạy lòng vòng quanh bãi cỏ khiến Thiệu Bàn Ba cười vui không ngớt.

Con bò chở theo Ngải Tô Tô chạy một vòng quanh hẻm núi, đột nhiên nó rống lên “bò...”, sợ hãi quay đầu và chạy về phía lũ bê con. Ngải Tô Tô cười trên tấm lưng trần của con bò, không có thiết bị bảo vệ, nên bị hất tung xuống, đầu gối trầy xước. Nó khóc ròng, chân thấp chân cao chạy về mách ông.

Kinh nghiệm mấy chục năm trong nghề thợ săn, khiến Thiệu Bàn Ba biết rằng đang gặp nguy hiểm. Ông giương cặp mắt sắc lẹm như ánh mắt chim ưng về phía chân núi, chợt thấy bụi cây rừng đang chuyển động. Lá khô rụng đầy, một lúc sau, một bầy chó rừng áp sát đến.

Hai con bê con rúc dưới bụng mẹ run lên cầm cập. Ánh mắt của bò mẹ toát lên sự hung dữ pha chút gì đó sợ hãi. Thiệu Bàn Ba gỡ chiếc cung xuống, vỗ vào mông một con bò cái và quát: “Đồ ngốc, chạy đi!” Hai con bò phì lên một tiếng rồi bắt đầu co chân, định về hướng trại Ba Tiêu. Nhưng không kịp nữa rồi, lũ chó rừng đã chia làm hai hướng, tiến đến sát chỗ lũ bò và chặn đường chúng. Đàn bò chỉ còn cách quay lại chỗ Thiệu Bàn Ba, nhìn ông như cầu cứu.

Thiệu Bàn Ba ôm Ngải Tô Tô vào lòng, bình tĩnh quan sát xung quanh. Bầy chó rừng có khoảng chừng hơn 20 con cả lớn lẫn nhỏ, con nào con nấy bụng đều kẹp lép. Lão cũng biết rằng, những con chó rừng đói khát này còn khó đối phó hơn cả hổ. Hối hận vì đã bán mất chiếc súng săn, nếu không, tiếng súng nổ có thể dọa được lũ chó rừng này hoặc ít nhất tiếng súng cũng có thể báo cho người trong thôn biết. Giờ đây, lão chỉ có hơn chục mũi tên bằng tre và một ống nhỏ kiến huyết phong hầu[1], chắc chắn không thể địch nổi đám đông.

[1] Kiến huyết phong hầu là một loại nhựa cây cực độc, chỉ cần xâm nhập được vào cơ thể con vật sẽ chết. Thợ săn ở Tây Song Bản Nạp đều dùng loại chất độc này bôi vào đầu mũi tên để săn dã thú, thế nên nó còn được gọi là: cây mũi tên độc.

Tình hình rất căng thẳng, tuy nhiên Thiệu Bàn Ba là một tay thợ săn kỳ cựu, nên khi phải đối diện với nguy hiểm ông vẫn rất bình tĩnh. Ông đẩy hai con bê và Ngải Tô Tô vào giữa, để mình và hai con bò mẹ đối phó với lũ chó rừng, phối hợp với nhau thành một vòng bảo vệ tam giác. Hai con bò mẹ mũi phun hơi phì phì, cúi thấp đầu lắc lư hai chiếc sừng vừa ngăn vừa bẻ, chuẩn bị trận chiến sống còn với bầy chó rừng.

Thiệu Bàn Ba kéo căng dây cung, nhúng một mũi tên tre vào lọ Kiến huyết phong hầu, lắp vào dây cung và bắt đầu tìm kiếm con đầu đàn trong đám chó rừng đó. Nhưng ông ngạc nhiên nhận ra rằng, ngoài những con chó rừng con, thì đám chó rừng này đều là những con chó rừng cái màu xanh, không hề có một con đực trưởng thành nào.

Lúc này, đám chó rừng đã bao vây kín Thiệu Bàn Ba và đàn bò, chúng vừa tru vừa siết chặt vòng vây. Một con chó rừng rùng choai choai, có lẽ muốn thể hiện bản lĩnh của mình nên đã xông lên trước, chạy qua chạy lại trước mặt hai con bò mẹ. Nó muốn tìm kẽ hở để lọt vào bên trong. Hai con bò mẹ giương đôi mắt đỏ máu tăng cường phòng ngự.

Thiệu Bàn Ba nheo đôi mắt, giương cánh cung, ngắm chuẩn con chó rừng đực đó, thả tay và vù một tiếng, mũi tên bay trúng mắt con vật. Con chó rừng kêu lên một tiếng thảm thiết, lộn hai vòng trên bãi cỏ, bốn chân chống ngược lên trời, đập hai cái rồi nằm bất động.

Đám chó rừng hỗn loạn trong giây lát, nhưng rồi, bốn con chó rừng mẹ và năm con chó rừng con cùng lúc tiến về phía trước, xông thẳng vào hướng Thiệu Bàn Ba. Không vội vàng, Thiệu Bàn Ba nhúng cả năm mũi tên vào lọ thuốc độc, rồi từng mũi tên được bắn ra.

Lần lượt, bốn con chó rừng mẹ và một con chó rừng con trúng tên rồi chết, bốn con còn lại cụp đuôi chạy về đàn.

Đám chó rừng mặc dù đã bị tiêu diệt hết một phần ba nhưng chúng vẫn không chịu rút lui. Thiệu Bàn Ba chỉ còn lại bốn mũi tên trong ống, nhất định phải tìm cách nào đây để mở được một con đường máu, nếu không khi tên hết chỉ còn cách khoanh tay chờ chết. Thiệu Bàn Ba công Ngải Tô Tô trên lưng, dùng dây thừng buộc thật chặt, hai con bò cái đi lại hai bên ở giữa là hai chú bê con đi ngay sau ông. Tất cả đều chạy về phía Trại Ba Tiêu.

Chỉ trong năm giây, sáu con chó rừng xếp thành một hàng ngang chặn đường, chúng nhe nanh vuốt và gầm gừ. Thiệu Bàn Ba nhanh chân đi về phía trước. “Vù vù” – hai mũi tên bắn trúng hai con chó rừng. Những con khác thấy đồng loại của mình quần quai trước khi chết cũng bắt đầu run sợ, trốn vào lùm cây. Nhân cơ hội đó, Thiệu Bàn Ba đã thoát khỏi được vòng vây.

Lão chạy về hướng Trại Ba Tiêu được một đoạn bèn quay đầu nhìn lại, nguy quá, lũ bò đã không theo kịp. Sau khi để lão chạy thoát, đám chó rừng đã vây chặt đàn bò. Hơn chục con chó rừng đồng loạt xông lên cắn xé, hai con bò mẹ cúi sát đầu xuống đất, giương đôi sừng nhỏ bé chống lại bầy thú hoang, bảo vệ hai chú bê con. Lũ chó rừng tỏ ra nhanh nhẹn lạ thường, chúng né tránh được cặp sừng, xông vào cắn xé tẩm thân nặng nề của hai con bò mẹ. Dọc sống lưng của hai con bò mẹ bị cắn rất nhiều nhất, máu ứa ra, nhưng chúng vẫn không chịu nhượng bộ, cố gắng cầm cự.

Thiệu Bàn Ba tức nổ đom đóm mắt. Lũ bò này là tài sản của tập thể, lẽ nào lại để cho lũ động vật hoang dã cắn xé như vậy. Hơn nữa, ông lại là một thợ săn có uy tín suốt mấy chục qua ở vùng này, ông đã từng giết được bao nhiêu hổ, báo, lợn rừng, lẽ nào hôm nay lại để cho lũ chó rừng ăn thịt đàn bò ngay trước mắt ông. Nếu như vậy, cho dù có nằm trong quan tài ông cũng không nguôi được cơn giận này. Chỉ cần nghĩ tới đó, Thiệu Bàn Ba tức đến nỗi hét lên một tiếng, kéo dây cung, chạy ngược lại, nhắm thẳng hai con chó rừng đang cắn xé trên lưng một con bò mẹ. Nhân lúc đám chó rừng hoảng loạn, hai con bò mẹ nhẹ nhàng hẩy móng hai chú bê con, đẩy chúng về phía Thiệu Bàn Ba.

Ngải Tô Tô được ông công trên lưng, vung nắm đấm hướng về lũ chó rừng và hét: “Lũ xấu xa kia, ông tao sẽ giết hết chúng mày!”

Lũ chó rừng dường như không hề sợ hãi trước lời đe dọa đó. Gần nửa đàn đã bị giết nên chúng tỏ ra thận trọng hơn. Sau khi bao vây được Thiệu Bàn Ba và lũ bò, chúng không lập tức xông lên như trước kia, mà chỉ đứng cách chừng 20 bước và tru lên một cách đầy giận dữ.

Thiệu Bàn Ba đã hết mũi tên. Giá như còn khoảng 10 mũi tên nữa, thì ngày mai, chỉ riêng việc lột da chó rừng mang bán cho các cửa hàng trong thị trấn cũng đủ để mua ba khẩu súng báng đen bóng về rồi.

Một lúc sau, lũ chó rừng lại tập hợp nhau lại. Một vài con xông lên trước mặt Thiệu Bàn Ba đầy vẻ thách thức nhằm mục đích thăm dò. Thiệu Bàn Ba kéo căng sợi dây cung, giả vờ như đang ngắm bắn. “Vụt” một tiếng động vang lên. Đám chó rừng nghe thấy âm thanh đáng sợ quen thuộc liền sợ hãi lùi lại.

Nhưng chỉ chốc lát, chúng lại xông lên. Thiệu Bàn Ba lại giả vờ bắn một mũi tên nữa, đám chó rừng lại lùi lại. Cứ như vậy, sự việc lặp lại đến bốn lần.

Một con chó rừng trọc đuôi có vẻ như đã phát hiện ra kế này của Thiệu Bàn Ba, đến lần thứ năm, tất cả

những con chó rừng khác đều lùi lại, nhưng nó thì không. Nó nhe nanh vuốt và giương mắt nhìn Thiệu Bàn Ba, rồi đột nhiên lao về phía trước. Hai móng trước như muốn vồ lấy bả vai ông, rồi cắn chặt lấy hầu quản. Rất may, Thiệu Bàn Ba đã đoán trước được, lão nghiêng mình rồi nghiêng mình nhắt lấy cây cung được làm từ gỗ giáng hương, vận hết sức quật vào đầu của con chó rừng trọc đuôi. “Ầm” một tiếng, máu đen và não trắng như đậu phụ của con vật vương đầy trên mặt đất. Con chó rừng trọc đuôi không kịp kêu lên tiếng nào, ngã lăn ra đất. Nhưng đáng tiếc do cú đánh quá mạnh, nên chiếc cung cũng bị gãy làm ba đoạn. Giờ thì ông lão chỉ còn lại tay không.

Đám chó rừng lại được một phen kinh dị, không dám xông lên. Một con chó rừng mẹ cầm đầu, tru lên một tiếng dài, những con khác bắt đầu tru theo. Tiếng tru này rất lạ, nó giống như tiếng khóc của một gã trai lỗ mãng, có cái gì đó khàn khàn nhưng cũng rất chói tai. Tiếng tru lập tức kéo dài, chấn động cả một vùng núi. Ngay cả một người nghe nhiều tiếng tru của hổ báo như Thiệu Bàn Ba cũng thấy nổi da gà. Hai con bò cái khiếp sợ đến mức khụy cả chân xuống. Ngải Tô Tô cũng sợ hãi khóc thét lên.

Sau những tiếng tru đó, một tiếng động lớn phát lên từ những đám mây lưng chừng núi, một bóng đen vụt xuất hiện, chạy như bay xuống núi, khi cách vị trí của Thiệu Bàn Ba chừng không xa, nó chợt đứng sững lại.

Con vật vừa đến dường như rất quen thuộc. Ngoại hình của nó không giống với loài chó rừng, mà giống với một chú chó săn dũng mãnh hơn.

Thiệu Bàn Ba đưa tay dụi mắt, quan sát kỹ con chó cao to đang đứng ngay trước mặt. Màu lông vàng với hai dải đen trên lưng đối xứng. Đúng là Xích Lợi, con chó đã bỏ trốn hơn nửa năm trước.

Thiệu Bàn Ba vô cùng tức giận. Đồ súc sinh vong ân bội nghĩa, nó dám xúi giục đám chó rừng đến tấn công chủ nhân. Nếu trong tay vẫn còn một mũi tên độc, lão nhất định phải bắn thủng tim Xích Lợi. Nhưng trong tay lão không còn lấy một mũi sắt, làm sao độ được với một con chó còn hung dữ hơn cả hổ đây? Lão đã già, có chết cũng không đáng tiếc, nhưng đáng thương là đứa cháu yêu và đội bò của tập thể cũng phải liên lụy theo. Hơn thế, phải chết dưới hàm răng sắc nhọn của con chó mà một thời lão đã hết mực thương yêu, nó giống như một sự sỉ nhục, lưu truyền đến tận 99 đời sau. Gương mặt của lão thợt sần già, lúc thâm tím lại, lúc lại xám ngoét.

Ngồi trên lưng ông, Ngải Tô Tô cũng nhận được đó là Xích Lợi. Nó không hề tỏ ra sợ hãi khi phải đối mặt với con chó hung hãn đó, thậm chí còn rất vui mừng reo lên: “Xích Lợi, mau cắn chết đám chó rừng đó đi.”

Thiệu Bàn Ba quay mặt về phía sau quát đứa cháu mình: “Cháu hãy im đi”, sau đó đưa bàn tay run rẩy chỉ thẳng vào Xích Lợi và quát: “Đồ súc sinh trời đánh kia, mày là do sói dữ đầu thai, mang linh hồn của quỷ trong mình, sẽ có một ngày mày phải trở thành món ngon trong nồi của đám thợ săn.”

Xích Lợi vẫy vẫy cái đuôi chào mừng Ngải Tô Tô, rồi thè lưỡi liếm hàng răng. Thiệu Bàn Ba cho rằng, Xích Lợi đang chọc tức mình một cách rất tàn nhẫn. Lão giận run lên, rồi đột nhiên thấy như mình đang bước trên mây, toàn thân mềm nhũn. Lão già rồi, sức cùng lực kiệt, chỉ muốn bớt chút cảnh bị hành hạ tinh thần trước khi chết. Lão ngồi phệt xuống đất, hỏn hỏn nói với Xích Lợi: “Muốn cắn thì người hãy nhanh chóng cắn đứt cổ ta đi”. Rồi nhắm mắt lại, hai dòng lệ ứa ra từ cặp mắt già nua.

Thế nhưng, lão đợi rất lâu mà vẫn không thấy động tĩnh gì. Thiệu Bàn Ba cảm thấy rất lạ, mở to mắt nhìn, Xích Lợi vẫn đứng trước mặt và vẫy vẫy đuôi. Đám chó rừng không còn đủ kiên nhẫn chờ đợi nữa, chúng tru lên từng hồi.

Xích Lợi vẫn không hề nhúc nhích. Một lát sau, 12 con chó rừng chia làm hai nhánh áp sát vào Thiệu Bàn Ba.

Đột nhiên, Xích Lợi trừng mắt nhìn lũ chó rừng, và sủa lên ba tiếng. Đám chó rừng như chạm phải điện, ném cho Xích Lợi cái nhìn vừa âm ức, vừa tức giận.

Xích Lợi chạy về phía con đường mòn dẫn về trại Ba Tiêu, đuổi hết ba con chó rừng đang chặn đường ở đó. Sau đó, chạy lên phía trước mặt Thiệu Bàn Ba, cắn vào ống tay áo của ông và dẫn ông đi theo “lối thoát hiểm” đó.

Thiệu Bàn Ba vẫn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra thì ba con chó rừng đã ngửi thấy mùi máu tanh từ thi thể của đồng loại, đột nhiên chúng tru lên những tiếng kêu điên dại, rồi dẫn theo chín con chó rừng con cùng xông lên, tấn công Thiệu Bàn Ba và đàn bò.

Xích Lợi ném ánh nhìn tức giận về phía bầy chó rừng và tru lên, nhưng chúng vẫn không dừng lại, thế nên nó đã phi thẳng người về phía trước, giống như một mũi tên vừa bật khỏi cung, hét tung người sang bên trái, lại sang phải, dùng đầu húc ngã từng con chó rừng đang nhe nanh vuốt.

Ba con chó rừng mẹ tuyệt vọng bao vây Xích Lợi và cắn xé, nhưng không may hai con chó rừng mẹ còn lại đã cắn chặt được hai chân sau của Xích Lợi, không chịu buông lời. Hai chân trước của Xích Lợi quỳ xuống, nó không làm gì được, ba con chó rừng con nhân cơ hội đó nhảy phắt lên lưng Xích Lợi và bắt đầu cắn xé.

Xích Lợi kêu lên một tiếng, rồi ngẩng cao đầu, rướn thẳng lưng, hai chân trước bay lên không trung hất tung ba con chó rừng con xuống đất. Nhanh như cắt, hai chân trước của nó đè bẹp hai con chó rừng con, đồng thời miệng cắn đứt chân sau của con còn lại. Sau đó lại tiếp tục moi bụng hai con chó rừng đang nằm dưới chân. Tiếng kêu bi thảm của ba con chó rừng kinh động cả một góc rừng, chúng tháo chạy vào bụi rậm, máu vương vãi khắp nơi.

Thế nhưng, khắp mình mẩy Xích Lợi cũng bị cắn mấy nhát, máu túa ra từ những vết thương đó. Đặc biệt, hai con chó rừng mẹ vẫn đang cắn chặt đôi chân sau, những chiếc răng sắc nhọn vẫn còn đang nghiền ngấu gặm vào đến tận xương của nó. Xích Lợi không thể quay mình lại, cũng không còn sức để mà chạy nữa, nó chỉ có thể nằm bẹp trên nền đất, đưa mắt ngược nhìn Thiệu Bàn Ba và không ngừng sửa, hy vọng người chủ cũ của mình sẽ nhanh chóng đi khỏi đây.

Thiệu Bàn Ba nhận thấy trước mặt mình chỉ còn lại hai con chó rừng mẹ, dừng khí quay trở lại với lão. Lão nhóm dậy, chạy đến chỗ hai con chó rừng, dùng hết sức bình sinh tóm lấy hai chân sau của con bên trái, quay nửa vòng rồi quăng nó vào phiến đá cạnh đó. Con chó rừng mẹ chết ngay lập tức.

Con bên phải thấy vậy lập tức thả ngay Xích Lợi, nhảy chồm lên vai của Thiệu Bàn Ba. Do không phòng bị, nên ông lão bị con vật đè ngã xuống đất. Con thú giờ cao móng vuốt và nhe hàm răng nhuốm máu, chuẩn bị xông vào cắn yết hầu của Thiệu Bàn Ba. Trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc đó, Xích Lợi lết đôi chân sau đã lòi cả xương trắng vụn hết sức bình sinh lao vào con chó rừng mẹ, nghiền răng cắn mạnh vào cổ nó.

Khi Thiệu Bàn Ba tách được chúng ra, thì con chó rừng mẹ đã chết. Xích Lợi toàn thân cũng mềm nhũn và bất động, hắt ra những hơi thở yếu ớt. Ngải Tô Tô khóc nức nở, nó vòng vào cổ Xích Lợi cái vòng hoa mà ông đã kết cho mình, rồi cởi áo ngoài ra, cùng ông giúp Xích Lợi băng bó vết thương.

Mặt trời đã lên tới đỉnh, sương mù cũng đã tan hết, Thiệu Bàn Ba đuổi đàn bò tập tễnh vì bị thương, dắt theo Ngải Tô Tô, còn tay kia ôm chặt Xích Lợi đã hôn mê bất tỉnh, bước từng bước nặng nhọc về phía trại Ba Tiêu.

Suốt dọc đường, Ngải Tô Tô không ngừng khóc lóc và kêu gọi thảm thiết: “Xích Lợi, Xích Lợi”. Những hình ảnh dưới gốc cây cau trong ngày lễ té nước như đang nhảy múa trước mặt Thiệu Bàn Ba. Nước mắt ứa ra từ đôi mắt già nua trên khuôn mặt lão.

13. Chương 13:

Anh bạn dẫn đường người Tây Tạng của tôi là Cường Ba vừa mang một con chó Ngao Tây Tạng từ trên núi xuống và dùng một sợi xích sắt nhỏ xích nó ngay trước cửa lều. Con chó toàn thân đen tuyền, vùng miệng, tai, cuối đuôi có điểm chút lông vàng. Lông nó bóng nhẫy như được bôi lên mình một lớp quang dầu, hàm răng sắc nhọn, đôi mắt sáng rực, có hồn, cổ to, ức đầy, phần đùi nổi lên từng thớ thịt, cao lớn như một chú bê, uy mãnh, quả không hổ danh là loài chó tốt nhất thế giới.

Thấy tôi lại gần, mắt nó ánh lên một cái nhìn hung tợn, từ phía trong cổ họng phát ra những tiếng gầm gừ, rồi hung dữ lao về phía tôi, khiến sợi xích sắt va vào nhau loảng xoảng, Cường Ba vội vã nhặt một cành cây,

vừa quất nạt, vừa đánh vào đầu nó.

Nếu là những chú chó thông thường, nghe thấy chủ nhân mắng mỏ như vậy sớm đã cúi đầu, cụp đuôi xin tha, thế nhưng con chó này không hề tỏ ra sợ hãi. Nhìn cảnh cây đang quất vun vút về phía mình nó không hề né tránh, thậm chí còn dùng hàm răng ngoạm chặt lấy, đồng thời miệng phát ra tiếng rên gầm gừ, dường như muốn nói: Ông còn đánh tôi, tôi sẽ không khách khí mà cắn luôn cả ông.

Một con chó Ngao xuất sắc nhưng không được huấn luyện thì cũng chỉ giống như một con chó hoang mà thôi.

Tôi vội vã vào lều lấy ra hai miếng sườn rán lúc trưa còn thừa quăng xuống trước mặt nó. Quả thật, nó đang rất đói. Ngay lập tức nó dồn hết sự chú ý của mình vào thức ăn và nhồm nhoàm nhai. Răng của nó giống như một con dao làm bằng thép, khúc xương bị nó nghiền nát mà không hề gặp chút khó khăn nào. Cả xương và thịt, tất cả đều bị nó nuốt trôi vào bụng.

“Nó tên là Man Hoảng, là một chú chó Ngao Tây Tạng đã độ hồn mấy lần nhưng đều thất bại. Đã từng cắn chết ba chú cừu non”. Cường Ba nói với tâm trạng đầy lo lắng: “Hy vọng nó sẽ không gây rắc rối cho anh.”

Tôi đã từng nghe đến tục độ hồn cho chó Ngao của người Tây Tạng. Chó Ngao là một loài mãnh khuyển, cao to và rất đặc biệt của vùng đất này, dù chỉ có một mình chúng cũng dám đương đầu cùng bảy sói, còn nếu có hai con chúng có thể hạ gục một con báo đã trưởng thành. Chúng là loài chó săn nổi tiếng trên toàn thế giới. Trong truyền thuyết của dân tộc Tạng, chó Ngao chính là vị thần chiến tranh ở trên thế giới, nhưng do cắn giết thành thói quen, đã phạm phải luật trời, nên bị đày xuống nhân gian. Thế nên chó Ngao là một loài rất hung hãn, tàn nhẫn, trên mình lúc nào cũng mang nặng sát khí. Do vậy, khi sinh ra nó phải sống chung chuồng cùng một chú cừu vẫn còn đang bú sữa trong suốt 49 ngày. Cừu là một loài vật hiền lành, ôn hòa. 49 ngày cũng là giai đoạn trưởng thành về cả tâm sinh lý của một con chó ngao. Dùng tính cách ôn hòa của cừu để làm giảm bớt bản tính hung dữ sẵn có trong người chó Ngao. Phương pháp đó người ta gọi là độ hồn chó Ngao. Sau 49 ngày, nếu như chó Ngao và cừu vẫn có thể sống hòa hợp với nhau thì việc độ hồn coi như đã thành công, lúc này một chú chó Ngao Tây Tạng sẽ được gọi là Thần Khuyển.

Những chú chó Ngao được độ hồn thành công vừa giữ được sự dũng mãnh, gan dạ lại trang bị thêm được tính nhẫn nại, phục tùng. Đồng thời cũng có được tính tận tụy của một chú chó chăn cừu, hoặc cũng có thể huấn luyện thành một chú chó săn oai phong lẫm liệt.

Thế nhưng, không phải chú chó Ngao nào cũng vượt qua được kỳ sát hạch để trở thành Thần Khuyển. Trên thực tế, chỉ có khoảng 50% độ hồn thành công, nửa còn lại không vượt qua được. Có những con sau khi ở chung chuồng với cừu khắc nhau như nước với lửa, ngày cũng như đêm sữa văng óc, không có lúc nào được lặng im. Thậm chí còn có những con cắn chết cừu ngay trong chuồng. Tất nhiên, như vậy là quá trình độ hồn đã thất bại. Và nó được gọi là chó hoang.

Những chú chó Ngao độ hồn thất bại, tính khí thất thường rất nóng nảy và rất khó để huấn luyện. Chúng có thể tấn công các loại gia súc nuôi trong gia đình như bò, cừu, ngựa... thậm chí có những con còn tấn công cả chủ của mình.

Trước kia đã từng xảy ra một chuyện như thế này: Có người đem hai chú chó Ngao độ hồn thất bại đi chăn cừu và kết quả là chúng lừa đàn cừu mắc kẹt tại núi sâu trong rừng, giống như lũ cừu đó trở thành tài sản riêng của chúng, cứ cách vài ngày chúng lại giết một con ăn thịt. Đến khi chủ nhân của hai chú chó Ngao này tìm được chúng, đàn cừu hơn 60 con chỉ còn lại chừng tám, chín con.

Thậm chí đã từng xuất hiện những chuyện còn khiến người ta run sợ hơn nữa: Một người dân vùng núi dẫn theo một chú chó Ngao độ hồn thất bại vào núi săn bắn, gặp phải bão tuyết và bị mắc kẹt tại một hang sâu trên núi tuyết. Bão tuyết thổi ngày đêm không ngớt. Đến ngày thứ ba, lương khô mang theo cũng đã cạn kiệt, họ bắt đầu phải chịu cảnh đói và lạnh. Con chó Ngao này vì đói nên đã trở nên hung hãn, nó xông vào cắn chủ. Người thợ săn rút dao chống trả. Người và chó quần nhau hơn nửa tiếng đồng hồ, cuối cùng con chó Ngao gục ngã trên đồng máu, còn người thợ săn cũng chịu cảnh thương tích khắp mình.

Tại đây, những con chó Ngao độ hồn thành công được bán với giá rất đắt. Một chú chó Ngao một tuổi như vậy có giá khoảng 5.000 nhân dân tệ. Thế nhưng, những chú chó Ngao độ hồn thất bại lại bị coi rẻ như hàng phế phẩm. Cho dù vẻ ngoài của nó có đẹp đến dường nào nhưng cũng không thể bán với giá cao. Chỉ

cần trả vài chục đồng là bạn có thể dắt chó đi. Điều đó đồng nghĩa với việc nó không đắt hơn những chú chó thường là bao.

Tôi là một nhà nghiên cứu động vật học, thường xuyên hoạt động trong môi trường tự nhiên, trạm quan sát của tôi được thiết lập ngay trong vùng khe núi không có một bóng người. Nơi này cách đường biên giới của Trung quốc không xa, ở đây không chỉ thường xuyên có dã thú xuất hiện, mà thỉnh thoảng còn bắt gặp những kẻ cướp của giết người hoặc buôn lậu.

Một lần, một đêm tuyết rơi lạnh lẽo, một chú gấu vượt qua hàng rào và chui vào trong lều tránh rét. Nửa đêm tỉnh dậy, tôi nghe thấy tiếng ngáy to như tiếng sấm, chột chột dạ. Bật đèn pin lên và soi, một chú gấu để chừng phải đến 200kg đang ngủ ngon lành bên bếp lò.

Còn một lần khác, cũng là một đêm nổi gió Bắc, hai tên tù vượt ngục cũng lặng lẽ chui vào lều và lấy hết quần áo cũng như lương thực của tôi và Cường Ba, rồi vứt lại cho chúng tôi hai bộ quần áo tù bẩn thỉu.

Làm việc trong môi trường hoang dã thì an toàn là một vấn đề lớn. Biện pháp tốt nhất chính là nuôi chó, vừa để trông nhà, vừa để đi săn hoặc để theo đuôi những con động vật hoang dã.

Tôi làm công tác nghiên cứu động vật hoang dã tại núi tuyết Nhật Khúc Khả này đã được gần hai năm và từng nuôi bốn chú chó. Con chó đầu tiên là một chú chó thường, tên gọi Tiểu Bạch, nó rất trung thành, từ sáng đến tối đều theo đuôi tôi, bám lấy tôi như hình với bóng. Chỉ tiếc rằng, nó hơi nhát gan, gặp phải con chồn nó cũng không dám đuổi theo, mà trốn ra sau lưng tôi, lấy tôi làm lá chắn. Nuôi nó đúng là chỉ lãng phí cơm gạo. Con chó thứ hai tên gọi Đại Hoàng, là giống chó lai giữa chó và sói. Nó rất dũng cảm, khi phải đối mặt với những chú lợn rừng với những chiếc răng nanh dài nó cũng không hề sợ hãi. Thế nhưng khả năng săn bắn của nó lại vô cùng tệ hại. Ngay trong lần thứ hai đối mặt với lợn rừng đã bị nó cắn đứt cổ. Chú chó thứ ba là một con chó chăn cừu với tên gọi A Hắc, ngoại hình rất đẹp. Thế nhưng không ngờ nó lại mắc chứng bệnh về thần kinh, trời bắt đầu tối là nó sủa loạn lên. Một con cú đêm bay qua nó sủa, chuột chạy qua nó cũng sủa, cành cây bị gió thổi gãy nó cũng sủa. Hơn nữa lại sủa rất to. Nó cứ ở bên ngoài lều và sủa suốt đêm như vậy, tôi không thể nào ngủ được, đành phải bỏ nó đi.

Anh bạn dẫn đường người Tây Tạng đã vài lần nói với tôi rằng: “Anh rất cần một chú chó Ngao đấy. Chó Ngao Tây Tạng là những chú chó xuất sắc nhất trong các loại chó, chắc chắn anh sẽ hài lòng với nó.”

Tất nhiên tôi biết chó Ngao rất tốt. Nhưng chỉ tiếc rằng, tôi là một kẻ làm công ăn lương, lương mỗi tháng được hơn 1000 nhân dân tệ chỉ vừa đủ nuôi cả gia đình. Kinh phí công tác ít ỏi, cuộc sống tằn tiện, làm sao mà mua nổi một chú chó Ngao đã độ hồn thành công, chỉ có thể mua một chú chó Ngao đã độ hồn thất bại.

Chỉ mất vài chục nhân dân tệ là có thể mua ngay được một chú chó Ngao có ngoại hình rất đẹp. Mặc dù đó chỉ là một chú chó đã độ hồn thất bại, thế nhưng tôi cũng rất vui mừng. Thành thật mà nói, tôi không tin tưởng lắm vào cái mà người Tây Tạng gọi là độ hồn. Tôi nghĩ, đó chẳng qua chỉ là một biện pháp để sàng lọc tính cách mà thôi, không nên quá tin tưởng. Chó là loài động vật ăn thịt, là những con dũng mãnh thì đều có phần hung ác, không nên quá lo lắng về điều đó.

Chó Ngao quả không hổ danh là loài chó nổi tiếng trên thế giới, nó còn tuyệt vời hơn cả trong suy nghĩ của tôi.

Nếu lấy tiêu chuẩn của loài chó ra để so sánh, thì trí thông minh của Man Hoảng – con chó thứ tư của tôi được xếp vào hàng vượt trội. Tôi mới chỉ cho nó ăn hai lần, nó đã biết tôi là chủ nhân, chỉ cần gọi tên nó sẽ nhanh chóng chạy ra trước mặt.

Nhưng điều khiến tôi ngạc nhiên hơn cả là dường như nó biết quan sát sắc mặt và giọng điệu của người nói. Chỉ vài ngày sau, mặc dù không ai dạy bảo nhưng nó đã nhận biết được tôi mới là chủ nhân thực sự của túp lều nghiên cứu này và giáng Cường Ba xuống làm chủ nhân thứ hai. Lúc tôi không có mặt, nó sẽ phục tùng sự chỉ huy của Cường Ba, nếu tôi ở đó, nó sẽ nghe lời tôi trước. Tôi đã làm thử vài thí nghiệm, đặt một chùm chìa khóa nằm ở vị trí giữa tôi và Cường Ba, sau đó tôi và Cường Ba cùng một lúc ra lệnh cho nó lấy chùm chìa khóa, mặc cho Cường Ba dọa nạt hay làm cách gì đi chăng nữa, nó vẫn ngoạm lấy chùm chìa khóa và đặt vào tay tôi.

Điều khiến tôi mãn nguyện nhất là ban đêm nó không sủa vẩn vơ bao giờ. Những con cú bắt chuột trong đêm bay ngay trên đầu, nó chỉ nằm im quan sát. Gió thổi cành cây gãy rơi vào đầu, nó cũng chỉ cúp đuôi

ra chỗ khác nằm mà không hề lên tiếng. Nhưng khi nó cất tiếng sủa, là chắc chắn nguy hiểm đang đến gần.

Có một đêm, khi tôi vừa vào chăn nằm, chợt nghe thấy tiếng sủa đanh thép của Man Hoảng. Tôi lao ra khỏi lều và quan sát, trong bụi rậm phía bên ngoài hàng rào có một đôi mắt dã thú xanh lét giống như đèn lồng đang di chuyển. Dựa vào kinh nghiệm của mình không khó để phán đoán đó là một con dã thú, không phải là hổ Bengal thì cũng là một con báo tuyết. Cường Ba phải bắn hai phát súng chỉ thiên, con dã thú mới bỏ đi.

Một lần khác, trời tờ mờ sáng, đột nhiên Man Hoảng cũng sủa rất gay gắt. Tôi và Cường Ba lại vội vã lao ra ngoài và hướng về phía Man Hoảng đang chồm tới. Trong màn sương trắng như sữa, chúng tôi phát hiện hai gã đàn ông cao lớn đang tìm cách vượt rào. Cường Ba là một thợ săn, thế nên mắt cậu ấy rất tinh tường, cậu ta phát hiện hai gã đàn ông đó tay đang lăm lăm con dao. Rất dễ để hiểu, họ không phải thổ phỉ thì cũng là đạo tặc, không phải là kẻ trộm thì cũng là kẻ cướp. Nếu như không được Man Hoảng cảnh báo một cách kịp thời, không biết hậu quả sẽ ra sao.

Cường Ba thường đặc ý nói rằng: “Chỉ cần có Man Hoảng thì ngay cả một con nhím cũng đừng mơ lọt được vào lều của chúng tôi”.

Quả đúng là như vậy, từ ngày có Man Hoảng, trạm quan sát tự nhiên của chúng tôi bình yên hơn hẳn. Tôi không còn mất ngủ hàng đêm mà được ngủ một cách ngon lành.

Không chỉ có vậy, Man Hoảng còn là một trợ thủ đắc lực. Tôi đến thảo nguyên Ca Mã Nhĩ để làm khảo sát về loài lạc đà quý hiếm, thế nhưng chúng thường trốn trong những bụi rậm, chỉ cần một làn gió thổi qua là có thể khiến chúng bỏ chạy, thế nên chỉ có thể đứng từ xa mà quan sát cái lưng mấp mô của chúng. Tôi rất muốn chụp được vài tấm ảnh của chúng từ phía trước, tuy nhiên đã mấy tháng trôi qua vẫn chưa được toại nguyện.

Ngày hôm đó, tôi dắt theo Man Hoảng đến vùng đầm đất phèn thuộc khu vực trung bộ của thảo nguyên Ca Mã Nhĩ, đây là nơi lạc đà rất thích đến. Tôi phát hiện ra có mấy bãi phân lạc đà vẫn còn rất mới. Tôi đã để Man Hoảng đánh hơi tung tích của đàn lạc đà, rồi theo đuôi chúng. Nó hưng phấn nhảy nhót, chạy như bay về hướng góc rừng tạp phía đông nam nơi lá phong đang mùa rụng rơm rã nhất.

Tôi chưa kịp hút xong một điếu thuốc đã nghe thấy tiếng sủa vang của Man Hoảng từ phía trong khu rừng tạp. Sáu chú lạc đà cả lớn cả bé đang hốt hoảng lao ra từ phía khu rừng. Man Hoảng dường như hiểu được ý tôi, nó chạy vòng sang trái rồi lại vòng sang phải, điều chỉnh hướng chạy của đám lạc đà, dồn chúng chạy về phía tôi đang đứng.

Đây là lần đầu tiên tôi quan sát được lũ lạc đà ở cự ly gần đến vậy. Vui đến nỗi quên mất việc cần làm, tôi nhấc máy ảnh và bấm liên tục. Được một lúc mới phát hiện, máy ảnh bên trong trống rỗng, tôi vẫn chưa lắp phim. Đàn lạc đà đã chạy vụt qua mặt tôi, khắp thảo nguyên dậy một lớp cát bụi. Tôi vô cùng hối tiếc, chỉ muốn vả cho mình hai cái thật đau.

Lúc này, Man Hoảng cũng đã chạy lại trước mặt tôi. Nó thở hổn hển, lưỡi thè ra, xem ra đang rất mệt. Tôi ôm lấy nó, một tay chỉ vào cuộn phim trong máy ảnh và lại tiếp tục ra lệnh cho nó đi đuổi đám lạc đà. Không ngờ rằng, nó bật phắt dậy không hề do dự, như một cơn gió tiếp tục đuổi theo đám lạc đà đã bỏ chạy thật xa.

Tốc độ chạy của nó thật đáng kinh ngạc, giống như đang áp người trên những ngọn cỏ và bay. Trong chớp mắt, nó đã đuổi kịp đàn lạc đà. Từ ống nhòm tôi nhìn thấy, nó nhe nanh vuốt ra gặm giữ, để ngăn bước chạy của đàn lạc đà. Nhưng lũ lạc đà đó cật động, dùng thân hình to lớn tiếp tục chạy về phía trước. Lúc này, Man Hoảng giống như một con sư tử nổi giận, nó gầm lên một tiếng và vươn cao người nhắm vào con lạc đà đầu đàn. Lạc đà đầu đàn bị buộc phải chuyển hướng chạy, cả đàn lại chạy ngược về phía tôi. Cuối cùng tôi cũng hoàn thành được ước nguyện của mình, chụp được rất nhiều ảnh rõ nét về đám lạc đà hoang dã từ góc độ chính diện.

Man Hoảng mới chỉ là một chú chó cái một năm tuổi – độ tuổi thanh niên của loài chó. Sức sống của nó đang tràn trề. Khi tôi đi dã ngoại để khảo sát, suốt ngày phải trèo đèo lội suối, đi hết ngọn núi này đến ngọn núi khác, có những hôm phải đi bộ đến vài chục cây số, thế nhưng nó vẫn bám sát theo tôi, chưa bao giờ bỏ cuộc.

Đường như nó sinh ra là để làm một chú chó săn thực thụ. Thị giác, thính giác và khứu giác của nó đều hết sức nhanh nhạy. Trong bài nghiên cứu của tôi, có một phần phải vào rừng sâu quan sát hình thái gia đình của loài khỉ lông vàng. Loài khỉ này vốn nhất gan lại vô cùng nhanh nhẹn, thích leo trèo trên những vòm cây rậm rạp, thế nên rất khó để phát hiện ra tung tích của chúng. Tôi dắt theo Man Hoảng đến vườn quốc gia Bangor Lira. Đây là nơi sinh sống của loài khỉ lông vàng, tôi cần đến sự giúp đỡ của Man Hoảng. Trong cánh rừng mênh mông, những tán cây rừng rậm rạp, muốn tìm được tung tích của khỉ lông vàng chẳng khác nào mò kim đáy bể. Thế nhưng nó đã hoàn thành được nhiệm vụ này một cách dễ dàng. Nó ngẩng cao cái mũi đánh hơi, dỏng đôi tai lên nghe, mở to đôi mắt quan sát và rất nhanh, nó đã tìm được tung tích của loài khỉ lông vàng. Nó dẫn tôi xuyên qua cánh rừng rậm, chẳng mấy chốc đã tìm được đến nơi loài khỉ này đang sinh sống. Một lần nữa, tôi lại nhanh chóng hoàn thành được nhiệm vụ.

Đặc điểm nổi bật nhất của Man Hoảng chính là sự dũng cảm.

Một lần, tôi dẫn theo nó đến một thị trấn cách nơi chúng tôi ở hơn 30 kilômét để gửi tư liệu. Trên đường về gặp mưa đá, nên chuyến hành trình bị chậm mất hai tiếng đồng hồ. Khi về đến núi trời bắt đầu tối. Khi cách trạm quan sát khoảng chừng hai kilômét, đột nhiên lông Man Hoảng dựng cả lên, chiếc đuôi dựng thẳng đứng, nó hướng về phía bụi rậm và bắt đầu sủa. Tôi cảnh giác dừng lại, nhặt hai viên đá to bằng nắm tay và ném vào bụi rậm. Người ta gọi phương pháp này là dò đường. Hòn đá này vừa rơi xuống bụi rậm, hai con sói từ trong đó chạy xông ra.

Đây là hai con sói xám. Chúng có lớp lông xám dày, mắt to tròn, lông trắng nhiều hơn lông đen, chiếc mõm dài nhe ra hàm răng sắc nhọn. Trong thời khắc tranh tối tranh sáng, tôi nhìn thấy cái bụng chúng lép kẹp. Da bụng dính vào da lưng. Chắc chắn là hai con sói đói.

Tim tôi đập loạn xạ, tôi thừa hiểu rằng một con sói đói dám làm tất cả.

Không khó để đoán được rằng hai con sói này đã nhìn thấy tôi và Man Hoảng từ phía xa và đã mai phục sẵn trong đám bụi rậm để tấn công chúng tôi. May thay, Man Hoảng đã phát hiện kịp thời, nếu không hậu quả không biết sẽ ra sao.

Theo bản năng, tôi rất muốn bỏ chạy. Thế nhưng tôi vẫn đang cố gắng để kiềm chế bản năng của mình. Tôi là một nhà động vật học và tôi biết rằng, chó cạy chủ, bây giờ nếu tôi quay người bỏ chạy, tinh thần chiến đấu của Man Hoảng cũng sẽ mất và nó cũng sẽ bỏ chạy theo tôi. Nếu như tôi càng thể hiện rõ mình đang sợ hãi, muốn tháo chạy; lũ sói kia sẽ càng trở nên hung hãn và muốn xông vào cắn xé chúng tôi hơn. Đường núi mấp mô như thế này, tôi chắc chắn không thể chạy nhanh hơn sói, và cũng không thể chạy nhanh hơn Man Hoảng. Nếu tôi bỏ chạy, chỉ vài phút sau, lũ sói sẽ vồ được vào lưng tôi. Không còn sự lựa chọn nào khác, tôi chỉ còn cách đứng yên đó và tỏ ra mình là một anh chàng dũng cảm. Có như vậy, may ra mới còn hy vọng sống. Tôi nhặt một cành củi, chuẩn bị quyết đấu cùng sói.

Hai con sói thi nhau tru lên từng tiếng, dường như chúng đang thương lượng với nhau sách lược đối phó với tôi. Vài giây sau, hai con sói một con bên trái, một con bên phải cùng xông vào cắn xé Man Hoảng.

Nếu là một chú chó thông thường, gặp phải trường hợp này chắc chắn sẽ cụp đuôi và trốn ra phía sau lưng tôi. Nếu đúng như vậy thì chẳng khác gì dẫn họa về cho tôi. Man Hoảng quả không hổ danh là hào kiệt của loài chó Ngao Tây Tạng, đối mặt với hai con sói hung dữ nhưng nó không hề sợ hãi, toàn thân lông dựng đứng và dũng mãnh xông lên.

Man Hoảng to hơn con sói một chút, chỉ một lúc sau, nó đã vật ngã được một con sói. Thế nhưng, nó chưa kịp cắn con này thì con còn lại đã lao vào nó, cắn một miếng vào lưng. Răng sói sắc nhọn, mặc dù trời tối, khả năng quan sát hạn chế, nhưng ở khoảng cách vài mét tôi vẫn thấy được rất rõ, lưng Man Hoảng bị rách một miếng to. Miếng con sói cắn nó bám đầy lông chó. Man Hoảng nhảy dựng lên chống trả, chúng lao vào nhau chiến đấu.

Tôi không dám tham gia vào trận chiến đó. Chỉ sợ trong lúc hỗn loạn sẽ bị sói cắn. Tôi chỉ đứng ngoài, cầm thanh củi và hò hét. Dùng tiếng hò hét đó để hỗ trợ Man Hoảng. Chó cắn sói, sói cắn chó, hai bên đều bị tổn thương. Một mình Man Hoảng thể yếu, khó lòng đối phó được với hai con sói.

Đột nhiên, hai con sói đứng sát bên nhau và đồng thanh kêu lên. Bốn chân của chúng trùng xuống, đuôi căng ngang, lông cổ dựng lên, mồm nhe nanh vuốt, trong tư thế luôn sẵn sàng xông vào cắn xé. Man Hoảng

cũng tru lên sẵn sàng ứng chiến.

Thế nhưng hai con sói vẫn không xông lên, chúng giữ nguyên tư thế đó và tru lên những tiếng dài. Tôi hiểu, đây là chiến thuật đe dọa của loài sói. Sói là loài mãnh thú ăn thịt xảo quyết, khi gặp phải những đối thủ khó đối phó chúng thường sử dụng chiến thuật này.

Tôi đã tận mắt chứng kiến một câu chuyện ngay dưới chân núi tuyết Nhật Khúc Khả: Đó là một cặp vợ chồng sói, đuổi theo một con lợn rừng mẹ và ba con lợn rừng con. Tất nhiên, cặp vợ chồng sói đó rất thèm khát ba chú lợn rừng con, thế nhưng lợn rừng mẹ cũng không phải là một đối thủ dễ đối phó. Da dày, kèm theo đó là lớp bùn đất lẫn lộn từ những đầm lầy, lợn mẹ giống như được khoác lên mình một tấm áo giáp. Hơn nữa, nó có hàm răng sắc nhọn, có thể cắn đứt cả cành cây. Nếu không cẩn thận, con sói nào bị lợn mẹ cắn thì cũng sẽ đứt gân, vỡ xương, tổn thương nghiêm trọng. Xuất phát từ bản năng tự vệ, lợn mẹ quyết tâm bảo vệ ba đứa con của mình cho dù phải thịt nát xương tan.

Hai vợ chồng nhà sói và lợn mẹ đánh nhau đến ba hiệp, rồi đột nhiên hai bên đều dừng lại. Hai con sói cũng giữ tư thế sẵn sàng xông lên trước mặt lợn mẹ, chúng giương to đôi mắt độc ác, thè chiếc lưỡi đỏ như máu, nghiêng đôi hàm răng sắc nhọn và tru lên những tiếng kêu hoang dại. Chúng dùng uy lực áp sát, với mong muốn thu hẹp được vòng vây. Chiêu thức này đối với tâm lý lợn mẹ còn có tác dụng hơn cả móng vuốt của hai con sói. Vài phút sau, đôi mắt lợn mẹ toát lên ánh nhìn sợ hãi, ý chí chiến đấu sụp đổ, kêu lên một tiếng ai oán rồi quay lưng bỏ chạy. Ba con lợn rừng con trở thành bữa ăn ngon lành cho cặp vợ chồng sói.

Không cần chiến đấu mà lấy được quân sĩ của kẻ địch được cho là thượng sách. Cũng cùng một đạo lý đó, đối với lũ sói, không cần chiến đấu mà vẫn có thể có được bữa ăn ngon là thượng sách.

Tôi có cảm giác như hai con sói kia cũng đang sử dụng thủ đoạn đe dọa tương tự. Mặc dù chúng chiếm ưu thế về số lượng, tuy nhiên lại không dám mạo hiểm để quyết đấu đến cùng với Man Hoảng. Chúng muốn dọa Man Hoảng bỏ chạy, sau đó nhẹ nhàng biến tôi thành bữa tiệc thịt người. Một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng tôi. Nếu ý chí chiến đấu của Man Hoảng sụp đổ, nó cụp đuôi bỏ chạy thật, thì chắc chắn tôi chết không có chỗ chôn.

Man Hoảng và hai con sói đối mặt với nhau, cổ và cổ chân của nó đều đã bị sói cào rách, bị thương mấy chỗ liền, vết máu dính đầy trên người. Vết đau trên cơ thể cũng có thể làm nhụt ý chí chiến đấu. Thế nhưng nó vẫn không hề sợ hãi, tru lên những tiếng dữ dội, chiếc đuôi tượng trưng cho tinh thần chiến đấu của chó được dựng thẳng đứng lên, cho thấy nó đang hạ quyết tâm cao độ, không chịu khuất phục. Thậm chí, nó còn chủ động xông về phía hai con sói, răng chó và răng sói va đập vào nhau, phát ra những âm thanh đáng sợ. Chiến thuật đe dọa của sói thất bại, chúng đành phải xông vào chiến đấu với Man Hoảng lần nữa.

Tôi dần định thần, xua bớt đi nỗi sợ hãi. Tôi nghĩ, cuộc chiến giữa chó và sói trước mặt liên quan trực tiếp đến sự an nguy của bản thân, thế nên mình không thể khoanh tay đứng nhìn như vậy được. Không may, nếu như Man Hoảng bị hai con sói kia hạ gục, e rằng tôi cũng không thể thoát được nanh vuốt của bầy sói.

Tôi không dám đối mặt trực tiếp với lũ sói, nhưng có đứng bên ngoài khua chân múa tay, vung vẩy cành cây khô để cổ vũ. Tôi lấy hết can đảm, cầm cành cây khô lại gần phía con sói, vụt một nhát thật mạnh vào mông nó. Con sói bị tấn công đột ngột từ phía sau, mất tập trung, bật lên giống như châu chấu, đồng thời làm động tác quay vòng trên không trung. Sau đó quay lại cắn tôi một cách hung dữ. Tôi không ngờ rằng, sói lại có thể làm một động tác khó – giống như trong xiếc vậy trên không trung, thế nên không kịp đề phòng. Không để tôi kịp lấy thanh củi khô phòng bị, mõm con sói đó đã tiến sát đến ngực tôi, nhằm thẳng yết hầu tôi mà cắn. Mặt tôi và con sói đó áp sát với nhau, tôi ngửi thấy mùi tanh nồng phát ra từ miệng con sói. Tôi muốn lùi lại phía sau để né tránh, thế nhưng vì sợ hãi nên người tôi trở nên cứng như gỗ, không thể nhúc nhích.

Răng con sói sắp sửa chạm được vào yết hầu của tôi, nhưng đột nhiên, đầu của nó bị kéo ngược về phía sau, nó trợn mắt cảm giác như rất khó chịu, rồi phát ra tiếng kêu đến rợn người, ngã xuống nền đất.

Tôi định thần lại, hóa ra Man Hoảng đã cắn chặt đuôi con vật từ phía sau, lôi nó xuống khỏi người tôi. Con sói còn lại thấy đồng loại gặp nạn, lập tức định xông ra trợ giúp, nó lao tới, phi lên người Man Hoảng, há miệng cắn vào đầu con chó. Mặc dù bị một cú tấn công bất ngờ, đau tới mức toàn thân co rút, nhưng Man Hoảng vẫn cắn chặt răng không chịu buông tha con vật.

Thế rồi tiếng đuôi bị cắn đứt phát ra, con sói đau đớn lăn lộn trên nền đất. Tôi như chợt bừng tỉnh, tay cầm thanh củi khô xua hết bên trái rồi lại sang bên phải và xông lên. Con sói đang đu trên mình Man Hoảng thấy tình thế có vẻ bất lợi, trong 36 kế chuồn là thượng sách, nó cúp đuôi chạy thẳng. Con sói bị đứt đuôi thấy thể lực của mình đã giảm sút, nên cũng đành phải cúp chiếc đuôi đang rỉ máu bỏ chạy vào rừng sâu.

Man Hoảng nhả chiếc đuôi sói vừa bị đứt ra, hướng về phía sói bỏ chạy tru lên một hồi dài, giống như đang châm chọc kẻ thua cuộc.

Sau khi về đến trạm quan sát, tôi bắt đầu kiểm tra các vết thương của Man Hoảng. Toàn thân nó có chín vết thương, mặc dù không nằm ở những chỗ đáng lo ngại, thế nhưng máu chảy rất nhiều. Vậy mà nó vẫn rất kiên cường đánh nhau với sói, quả không hổ danh là anh hùng trong thế giới loài chó.

Đáng tiếc rằng, nó không giống như những con chó của những gia đình khác – có thể nũng nịu chủ nhân. Nó chưa bao giờ chạy vào lòng và liếm khuôn mặt tôi, cho dù có phải cách xa nhau vài ngày mới gặp lại. Nó cũng không bao giờ nhảy lên người tôi và hôn hít. Chỉ cần nó nằm im bên cạnh tôi một lúc là đã thể hiện rõ nhất sự thân mật với tôi rồi.

Thế nhưng, điều lạ hơn cả là nó không biết vẫy đuôi. Không không, không phải là nó không biết vẫy đuôi, mà là không biết vẫy đuôi ngoáy títt như một bông hoa giống như những chú chó nhà khác, vẫy đuôi là cách biểu thị sự nghe lời và kính yêu đối với chủ nhân. Trước mặt tôi, cái đuôi của nó giống như một con rắn cứng đơ, hoặc là dựng thẳng lên, hoặc là sụp xuống, vẫy vẫy một cách cứng ngắc, chưa bao giờ nó vẫy mạnh hoặc ngoáy títt. Nó là một con chó Ngao Tây Tạng đã độ hồn thất bại, Cường Ba nói với tôi rằng, tất cả những con chó độ hồn không thành công đuôi đều cứng ngắc như vậy.

Chẳng mấy chốc tôi đã lĩnh hội được thế nào một con chó độ hồn thất bại.

Dùng cảm và dã man, lẽ ra hai phẩm chất đó không thể đồng hành, thế nhưng nó lại tồn tại cả hai ngay trong con người Man Hoảng.

Có một lần, có một cô gái dải vàng bế theo một đứa trẻ sơ sinh đi ngang qua trạm quan sát. Hôm đó, vừa hay tôi lại có nhà, thế nên cô gái đã vào xin một bát nước. Tại nơi hoang vu heo lánh, gặp được nơi có người thì việc dừng chân lại xin nước và nghỉ ngơi là một việc hết sức bình thường. Tôi nhiệt tình mời cô gái vào trong lều. Không ngờ, khi cô gái vừa mới đặt một chân qua hàng rào, Man Hoảng khi đó đang bị xích ngay dưới cây cột trước cổng quắc mắt lên, nhe răng vuốt và phát ra những tiếng gầm gừ.

Tôi liền quát: “Hừ nào, không được sủa lung tung.” Thế nhưng nó dường như bỏ ngoài tai những lời tôi nói, vẫn gầm gừ những tiếng khiến người ta phải dựng tóc gáy.

Có lẽ cô gái dải vàng e ngại rằng tiếng chó sủa sẽ làm đứa trẻ trong vòng tay tỉnh giấc, nên khi đi ngang qua cây cột xích Man Hoảng, cô đã ra hiệu cho nó ngừng sủa, còn dậm dậm đôi chân vờ dọa nạt. Hành động này giống như ngọn lửa châm ngòi cho bánh pháo, Man Hoảng sủa lên một tràng dài, giống như một con mãnh thú đang nổi giận, lồng về phía trước. Nó càng nhào người về phía trước, sợi xích càng thít chặt cổ, tiếng chó sủa bị ngắt quãng giữa chừng. Đôi mắt nó lúc này lồi ra như mắt cá vàng, sự cọ xát của sợi xích khiến cho lông trước cổ nó rụng xuống, thế nhưng dường như nó không biết đau, vẫn nhào người về phía trước và sủa. Bộ dạng hung dữ lúc này của nó, nếu như không có sợi xích níu kéo lại chắc chắn nó sẽ lao về phía cô gái và cắn xé.

“Con chó này còn hung dữ hơn cả báo núi, nhìn đôi mắt nó kia, lạnh lùng và độc ác, chắc chắn tâm địa của nó rất độc ác.” Cô gái dải vàng lăm bắm, rồi chủ động lùi lại hai bước nép sau lưng tôi, tiến thẳng vào lều.

Chân cô gái vẫn chưa đặt được vào lều, đã nghe thấy một tiếng “roạt”. Cây cột xích Man Hoảng đã bị gãy gục. Đây là cây cột bằng gỗ lim do chính tay tôi dựng lên, chân cột vùi dưới lòng đất phải sâu đến nửa mét, tôi đã từng tin rằng, cho dù buộc cả một con ngựa dưới chân cây cột này nó vẫn đứng vững, vậy mà nay nó đã bị Man Hoảng quật ngã. Thế mới biết, khi tức giận sức mạnh của nó lớn đến nhường nào.

Nó kéo theo chiếc cột nặng trĩu, bỏ nhào đến chỗ cô gái dải vàng như một con ác quỷ. Cô gái sợ đến nỗi mặt cắt không còn giọt máu, ôm chặt đứa con trên tay lùi lại phía tường rào và òa khóc.

Tôi lo sợ Man Hoảng sẽ cắn cô gái, càng lo sợ hơn về việc nó có thể làm tổn thương đứa trẻ trên tay cô ấy. Nếu con chó của tôi hại chết người, chắc chắn tôi không thoát khỏi liên quan, lúc ấy chắc chắn kiện cáo sẽ

kéo dài.

Tôi vội vã lao vào tóm lấy sợi dây xích, rồi ngồi phịch xuống cây cột gỗ lim nó đang kéo lê. Sức nặng của cây cột và của tôi mới có thể ngăn cản được Man Hoảng.

“Mau chạy đi, tôi sắp không giữ được nữa rồi!” Tôi vội vã kêu lên.

Cô gái dài vàng như vừa tỉnh giấc mơ, ôm chặt đứa trẻ và chạy nhanh ra khỏi phía hàng rào. Thế nhưng Man Hoảng vẫn chưa chịu dừng lại, nó vẫn hướng theo phía cô gái vừa bỏ chạy và sửa thật to. Khi bóng cô gái khuất vào những lùm cây ở phía cuối con đường nó mới thôi sửa.

Tôi cảm thấy rất áy náy, người ta đến đây để xin bát nước, áy vậy mà nước không được uống mà còn bị dọa cho một trận hồn xiêu phách lạc. Tôi thấy áy náy với cô gái vô cùng.

Thường ngày, có những lúc dắt theo Man Hoảng đi khảo sát, đôi khi tôi cũng cảm thấy không tự tại. Đường như nó rất thích săn bắn, mỗi lần phát hiện thấy những động vật ăn cỏ tầm trung như thỏ, dê núi, hay lợn rừng là mắt nó sáng quắc lên, nước dãi nhỏ thành hàng, và tỏ ra rất tham lam.

Có một lý luận cho rằng, những động vật ăn thịt thích săn bắn là do nhu cầu sinh tồn đòi hỏi. Một con thú ăn thịt cho dù hung dữ đến thế nào, nhưng khi đã no bụng sẽ không thích bắt mồi. Tôi nghĩ, lý luận này vận dụng vào Man Hoảng là không đúng. Rất nhiều lần, tôi cho nó ăn thịt bò tươi sống, nó ăn no đến nỗi bụng to tròn như vừa nuốt một quả bưởi, không thể ăn thêm thứ gì được nữa. Nhưng khi tôi dắt theo nó đến bên bờ sông Nạp Hồ, nó phát hiện thấy bờ bên kia có một con linh dương vẫn đang gặm cỏ, ánh mắt nó phát ra cái nhìn sắc lạnh đáng sợ, và cơ thể luôn ở trong tư thế sẵn sàng vồ mồi. Nếu như tôi không giữ chặt sợi xích, chắc chắn nó đã vượt sang bên kia sông truy bắt con linh dương.

Mùa xuân, muôn hoa đua nở, cũng là mùa đẻ trứng của loài thiên nga cam. Đây là loài chim nước quý hiếm, mùa thu chúng thường bay về phía Nam tránh rét, mùa xuân lại quay trở lại thảo nguyên Ca Mã Nhĩ để duy trì nòi giống. Văn phòng nghiên cứu động vật của tỉnh có giao cho tôi một nhiệm vụ, đó là điều tra số lượng thiên nga cam.

Đây là một nhiệm vụ khô khan, nhằm chán mà lại rất vất vả. hàng ngày đều phải ra phía đầm lầy, trước tiên phân chia khu vực chúng sinh sống thành nhiều vùng, sau đó đếm tại từng khu vực một. Không có việc gì dễ làm, nên Man Hoảng thường chạy tung tăng quanh chỗ tôi.

Ngày hôm đó, tôi đang lội xuống hồ nơi nước ngập đến đầu gối, dùng ống nhòm quan sát một gia đình thiên nga, thì đột nhiên vang lên một tiếng kêu đầy sợ hãi của lợn rừng. Tôi quay đầu nhìn lại, ngay sát vùng đất lầy của hồ, Man Hoảng đang truy đuổi một con lợn rừng nhỏ. Một chân trước của con lợn đáng thương này đã bị Man Hoảng cắn gãy, chiếc chân cong cong như cánh lau bị gãy, tấp tểnh bỏ chạy.

Chuyện này chẳng có gì là lạ cả, tôi đang vui đầu vào làm việc, Man Hoảng chẳng có việc gì làm nên chạy đi đuổi bắt lợn rừng, đây là một việc hết sức bình thường. Điều khiến tôi ngạc nhiên đó là, Man Hoảng không giữ tư thế của một động vật ăn thịt hung dữ truy bắt con mồi. Hay nói một cách khác, nó như đang chơi một trò chơi hết sức nhẹ nhàng, và cũng không hề sửa, hay tỏ vẻ hung dữ. Nó chạy những bước nhẹ nhàng, bám sát theo đuôi con lợn. Tôi cũng nhìn thấy nó thè chiếc lưỡi dài ra liếm chiếc chân bị thương của con lợn. Do bị thương nên con lợn không thể chạy nhanh, mà cũng không thể né tránh. Mỗi lần bị chiếc lưỡi đỏ của Man Hoảng liếm vào cái chân bị thương, con lợn rừng lại kêu lên những tiếng kêu đau đớn và sợ hãi. Và cơ mặt Man Hoảng lại giãn ra như đang cười sung sướng trước sự đau đớn của con mồi.

Chạy được vài vòng, con lợn đã thấm mệt, miệng sùi bọt trắng, nằm vật ra. Man Hoảng cũng cuộn tròn nằm sát bên con mồi, móng vuốt của nó kéo con mồi vào trong lòng, mắt nhắm hờ như sắp chìm vào một giấc mơ đẹp. Lúc đó, chú lợn rừng không giống như một con mồi đã bị hạ gục, mà giống như một chú chó con đang được mẹ ôm.

Tất nhiên, con lợn không chịu nổi cái vỗ kịch yêu thương đầm máu ấy. Nằm trong lòng một con chó săn còn đáng sợ hơn nằm trong lò lửa. Nó thở hổn hển một lúc, lấy lại sức, cố gắng thoát khỏi sự kìm kẹp của con chó, vừa bỏ chạy vừa kêu eng éc. Man Hoảng dường như không nghe thấy tiếng kêu của con lợn bỏ chạy, nó vẫn tiếp tục mơ màng và còn vươn mình lên nữa.

Con lợn rừng thoát chết, lập tức trốn vào đám lau sậy bên đầm lầy, tiếng kêu cũng dần nhỏ đi. Lúc này, đột

nhien Man Hoảng đứng phắt dậy, quay vòng một chỗ, dường như bưng tỉnh vì đánh mất con lợn. Nó đánh hơi một hồi trên mặt đất, rồi phóng đi như một mũi tên, lao vào phía đám lau sậy, nhanh chóng ngoạm lấy một cái cẳng lợn, rồi lại lôi con lợn lên sát đầm lầy. Dường như nó rất tức giận vì con lợn đã trốn đi và muốn trừng phạt hành vi đó. “Rắc” một tiếng, nó cắn rời tai của con lợn. Con lợn kêu lên ầm ỉ những tiếng kêu đau đớn. Man Hoảng lại nằm xuống, đầu gối lên một cẳng chân, tiếp tục ngủ. Tiếng kêu thảm khốc của con lợn giống như một bài hát ru hữu ích đối với Man Hoảng.

Nửa đầu của con lợn rừng dính đầy máu. Tất nhiên là nó vẫn tìm cách để trốn chạy. Nghỉ ngơi vài giây, nó lại gào khóc và tìm cách thoát khỏi Man Hoảng. Và vở kịch lại tái diễn, Man Hoảng lại vờ như ngủ để con mồi tháo chạy, khi con lợn trốn ra được đến đầm lầy nó lại bưng tỉnh và bắt chú lợn rừng “về quy án”.

Mỗi lần tóm được chú lợn quay trở lại, nó lại cắn một miếng vào người con vật.

Chẳng mấy chốc, chiếc đuôi của con vật tội nghiệp cũng bị cắn đứt. Mũi bị cắn nát, móng bị trầy xước, chân bị cắn đứt, khắp mình nó không có chỗ nào nguyên vẹn, máu chảy đầm đìa, giống như đang phải hứng chịu hình phạt lăng trì.

Tôi chau mày lại, cảm giác ghê rợn đến buồn nôn. Tôi là một nhà nghiên cứu động vật, tất nhiên là tôi hiểu trong thế giới tự nhiên cuộc so găng giữa những con vật hung dữ và nhỏ bé đều có kết cục như vậy, thế nên việc nhìn thấy máu me khắp nơi không còn là chuyện lạ. Ví dụ như các loài động vật thuộc họ mèo như hổ mẹ, báo mẹ hoặc mèo mẹ khi con chúng lớn đến một mức độ nhất định chúng sẽ bắt một con cừu, một con thỏ hoặc chuột đồng tha về nhà giống như một món đồ chơi mới để đàn con đùa nghịch và luyện tập săn mồi.

Chuyện đó tất nhiên là rất tàn nhẫn. Những con cừu, con thỏ hoặc chuột đồng đó trước khi chết đã phải chịu rất nhiều sự giày vò về thể xác. Thế nhưng tôi nghĩ rằng việc bắt một loài động vật nhỏ bé phải lăng trì trước khi chết lại có tính chất hoàn toàn khác. Hổ cái, báo cái hay mèo cái làm như vậy là xuất phát từ việc nuôi dạy và kiện toàn kiến thức sống cho đàn con. Đem một con vật bé nhỏ làm đồ chơi cho con mình, mặc dù cũng là hành động tàn sát đầm máu, tuy nhiên lại có lợi cho chúng, huy động mọi thủ đoạn vì lợi ích mưu sinh cho hậu duệ của mình, điều đó có thể lý giải được.

Thế nhưng trường hợp này của Man Hoảng lại hoàn toàn khác. Nó đã là một con chó Ngao Tây Tạng trưởng thành, kỹ năng săn bắt cũng đã thành thục, không cần phải lấy con lợn rừng đó ra làm công cụ luyện tập. Chơi một trò chơi đầm máu giống như lăng trì vô hình trung đã kéo dài sự đau đớn của con mồi trước khi chết. Hại người lợi mình, trường hợp này quả là đáng chê trách.

Tôi theo đuổi công tác nghiên cứu về động vật hoang dã đã được mười mấy năm. Và đã tiếp xúc với rất nhiều loại động vật ăn thịt hung dữ. Cho dù là loài động vật được mệnh danh là ác quỷ của rừng sâu – gấu đen cũng không bao giờ hành hạ con mồi đến như vậy. Tôi không thể hiểu vì sao Man Hoảng lại hành động như vậy, chỉ có một cách duy nhất để giải thích nó là một con chó độc ác biến thái, coi thường tính mạng, có sở thích như một tên đồ tể, thích được nhìn thấy sự sợ hãi cũng như đau đớn của con mồi khi bị tước đoạt sự sống, thích hưởng thụ những khoái cảm và sự hồi hộp khi hành hạ con mồi.

Chỉ có loài ác quỷ độc ác nhất mới đem tính mạng ra chơi đùa nghịch ngợm như một trò giải trí hay tiêu khiển.

Tôi không thể tiếp tục đứng nhìn, lập tức lội về phía khu vực bờ đầm, đến trước mặt Man Hoảng, lớn tiếng quát nó: “Mày nghịch ngợm quá mức rồi đấy, một là cắn nó chết đi, hai là thả nó ra, không được tiếp tục nghịch ngợm như vậy nữa!”

Tất nhiên, Man Hoảng nghe không hiểu những gì tôi nói, thế nhưng nó là một con chó thông minh, chắc chắn thông qua ngữ điệu và thái độ phần nộ nó phần nào hiểu được ý tôi. Tôi biết, nó không tình nguyện nghe theo lệnh của tôi, nhưng tôi nghĩ, tôi là chủ của nó, cho dù không muốn nhưng xuất phát từ lòng trung thành của chó đối với chủ thì nó phải từ bỏ trò chơi giết chóc dã man đó.

Thế nhưng tôi đã lầm. Tại nó lúc này cứ như bị điên, bỏ mặc ngoài tai những gì tôi nói, vẫn tiếp tục hành hạ chú lợn rừng toàn thân đầy máu.

Tôi nổi nóng, cầm ngay sợi dây da của ống nhòm quật hai cái vào đầu Man Hoảng. Sau đó lấy chân móc con lợn rừng đang ở trong lòng nó ra. Hãy để con vật tội nghiệp này trốn đi, trò chơi độc ác này đã đến hồi

kết thúc.

Man Hoảng nhảy phắt dậy, muốn đuổi theo con lợn đã chạy được một quãng xa. Tôi bật như một mũi tên chặn ngay đường nó, chỉ vào mõm nó và quát: “Mày có nghe thấy gì không? Dừng ngay trò đó lại!”

Nó hết vòng sang trái lại vòng sang phải với mong muốn vượt qua được tôi và đuổi theo con lợn. Tôi cũng phải di chuyển theo nó, giống như một bức tường sống, ngăn chặn nó làm việc ác. Rồi đột nhiên nó dừng lại, ngược mắt nhìn thẳng vào tôi, từ trong cuống họng như phát ra những tiếng kêu ư ử như một lời nguyện độc ác. Râu của nó dựng đứng lên, miệng há ra, để lộ hàm răng nhuốm máu lợn. Chiếc lưỡi liếm vào hàm răng, trông rất tàn bạo.

Tôi nhìn chằm chằm vào mắt nó, đôi mắt sắc lạnh, toát lên một cái nhìn tàn khốc, lạnh lẽo như băng. Đột nhiên tôi chợt cảm thấy sợ hãi, cứ như là tôi đang phải đối mặt với con chó không phải mình nuôi dưỡng, mà đang phải đối mặt với một con sói khát máu. Một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng, tôi cũng bắt đầu thấy sợ.

Man Hoảng từng bước một tiến gần lại chỗ tôi, rồi đột nhiên làm một động tác khiến tôi rất kinh ngạc. Nó dùng mõm, ngoạm một hòn đá cuội to bằng nắm đấm, rồi bắt đầu nghiền nát. Những âm thanh phát ra thật ghê rợn, chẳng mấy chốc hòn đá cuội đó đã bị nó nghiền nát. Tôi hiểu, nó đang dùng uy lực hồng đe dọa tôi, ý của nó rất rõ ràng, muốn tôi tránh đường, nếu không cũng sẽ không khách khí.

Đột nhiên tôi chợt nhớ đến câu chuyện Cường Ba đã từng nói với tôi, một chú chó Ngao độ hồn thất bại khi đi săn dưới trời bão tuyết cùng chủ, mắc kẹt trong hang, vì đói khát nên đã xông vào cắn chủ. Tôi chợt dạ, nếu như tôi tiếp tục ngăn cản nó hành hạ con lợn rừng kia, ai mà biết được con súc sinh này dám làm chuyện gì. Nếu nó tấn công tôi thực sự, Cường Ba lại không đi cùng, ở nơi rừng sâu núi độc này, một mình tôi tay không vũ khí biết đối phó ra sao?

Chẳng có gì đáng để nghi ngờ nếu như tôi giao đấu với Man Hoảng, cơ hội thắng của tôi là rất nhỏ. Con lợn rừng đó chẳng có quan hệ gì với tôi, vậy có gì tôi phải giúp nó hứng chịu những nguy hiểm này? Tôi bèn lùi lại một bước, dẹp sang một bên và nhường đường cho Man Hoảng.

Tôi thực sự cảm thấy xấu hổ vì sự nhát gan của mình, nhưng cũng cảm thấy bất mãn trước sự hung hăng của Man Hoảng.

Man Hoảng ngẩng cao đầu và bước qua tôi, rồi phóng thẳng về phía bụi rậm sát ven hồ. Một lúc sau, lại ngoạm con lợn rừng đang sống dở chết dở quay trở lại, tiếp tục trò chơi lăng trì tàn nhẫn của nó. Tôi không có gan để ngăn chặn, đành phải để mặc nó nô đùa.

Bốn chân của con lợn đều đã bị hàm răng sắc nhọn cắn đứt. Tai, mũi, và mõm đều bị gặm nhấm nhỏ, bụng cũng bị rách một miếng lớn nhìn rõ cả lòng. Khắp người con lợn chỗ nào cũng là máu, tàn nhẫn khiến tôi không dám nhìn. Con lợn thở thoi thóp, chắc nó đang sắp chết, thế nhưng Man Hoảng vẫn không dừng trò chơi tàn nhẫn này lại, nó nằm nghiêng ôm con lợn vào trong lòng, thè lưỡi liếm vào người nó một cách đầy âu yếm.

Khát máu giống như là bản tính của nó vậy, thật đáng kinh tởm.

Hơn nửa tiếng sau, con lợn rừng đã chết trong sự sợ hãi, và giầy vò đến tột đỉnh.

Chuyện này để lại cho tôi những ấn tượng thật nặng nề, rất nhiều lần gặp ác mộng tôi đều mơ về con lợn rừng toàn thân nhuốm máu đỏ. Trong tôi chợt nảy ra ý nghĩ, nuôi dưỡng Man Hoảng chẳng khác gì đang đặt một quả bom hẹn giờ bên mình, thấp thỏm ngày đêm. Quả đúng như vậy, nó cao to dũng mãnh và là một con chó săn xuất sắc, là một trợ thủ đắc lực cho công tác nghiên cứu của tôi. Thế nhưng nó lại rất độc ác, thường khiến tôi phải khiếp sợ. Sự nghiệp của tôi tất nhiên là rất quan trọng, thế nhưng tính mạng của tôi còn quý giá hơn nhiều. Sau nhiều ngày suy nghĩ, tôi đã quyết định phải xử lý Man Hoảng.

Tôi nói với Cường Ba rằng: “Cậu hãy dắt nó đi đi. Nó tàn nhẫn lắm, tôi không muốn nhìn thấy nó nữa.”

“Được thôi”, Cường Ba trả lời, “Nuôi một chú chó Ngao độ hồn thất bại rất nguy hiểm. Chủ nhật tuần sau tôi phải trở về trại để bổ sung lương thực, nhân tiện sẽ đem nó đi luôn. Xem ra, chỉ còn cách đưa nó vào sở thú, để nó phải sống cả đời trong lồng sắt.”

Chiều ngày thứ Bảy, trước ngày đưa Man Hoảng đi một ngày đã xảy ra một chuyện mà không ai ngờ tới và chuyện đó đã làm thay đổi cả cuộc đời nó.

Sáng sớm ngày hôm đó, tôi dắt theo Man Hoảng đến chân núi Nhật Khúc Khả để tìm kiếm tổ của chim ưng vàng trên vách núi đá.

Chim ưng vàng thuộc loại mãnh thú lớn, nó được mệnh danh là con cưng của bầu trời, số lượng còn lại rất ít, thế nên rất có giá trị nghiên cứu. Trạm nghiên cứu động vật giao cho tôi nhiệm vụ, chụp một series ảnh về cuộc sống của loài chim này. Nhiệm vụ này rất khó khăn, tôi đu mình trên vách đá giống như một chú khỉ đến nửa ngày, thế nhưng chẳng thấy bóng dáng của con chim ưng vàng nào cả. Tôi rất thất vọng, ngồi trên một cây thông nhỏ bị nghiêng ngả nơi.

Đúng vào lúc đó, đột nhiên tại vách đá phía bên trái tôi vọng lại tiếng kêu của dê – tiếng kêu thảm thiết, đầy sợ hãi. Tôi liền cầm ống nhòm lên xem, trên một phiến đá hình con cóc, một con dê lông xám hồng đang nghiêng chiếc sừng trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Trông nó rất căng thẳng. Tôi liền hướng ống nhòm xuống phía dưới, chợt nhìn thấy một con báo tuyết xám trắng đang nhe nanh vuốt chực xông lên.

Tôi lấy làm lạ, một chuỗi câu hỏi hiện lên trong đầu.

Dê núi là món ăn yêu thích của báo tuyết, thế nên báo tuyết rất thích săn bắt chúng, điều đó chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả. Nhưng điều đáng nói là, bản tính của dê núi rất nhu nhược, trong những tình huống thông thường, chỉ cần nhìn thấy bóng dáng của báo tuyết là chúng bỏ chạy.

Nếu xem mặt mà bắt hình dong thì loài dê có màu lông hơi xám hồng này thường sinh sống trên những vách đá. Móng của chúng khác với những loài dê khác. Những con dê khác có bộ móng cấu tạo từ chất sừng rắn chắc, nhưng móng của dê núi xám hồng lại cấu thành từ chất keo có độ ma sát lớn, vừa mềm mại lại vừa có tính đàn hồi. Hơn nữa, khoảng không gian giữa những chiếc móng rất sâu, làm tăng thêm ma sát với mặt đất, đặc biệt rất thích hợp cho việc thường xuyên leo trèo tại những vách núi dốc. Đặc thù lớn nhất của loài dê này là có thể đi lại như bay trên các vách đá để lẩn tránh loại động vật ăn thịt dê.

Mặc dù báo tuyết được mệnh danh là bá chủ của núi tuyết và cũng rất giỏi trong việc săn mồi trên những vách núi, tuy nhiên, nếu chỉ xét đến khía cạnh leo trèo thì nó thua xa so với dê núi. Thế nên nhiều khi báo tuyết thèm đến nhỏ dãi một con dê núi nhưng rất khó để tóm gọn được chúng. Theo một con số thống kê, số lượng báo tuyết trưởng thành săn bắt thành công một con dê núi trưởng thành chỉ chiếm tỷ lệ 5%.

Con dê núi đang trốn trong tầm ngắm của tôi có lớp lông sáng bóng, bốn chân dẻo dai, tiếng kêu rất vang, nhìn cũng đủ biết đó là một chú dê núi trưởng thành khỏe mạnh. Nơi nó đang đứng là nơi đan xen giữa các mỏm đá lởm chởm, hay nói cách khác là địa hình thuận lợi để nó tháo chạy. Nói một cách khách quan, con dê này đang rơi vào tình cảnh nguy hiểm nhưng không phải là bước đường cùng. Chỉ cần nó co chân lên chạy là có thể thoát khỏi mối hiểm nguy. Thế nhưng tại sao nó vẫn không bỏ chạy? Lại còn nghiêng chiếc sừng nhỏ trên đầu với tư thế sẵn sàng chiến đấu? Cuộc chiến giữa dê và báo, cũng giống như trứng chọi với đá, thật không biết lượng sức mình.

Lúc này, Man Hoảng đứng ngay sau tôi cũng phát hiện ra chú dê núi, nó sủa lên đầy hưng phấn. Tôi muốn ngăn nó lại, tuy nhiên nó đâu chịu nghe lời, vẫn lao về phía trước với vẻ đầy sát khí.

Báo tuyết và chó Ngao Tây Tạng, hãy thử hình dung Man Hoảng cũng ở trong trận chiến đó, tức là nó đang đứng trên phiến đá hình con cóc kia. Một con báo nhe răng giễu vuốt, thêm vào đó là một con chó Ngao hung hãn thì chú dê núi cho dù có ba đầu sáu tay cũng không thể thoát khỏi số kiếp bị chết trong giằng xé.

Điều khiến tôi không thể lý giải được là từ ống nhòm, tôi nhận thấy con dê đó đang run lên từng chập, đôi mắt sợ hãi như chực rơi ra ngoài, thể hiện rõ sự căng thẳng thế nhưng tại sao nó vẫn đứng yên trên phiến đá đó, không có ý định bỏ chạy?

Lúc này tuy không có gió nhưng bụi cỏ đuôi chó phía sau con dê đột nhiên chuyển động, xuất hiện một vật gì đó nhiều lông màu quýt. Quan sát kỹ, hóa ra là đầu một con dê con. Con dê lông vẫn còn ướt, hai mắt híp lại như một đường thẳng, run rẩy đứng thẳng lên nhưng không thể đứng vững. Nó mới đứng được mấy giây lại quy ngã xuống, lấn vào đám cỏ đuôi chó. Nhìn kỹ lại con dê mẹ, mấy chiếc vú dưới bụng đang lúc lắc căng tròn như những quả bưởi trên cây. Một ý nghĩ chợt lóe sáng trong đầu tôi, mọi thắc mắc đều đã được xóa bỏ: Hóa ra con dê mẹ này vừa mới sinh xong.

Mỗi loài động vật có vú lại có những cách sinh con riêng của mình. Những con dê cái thường tìm đến những vách đá dốc và kín đáo nhất để sinh nở, nhằm tránh mùi tanh của máu khi sinh nở sẽ thu hút được sự chú ý của những loài động vật ăn thịt khác. Vài tiếng đồng hồ trước và sau khi sinh nở là lúc thể trạng dê mẹ yếu ớt và dễ bị tấn công nhất. Trong quá trình sinh nở, dê mẹ mất đi khả năng tháo chạy. Khi một chú dê con be be chào đời, mối nguy hiểm sẽ càng lớn hơn. Trên mình chúng vẫn còn mùi tanh của máu, rất dễ thu hút được khứu giác tinh tường của những loài động vật ăn thịt. Sau khi sinh ra từ 40 phút đến một tiếng, dê con mới có khả năng đứng dậy và đi cùng dê mẹ. Đây cũng là một giai đoạn hết sức nguy hiểm và cũng là giai đoạn yếu đuối nhất trong cuộc đời chúng, bởi nếu gặp phải những động vật ăn thịt chúng không hề có khả năng lẩn trốn, chắc chắn sẽ trở thành một bữa ăn ngon lành cho những kẻ đó.

Con dê núi mẹ này thật bất hạnh. Nó vừa mới đẻ xong, cơ thể vẫn còn rất yếu ớt thì đã rơi ngay vào tầm ngắm của một con báo tuyết đói khát.

Địa hình nơi này có lợi cho dê mẹ, nếu không ngay cả nó và chú dê con vừa mới chào đời đã rơi vào miệng báo.

Đây là một mỏm núi thò ra giữa lưng chừng núi, một nửa treo lơ lửng giữa không trung, một nửa nối liền với vách đá. Địa hình hết sức cheo leo. Con báo ở vị trí bên ngoài của phiến đá, nó buộc phải nhảy lên cao mới có thể nhảy lên phiến đá. Phiến đá lại giống hình con cóc, phía rìa ngoài rất tròn, nghiêng ra phía bên ngoài. Rõ ràng, con báo vẫn chưa vồ lấy chú dê núi này là do nó còn đang đắn đo với cái địa hình hiểm trở này. Nó e ngại rằng nếu như nhảy lên phía trên vẫn chưa kịp đứng vững mà bị dê mẹ húc cho một nhát là có thể rơi xuống vực sâu.

Dê núi rất ngon, tuy nhiên tính mạng của mình còn đáng quý hơn, thế nên phải hết sức cẩn thận.

Con báo tuyết đi đi lại lại dưới phiến đá, tìm góc nhảy và đường tấn công thuận lợi nhất và cũng là để đợi thời cơ thích hợp nhất.

Chiếc bụng của con báo tuyết lép kẹp, rất thích hợp với câu thành ngữ: Da bụng dính vào da lưng. Ánh mắt sáng quắc thể hiện sự đói khát, miệng ứa nước dãi, nhìn cũng biết nó đang thèm muốn đến mức nào. Chắc chắn, con báo này sẽ không dễ dàng từ bỏ một miếng mồi ngon đến vậy.

Tôi biết rằng, việc con báo tấn công chỉ còn là vấn đề thời gian. Mặc dù dê mẹ có lợi thế về địa hình, thế nhưng sự chênh lệch về lực lượng là rất lớn và nó không thể ngăn chặn được con báo. Dê mẹ có hai lựa chọn, một là bỏ lại con mình, hai là cả hai mẹ con cùng bỏ mạng.

Xét về sách lược sinh tồn, từ bỏ dê con là một quyết định thông minh, bởi cho dù dê mẹ có chiến đấu hay bỏ chạy, sống hay chết thì cũng đều rất khó giữ được tính mạng dê con. Vậy tại sao lại lãng phí cả tính mạng mình vào đó. Chỉ cần núi còn thì sợ gì không có củi đốt. Thế nhưng qua ống nhòm, tôi nhìn thấy rất rõ ràng, mũi dê mẹ đang phun phì phì, sẵn sàng trong tư thế chiến đấu, không một chút do dự hay xáo động.

Vì nó là mẹ, chú dê con mới sinh như tính mạng thứ hai của nó, nó tình nguyện được sống chết cùng chú dê con.

Tôi có mang theo bên mình một khẩu súng săn, chỉ còn cách bắn vào đầu con báo một phát. Tiếng súng đinh tai và mùi thuốc súng xông thẳng vào mũi, chắc chắn có thể dọa con báo bỏ chạy và cứu được mẹ con nhà dê. Thế nhưng tôi đã không làm vậy. Tôi là một nhà động vật học, nguyên tắc lớn nhất của một nhà khảo sát động vật là không can thiệp vào cuộc sống của động vật hoang dã. Tình yêu vĩ đại kiên cường của dê mẹ tất nhiên khiến người ta phải khâm phục, thế nhưng báo tuyết bắt dê cũng là lẽ thường tình trong tự nhiên, tôi không nên vì tình cảm riêng của mình mà làm thay đổi số phận của chúng.

Trong lúc tôi nghĩ như vậy thì Man Hoảng đã leo lên được phiến đá đó. Nó sủa vang những tiếng đầy dũng mãnh, lông cổ dựng đứng lên giống như một con sư tử. Tất nhiên con báo tuyết cũng không chịu thua kém, nó nhe nanh nhe vuốt, hung hãn tru lên.

Một con chó Ngao và một con báo tuyết, mục đích của chúng đều giống nhau, đều muốn dọa đối phương bỏ chạy, một mình chiếm lấy miếng mồi ngon.

Theo những gì tôi biết, mặc dù chó Ngao có thân hình cao lớn nhưng khi đương đầu với báo tuyết – con vật được mệnh danh là chúa tể của núi cao thì vẫn còn thua kém. Thường thì hai con chó Ngao mới có thể

không chế được một con báo tuyết. Còn nếu một đấu một, chó Ngao rất khó giành lợi thế.

Con báo tuyết sát khí đằng đằng xông lên, cái miệng đỏ như máu nhằm thẳng đầu Man Hoảng mà lao vào. Tôi nghĩ, đối mặt với những đòn tấn công mãnh liệt như con báo tuyết thế này có lẽ Man Hoảng sẽ run sợ và rút lui, cụp đuôi tháo chạy. Thế nhưng tôi đã nhầm, nó là một con chó rất dũng cảm. Không hề tỏ ra sợ hãi, Man Hoảng sẵn sàng nghênh chiến, quần nhau với báo tuyết. Con báo tru lên, chó cũng sủa vang, bụi bay cả một góc núi.

Chó Ngao không phải là đối thủ của báo tuyết, thế nên chỉ sau hai lần giao tranh Man Hoảng đã bị con báo cào cho rách mặt, dọc sống lưng cũng đã rớm máu. Miệng con báo còn bám đầy lông chó. Cuộc chiến càng lúc càng hăng. Man Hoảng đành phải rút ra khỏi vòng chiến, như muốn tránh những đòn tấn công, tuy nhiên con báo vẫn xù đuôi đuổi theo.

Tôi để ý đến một chi tiết, mặc dù quay người bỏ chạy, nhưng chiếc đuôi của Man Hoảng vẫn dựng đứng lên. Cái đuôi là nơi thể hiện tình cảm của loài chó, hưng phấn, phần nộ, e ngại, hay khiếp sợ, những trạng thái này đều được thể hiện thông qua chiếc đuôi. Nếu như Man Hoảng khiếp sợ và không dám tiếp tục chiến đấu, chiếc đuôi phải giống như một con rắn chết rũ về một bên. Đuôi của nó vẫn dựng thẳng, cho thấy không phải vì đau đớn mà nó muốn bỏ cuộc mà có thể đó là một đòn nhượng bộ chiến lược. Còn ý chí chiến đấu trong nó vẫn sôi sục.

Con báo đuổi theo mấy bước, liền dừng lại. Vì thấy đường cùng nên không đuổi, đó là một quyết định sáng suốt. Mặc dù nó đang chiếm thế thượng phong, thế nhưng không có nghĩa là chiếm ưu thế hoàn toàn. Nếu cứ quần lấy nhau và cắn xé, thì rất có thể nó sẽ cắn chết được chú chó Ngao, thế nhưng cũng phải tính đến chuyện có thể bị cắn trọng thương. Con báo không dại gì phải mạo hiểm với điều đó. Chỉ cần đuổi được đối thủ cạnh tranh, một mình hưởng thụ mẹ con nhà dê đã là một thắng lợi lớn.

Con báo nhìn theo lưng Man Hoảng và tru lên vài tiếng rồi quay lưng lại, đột nhiên nhảy phắt lên phiến đá hình con cóc. Vị trí mà nó tung mình lên hết sức thuận lợi, vừa hay ở bên cạnh cửa dê mẹ. Dợi đến lúc dê mẹ nghe thấy tiếng động, quay chiếc sừng lại phòng vệ thì đã quá muộn, con báo đã lên được phiến đá. Lúc này, dê mẹ vẫn chưa hoàn toàn mất đi lợi thế về địa hình, con báo tuyết đứng bên bờ của phiến đá. Dê mẹ đứng ở vị trí cao nhất đối mặt với báo.

Dê mẹ cuống quýt định dùng cặp sừng của mình để đối phó với con báo tuyết, nhưng lại không làm sao kiềm chế được nỗi sợ hãi trong lòng, nhắm nhắm muốn xông tới, nhưng lại không dám xông tới thật, đành dậm chân đứng đó.

Báo tuyết tuy đứng ở bên mỏm đá, địa thế hiểm trở, chưa kể đằng sau là vực sâu hàng trăm mét, nhưng nó lại sở hữu những chiếc móng vuốt sắc nhọn và có khả năng thò ra thụt vào linh động, có thể nhảy lên nhảy xuống trên thân cây thẳng đứng, có thể đi trên vách núi như đi giữa đất bằng, đương nhiên cũng có thể đứng vững vàng trên mỏm đá. Báo tuyết liếc cặp mắt tàn ác, cơ thể khom lại, một móng chân trước cào xuống nền đất sạt sạt, khiến người ta có cảm giác như đang mài dao. Tất nhiên là tôi biết, nó sắp mở cuộc tấn công tới con dê mẹ trước mặt.

Loại ống nhòm tôi đang dùng là ống nhòm được dùng trong quân sự, độ rõ nét rất cao. Tôi nhìn thấy đôi mắt tuyệt đẹp của con dê mẹ nháy nhòa dòng lệ, chứng tỏ nỗi sợ hãi cực độ trong lòng nó. Tôi hoàn toàn có thể dự đoán được vài phút sau sẽ xảy ra chuyện gì, đó là cảnh tượng thường gặp trên núi tuyết đồng hoang: Con báo tuyết sẽ dùng tốc độ nhanh hơn tia chớp của mình lao tới. Con dê núi mẹ sẽ giương cặp sừng màu hổ phách dài khoảng 15 xentimet của mình tấn công con báo một cách vô ích. Con báo dùng móng vuốt tát mạnh vào mặt dê mẹ, con dê mẹ sẽ bị cú tát này làm chóng mặt và ngã xuống đất, con báo sẽ chẳng niệm tình gì mà cắn chặt cổ họng dê mẹ, làm cho nó ngạt thở mà chết. Ngay cả con dê non vẫn còn chưa đứng vững đang nấp trong bụi cỏ cũng trở thành bữa điểm tâm ngon lành mà con báo dễ dàng nuốt chửng.

Cơ thể báo tuyết co lại như sợi dây đàn, trước sau khẽ lắc nhẹ, đôi mắt tròng lên như thể sắp sửa tấn công. Đột nhiên, một sự việc xảy ra ngoài dự đoán nhưng lại rất hợp tình. Man Hoảng như ăn phải gan hùm, cũng chạy lên mỏm đá sau lưng con báo, sủa lên giận dữ, thừa cơ con báo chưa kịp quay người, liền cắn một nhát vào lưng con báo.

Con báo bỗng nổi cơn thịnh nộ, không thể không quay người đối phó với Man Hoảng. Báo tuyết và chó Ngao Tây Tạng lại bắt đầu cuộc chiến trên mỏm đá.

Đánh nhau trên vách đá dốc, độ nguy hiểm cũng chẳng kém gì nhào lộn trên dây. Hơn một nửa vách đá nhô ra ngoài vực núi, chỉ cần sơ sẩy một chút là sẽ rơi tõm xuống vực sâu hàng trăm mét. Khả năng bám víu của móng chó kém xa so với móng báo, đến thân cây xù xì mà chó cũng không leo lên được. Khả năng giữ thăng bằng trên dốc của chó cũng kém xa báo. Hiển nhiên, trong cuộc chiến trên mỏm đá, Man Hoảng nắm phần thua thiệt.

Con báo tuyết từng bước xông tới, ép Man Hoảng lùi về đằng sau. Man Hoảng đã lùi tới rìa mỏm đá, chỉ cần lùi thêm hai, ba bước là có thể rơi xuống vực. Hình như Man Hoảng cũng nhận ra điều này, bất chấp tất cả xông lên phía trước, vằn nhau với con báo tuyết. Báo và chó cứ vằn nhau ở rìa mỏm đá.

Trong lúc báo và sói đánh nhau kịch liệt, dê mẹ gương to cặp mắt chăm chú nhìn theo.

Tương quan sức mạnh rốt cuộc cũng có sự khác biệt, con báo tuyết không hiểu làm sao mà ngoạm chặt được chân Man Hoảng, Man Hoảng vừa kêu vừa liều mạng chiến đấu. Đột nhiên con báo tuyết buông mõm ra khỏi chân chó, đồng thời lấy đầu thúc mạnh vào bụng Man Hoảng. Man Hoảng ngay lập tức bắn ra, lăn hai vòng tới tận rìa mỏm đá, nửa thân vẫn còn ở trên vách núi, nhưng nửa dưới đã ra khỏi vách núi, toàn thân treo trên rìa mỏm đá. Bên dưới nó là vực sâu trăm trượng mịt mù sương khói, là thế giới của tử thần.

Man Hoảng bị thương, nếu không có ai giúp đỡ, phải mất rất nhiều sức mới có thể bò lên mỏm đá.

Cái râu màu trắng của con báo tuyết rung lên, đuôi mất và khoe miệng nhếch lên cao, tỏ ra vô cùng đắc ý. Nó hùng dũng bước tới chỗ con Man Hoảng đang lâm nguy. Trong trận đấu sinh tử này, nó đã nắm chắc phần thắng, hay có thể nói nó đã giành được thắng lợi mang tính quyết định. Nó chỉ cần bước tới, dùng móng vuốt sắc nhọn của nó mà tát trúng vào mặt con chó, Man Hoảng sẽ rơi xuống vực sâu. Từ vách núi cao như thế này rơi xuống, đừng nói là chó, ngay cả rùa cũng thịt nát xương tan.

Chỉ bằng vài bước, con báo tuyết đã tới trước mặt Man Hoảng, trên mặt lộ vẻ chế nhạo, rồi giơ một chân lên. Vài giây nữa thôi, Man Hoảng sẽ biến mất khỏi cõi đời này. Con báo tuyết tiêu diệt được đối thủ, sẽ chẳng còn chướng ngại nào mà xử lý dê mẹ và con dê con.

Nói thực lòng, tôi không nghĩ tới việc phải đi cứu Man Hoảng. Hoàn cảnh bây giờ của nó, trừ phi tôi nổ súng bắn chết con báo, nếu không sẽ không thể giúp nó chuyển nguy thành an. Báo tuyết thuộc danh sách động vật cần được bảo vệ của quốc gia, tôi quyết không thể vì một con chó mà làm hại một con báo tuyết quý hiếm. Thêm vào đó, đây là một con chó ngao Tây Tạng độ hồn thất bại, tính tình hung dữ, khuyết điểm nhiều hơn ưu điểm, tôi vốn đã có ý ghét bỏ nó. Tính cách dẫn tới số phận, tàn nhẫn dẫn tới giết chóc, đây là điều nó tự tìm đến, không liên quan gì tới tôi.

Chân của con báo tuyết giơ lên không trung, những móng vuốt đã giương ra như những lưỡi dao sắc bén sáng loáng dưới ánh mặt trời.

Đúng vào khoảnh khắc đó, đột nhiên, đằng sau con báo tuyết lóe lên một hình bóng màu đỏ. Tôi còn chưa kịp nhận ra chuyện gì, vật thể màu đỏ đó đã đâm vào người con báo tuyết. Con báo rống lên một tiếng kinh hoàng, mất thăng bằng chúi về rìa mỏm đá. Lúc này tôi mới nhìn ra, thì ra là dê mẹ dùng cái sừng ngắn của mình đâm vào phần chân của con báo.

Thật khó lý giải làm thế nào dê mẹ lại có thể vượt qua nỗi sợ hãi đã trở thành bản tính của mình, chủ động tấn công từ đằng sau con báo? Có lẽ nó đã nhận thấy con báo tuyết một khi đã xô Man Hoảng xuống vực, sẽ có thể dễ dàng ăn thịt nó và đưa con của mình. Đằng nào cũng chết, chẳng bằng chủ động ra tay tấn công, không chừng còn có thể cứu được mạng sống. Hoặc là nó sinh ra đã là một con dê mẹ đặc biệt dũng cảm, vì đứa con yêu quý của mình mà không ngại quyết chiến với kẻ thù bạo ngược. Hoặc cũng có thể nó cảm thấy báo tuyết chỉ còn cách rìa mỏm đá một bước, nếu mình dùng đủ sức đâm từ phía sau có thể đẩy kẻ thù xuống vực. Cơ hội trời cho, nó đương nhiên không thể bỏ qua.

Có một điều có thể chắc chắn, con dê núi mẹ không vì cứu nguy cho con Man Hoảng mà tấn công báo tuyết.

Cú đâm của dê mẹ vừa chuẩn xác lại khá mạnh, hai chiếc sừng đâm vào phần chân của con báo tuyết, đẩy nó trượt đi khoảng một mét, cả cơ thể con báo tuyết vất trên rìa mỏm đá, chỉ cần thêm khoảng chục phân nữa, nó sẽ rơi xuống vực sâu. Con dê mẹ vội giơ chân sau lên lấy đà, đương nhiên là muốn một phát thành công, đá con báo tuyết ở rìa vách đá xuống vực núi. Sức mạnh của một con dê đồ đang nổi giận không hề nhỏ, con báo tuyết quả thực lại bị đẩy ra thêm chục phân.

Nhưng báo tuyết rút cuộc cũng là báo tuyết, cơ thể uyển chuyển, phản ứng nhanh nhạy. Đúng lúc bị đẩy ra rìa vách đá, nó đột nhiên vịn mình, cơ thể gập lại vuông góc trong không trung, hai chân trước tóm chặt lấy bả vai của dê mẹ, miệng nó kề sát chỉ chực cắn lấy mõm con dê. Đây là động tác bắt dê điển hình của loài báo, miệng báo một khi đã cắn chặt mõm dê thì sẽ nhất quyết không buông tha, làm cho con dê không thể hít thở, cuối cùng tắc thở mà chết.

Trong lúc này, con dê mẹ đang đứng ở rìa vách đá, còn hai chân sau của con báo thì ở bên ngoài vách đá. Điều kỳ lạ là, cái mõm há rộng của con báo đã chạm vào mõm con dê, nhưng nó không hề cắn chặt, mà chỉ thở phì phì vào mõm con dê, đồng thời dùng cái lưỡi thô ráp của mình liếm mõm dê ra vẻ tình cảm.

Tôi không tin trong giờ khắc quyết định sinh tử này mà con báo tuyết lại có thời gian liếm láp, chơi đùa nhàn hạ với con dê mẹ. Là một nhà động vật học, tôi tin vào một định luật như thế này: Bất kỳ hành vi bất thường nào của động vật, mục đích đều là bảo vệ sự sinh tồn. Sở dĩ con báo tuyết chỉ kề chạm và liếm láp mõm con dê, không phải vì từ bi hay khách khí, mà là để cứu vớt tính mạng của chính nó. Nếu như bây giờ nó cắn mõm con dê, con dê cái ngã ra ở vị trí này, rất có khả năng cả dê và báo sẽ cùng nhau rơi xuống vực sâu trăm trượng. Sở dĩ báo tuyết thở phì phì vào mặt con dê, đồng thời dùng lưỡi liếm láp mõm dê, mục đích là muốn dùng hơi thở tanh tưởi của nó để làm loạn trí con dê, dồn ép con dê lùi về phía sau, để nó từ chỗ rìa đá nguy hiểm trở lại vị trí an toàn. Nói một cách khác, báo tuyết đang dùng phương pháp đặc biệt, với ý đồ làm con dê mẹ kéo nó rời khỏi cái nơi mà lúc nào cũng có thể rơi xuống vực sâu tan xác này.

Hành động này thật gian xảo, và cũng rất thông minh, vừa ti tiện lại vừa trí tuệ.

Dê mẹ lùi hai bước về phía sau. Bản tính của động vật ăn cỏ vốn đã thù ghét hơi thở tanh ngòm mùi máu của động vật ăn thịt, bị con báo liên tiếp liếm láp, tất nhiên nó sẽ hồn bay phách lạc, tránh về đằng sau theo bản năng. Hai chân sau của báo tuyết vốn đang ở trong trạng thái treo lơ lửng trên không, lúc này có thể miễn cưỡng đứng trên rìa vách đá. Nếu con dê mẹ lùi thêm ra sau nữa bước, hai chân sau của báo tuyết sẽ có thể đứng vững trên mỏm đá. Một khi báo tuyết loại trừ được nguy cơ rơi xuống vực, không còn nghi ngờ, nó sẽ cắn chết con dê mẹ.

Trong lúc này, con Man Hoảng vẫn treo mình trên vách đá, chăm chú nhìn theo cuộc chiến kịch liệt giữa dê và báo.

Dê núi mẹ thở hồng hộc, tiếp tục giơ chân lên định lùi về phía sau. Con báo tuyết đắc ý cười nhe nhớn, lại càng phun đầy hơi thở tanh tưởi của nó vào mặt và mõm con dê. Bi kịch sắp xảy ra, cuộc tàn sát sắp bắt đầu, mẹ con nhà dê núi kia sắp đi tới chỗ chết, con báo sắp hóa nguy thành an.

Đúng vào giờ khắc then chốt ấy, một sự việc đã xảy ra khiến tôi ngây người nhìn. Chỉ thấy con dê núi mẹ đột nhiên dừng bước, phát ra tiếng kêu vang trời, bốn chân nó chùng xuống, dùng hết sức bình sinh nhảy về phía trước. Mặc dù nó đang bị con báo tuyết to khỏe đàn áp, nhưng lúc khẩn cấp lại nổi lên sức mạnh đáng kinh ngạc. Tôi nhìn thấy đầu con dê mẹ húc vào báo tuyết, cơ thể nảy xa khoảng hơn nửa mét. Mặc dù khoảng cách không gian chỉ là nửa mét, nhưng đó cũng là ranh giới giữa sống và chết. Qua ống nhòm, tôi nhìn thấy một cách rõ ràng, con dê mẹ nhảy ra khỏi vách đá, dừng lại giữa không trung, khuôn mặt con báo tuyết nhăn nhó sợ hãi, hai con mắt trợn trừng lên như thể muốn nhảy ra khỏi hốc mắt. Trong tích tắc, dê núi mẹ và con báo tuyết đã biến mất khỏi tầm nhìn của tôi, rơi thẳng xuống như sao chổi.

Vài giây sau, có tiếng va đập của vật thể từ dưới vực sâu vọng lên.

Không khó để đoán biết động cơ của việc con dê mẹ nhảy xuống núi. Đối mặt với kẻ địch mạnh, không có hy vọng sống sót, chỉ có một cách là cả hai cùng chết.

Lúc đó, con chó Ngao Tây Tạng Man Hoảng cố gắng bò lên từ rìa vách đá. Bộ lông của nó xù lên, khuôn mặt đầy vẻ kinh hãi như vừa thoát chết trở về. Nó đứng trên vách đá mà sủa vang xuống vực sâu. Âm thanh của nó như thể gào xé đến lạc điệu.

Mạng của nó hãy còn lớn, nó còn sống, còn lý do để cảm thấy hạnh phúc.

Phải khó khăn lắm tôi mới trèo lên được vách đá cheo leo đó, định lấy xích để buộc chặt cổ Man Hoảng, dắt nó về trạm quan sát.

Vừa nãy qua ống nhòm tôi còn nhìn thấy Man Hoảng đứng trên rìa vách đá mà sủa một hồi xuống dưới vực,

sau đó chui vào đám cỏ rậm đằng sau. Trong đám cỏ đấy là một con dê non vừa mới sinh còn chưa đứng dậy được.

Thật là đúng với câu tục ngữ: Ngao cò đánh nhau, ngư ông đắc lợi.

Dê núi mẹ và báo tuyết cùng chết dưới vực, đối với con Man Hoảng mà nói, vừa bớt đi một kẻ cạnh tranh, vừa loại đi một chướng ngại vật, đương nhiên là nó được lợi.

Đám cỏ rung lắc làm che khuất tầm nhìn của tôi, không nhìn thấy bên trong đó đang xảy ra chuyện gì. Nhưng theo tôi đoán, Man Hoảng chắc chắn sẽ không chờ đợi gì mà vồ lấy con dê non cắn xé. Sáng sớm nay tôi mới chỉ cho nó ăn hai cái xúc xích, suốt nửa ngày leo núi nhọc nhằn, lại đấu với báo tuyết một trận thập tử nhất sinh, nó sớm đã đói meo bụng. Con dê non vừa sinh da thịt tươi ngon, bắt sống ăn sống, đối với loài chó Ngao Tây Tạng bản tính hung hãn mà nói, rõ ràng là một bữa tiệc thịnh soạn hiếm có.

Cơ hội tốt như vậy, tôi nghĩ, nó sẽ không chịu bỏ qua. Không hiểu vì sao khi nghĩ đến việc Man Hoảng đang đắc ý ăn thịt con dê non đáng thương, lại nghĩ đến việc dê núi mẹ dùng cảm liều chết với con báo tuyết, trong lòng tôi lại dâng lên một cảm giác thù ghét Man Hoảng. Mặc dù lý trí mách bảo tôi rằng, dê non mất đi sự bảo vệ của dê mẹ sẽ không thể duy trì sự sống giữa núi rừng hoang vắng này, hoặc bị mãnh thú ăn thịt, hoặc là sẽ bị chim ăn xác thối tiêu xé khi chết đói, hoàn toàn không có một tia hy vọng sống sót. Thế nhưng tôi vẫn cảm thấy phần nộ khi nghĩ đến việc Man Hoảng tấn công con dê non, vô tình mất hết mọi cảm tình tốt đẹp trước kia.

Tôi phải tổng cổ con Man Hoảng vào sở thú. Loại dã thú lòng sắt dạ đá dã man như nó, nơi ở tốt nhất là cả đời chôn chân trong lồng sắt của sở thú. Tôi thà nuôi một con chó Pug mặt xệ, chứ quyết không giữ nó bên mình.

Tôi hộc tốc leo lên vách núi, đến gần bụi cỏ rậm, vạch đám lá ra ngó đầu vào nhìn, cảnh tượng diễn ra trước mắt khiến tôi vô cùng kinh ngạc và có lẽ cả đời không thể quên: Con dê non đã đập chững đứng lên, đôi mắt nửa nhắm nửa mở, con Man Hoảng nằm bên cạnh dê non, cái lưỡi dài của nó liếm láp dịch nhầy khắp người con dê non. Tôi chăm chú nhìn vào mặt Man Hoảng, khuôn mặt nó thật hiền hòa, đôi mắt tràn đầy ánh nhìn của người mẹ, như thể đang liếm láp con cún nhỏ mà chính mình sinh ra.

Đột nhiên tỉnh ngộ, lập tức thành Phật? Hay là tình cảm thăng hoa?

Dê non trông có vẻ rất đáng yêu, đôi mắt màu hổ phách, cái miệng như viên ngọc đen, bộ lông vàng óng, ai nhìn cũng thích. Tôi đưa tay vuốt ve khuôn mặt nó, Man Hoảng vội nhảy lên, trong họng phát ra tiếng kêu gừ gừ trầm thấp, nhưng đuôi thì vẫy tít đến hoa cả mắt. Tiếng kêu trầm thấp của nó thì tôi nghe đã quen, nhưng đây là lần đầu tiên tôi thấy nó vẫy đuôi rồi rít với tôi như vậy. Điều làm tôi thấy kì lạ hơn là, tiếng gầm của loài chó thể hiện sự nổi giận và cảnh cáo, còn động tác vẫy đuôi lại thể hiện sự vui mừng khoan khoái, đây là hai cách biểu hiện tình cảm trái ngược, nhưng lại đồng thời xuất hiện ở Man Hoảng, quả là hiện tượng rất thú vị.

Tôi ôm con dê nhỏ vào lòng, thân mật xoa đầu nó. Tôi chú ý phản ứng của Man Hoảng, nó đang nhìn tôi không chớp mắt, dần dần, tiếng gầm trong họng nó đã dịu xuống, còn cái đuôi thì càng vẫy càng rối rít.

Giờ thì tôi đã hiểu, sở dĩ Man Hoảng đồng thời làm hai động tác hình thể trái ngược là gầm gừ và vẫy đuôi là muốn thể hiện tình cảm phức tạp của nó: vừa muốn cảnh cáo tôi không được làm hại con dê non, vừa muốn khẩn cầu tôi giúp đỡ sinh linh nhỏ bé bất hạnh này.

Tôi ôm con dê non quay về trạm quan sát. Trên đường đi, Man Hoảng chạy trước chạy sau, quanh quẩn bên người tôi. Lúc xuống một con dốc, tôi không cẩn thận trượt chân ngã, Man Hoảng vội kêu lên, ngoạm chặt gấu áo kéo tôi dậy, thể hiện một sự quan tâm chưa từng có. Lúc đi qua dòng suối, một con linh miêu có vẻ ngửi thấy mùi thịt thơm ngon tỏa ra từ trên người con dê non, ngó đầu ra từ bụi cây, nhìn con dê non trong lòng tôi bằng ánh mắt gian hiểm và hung ác. Thấy vậy, Man Hoảng nổi giận sủa một tiếng rồi xông lên, vừa đuổi vừa cắn, cho đến khi con linh miêu bỏ chạy lên cái cây to trên đỉnh núi, nó mới chịu thôi.

Từ lúc này trở đi, Man Hoảng dường như đã thay đổi hoàn toàn. Ánh mắt nó trở nên ôn hòa hiền dịu, đồng thời quen với việc vẫy đuôi, mỗi lần tôi hoặc Cường Ba cho dê non bú sữa, nó lại vẫy đuôi tít mù, cái đuôi vốn bóng bẩy trơn mượt của nó quay tít đến mức trông như một bông hoa cúc nở bung. Lúc rảnh rỗi, nó thích nằm bên con dê nhỏ như một người mẹ, liếm láp bộ lông của dê con, thích thú nhìn dê con chạy nhảy

tung tăng trước mặt nó. Buổi sáng tôi dắt Man Hoảng vào núi làm việc, đường nhiên phải để dê con lại trong trại quan sát, nó luôn ngoái lại sau tạm biệt dê con một cách lưu luyến. Chập tối trở về, khi còn cách trạm quan sát còn xa, nó đã cuống quýt chạy thật nhanh, giành phần về trước đoàn tụ với chủ dê con trong trạm.

Nó vẫn giữ nguyên tính cách dũng cảm thiện chiến của chó Ngao Tây Tạng, nhưng thêm vào đó là sự phục tùng và hiền lành của chó nhà. Ngoài môi trường hoang dã, đôi khi gặp phải gấu đen hay sói hoang, chỉ cần tôi huýt sáo một tiếng, nó vẫn bắt chập tất cả xông vào chiến đấu. Nhưng nếu trên đường gặp người lạ, hoặc gặp đàn dê chặn thả, tôi chỉ hô một tiếng: “Dừng!”, nó sẽ lập tức ngừng sủa, ngoan ngoãn lui về phía sau tôi.

“Bây giờ nếu cho nó làm chó chăn dê, chắc người chăn dê có thể ngủ say cả ngày cũng nên.” Cường Ba nói, “Nó đã thành một con chó Ngao Tây Tạng độ hồn rồi. Này, có thể lấy nó đổi lấy hai con bò đấy.”

Tôi biết, con dê mẹ dũng cảm đó đã dùng tình mẹ thấm thiết và kiên cường của mình, nhào nặn nên một linh hồn mới cho Man Hoảng.

14. Chương 14: Chó

Tên Latinh của chó: *Canis familiaris*

Phân loại động vật học

Chó thuộc lớp động vật có vú, bộ ăn thịt, họ chó. Răng chó to và sắc nhọn, răng hàm nhỏ cuối cùng của hàm trên và răng hàm lớn đầu tiên của hàm dưới rất phát triển, được gọi là “Răng ăn thịt” hoặc “Nanh”, móng sắc nhọn, có thể giương ra hoặc thu vào, não phát triển, có khúc cuộn não.

Có rất nhiều loại chó, theo mục đích nuôi có thể chia thành chó chăn cừu, chó săn, chó nghiệp vụ, chó dẫn đường cho người mù, chó phát hiện độc, chó cứu hộ, chó cảnh. Phân loại theo các giống chó sẽ càng phức tạp hơn, có các giống nổi tiếng như chó Bắc Kinh, Chihuahua, chó tai cụp, chó sói săn Ailen, chó kéo xe Eskimo, ...

Trong các giống chó, hung dữ nhất phải kể đến cho ngao Tây Tạng. Đây là giống chó lớn dũng mãnh, chỉ có ở cao nguyên Thanh Tạng – Trung Quốc, được tiến hóa từ loài chó có bờm khổng lồ Himalaya từ mười triệu năm trước, sau đó được loài người thuần hóa cách đây sáu nghìn năm. Chó ngao Tây Tạng dám một mình đương đầu với bầy sói bao vây, hai chó ngao Tây Tạng hợp lực với nhau có thể săn được báo trưởng thành. Đây là giống chó săn xuất sắc nổi tiếng thế giới, được mệnh danh là “Chó thần phương Đông”.

Phân bố địa lí

Loài chó mà con người nuôi dưỡng được phân bố rất rộng, có thể nói bất kì nơi nào có người đều có chó.

Chó hoang – loài có họ hàng trực hệ với chó, cũng có tính thích nghi cao, phân bố rộng rãi, từ xích đạo đến vùng cực đều có dấu vết của chúng. Nhưng cùng với sự phát triển của xã hội loài người, không gian sinh tồn của các loài động vật hoang dã bị thu hẹp, số lượng chó hoang nhanh chóng giảm xuống, có một số loài đã bị tuyệt chủng.

Vai trò trong tự nhiên

Tầm vóc của chó nhỏ hơn sói nhưng lớn hơn cáo, thuộc loài thú ăn thịt cỡ vừa. Chó dựa vào loài người để sinh tồn. Do hoàn cảnh sinh tồn khắc nghiệt, cho hoang nếu chỉ dựa vào sức của cá thể đơn lẻ khó có thể sống được, nên chúng thường tập hợp thành đàn, dựa vào sức mạnh của số đông để săn tìm thức ăn.

Đàn chó hoang phân chia đẳng cấp rõ ràng, tổ chức chặt chẽ, mệnh lệnh nghiêm chỉnh, giống như quân đội đã qua huấn luyện. Đàn chó hoang đánh nhau thắng đó, ngựa hoang, lừa hoang, lạc đà hoang và lợn rừng trưởng thành có răng nanh mọc ngược đều là đối tượng săn của chúng.

Khi đuổi theo lửa hoang, chúng bao giờ cũng cắn vào đuôi con lửa trước tiên, đã cắn được vào thì quyết không chịu buông ra, cho đến khi con lửa hoang ngã quỵ xuống đất mới thôi. Sau đó chúng xé bụng lửa, móc nội tạng ra ăn, lúc này con lửa vẫn sống và có ý đồ chống cự. Khi một đàn chó hoang cắn xé một con lửa, chưa đến mười phút con lửa sẽ ngừng giãy giụa, sau hai mươi phút là tắt thở. Ngay cả hổ Bengal cũng không dám tùy tiện chọc giận chúng.

Chó trong con mắt loài người

Chó là loại gia súc được con người thuần hóa sớm nhất, cũng là người bạn trung thành nhất của con người. Từ khi lịch sử được ghi chép đến nay, giữa người và chó đã tồn tại một mối quan hệ bổ sung, hỗ trợ cho nhau.

Trong thời kì con người dựa vào săn bắt để sinh sống, chó chính là người bạn đồng hành lí tưởng. Bởi vì chó sở hữu thính giác nhạy bén, cơ thể khỏe mạnh và khả năng tìm kiếm tuyệt vời, có thể giúp con người tìm kiếm và săn bắt con mồi, cũng vì thế mà chó nhận được sự bảo vệ và thức ăn cần thiết từ con người, trở thành chó săn.

Ngoài ra, chó có đồng thời hai khả năng tấn công và phòng vệ, sau khi con người tiến hóa từ phương thức săn bắt sang trồng trọt, chúng liền đóng vai trò bảo vệ, trở thành chó chăn cừu.

Loài người nói chung rất thích chó, trong mười hai con giáp có loài chó. Cùng với điều kiện sống của con người được cải thiện, ngày càng có nhiều gia đình nuôi chó trong nhà. Rất nhiều loài chó trở thành thú cưng, hòa nhập vào đời sống của con người, trở thành thành viên không thể thiếu trong gia đình. Chúng dẫn đường cho người mù, mang lại tiếng cười cho trẻ nhỏ, đem niềm an ủi tinh thần cho người già cô đơn, trông nhà giữ cửa, mang lại cảm giác an toàn cho cả gia đình.

Điều đáng nói là, rất nhiều con chó sau khi được huấn luyện, có thể giúp con người trong các công việc trinh sát, tìm kiếm, canh phòng, trở thành chó nghiệp vụ. Ngày nay cảnh sát và quân đội của bất kì quốc gia nào cũng đều nuôi chó và thành lập trường huấn luyện chó nghiệp vụ. Có thể thấy tác dụng lớn lao của chó nghiệp vụ, chúng đã trở thành công cụ không thể thiếu trong việc bảo vệ an ninh quốc gia, duy trì trật tự an toàn xã hội. Tóm lại, chó là trợ thủ đắc lực của con người.

Mặc dù chó cống hiến tất cả cho con người, nhưng loài người vẫn còn rất nhiều từ mang nghĩa xấu khi nói về chó. Tục ngữ Trung Quốc có nhiều câu như “Chó khôn không cắn đường”, “Chó không sửa được tật ăn phàm”, “Chó nhà có tang”, “Mắt chó khinh người”, “Chó cậy thế chủ”, “Chó săn” (tay sai), “Quân sư đầu chó” (quân sư quạu mo), “Đầu ngu như chó”, “Thỏ chết nấu cả chó săn” (cùng nghĩa với ăn cháo đá bát), “Chó điên sửa mặt trời” (chỉ kẻ xấu không tự lượng sức mình mà kêu gào ầm ĩ), “Gan chó mà muốn che mặt trời” (coi trời bằng vung), “Đồng phân chó chẳng đáng nhắc tới” (kẻ xấu hoặc đối tượng bị căm ghét), “Chó cắn Lũ Động Tân” (chỉ những người tốt vô cớ gặp chuyện xui xẻo, bị vu oan giá họa), v.v... Trong câu chữ cũng dùng các từ “Chó điên”, “Chó chết”, “Chó cái”, “Chó ghẻ”, “Cứt chó”,... Song những thành ngữ mang ý khen ngợi loài chó gần như không có. Thú văn hóa hạ thấp loài chó này rất vô lý, cũng rất không công bằng với loài chó.

Đặc trưng hành vi

Tai chó ngắn, có loài vành tai dựng đứng, có loại tai to rủ xuống, thính giác, khứu giác nhạy bén, răng sắc, lưỡi dài và mỏng, có tác dụng tản nhiệt. Chi trước của chó có năm ngón, chi sau có bốn ngón, có móng vuốt. Đuôi chúng cuộn lên hoặc rủ xuống, trên người không có tuyến mồ hôi. Tính chó nhanh nhạy, dễ huấn luyện. Chúng thường động dục vào hai mùa xuân thu, kéo dài ba tuần, chu kì mang thai khoảng 60 ngày, mỗi năm sinh đẻ hai lần, mỗi lần đẻ từ hai đến tám con, tuổi thọ từ 15 đến 20 năm.

Có người cho rằng chó là hậu duệ của sói, đây là một phỏng đoán sai lầm. Tuy chó có một số đặc điểm rất giống sói, nhưng vẫn chưa có chứng cứ cho thấy trong mình chó mang huyết thống của sói.

Trên cơ sở phân loại động vật học, chó và sói đều thuộc lớp Chó, lớp Động vật có vú, nhưng không cùng loài với nhau mà là hai loài động vật riêng biệt. Chó và sói tuy có thể giao phối với nhau, nhưng thế hệ sau của chúng không có ưu thế lai.

Những khác biệt trong hành vi của chó và sói rất rõ ràng. Đầu tiên là thái độ đối với con người. Tục ngữ có câu “Chó đuổi không đi, sói dạy không được”, điều đó hoàn toàn có lý. Chó sinh ra đã có cảm giác thân

cận với con người, còn sói sinh ra đã có khoảng cách rất xa với loài người. Đoàn xiếc có thể huấn luyện sư tử, hổ, nhưng chẳng thể nào huấn luyện được sói.

Có người từng làm thí nghiệm như sau, đem một con sói vừa mới ra đời về nuôi lớn theo cách hệt như nuôi chó, lúc con sói còn nhỏ, nó cũng vui đùa thân mật với người y như chó, nhưng khi lớn lên, tình cảm của nó với chủ dần dần trở nên lạnh nhạt, sau khi trưởng thành nó lẳng lẳng bỏ nhà mà đi.

Hơn nữa, chó biết sữa, còn sói chỉ biết hú. Đuôi chó có thể chuyển động linh hoạt, đuôi sói cứng nhắc vung về. Đồng tử của chó lớn và sáng, còn đồng tử mắt sói nhỏ hơn hẳn, vì thế mà có cách nói là “Sói mắt trắng”.

Những câu chuyện thú vị

Trong quá trình chinh phục châu Âu, Thành Cát Tư Hãn đã tập hợp 30000 con chó ngao Tây Tạng thành “Quân đoàn chó thần”, xung phong trận địa, đánh thành cướp đất, lập nên chiến công hiển hách.

Một ví dụ nổi tiếng khác trong lịch sử về việc chó lập kì công thuộc về “Đội chó nghiệp vụ cảm tử” của Tư lệnh quân đội Liên Xô Zhukhov vào thời kì Chiến tranh Thế giới thứ hai.

Tháng Bảy năm 1942, phát xít Đức điều động 47 sư đoàn bộ binh và một tập đoàn xe tăng tấn công vào vị trí mang tính chiến lược Stalingrad. Mỗi ngày quân Đức thực hiện hàng nghìn chuyến bay, luân phiên oanh tạc Stalingrad. Tập kích trên không vừa kết thúc, hàng đoàn xe tăng lại hướng về phía trận địa của quân Liên Xô tấn công dữ dội. Khi đó, quân Liên Xô trần thủ ở đây vừa không có đủ vũ khí để phản công, vừa không có xe tăng ngang tầm để tiến hành phòng ngự.

Đang lúc Tư lệnh Zhukhov lo lắng không yên, trường huấn luyện chó nghiệp vụ Liên Xô kịp thời đưa đến hơn 500 chú chó cảm tử. Đàn chó nghiệp vụ này đã được huấn luyện, có thể tự đeo thuốc nổ đến đánh xe tăng của quân địch. Tư lệnh Zhukhov đã dùng đàn chó nghiệp vụ này làm vũ khí để chống lại xe tăng Đức, chia chúng thành bốn nhóm đánh xe tăng, mỗi nhóm gồm 126 chú chó.

Vào giờ phút nguy cấp, khi xe tăng Đức áp sát trận địa Liên Xô, chỉ thấy từng đoàn chó xông ra từ những căn nhà đổ nát, lao nhanh như chớp về những chiếc xe tăng đang tiến lại của quân Đức. Sau những tiếng nổ vang trời, ánh lửa chói lòa, xe tăng đã bị phá nổ, chó nghiệp vụ cũng anh dũng hi sinh. Hơn 500 chú chó nghiệp vụ đã phá hủy được tổng cộng hơn 500 chiếc xe tăng của phát xít Đức, chiếm khoảng một phần ba tổng số xe tăng của quân Đức bị phá hủy trong toàn bộ chiến dịch phòng ngự Stalingrad, lập nên chiến tích hiển hách.

Những trải nghiệm của tôi

Vợ tôi đi làm, con tôi đi học, còn mình tôi ở nhà viết tiểu thuyết. Bỗng nhiên tiếng rên rỉ đau đớn của Anna vọng đến. Anna là con chó cái mà gia đình tôi nuôi, nó mang thai đã được hai tháng.

Tôi mở cửa phòng, Anna liền lập tức chui vào. Khuôn mặt xinh xắn của nó nhăn nhó như ăn phải mướp đắng, toàn thân run lên bần bật. Tôi hiểu rằng nó sắp sinh, nhưng lại không biết phải giúp nó như thế nào. Tôi gọi tên nó, định vuốt lên lưng nó để thể hiện sự quan tâm của tôi. Từ trước đến nay chỉ cần thấy tôi gọi tên, bất luận đang làm gì, nó cũng sẽ lập tức chạy đến trước mặt tôi vẫy đuôi mừng rỡ. Nhưng lúc này nó dường như bị điếc, chẳng thèm để ý đến tôi, rồi đột nhiên nó nhảy lên chiếc ghế da mà tôi thường ngồi, xoay qua xoay lại một cách khó chịu, giương những chiếc móng sắc nhọn ra, cắm vào mặt ghế một cách hung dữ, mặt chiếc ghế bọc da bị vào phát ra những tiếng soàn soạt.

Chiếc ghế da xịn này có giá đến 900 nhân dân tệ, được bọc bằng da bò đen rất đẹp, có thể xoay và nâng lên hạ xuống, là một trong những đồ dùng gia đình mà tôi hằng yêu thích. Bình thường Anna rất ngoan, chẳng bao giờ cắn hay cào xé đồ dùng trong nhà cả.

Đương nhiên tôi rất tiếc chiếc ghế da đắt tiền, định lên tiếng mắng để ngăn nó lại, nhưng trong lòng lại không nỡ. Bất luận thế nào, nỗi đau của một người mẹ cũng quan trọng hơn nhiều so với một chiếc ghế da. Tôi do dự một lát rồi từ bỏ ý định quát mắng nó.

“Roạt”, mặt chiếc ghế đã bị cào rách. Đột nhiên lông Anna dựng đứng cả lên, nó điên cuồng cào xé mặt ghế. Rất nhanh, lớp da bò cứng chắc bị xé toạc ra, để lộ tầng bọt biển màu vàng. Nó lại cắn xé như điên, khiến tầng bọt biển dày nát ra thành từng mảnh. Anna mới được một tuổi rưỡi, đây lại là lần đầu nó sinh con, nên tôi nghĩ, nó đang dùng cách này để xoa dịu và phát tiết cơn đau kịch liệt của việc sinh đẻ.

Khoảng mười phút sau, mặt ghế bằng phẳng đã bị khoét một lỗ lõm hẳn xuống, trở thành một cái hốc bẹt biển. Anna lót đuôi xuống dưới hốc, nghiêng rặng trợn mắt, phát ra những tiếng kêu thảm thiết. Vài giây sau, tôi thấy giữa những mảnh bẹt biển màu vàng có mấy thứ gì đó còn đỏ hồng đang nhúc nhích.Ồ, nó bắt đầu đẻ rồi.

Chưa từng có ai dạy nó phải sinh đẻ như thế nào, hoàn toàn là bản năng của nó, nó quay đầu lại cắn đứt cuống rốn của chó con nuốt hết nhau thai, rồi lại dùng lưỡi liếm sạch máu trên người chó con. Một tiếng sau, cái hốc trên chiếc ghế da xuất hiện bốn chú chó con lông tơ mũm mĩm. Lúc này Anna mới bình tĩnh trở lại.

Đến đây tôi mới hiểu, nó cắn xé chiếc ghế da không đơn thuần chỉ là để cho đỡ đau, mà nó đang cố lột tằm thân một mối, nhin từng cơn đau đẻ, gắng tất cả sức lực của người mẹ, tạo ra một chiếc giường đẻ thích hợp để đón chào những sinh linh mới ra đời. Cảm ơn Anna, nó đã khiến tôi cảm nhận được nỗi vất vả và sự vĩ đại của một người mẹ.

Hiện trạng sinh tồn

Nói tóm lại, chó là một loài vật may mắn trong số những loại gia súc mà con người nuôi dưỡng. Rất nhiều người xem chó như bạn bè thân thiết. Nhất là chó nghiệp vụ, chúng được mọi người coi trọng, tôn kính và yêu mến.

Ngày nay, có hàng nghìn hàng vạn chú chó nghiệp vụ đang tung hoành ở hiện trường xảy ra các vụ án trên khắp thế giới. Nhưng chú chó nghiệp vụ đã được huấn luyện nghiêm chỉnh ở các trường đào tạo có thể xem là những tài năng trong loài chó. Thính giác và khứu giác của chúng so với chó của những gia đình bình thường đều nhạy bén hơn hẳn, loài người chúng ta càng chẳng thể sánh được. Chó có thể nghe được những âm thanh mà con người không nghe thấy, ngửi được những mùi mà con người không ngửi thấy, nhìn thấy được những dấu vết nhỏ nhất mà con người không nhìn thấy. Chúng dùng những kỹ năng đặc biệt của mình để giúp con người tìm tội chứng của tội phạm, hoặc dùng cảm xôn lên bắt giữ tội phạm bỏ trốn trong những giây phút cấp bách, hỗ trợ cảnh sát điều tra những vụ án khó khăn, bảo vệ trật tự an toàn cho xã hội loài người. Chúng xứng danh là khắc tinh của bọn tội phạm.

Mặc dù khoa học ngày càng phát triển, các phương thức kỹ thuật ngày càng tiên tiến, khả năng phá án của cảnh sát ngày càng mạnh, nhưng cảnh sát dù có xuất sắc đến đâu, thiết bị điều tra dù có tân tiến đến đâu, cũng không thể nào thay thế được vai trò của chó nghiệp vụ. Liệu có một ngày nào đó, xã hội loài người xóa bỏ hết nghèo đói và ngu dốt, xóa sạch tội phạm, loài người không cần phải dùng đến chó nghiệp vụ nữa hay không?

Đôi lời gửi gắm

Chó là loại động vật kì diệu có thể chia sẻ cuộc sống với bạn, nếu không có chó, cuộc sống của con người sẽ không toàn vẹn.

Tất nhiên, khi nổi điên lên, chó sẽ cắn người. Chó hoang bị vứt bỏ đã trở thành hiểm họa tiềm tàng trong vấn đề trị an ở các thành phố, và cả một số cá biệt những con chó mang bệnh dại đã trở thành mối đe dọa đối với đời sống của con người. Nhưng đó không phải là lỗi của loài chó. Con người khi tức giận cũng sẽ ra tay làm người khác bị thương, những người nghèo khổ túng quẫn cũng là hiểm họa tiềm tàng của xã hội, tuy con người không mắc bệnh dại, nhưng mối đe dọa của một số bệnh đối với sức khỏe con người cũng chẳng kém gì bệnh dại.

Đừng vì chút chuyện nhỏ nhặt mà đuổi cùng diệt tận loài chó – người bạn của con người. Hãy yêu thương, bảo vệ chó, đối xử tốt với chó, chúng sẽ mang lại niềm vui bất tận cho cuộc sống của bạn.

15. Chương 15: Con Chó Rừng Bị Ép Đến Đường Cùng

Khi tôi đang đeo súng trên vai, vừa gặm đùi gà vừa rẽ vào khúc quanh trên núi, liền thấy ngay một con chó rừng nhỏ đang đứng bơ vơ bên một gốc cây ven đường. Con chó rừng này vẫn còn đang trong thời kì bú mẹ, lông tơ trên mình nó chỉ mảnh như những cánh hoa bồ công anh.

Tôi vội vàng vứt cái đùi gà mới gặm vài miếng xuống đất, lùi súng ra, lách cách mở chốt an toàn. Tôi biết chó rừng là loài động vật có tình mẫu tử hết sức sâu sắc, chó rừng mẹ luôn luôn cẩn thận canh chừng bên cạnh chó rừng con, một khi phát hiện đứa con yêu của mình bị uy hiếp, nó sẽ xông lên cắn người vô cùng hung dữ.

Tôi cầm súng đợi một lúc lâu nhưng không thấy bóng dáng chó rừng mẹ. Chỉ thấy chó rừng nhỏ ngửi thấy mùi thơm từ chiếc đùi gà nướng, không ngừng rung rung hai cánh mũi, liếm môi liếm mép, điệu bộ thêm rõ dãi, ngó tôi một cái rồi từ từ đi về phía chiếc đùi gà. Lúc này, tôi mới nhìn rõ, con vật bé nhỏ gầy gò xương, cái bụng lép kẹp gần như dính sát vào sống lưng, trên người dính đầy lá chua me, trông lòi thối bẩn thỉu. Xem ra đây là một con chó rừng mồ côi đã mất đi sự chở che của chó rừng mẹ.

Có thể chó rừng mẹ đã giẫm phải bẫy sắt được giấu trong đám cỏ dại; có thể chó rừng mẹ bị sa vào lưới mắc trên cây; có thể một thợ săn nấp sau vách đá đã bắn vỡ sọ chó rừng mẹ bằng viên đạn rực lửa; có thể hổ, báo đã ăn tươi nuốt sống chó rừng mẹ rồi... Rốt cuộc nguyên nhân gì đã khiến chó rừng nhỏ này trở nên mồ côi, tôi chẳng thể nào biết được.

Chiếc đùi gà đã dính đầy đất, tôi không thể ăn được nữa. Tôi thu súng lại, xé nhỏ đùi gà, bày thịt trong lòng bàn tay. Con vật bé nhỏ bò đến, nhìn tôi với ánh mắt tin tưởng và cảm kích, đôi mắt nó ngây thơ vô tội, trong sáng không một tí vết. Nó lấy lưỡi liếm nhẹ lên ngón tay tôi, sau đó mới bắt đầu ngấu nghiến những miếng thịt trên tay tôi. Chẳng hiểu vì sao trong lòng tôi bỗng dâng lên một thứ tình cảm kì lạ, tôi quyết định sẽ nuôi dưỡng con chó rừng nhỏ này.

Theo phân loại động vật học, chó rừng và chó đều thuộc họ Chó, người dân miền núi nơi đây đều quen gọi chúng là chó rừng. Chó rừng và chó không những hình dáng giống nhau, mà còn gần gũi về cả mặt huyết thống, trước đây trong thôn từng xảy ra chuyện một con chó bị chủ đuổi đã gia nhập đàn chó rừng. Tôi nghĩ, chỉ cần biết cách huấn luyện, có thể cải tạo con chó rừng nhỏ này thành chó săn.

Tôi đem con chó rừng nhỏ về nhà, bắt đầu nuôi dưỡng nó theo cách nuôi chó săn. Tôi đặt tên cho nó là Gấu Gấu, một cái tên hoàn toàn mang phong cách của chó; loài chó ăn thức ăn chín, nên để củng cố tính chó của nó, tôi không bao giờ cho nó ăn thức ăn sống; chó rất giỏi kiềm chế bản tính hoang dã của động vật ăn thịt, chung sống hòa bình với các loại gia súc, gia cầm khác, cho nên tôi để Gấu Gấu ở nhà làm bạn cả ngày với bò, dê, gà, vịt, nhằm xóa bỏ bản tính tàn bạo của chó rừng vốn có trong nó; chó thích ngủ ngoài cửa phòng của chủ, tôi bèn làm cho nó một cái chuồng chó trước cửa phòng ngủ của tôi... Gấu Gấu nhanh chóng làm quen với cuộc sống của chó, thậm chí còn học được cách sủa gâu gâu như chó.

Mười tháng sau, Gấu Gấu lớn lên trở thành một con chó rừng cái xinh xắn, bốn chân vừa nhỏ vừa dài, thân hình thon thả, sống lưng thẳng, từ eo đến hông hình thành một đường cong mềm mại, lông trên đầu, đuôi và lưng nó vàng óng, lông ngực và bụng đều trắng tinh như tuyết, cái mõm đen nhánh, nom tràn trề sức sống. Nó biết sà vào lòng tôi, nhiệt tình liếm má tôi; biết phát ra những tiếng gầm gừ như chó; biết dùng ánh mắt bình tĩnh nhìn những con gà mái béo mướt đang kiếm ăn ở xung quanh; biết theo lệnh tôi gọi đàn dê đang ăn cỏ trên sườn núi quay về; biết kiên nhẫn ngồi trước cửa hàng tiếng đồng hồ khi tôi làm việc nhà, khiến tôi thấy ngại để rồi phải dẫn nó ra ngoài đi dạo.

Từ tận đáy lòng, tôi tin rằng Gấu Gấu đã được huấn luyện trở thành một con chó săn chân chính, ngoại trừ cái đuôi ra còn trên mọi phương diện nó hoàn toàn chẳng khác gì chó săn.

Đuôi chó rừng to và thô hơn nhiều so với đuôi chó, đồng thời dài hơn, lông lá bù xù, giống như một dòng thác chảy từ sống lưng xuống. Có lẽ chính vì cái đuôi vừa thô, vừa dài, vừa nặng, nên chó rừng chỉ có thể dựng đuôi lên hoặc cụp đuôi xuống, cụp xuống cũng chỉ có thể ve vẩy sang hai bên như cái cần gạt mà thôi, chẳng thể nào làm được như chó, vẫy đuôi theo khắp mọi hướng, vừa linh hoạt đẹp mắt lại vừa thể hiện được tình cảm thân thiết trong đó. Để phân biệt chó và chó rừng, người dân địa phương chủ yếu nhìn vào cái đuôi.

Chính vì cái đuôi chó rừng rõ ràng rành rành ấy mà trong làng chẳng ai công nhận Gâu Gâu đã được tôi thuần hóa trở thành một con chó săn. Nó đến gần ai, người đó liền dùng chân đá, dùng đất ném, dùng gậy đuổi nó ra xa. Có khi Gâu Gâu nhìn thấy một đám trẻ con đang chơi trốn tìm, nó hứng chí chạy đến định góp vui, nhưng nó chưa kịp đến gần, bọn trẻ đều sợ hãi hét ầm lên rồi bỏ chạy, còn kêu to: “Chó rừng đuôi xù đến kìa, chó rừng đuôi xù đến kìa!” Những đứa nhát gan liền chạy về nhà, thêm mắm thêm muối vào, vừa khóc vừa mách người lớn, những đứa dũng cảm hơn một chút thì dùng súng cao su tấn công Gâu Gâu dữ dội.

Một lần làng tổ chức hoạt động tế thần núi rất rầm rộ, tất cả trai gái già trẻ trong làng đều được huy động tham gia. Sau khi nghi thức tế lễ kết thúc, liền đến phần nấu cơm dã ngoại, nấu được một nồi lớn đầy thịt bò măng chua, trước tiên mỗi người được một bát to, sau đó mỗi con chó được một muôi lớn. Đến lượt Gâu Gâu, người cầm muôi là Nham Tung liền giơ muôi lên gõ chan chát vào đầu Gâu Gâu, lớn tiếng quát: “Con chó rừng đuôi xù kia, cút ngay! Tao chưa lột tẩm da chó rừng của mày, rút gân chó rừng của mày, ăn thịt chó rừng của mày đã là may cho mày lắm rồi, mày lại còn đòi ăn thịt bò nữa à, đừng hòng!”

Trong đàn chó, cảnh ngộ của Gâu Gâu lại càng thảm hại hơn. Chẳng có con chó nào chịu kết bạn với nó, mặc dù nó xinh xắn đáng yêu, lại chưa từng có bạn tình, nhưng ngay cả trong thời kì động dục, cũng chẳng có bất kì con chó đực nào tỏ ra thân thiết hay có cảm tình với nó. Tất cả lũ chó dường như đều ghét nó, nói chính xác là ghét cái đuôi to tướng bù xù của nó.

Có lần, lũ chó phát hiện ra một con chồn ở chỗ máy lọc nước, liền tập trung thành bầy để tấn công, mở một cuộc truy đuổi gay gắt. Gâu Gâu đứng xem mà lòng như lửa đốt, cũng sửa lên rồi gia nhập vào đội chó săn, cùng đuổi theo con chồn. Lũ chó sau khi phát hiện ra, chẳng những mặc kệ không đuổi theo con chồn nữa, mà còn thay đổi mục tiêu, quay lại cắn Gâu Gâu. Hai con chó chạy phía trước rất quái dị, cứ nhìn chăm chăm vào cái đuôi của Gâu Gâu. Nếu tôi không kịp thời chạy đến nơi, chắc Gâu Gâu thành chó rừng cụt đuôi rồi.

Mọi chuyện cứ thế tiếp diễn, đến mức sau này chỉ cần Gâu Gâu bước ra khỏi cửa, lập tức sẽ bị lũ chó tấn công.

Tôi rất buồn phiền, Gâu Gâu cũng rất buồn phiền, tôi không biết phải làm thế nào mới phải.

Hôm đó, tôi đang ngồi cắt cỏ trong sân, lưỡi liềm sắc lẹm cứ đều đều cắt những bó rơm to thành từng đoạn dài chừng một thước. Gâu Gâu ngồi xổm trước mặt tôi, mắt nhìn chăm chăm vào cái liềm, dường như rất hứng thú với thứ công cụ có thể cắt rơm ngọt xót này.

Tôi cầm chuôi liềm, cánh tay cứ đưa lưỡi liềm chuyển động từ trên xuống dưới như một cái máy. Bỗng nhiên, Gâu Gâu vui mừng khê sửa lên một tiếng, hai mắt phát sáng, như thể gặp được chuyện gì vui mừng, tôi nhìn quanh bốn phía, chẳng thấy có bất kì điều gì khác thường đáng chú ý cả. Khi tôi đưa mắt nhìn quanh, hai tay vẫn không ngừng làm việc, vẫn tiếp tục cắt cỏ đều đều.

Đột nhiên, tôi chợt liếc thấy một thứ màu vàng óng lướt qua, rồi có thứ gì đó được đặt dưới lưỡi dao. Tôi muốn dừng tay lại, nhưng đã không kịp nữa, chỉ nghe thấy tiếng kêu răng rắc, cổ tay tôi rung lên vì lưỡi dao chém phải vật gì cứng cứng. Cái đuôi xù của Gâu Gâu rơi xuống đất, nó đau đớn giãy lên giữa đám cỏ; tôi giật mình kêu lên một tiếng, thấy vừa có lỗi, vừa thương, vừa xót vì trót lỡ tay làm bị thương con chó yêu quý của mình.

Tôi nghĩ, Gâu Gâu chắc là đau quá nên mới nhảy lên như thế, cứ nhìn tôi mà gằm gừ. Nhưng hoàn toàn trái ngược với dự liệu của tôi, Gâu Gâu nhìn cái đuôi bị dao cắt đứt, trong mắt không hề tỏ vẻ gì đau đớn hay buồn rầu, cũng chẳng hề trách móc hay oán giận gì tôi; nó không cầm được nước mắt, nhưng hai tai vẫn dựng lên, tỏ vẻ vui mừng. Thấy tôi vội vàng nhặt cái đuôi lên, nó chạy lại dịu dàng liếm tay tôi, rồi ngoạm lấy chiếc đuôi, kiên quyết rút ra khỏi tay tôi, đem vứt vào trong đồng rác ở góc phòng.

Trái tim tôi chợt run lên, tôi đã hiểu, là tự nó muốn cắt đứt cái đuôi của mình! Nó hiểu rằng cái đuôi xù không biết vậy của nó khiến người ta căm ghét, cũng là nguyên nhân cơ bản khiến đàn chó đuổi đánh nó, nó cắt đứt chiếc đuôi của mình, quyết tâm làm một con chó ngoan được mọi người yêu quý.

Một con vật mới thông minh làm sao? Mắt tôi thấy hơi ươn ướt, tôi ôm nó vào lòng, dùng bàn tay run rẩy vuốt ve sống lưng nó. Nó thè lưỡi ra, không ngừng liếm vào mi mắt tôi. Chà, nó lại còn an ủi tôi nữa.

Tôi đi hái rau má chuyên dùng để chữa vết thương, già nhỏ, đắp lên chỗ đuôi của Gâu Gâu. Nửa tháng sau, vết thương của nó mới hoàn toàn lành lặn.

Tôi mãi mãi không thể quên được tình cảnh lần đầu tiên Gâu Gâu ra khỏi cửa sau khi chữa khỏi vết thương. Nó nhảy nhót, sà vào lòng tôi, chân sau đứng thẳng, chân trước đặt lên lưng tôi, thè lưỡi ra, hết sức đòi liếm mặt tôi. Tôi xoa trán nó, thấy nó hồi hộp đến mức run bần lên. Nó nghĩ một cách đương nhiên rằng, nó đã cắt đuôi đi rồi, đã thay da đổi thịt mà trở thành một con chó chân chính, từ này sẽ không còn bị mọi người ghét bỏ, bị đàn chó đuổi đánh nữa. Tôi cũng thấy vui mừng cho nó, nó đã chọn cách tự hi sinh để tiếp nhận thách thức của số phận, cái đuôi của nó đã đứt rồi, tuy vẻ ngoài có xấu đi đôi chút nhưng niềm tin kiên định vào việc xây dựng một hình tượng mới cho bản thân của nó là vô cùng cao đẹp.

Tôi mừng rỡ dắt nó đi ra sân tuốt lúa ở giữa trại. Một đàn chó đang tranh nhau khúc xương, Gâu Gâu hừng chí sủa một tiếng, chui vào giữa đàn chó, muốn tham gia trò chơi tranh giành khúc xương này. Khi nó vừa mới đến gần, đàn chó đang tranh giành nẩy lửa bỗng sững cả lại như thế gặp ma, trợn mắt lên nhìn, nghiêng rằng ken kết lộ hết vẻ hung dữ ra ngoài. Gâu Gâu vẫn không lùi bước, nó bình tĩnh quay lưng về phía đàn chó, giơ mõng cho chúng xem, lắc mạnh cái hông, cất tiếng sủa gâu gâu. Nó ngẩng cao đầu, tiếng kêu lạnh lạnh, đầy vẻ kiêu hãnh và tự tin. Tất cả những ngôn ngữ cử chỉ của nó đều đã quá rõ ràng, đó là tuyên bố quy thuận, là tuyên ngôn đầu hàng, nó đang dùng ngôn ngữ của loài chó để nói với lũ chó còn đang mang ý đối địch với nó rằng: Các cậu đừng nhìn tôi bằng con mắt cũ nữa, hãy nhìn phần đuôi của tôi mà xem, cái đuôi khiến các cậu căm ghét kia đã không còn nữa rồi! Tôi đã trở thành một con chó chân chính, là đồng loại của các cậu, các cậu đừng coi tôi là kẻ khác loài nữa!

Ánh mắt của cả bầy chó đều tập trung nhìn vào cái đuôi của Gâu Gâu, chẳng con nào sủa, cũng chẳng con nào động đậy, cứ như một lũ tượng đất hay tượng gỗ vậy. Đứng đầu đàn chó là một con chó đen có tên Ô Long của nhà trưởng thôn, mất một lúc, Ô Long mới cẩn thận tiến đến gần Gâu Gâu, rung rung cánh mũi, bắt đầu ngửi. Tôi đứng một bên quan sát, thấy vẻ mặt của Ô Long thay đổi liên tục, từ ngạc nhiên, nghi hoặc đến tức giận. Đột nhiên, lông gáy của Ô Long dựng đứng cả lên, nó gâu gâu sủa lên một tràng, giống như đang thông báo cho cả đàn chó, nó đã kiểm nghiệm xong con vật cụt đuôi đang đứng trước mắt không phải là chó, mà là chó rừng! Chớp mắt cả đàn chó tỉnh mộng, con nào con nấy ánh mắt nẩy lửa căm thù, sủa ầm ĩ xông về phía Gâu Gâu.

Gâu Gâu ríu rít lắc hông, mong có thể thay đổi tình hình, nhưng vô ích. Đàn chó đua nhau xông tới, cắn xé nó, nó một mình không thể chống lại được số đông, nghẹn ngào bỏ chạy về bên cạnh tôi, nhìn tôi sủa ầm ục. Ôi, tôi cũng chẳng thể làm gì được!

Khó khăn lắm tôi mới đuổi được đàn chó hung hãn kia đi, đưa Gâu Gâu rời khỏi sân tuốt lúa, rẽ qua chỗ giếng nước mang tên Dấu Chân Tiên ở trong trang trại, vừa hay gặp mấy người thợ săn đang ngồi cạnh giếng chia nhau một con hươu mới săn được, tiếng người nói, tiếng chó sủa ầm ĩ văng cả một góc. Gâu Gâu tiến về phía những người thợ săn, bước đi nặng nề, như đang nhấc từng bước trong đồng bùn, đi một cách khó khăn, có thể thấy trong lòng nó đã đề phòng, e rằng sẽ lại bị tấn công, nó rụt rè, chậm rãi đến trước mắt đám thợ săn, khẽ sủa lên một tiếng như đang thở dài, tiếng “gâu” nghe thật thê lương, lộ ra vẻ đau khổ tột cùng.

Một người đàn ông trung niên tên là Nham Tùng ngẩng đầu nhìn Gâu Gâu, bực mình vung tay xua đuổi: “Cút, cút ra chỗ khác, cái con chó rừng đội lốt chó này, cứ nhìn thấy mày là tao khó chịu!”

Gâu Gâu lại quay lưng về phía đám thợ săn, giơ cái đuôi đã bị cắt cụt ra. Lần này, nó không còn kiêu hãnh và tự tin nữa, cứ rụt rè như kẻ có tội; tiếng kêu của nó không còn lạnh lạnh, mà khàn khàn như bị sốt; mắt nó long lanh ngấn nước, vừa giơ mõng lên vừa gục xuống dưới chân, nhìn ra phía sau, trong mắt đầy vẻ khấn cầu sự thương xót.

Nó cầu xin những người thợ săn kia có thể nể tình nó đã tự cắt đuôi mà tha thứ cho xuất thân của nó, có thể bố thí cho nó một chút tình thân.

Tim tôi đau nhói như bị kim châm.

Đám thợ săn đều ngẩng đầu nhìn Gâu Gâu để xem chuyện lạ. Trên mặt Nham Tùng lộ ra một nụ cười bí hiểm, hần nhỏ toẹt vào Gâu Gâu, quát: “Con chó rừng khôn kiếp, mày tưởng mất cái đuôi rồi thì mọi người

sẽ không nhận ra mày là cái giống gì nữa hay sao, đúng là đồ ngu! Đừng nói là mày chỉ cắt cái đuôi đi, cho dù mày có lột da chẳng nữa, thì vẫn cứ là một con chó rừng đáng ghét!”

Nham Tùng vừa quát mắng vừa nhặt một cục đất lên ném về phía Gâu Gâu, trúng ngay vào chỗ cái đuôi cụt của nó. Công bằng mà nói, cái ném này không gây thương tổn gì trên người Gâu Gâu, cục đất rất mềm, thậm chí còn chẳng trầy da. Nhưng Gâu Gâu bị giật điện, hai mắt đờ đẫn, toàn thân run rẩy, nằm phục xuống đất, mãi mà không động đậy gì.

Bỗng nhiên, nó ngẩng đầu lên, hướng về những đám mây trắng đang trôi trên nền trời xanh mà hú dài một tiếng, nghe như tiếng khóc của đứa trẻ sơ sinh, khiến người ta phải dựng tóc gáy. Tôi nuôi nó đã được gần một năm nay, lần đầu tiên mới nghe thấy nó phát ra tiếng kêu ảo não như thế. Đó là tiếng hú của một con chó rừng đích thực. Tôi muốn ôm nó về nhà, nhưng nó vùng vẫy giằng ra khỏi vòng tay tôi, chạy như điên ra khỏi trại, mất hút trong cánh rừng xanh.

Tôi tìm mất mấy ngày, vẫn không thấy Gâu Gâu đâu cả.

Hai tháng sau, làng Man Quảng Lộng xảy ra nạn chó rừng, một đàn chó rừng hung dữ tấn công bò dê chăn thả trên núi, còn cắn chết mấy con chó chăn dê. Có một lần, đàn chó rừng to gan này còn xông vào giữa trại ban ngày, quét sạch đàn gà hai mươi mấy con của nhà Nham Tùng. Thợ săn trong trại đã tổ chức mấy đợt phục kích, giăng lưới và lên núi đi săn, nhưng đàn chó rừng rất tinh khôn, luôn luôn trốn thoát khỏi sự truy đuổi của họ.

Điều kì lạ nhất là, trong trại hầu như gia cầm, gia súc của nhà nào cũng đều bị đàn chó rừng tấn công, chỉ có mỗi hai con lợn và đàn gà nhà tôi, cả ngày đều thả rông ở ngoài mà chẳng hề hấn gì; nhà tôi chỉ là căn nhà dột nát lung tung, nhưng cũng chưa từng bị chó rừng phá hoại.

Một hôm, trưởng thôn đã trực tiếp đối mặt với đàn chó rừng ấy trong khe núi phía sau trại, ông nhìn thấy rất rõ ràng, con chó đầu đàn không có đuôi.

Tin tức truyền ra, nhà nào nhà nấy trong trại liền mời tôi đến ăn cơm, cố ép tôi ăn thật nhiều canh gà, rồi dùng nước tiểu của tôi tưới lên hàng rào quanh nhà mình. Suốt nửa tháng trời, nước tiểu của tôi rất đắt hàng, tôi cũng thành cái máy đi tiểu, đến khắp nơi phân phát mùi nước tiểu.

Kể cũng lạ, từ đó về sau, đàn chó sói rừng ấy không còn đến gây rắc rối cho trại Man Quảng Lộng nữa.

16. Chương 16: Ráng Chiều

Một

Đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư hành quân trên thảo nguyên Ca Mã Nhĩ trong gió tuyết mịt mù. Bảy, tám mươi con chó rừng đủ cả lớn bé già trẻ, con nào con nấy bơ phờ ủ rũ, trong vành tai, trên đỉnh đầu và chỗ lõm trên sống lưng đều bám đầy hoa tuyết, trông như một đoàn tang ma. Con chó rừng nào bụng cũng lép kẹp như sắp dính vào cột sống, thông đuôi trên mặt đất, ánh mắt xa xăm rục lên những tia sáng thèm thuồng đói khát. Chúng cứ thế thất thủ lê bước được chừng một cây số.

“Ư...”

Chó đầu đàn Sách Đà tung mình nhảy lên một vách đá dựng đứng bên đường, đứng từ trên cao nhìn xuống lớn tiếng hú gọi cả đàn. Nó muốn gọi những con chó rừng còn ở phía sau tập trung lại. Đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư xưa nay luôn dùng thế trận hình vuông hoặc hình tròn tiến lên phía trước trong khi đi săn. Đó là sự thích nghi đối với môi trường nơi đây và vì thế mà sinh ra lựa chọn sinh tồn phù hợp nhất.

Chó rừng tuy có sức sống mãnh liệt nhưng thân thể gầy nhỏ, chẳng những không địch nổi sói, mà so với những con chó bình thường cũng nhỏ hơn hẳn, nếu một mình độ sức với các loài mãnh thú ăn thịt khác thì rất khó chiếm được ưu thế, cũng không thể đưa các loài động vật ăn cỏ cỡ vừa và cỡ lớn vào thực đơn của mình, chỉ có dựa vào sức mạnh của cả đàn mới có thể xưng hùng bá vương, chiếm cứ một phương trong thế

giới rừng rậm nơi mà kẻ mạnh nuốt kẻ yếu này; thể trận vuông hoặc tròn vừa tượng trưng cho đàn chó rừng không thể chia tách, khiến những loài mãnh thú ăn thịt khác nhìn vào mà e sợ, vừa giúp chó đầu đàn có thể kịp thời ra lệnh chỉ huy một cách có hiệu quả khi gặp phải chuyện bất ngờ hoặc tình cờ bắt gặp con mồi.

Đáng tiếc là, Sách Đà gọi liền mấy tiếng, nhưng đàn chó rừng chẳng buồn phản ứng lại, đội ngũ vẫn rời rạc như con rắn không xương. Đúng là phí cả nước bọt. Sách Đà rất đau lòng, uy tín lâu nay của chó đầu đàn đang đứng trước thách thức của cái đói.

Tuyết lông ngỗng đã rơi mấy ngày liền, chân núi Nhật Khúc Ca trở thành một vùng trắng xóa mịt mù, thảo nguyên Ca Mã Nhĩ như được phủ lên một tấm thảm dày màu trắng, sông Cổ Giáp Nạp cũng đã đóng băng. Đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư tuy được coi là đàn thú săn mồi hạng nhất trên thảo nguyên núi tuyết, nhưng dưới điều kiện khí hậu giá rét khắc nghiệt này, chúng cũng phải đối diện với nguy cơ sinh tồn. Những đàn động vật ăn cỏ đông đúc nếu không lũ lượt di cư xuống phương nam tránh rét thì cũng đều trốn trong hang đá để ngủ đông, còn những loài số lượng ít ỏi, không di cư cũng không ngủ đông như thỏ tuyết, chồn, bò Tây Tạng, thì cũng đều vì tiết trời lạnh giá mà ẩn mình trong các hang hốc hoặc một động đá kín đáo nào đó trong rừng, không dám tự tiện ra ngoài. Cho dù có con vật nào đó không chịu nổi cái đói mà mạo hiểm ra khỏi hang thì khói lạnh ẩm ướt nặng nề cũng che đi mùi của chúng, tiếng gió ù ù cũng át tiếng kêu của chúng, tuyết rơi dày đặc cũng nhanh chóng xóa đi dấu vết của chúng.

Khứu giác, thị giác và thính giác của chó rừng trong điều kiện khí hậu dưới 0 độ C này dường như đều giảm tác dụng. Cách săn mồi chắc chắn duy nhất, chính là tìm đến tận hang ổ ngủ đông hoặc ẩn náu của các động vật ăn cỏ. Cách này mặc dù khá hay nhưng núi tuyết mênh mông, thảo nguyên bao la, muốn tìm được một cái hang có thứ gì bên trong, hoặc có thể nói là một bữa tối thịnh soạn, thực chẳng khác gì mò kim đáy bể, hoàn toàn chỉ dựa vào vận may, thời cơ và trông vào sự ngẫu nhiên không thể đoán trước. Đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư không biết đã đắc tội với sơn thần ở chỗ nào, mấy ngày nay liên tiếp gặp chuyện xui xẻo, tìm kiếm gần trăm cái hang hốc khe động mà vẫn chẳng thu hoạch được chút gì bỏ bụng.

Nếu như con người coi cái ăn là trời, thì chó rừng coi cái ăn là cả vũ trụ.

Cái đói như một bóng đen cứ lớn vồn quanh đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư.

Nửa đêm hôm qua, một con chó rừng nhỏ trong đàn tên là Lãng Lãng đã bị chết cồng. Đàn chó rừng sớm đã quen với cảnh chết chóc, không đưa tang cũng không cử hành tang lễ, chó rừng mẹ chỉ đứng trước đứa con chết yếu của mình hú lên vài tiếng rồi rầu rĩ bỏ đi. Đàn chó rừng cũng không có thói quen túc trực bên linh cữu, thi thể của Lãng Lãng được bỏ lại trong một cái khe tối tăm cạnh nơi dừng chân của cả đàn. Sáng nay, sau khi trời sáng, Sách Đà vô tình đi ngang qua khe, đã thấy Lãng Lãng chỉ còn là một bộ xương trắng, đến cả con mắt và cái đuôi cũng đều bị gặm sạch sẽ. Trên nền tuyết trắng phau bên cạnh bộ xương còn lưu lại những dấu chân chó rừng hỗn loạn.

Sách Đà suyết thì tức đến ngất đi.

Mặc dù chó rừng và sói đều thuộc loại động vật có vú, bộ ăn thịt, họ chó, mặc dù trong từ điển của con người, chó rừng và sói thường xuyên đi liền với nhau, nhưng chúng vẫn là hai loài thú dữ khác nhau, mỗi loại đều có những phẩm chất riêng biệt. Vào mùa đông thiếu thốn thức ăn, ở trong tình trạng đói khát, sói có tập tính ăn thịt những đồng loại bị thương nặng hoặc đã chết, trong quan niệm của loài sói, nếu để thịt của đồng loại chó các loài chim, thú ăn thịt khác hoặc lũ kiến ăn mất, thì chẳng thà tự mình ăn lấy còn thực dụng hơn, càng phù hợp hơn với đạo làm sói. Có thể gọi đây là tập tính “thực táng” (chôn cất bằng cách ăn thịt) độc đáo của loài sói.

Nhưng quan niệm của chó rừng không giống sói, chó rừng coi việc ăn xác đồng loại là một hành vi xấu xa, là một tội ác không thể tha thứ được, là một điều cấm kỵ vô hình. Tuy không giống như con người, dùng nghi lễ phức tạp tiến hành thổ táng, hỏa táng, thiên táng cho đồng loại đã chết, nhưng chó rừng chẳng thà để thi thể đồng loại thối rữa trong rừng, để kèn kèn, kiến hoặc các loài mãnh thú khác đến xử lý còn hơn.

Không rõ quan niệm của sói hiện đại hơn, hay cách làm của chó rừng hợp lý hơn, nhưng ít ra thì đó là hai tập tính hoàn toàn khác nhau.

Nhưng cảnh tượng sáng nay trong khe núi đã khiến Sách Đà không thể né tránh được một sự thực: Một vài con chó rừng đang phá vỡ điều cấm kỵ của cộng đồng – ăn cả thi thể của đồng loại.

Trong số động vật hoang dã, nhất là giữa các loài thú ăn thịt có móng sắc răng nhọn, những điều cấm kị trong cộng đồng là vô cùng quan trọng, có thể xem đó là những chuẩn mực và quy tắc mà cả cộng đồng dựa vào để sinh tồn. Ví dụ như chim đại bàng thực hiện chế độ một vợ một chồng nghiêm ngặt, có một điều kị quan trọng là kẻ thứ ba không được phép xen vào. Điều cấm kị này bắt nguồn từ một sự thực: Hai con đại bàng đực hung dữ một khi vì chuyện tranh giành bạn tình mà đánh nhau thì kết cục duy nhất sẽ là cả hai cùng chết. Hổ Bengal cũng có một điều cấm kị, đó là hổ đực không được phép ở cạnh hổ cái có con nhỏ, để ngăn ngừa việc trong một trạng thái nhất định nào đó, hổ đực thô bạo và tham lam sẽ gây tổn thương cho những con hổ con không hề có khả năng tự vệ. Động vật ăn cỏ như linh dương Saiga cũng có điều cấm kị. Trong khi tranh giành địa vị linh dương đầu đàn, linh dương đực chỉ được dùng cách khoe khoang cặp sừng trên đầu và bốn chân to khỏe để thi thố một cách tượng trưng, tranh giành một cách nghi thức hóa, giống như đang múa hoặc diễn kịch, chứ không được dùng những chiếc sừng nhọn hoắt của mình để tấn công đối phương. Nếu không có điều cấm kị quan trọng trên, e rằng tất cả linh dương Saiga trên thế giới đều đã chết hết trong những trận đấu tranh giành địa vị liên tục nảy sinh và không thể khống chế được này.

Phá vỡ điều cấm kị là chuyện vô cùng nguy hiểm.

Sáng nay Sách Đà đứng lặng hồi lâu trước thi hài của Lãng Lãng mà lòng như lửa đốt. Hôm nay chúng đã dám ăn thi thể của đồng loại, ngày mai biết đâu lại chẳng cắn giết cả những con già yếu bệnh tật trong đàn; hôm nay mới chỉ dám lén lút nhân lúc trời tối, giở thủ đoạn vụng trộm, ngày mai biết đâu lại chẳng ngang nhiên cắn giết lẫn nhau giữa ban ngày ban mặt. Rồi đây sẽ là nạn dịch hủy diệt.

Chẳng phải Sách Đà lo nghĩ quá nhiều, trên thảo nguyên Ca Mã Nhĩ quả thực đã từng xảy ra bi kịch đó. Đàn chó rừng lông giềng Cổ Giáp Nạp Tông có một con chó rừng đực, không hiểu bị diên hay làm sao, đôi khát đến mất hết cả lí trí, giữa lúc cả trăm con mắt nhìn vào mà dám cắn cổ một đồng loại bị ốm còn chưa tắt hơi rồi uống máu ăn thịt, mười mấy con chó rừng đực đứng cạnh đó thấy vậy, một phần vì muốn trừng phạt kẻ diên, một phần vì thèm khát con mồi, liền rủ nhau xông lên tấn công, cắn chết con chó rừng đực to gan dám phá vỡ điều cấm kị kia rồi ăn thịt nó. Từ đó, đàn chó rừng Cổ Giáp Nạp Tông không phút nào được yên, cứ dăm ba ngày lại xảy ra một vụ ăn thịt lẫn nhau, chỉ một mùa đông ngắn ngủi mà tất cả chó rừng đực trong đàn gần như đều chết oan uổng, một đại gia đình chó rừng đang yên đang lành bỗng gặp phải nạn hủy diệt.

Bài học xương máu thảm khốc còn đó, Sách Đà quyết không thể để đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư của mình đi theo vết xe đổ của đàn chó rừng Cổ Giáp Nạp Tông được.

Là chó rừng đầu đàn, Sách Đà hiểu rõ các thần dân của mình như lòng bàn tay. Đứng trước thi hài của Lãng Lãng, chẳng cần phải đánh hơi, chỉ nhìn những dấu chân hỗn loạn trên tuyết, Sách Đà cũng có thể nhận ra chuyện bại hoại này là do bảy con chó rừng đực, bao gồm Chột Mắt, Đầu Trắng, Đa Đa Miệng Thỏ, La La Đuôi Ngắn,... gây ra. Nhưng Sách Đà không thể trừng phạt chúng. Phép vua thua lệ làng, điều đó không chỉ đúng với xã hội loài người, mà cũng đúng với thế giới động vật. Hơn nữa, những kẻ xúc phạm đến điều cấm kị này đều là những phần tử trung kiên và tài năng của đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư, trên một phương diện nào đó, trừng phạt chúng chẳng khác nào tự phá hủy cả đàn.

Muốn ngăn chặn không cho thói xấu ăn thịt đồng loại của sói này lan rộng, cách duy nhất có hiệu quả là nhanh chóng săn được những con mồi như hươu, nai để có cái lót dạ.

Gió càng thổi càng mạnh, tuyết càng rơi càng dày, bầu trời đen kịt như bị che bởi tấm da cá sấu xù xì. Đưa mắt nhìn quanh thảo nguyên núi tuyết bao la, đến một cái bóng chuyển động cũng không thấy; rung cánh mũi đánh hơi trong gió, ngoài luồng khí lạnh buốt ra, chẳng ngửi thấy bất kì hơi ấm của động vật sống nào. Con mồi đang ở đâu? Thức ăn đang ở đâu?

Đàn chó rừng càng ủ rũ chán nản, đội ngũ càng trở nên rối loạn.

Trong lòng Sách Đà nặng nề như bị đè bởi một tảng đá ngàn cân.

17. Chương 17: Hai

Trời cao có mắt, sơn thần khai ân, đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư như chết đuối vớ được cọc. Chiều hôm đó, trong lúc đi qua vách núi Voi Ma Mút, chúng bỗng phát hiện ra một ổ lợn rừng.

Ổ lợn rừng này được ẩn giấu vô cùng khéo léo, nằm trong một cái hang kín đáo dưới chân vách núi Voi Ma Mút, một phiến đá mỏng hình vảy cá làm thành cửa động tự nhiên che lấp bên trong, chỉ để chừa ra một khe đá hẹp bên mép tự động đủ để chui ra chui vào. Giữa khe đá mọc đầy cây ngải dại, tử đằng, cỏ lạc đà và táo gai. Mặc dù đang giữa mùa đông, lá cây đều đã khô héo, nhưng trên các cành cây phủ đầy tuyết trắng, làm thành một bức rèm tuyết dày che đi khe đá vốn đã rất kín đáo này. Nếu không nghe thấy tiếng lợn con kêu, cho dù đàn chó rừng có đi ngang qua rèm tuyết, cũng chưa chắc đã phát hiện ra được ổ lợn rừng bên trong.

Đàn chó rừng vốn dĩ đang hành quân trong rừng phong cách chỗ rèm tuyết rất xa, chẳng ai nghĩ đến việc đi dò tìm ở vách núi Voi Ma Mút trơ trọi làm gì. Bỗng thấy vang lên những tiếng lợn kêu eng éc giữa núi rừng hoang vắng.

Tiếng lợn kêu tuy vừa nhỏ vừa ngắn, như có như không, nhưng gần như con chó rừng nào cũng nghe thấy rõ ràng. Trong khoảnh khắc, đàn chó rừng con nào con nấy lông dựng ngược, ánh mắt dù mờ trở nên sáng quắc, cái đuôi đang thông xuống dựng đứng lên, cả đội ngũ thất thểu rời rạc bỗng trở nên phần chấn. Hoàn toàn chẳng cần Sách Đà phải lên tiếng, những con chó rừng tụt lại phía sau chẳng nói chẳng rằng đã nhanh chóng đuổi kịp cả đàn, rồi lấy Sách Đà làm trung tâm, cả đàn chó rừng chậm chậm đi thành vòng tròn. Đây là trận thế hình tròn để chờ đợi mệnh lệnh xuất kích.

Có tiếng lợn con kêu tức là có lợn rừng mẹ, lợn rừng mẹ ít nhất cũng đẻ từ ba đến năm con, đủ cho đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư được một bữa no nê.

Lợn con kêu thật đúng lúc, nếu kêu sớm hơn hay muộn hơn một chút, có lẽ đàn chó rừng sẽ mãi mãi không thể phát hiện ra ổ lợn này. Đối với đàn chó rừng mà nói, không nghi ngờ gì nữa, đây đúng là vận may tạo hóa ban cho. Còn đối với ổ lợn rừng kia, đây đúng là kiếp nạn. Sách Đà cũng chẳng cần phải đoán xem tại sao mấy con lợn con đen đuôi kia lại cất tiếng kêu vào thời khắc có liên quan đến sự sống chết này. Có thể là vì lũ lợn con bẩm tính nghịch ngợm, thích hò hét lung tung; có thể là hai con lợn con đang đánh nhau trong động; có thể là trong lúc trở mình lợn rừng mẹ vô tình dè phải lợn con...

Đôi lông mày màu tím đang trĩu xuống trên trán Sách Đà bỗng chốc giãn ra, nó lắc đầu một cái, dẫn đầu đàn chó rừng chạy về phía vách núi Voi Ma Mút. Đàn chó rừng chia ra thành hình cánh quạt nhẹ nhàng đến gần Động Rèm Tuyết.

Phải đến khi áp sát khe đá kín đáo ấy, mới ngửi thấy mùi hôi của lợn rừng. Phiến đá trơn nhẵn như tấm bình phong chẳng những che khuất tầm nhìn mà còn che đi cả mùi vị. Đây quả là một hang đá tinh xảo tuyệt vời.

Đàn chó rừng vây chặt cửa động, đến con muỗi cũng không bay lọt qua được.

“U...” Sách Đà hướng vào trong động hú lên một tiếng thăm dò.

Bên trong Động Rèm Tuyết vẫn yên ắng, mãi mà chẳng thấy động tĩnh gì.

Đối với chó rừng, lợn rừng tuy là một món khoái khẩu, nhưng chúng cũng chẳng phải là loài dễ đụng vào. Lợn rừng là động vật ăn tạp, vừa ăn các loại thực vật như măng, quả và rễ cây, khoai sắn, lại ăn cả những loài động vật nhỏ như chim trĩ, sóc, nhím. Lợn rừng tính tình hung dữ, dựa vào cặp răng nanh có thể cày tung đất đá, chúng thậm chí dám đọ sức cả với loài báo.

Một con báo thảo nguyên bình thường rất khó có thể đánh lại một con lợn rừng trưởng thành. Trên thảo nguyên Ca Mã Nhĩ từng xảy ra chuyện một con báo cắn đứt cổ họng lợn rừng, lợn rừng cũng đâm thủng bụng báo, kết quả cả hai đều chết trong vũng máu. Nhất là những con lợn rừng đang nuôi con nhỏ, chúng có dũng khí chiến đấu với những kẻ thù nhòm ngó tới đàn con yêu quý của mình cho đến tận giọt máu cuối cùng. Lợn rừng hoàn toàn giống những loài động vật ăn cỏ khác, mới nghe đến đàn chó rừng đã sợ mất mật rồi cắm đầu bỏ chạy.

Sách Đà nhảy từ trên đồng đá đến trước Động Rèm Tuyết, đưa đầu vào trong khe đá quan sát.

Trong khe đá đen như mực lấp lánh một đôi mắt vàng hung dữ. “Gừ gừ...” trong động bỗng vang lên một tràng tiếng kêu ồm ồm, đồng thời nổi lên tiếng một cơ thể nặng nề từ trong khe đá nhỏ hẹp xông ra. Mùi hôi xộc vào mũi, một cặp răng nhanh trắng nhờn hung hãn cắn xé về phía trước.

Trong Động Rèm Tuyết quả nhiên có một con lợn rừng mẹ vô cùng hung hãn Sách Đà vội vàng rút đầu lại rồi nhảy ra xa. Nó hú lên, hi vọng lợn rừng mẹ sẽ đuổi theo ra ngoài động. Nhưng con lợn rừng mẹ xảo quyệt không mắc lừa, chỉ thò mặt ra khỏi khe đá, rồi lại nhanh chóng rút vào trong hang.

“U...u...u...u...”

Đàn chó rừng đồng thanh hướng về phía Động Rèm Tuyết hú lên những tiếng khiến con mồi phải run sợ.

Lợn rừng mẹ ở trong động hục hặc thở dốc, cứ ở lì trong khe đá mà không chịu ra. Con lợn ôn dịch ấy đương nhiên biết rằng, một khi mất đi chỗ dựa là Động Rèm Tuyết, nó sẽ gặp phải sự tấn công của đàn chó rừng từ cả bốn phương tám hướng. Ở trong khe đá chật hẹp chỉ vừa đủ cho một con lợn rừng lách mình chui vào này, nó hoàn toàn không cần phải lo tới sự uy hiếp từ hai bên trái phải, chỉ cần tập trung sức lực đối phó với sự tấn công từ phía chính diện là có thể bảo vệ an toàn cho cả gia đình.

Đây quả là một nơi địa hình hiểm yếu, một người đủ sức chặn cả vạn người, hoàn toàn không có cách gì phát huy được ưu thế số đông của đàn chó rừng. Nếu cứ miến cưỡng tấn công, mỗi lần chỉ có một con chó rừng có thể chui vào khe đá trở tài cắn xé mà thôi. Mà một con chó rừng gầy bé chiến đấu với một con lợn rừng to lớn, rất khó có thể chiếm được ưu thế, mặc dù so với lợn rừng, chó rừng hung dữ hơn rất nhiều. Lợn rừng mẹ khỏe mạnh, lại nằm trong khe đá lấy sức nhàn chống đỡ, đàn chó rừng có giỏi chiến thuật đánh luân phiên cũng chẳng khiến nó sợ.

Lúc này, giữa đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư và lợn rừng mẹ đang cố thủ trong Động Rèm Tuyết hình thành quan hệ ăn thịt và bị ăn thịt, không có chuyện kêu gọi vận động, đánh đòn tâm lý để con lợn ôn dịch kia tự động đầu hàng. Trong rừng rậm, nơi mà kẻ mạnh đánh bại kẻ yếu, không có khái niệm tù binh hay đối xử tử tế với tù binh; dùng sức tranh giành, dùng móng vuốt cào cào, dùng răng cắn xé để vật lợn giữa sự sống và cái chết chính là cách duy nhất để giải quyết mọi mâu thuẫn.

Hoặc giả, có thể dùng trí thông minh của chó rừng để dẫn dụ con lợn rừng mẹ đang dựa vào địa thế hiểm yếu kia ra khỏi hang, Sách Đà nghĩ. Chẳng hạn như đàn chó rừng giả vờ hết kiên nhẫn mà bỏ qua cuộc săn mồi này, rút lui ra khỏi vách đá Voi Ma Mút để lợn rừng mẹ không trông thấy nữa, sau đó từ xa vây thành một vòng âm thầm mai phục ở sườn bên trái khuất gió của Động Rèm Tuyết, đợi khi lợn rừng mẹ ra khỏi động tìm kiếm thức ăn sẽ thừa cơ ra tay.

Hay là có thể để cho một con chó rừng con giả vờ chết dúi ngoài cửa động, đàn chó rừng khóc lóc bỏ đi, khi tuyết rơi gần phủ kín toàn bộ con chó rừng giả chết, có thể lợn rừng mẹ sẽ hết nghi ngờ, chui ra khỏi động kéo cái xác vào làm bữa điểm tâm...

Không được, mấy cách này đều không hoàn hảo, đều có sơ hở, rủi ro rất lớn. Con lợn ôn dịch kia có thừa thời gian và sự kiên nhẫn, hoàn toàn có thể cứ ở trong động ầm ập, không phải chịu gió tuyết lạnh lẽo, hai ba ngày không ra khỏi động một bước cũng chẳng sao. Còn đàn chó rừng phơi gió phơi sương, đã ba ngày nay không có gì ăn, đừng nói đợi thêm hai ba ngày nữa, e rằng ngay đêm nay thôi cũng có thể vì cái lạnh thấu xương và cơn đói cồn cào mà đánh giết lẫn nhau. Con chó con được dùng làm mồi nhử, sợ rằng không kịp đợi đến khi lợn rừng mẹ bị lừa ra khỏi động, tự nó đã đông băng mà chết rồi.

Sách Đà quyết không thể làm ăn kiểu lỗ vốn như thế được. Nó cứ đi qua đi lại trước cửa Động Rèm Tuyết, muốn tìm một cách toàn vẹn để dẫn dụ lợn rừng mẹ ra khỏi động. Bỗng nhiên, nó dừng bước, nghiêng đầu, hướng về phía bầu trời phủ sương lúc hoàng hôn phát ra tiếng hú khàn khàn bi tráng.

Chẳng còn cách nào khác, xem ra, chỉ có thể chọn từ trong đàn tìm ra một con chó rừng cầm tử mà thôi.

Ba

Chó rừng cầm tử có một vai trò đặc biệt trong cộng đồng chó rừng, cũng giống như các chiến sĩ ôm bom của các đội quân cầm tử trong xã hội loài người. Đến giờ phút quan trọng đòi hỏi buộc phải hi sinh một

người mới có thể bảo toàn được cộng đồng, chó rừng cảm tử phải xả thân xông lên chấp nhận hi sinh bản thân mình.

Chó rừng cảm tử không phải là một vai trò mang tính cha truyền con nối, cũng không do chó đầu đàn quyết định, không dựa vào vận may qua việc bốc thăm, không dựa theo địa vị xã hội hoặc đẳng cấp để xếp lượt, mà dựa vào một tiêu chuẩn vô cùng đơn giản để chọn lựa. Đó chính là tuổi tác và độ già yếu. Thường thì những con chó rừng cảm tử đều đã bước vào tuổi xế chiều. Khi nguy hiểm cận kề, ánh mắt của chó đầu đàn quét một lượt quanh cả đàn, cuối cùng dừng lại trước một con chó rừng lớn tuổi nhất, hình dáng gầy gò, râu đã chuyển sang màu vàng, răng đã bắt đầu lung lay. Ánh mắt của tất cả chó rừng trong đàn thuận theo ánh mắt của chó đầu đàn mà nhìn về phía con chó đó, coi như là chó đầu đàn đề nghị cả đàn biểu quyết thông qua. Thế rồi, con chó rừng già đen đui bị chọn làm chó cảm tử ấy không còn cách nào khác phải bước ra khỏi đội ngũ dưới ánh mắt thúc giục nghiêm nghị của cả đàn, thần thái có thể bị trảng, ảm đạm hoặc đau thương, nó dùng tấm thân tàn và dòng máu còn chưa nguội lạnh của mình để giằng co với tử thần hung ác.

Ngược lại, trong những ngày bình thường không cần đến chó cảm tử, chó già trong đàn Ai Đế Tư được hưởng sự tôn trọng và chăm sóc. Chẳng hạn như khi săn được con mồi, những con chó rừng nhỏ còn thiếu kỹ năng săn mồi và những con chó rừng già khả năng giảm sút đều nhận được một phần rất công bằng. Hoặc như khi nghỉ chân trong động, chó già cũng sẽ giống như chó con, được sắp xếp vào phía sâu trong động nơi tuyết khó có thể bay tới, gió rét khó có thể thổi vào để nghỉ ngơi, còn những con chó rừng được cường tráng sẽ phải gác ngoài cửa động. Nhưng vào thời khắc sinh tử, đàn chó rừng lại ruồng rẫy chó rừng già một cách vô lương tâm.

Để cho con chó già yếu nhất trong đàn làm chó cảm tử là tập tính được tổ tiên truyền lại của đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư.

Cách lí giải của chó rừng là, sinh mạng của một con chó rừng già cũng như đèn đã cạn dầu, so với việc để nó chết già một cách hoàn toàn vô giá trị, thì chẳng thà để nó cống hiến sinh mạng cho cuộc sống tốt đẹp của cả đàn còn hơn. Vào lúc nguy cấp, buộc phải có một con chó rừng đứng ra chịu chết, nếu chọn chó con sẽ gây tổn hại cho tương lai của cả đàn, chọn chó đực trưởng thành hoặc chó cái sẽ ảnh hưởng đến hiện tại, còn chọn lựa chó già chỉ làm tổn hại cho quá khứ. Mà quá khứ thì không quan trọng. Đối với đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư, việc mất đi một con chó già sức tàn lực kiệt, đương nhiên chỉ là một tổn thất nhỏ so với việc mất đi một con chó con vẫn còn đang tràn trề sức sống.

Đối với loài động vật bản tính hoàn toàn hoang dã, chuyên dựa vào việc giết chóc để kiếm ăn này, chỉ có quan hệ giữa lợi và hại, không có tiêu chuẩn đạo đức, hành vi có lợi cho sự sinh tồn của quần thể chính là pháp luật.

Trong hơn hai năm Sách Đà nắm giữ cương vị đầu đàn, tổng cộng đã có hai lần rơi vào tình huống khẩn cấp cần đến chó cảm tử. Lần thứ nhất là vào mùa xuân hai năm trước, khi đàn chó rừng đi qua Quý Cốc, trông thấy một con hổ con lớn chừng bằng con nghé, bên cạnh không có hổ mẹ canh chừng. Đàn chó rừng liền “tiện tay dắt dê”, xé xác hổ con ra mà ăn tươi nuốt sống.

Ai đế đến khi đàn chó rừng vừa ăn thịt hổ con xong thì hổ mẹ từ trong rừng kiếm thức ăn trở về, thấy vậy gầm lên chấn động cả núi rừng. Đàn chó rừng tuy hung hăng, nhưng không phải là đối thủ của hổ, tốc độ chạy cũng kém hơn một chút. Quý Cốc là một hẻm núi vừa hẹp vừa dài, hai bên đều là vách núi cheo leo nhon hoắt, đàn chó rừng chẳng thể nào chia nhỏ đội hình. Nếu để mặc cho con hổ cái đang trong cơn bị phần kia tùy ý đuổi giết, không biết sẽ có bao nhiêu con chó rừng bị vuốt hổ bẻ gãy sống lưng, bị nanh hổ cắn đứt cổ họng. Không còn cách nào khác, chỉ đành để chó rừng đực già Đuôi Đen Nhọn đứng ra làm chó cảm tử. Đuôi Đen Nhọn quay người xông về phía con hổ mẹ đang nghiêng răng nghiêng lợi, vật lộn với hổ mẹ để kéo dài thời gian. Khi Đuôi Đen Nhọn phát ra tiếng kêu bi thảm cuối cùng, bị hổ mẹ xé thành hai mảnh, đàn chó rừng đã thoát ra khỏi Quý Cốc mà chui vào những lùm cây rậm rạp.

Lần thứ hai là sau một trận tuyết lớn chưa từng thấy vào mùa đông năm ngoái, đàn chó rừng đói quá hóa liều, quyết định tấn công một đội địa chất đang cắm trại trên thảo nguyên Ca Mã Nhĩ. Bên cạnh lều trại màu cỏ xanh của đội địa chất là một cái chuồng bò được làm từ những cành cây dễ xù xì, bên trong nuôi một con bò sữa đốm mập mạp béo tốt khiến đàn chó rừng trông mà thèm nhỏ dãi. Cả đàn nhẹ nhàng áp sát lều trại của đội địa chất, thấy bốn con chó lai sói lớn đang tuần hành dưới tuyết quanh chuồng bò. Chó

lai sói là con lai giữa chó và sói, vừa có vóc dáng và tính hoang dã của sói, vừa có tính cảnh giác và trung thành của chó, là loài rất khó đối phó. Chỉ có dẫn dụ bốn con chó lai sói to lớn ra chỗ khác mới có thể ăn thịt được con bò sữa đốm đang ở trong chuồng kia.

Ban đầu Sách Đà đã chọn chó rừng mẹ Hoàng San làm chó cảm tử, nhưng sau đó đã xảy ra một sự thay đổi đầy kịch tính, một con chó rừng già tên là Tang Cáp tự nguyện thay Hoàng San làm chó cảm tử, một mình xuất hiện trước mặt bốn con chó lai sói, tru lên mấy tiếng rồi chạy như bay. Bốn con chó lai sói thấy vậy liền hứng trí đuổi theo không chịu buông tha.

Đợi đến khi bóng chó rừng đỏ và chó lai sói vàng đều chỉ còn là những chấm đen nhỏ như hạt vừng trên nền tuyết trắng xóa, đàn chó rừng liều ulla vào chuồng bò như một cơn gió lốc, trong thời gian ngắn ngủi, con bò sữa đốm đã chỉ còn trơ lại bộ xương trắng. Đội địa chất sợ hãi cuống cuống, trốn cả trong lều trại kiên cố không dám thò mặt ra. Khi bốn con chó lai sói tha cái xác đã lạnh của Tang Cáp về đến chỗ cắm trại của đội địa chất, đàn chó rừng đã trở lại sườn núi Khúc Ca với cái bụng no nê.

Một khi đã bị chọn làm chó cảm tử, cũng giống như bị tuyên án tử hình, hi vọng sống sót là rất mong manh.

Tâm trạng của chó cảm tử vô cùng phức tạp, vừa có nỗi sợ hãi trước đại nạn sắp giáng xuống, vừa có nỗi phẫn uất khi bị lũ con cháu chẳng ra gì ruồng rẫy, lại có nỗi bi tráng khi vì sự sinh tồn của dòng giống mà nhảy vào nơi nước sôi lửa bỏng.

Sách Đà quả thực vạn bất đắc dĩ mới phải quyết định dùng chó cảm tử để chế ngự con lợn rừng mẹ đang trốn trong khe núi.

Con chó bị chọn làm chó cảm tử mặc dù đã già yếu, nhưng lại rất giàu kinh nghiệm giằng co vật lộn với các con mồi cỡ lớn. Trong tâm thế quyết tử, chó cảm tử sẽ dồn hết sức mạnh còn lại vào hàm răng và móng vuốt của mình, chui vào trong Động Rèm Tuyết như một ánh chớp đỏ, đưa phần bả vai vốn không phải là một điểm chí mạng vào thẳng giữa cặp nanh sắc nhọn của lợn rừng mẹ; lợn rừng mẹ chỉ có một cái mồm, tất sẽ lo chỗ này thì không lo được chỗ kia; chó cảm tử liền dùng hai móng trước cào liên tục vào bộ mặt xấu xí của nó phải bê bết máu. Lợn rừng mẹ sẽ đau quá mà rú lên eng éc, chó cảm tử liền thừa cơ ngoạm một miếng vào tai, má hay mũi nó, bốn chân nhảy lên vách đá gồ ghề hết sức lôi nó ra khỏi động. Lợn rừng mẹ bị thương càng trở nên hung tợn, cắn một phát đứt luôn chân sau của chó rừng, có khi còn cắn thủng cả da bụng con chó cảm tử, khiến ruột gan nó lòi thò ra trên mặt đất.

Chó cảm tử sớm đã hạ quyết tâm, chỉ cần còn một hơi thở là vẫn sẽ cào liên tục vào mặt lợn rừng. Lợn rừng mẹ ngu xuẩn nhất định sẽ bị chó cảm tử làm cho hoa mắt chóng mặt, chỉ hận không thể cắn chết con chó ấy ngay tại chỗ. Lợn rừng mẹ trong cơn cuồng nộ sẽ vô tình tiến ra phía mà con chó cảm tử lôi nó đi, dùng hết sức mình cắn vào điểm chí mạng là cái cổ của chó rừng. Thế là, chó rừng và lợn rừng mẹ trong cuộc vật lộn sẽ dần dần tiến ra khỏi khe đá nhỏ hẹp. Chỉ cần lợn rừng mẹ ra khỏi Động Rèm Tuyết, đàn chó rừng đang sốt ruột chờ đợi sẵn ngoài cửa động sẽ lập tức hò hét xông lên ngay. Đợi đến khi lợn rừng mẹ tỉnh ngộ, phát hiện ra mình bị lừa, muốn quay trở lại trong động thì đã quá muộn, khe đá đã bị bảy tám con chó rừng đục trở khỏe canh giữ nghiêm ngặt, trên mình lợn rừng mẹ cũng xúm đầy những con chó rừng đang bị mùi máu tanh kích thích làm cho phấn khích dị thường.

Đã nghĩ xong cái kết, giờ là dùng ánh mắt độc địa để tuyển chọn chó cảm tử.

[/b]

Bốn

Sách Đà tung mình nhảy lên một mỏm đá hình con cóc trên cao, đứng từ trên dùng ánh mắt dò xét quét qua cả đàn chó rừng một lượt. Thực ra, dù ở trên mặt đất thì nó cũng có thể nhìn từng con chó rừng đang đứng nghiêm trang trước mặt một cách rõ ràng. Động tác nhảy lên mỏm đá con cóc tuyệt đối không phải vì vấn đề thị lực, mà là một điệu bộ vương giả. Đứng trên cao có thể thể hiện quyền uy, thể hiện sự tôn nghiêm, đối với vấn đề có liên quan đến sự sống chết như việc chọn lựa chó cảm tử này, quyền uy và sự tôn nghiêm là điều không thể thiếu ở chó đầu đàn.

Ánh mắt Sách Đà cứ nhìn qua nhìn lại chừng mười con chó già trong đàn. Đây là một quá trình chọn lựa và đào thải nghiêm ngặt, nhất định phải đảm bảo sao cho kẻ được chọn là con chó rừng già nhất, vô dụng nhất, sức khỏe xuống dốc nhất của cả đàn.

Công bằng là điều kiện tiên quyết để cá thể vì cả đàn mà cam tâm tình nguyện hi sinh.

Mé bên trái mỏm đá con cóc có một cây xoan, một con chó rừng già đang ngồi xổm dưới gốc cây. Khi Sách Đà nhìn đến con chó này, ánh mắt nó dừng lại lâu hơn một chút.

Con chó rừng cái già ngồi dưới gốc cây xoan trông rất tiêu tụy, xương bả vai nhô ra, da dưới gáy nhẽo xuống, mí mắt

đầy nếp nhăn, lông lá trên người bị nhựa cây cỏ dính thành từng đám, màu lông đỏ thẫm không còn mượt mà, hai bầu vú không còn độ đàn hồi, lép kẹp như hai cái hột đào. Tuy nó còn sống, nhưng cách tử thần cũng không xa nữa. Dùng tiêu chuẩn truyền thống của đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư để đánh giá, nó chính là sự lựa chọn thích hợp nhất để làm chó cảm tử. Nhưng ánh mắt của Sách Đà chỉ dừng lại trên người con chó già ấy một lát rồi lập tức bỏ qua.

Con chó rừng già ấy tên là Hà Thổ, là mẹ đẻ của Sách Đà.

Dẫu lòng dạ của Sách Đà có cứng hơn cả đá hoa cương hay độc hơn cả mật khổng tước, thì nó cũng không thể nhẫn tâm để mẹ mình đi làm chó cảm tử được. Ánh mắt Sách Đà rời khỏi người Hà Thổ, nhìn về phía mấy con chó rừng già khác trong đàn. Độ già yếu của mấy con này rõ ràng đều không bằng chó mẹ Hà Thổ. Mặc kệ chứ, Sách Đà nghĩ, cứ chọn đại một con, chỉ cần giúp chó rừng mẹ thoát được lần này là xong.

Nó đã ngắm được chó rừng đực già Đạt Man Hồng đang nằm trên tuyết gục đầu ngủ gật. Con chó già này tuy có trẻ hơn chó rừng mẹ một chút, nhưng cũng đã già đến mức rụng hết cả lông trên sống lưng, chân trước lại còn khập khiễng. Mặc dù nó vẫn có thể dùng ba chân để bắt thỏ trên thảo nguyên, nhưng dẫu sao cũng là một kẻ tàn tật, vừa già vừa tàn tật, đã sắp trở thành đồ bỏ đi trong đàn chó rừng rồi.

Nhưng chẳng đợi ánh mắt của Sách Đà dừng hẳn lại trên người Đạt Man Hồng, mấy con chó rừng đực trưởng thành ngồi dưới mỏm đá con cóc đều thay đổi tư thế, bốn chân đứng thẳng, đuôi dựng ngược lên như cán cờ, dùng móng vuốt cào vào lớp tuyết trên mặt đất, làm thành từng đám bụi tuyết như làn khói nhẹ. Đây là một dạng ngôn ngữ cơ thể đặc trưng của loài chó rừng, thể hiện sự bất mãn và kích động trong lòng.

Trong xã hội loài chó rừng, dẫu có là chó đầu đàn thoái vị, là vợ của chó đầu đàn ngày xưa, là anh chị hay bố mẹ của chó đầu đàn, cũng không được hưởng đặc quyền xá miễn không phải làm chó cảm tử. Tiêu chuẩn duy nhất để chọn chó cảm tử chính là tuổi tác và độ già yếu. Giả như có kẻ nào dám làm trái với tiêu chuẩn trên sẽ phải chịu hình phạt bằng máu.

Sách Đà sững người, nhưng rất nhanh chóng lấy lại vẻ điềm tĩnh. Mặc dù hơi chột dạ, nhưng nó vẫn cố chấp đưa ánh mắt nhìn về phía chó rừng đực già Đạt Man Hồng, nó phải tranh thủ chọn cho xong chó cảm tử trước khi đàn chó rừng kịp hiểu ra. Nó nghĩ, cho dù một con chó rừng đực nào đó có thể nhìn ngay ra ý đồ riêng của nó, thì có lẽ cũng sẽ thông cảm cho nỗi khổ tâm mà nó phải chịu, hoặc sẽ vì sợ hãi uy quyền chó đầu đàn của nó mà thừa nhận sự lựa chọn không được công bằng cho lắm của nó lần này. Nó tròn tròn mắt, ánh mắt như ngọn đuốc, nhìn thẳng một cách rõ ràng vào chó rừng đực già Đạt Man Hồng.

Nó hồi hộp chờ đợi ánh mắt của đàn chó rừng thuận theo ý chí của mình, thuận theo ánh mắt của mình mà nhìn về phía chó rừng đực già Đạt Man Hồng.

Nhưng phán đoán của nó về tình thế đã hoàn toàn sai lầm. Lòng người như một cái cân, lòng dạ chó rừng cũng như một cái cân; lòng người không thể coi thường, lòng dạ chó rừng cũng không thể coi thường. Chẳng có một con chó rừng nào nhìn về phía Đạt Man Hồng như mong muốn của nó. Hoàn toàn ngược lại, có đến vài con chó rừng đực lớn đứng dưới mỏm đá con cóc dùng ánh mắt lạnh lùng đầy sát khí nhìn về phía Sách Đà. Tất cả chó rừng bên ngoài Động Rèm Tuyết đều ngừng đi lại, giữ cho tiếng thở thật khẽ, cả vùng tuyết trở nên im lặng như tờ. Sách Đà hiểu rõ, đây là một kiểu chống đối không thành tiếng, một kiểu uy hiếp vô hình.

Sách Đà không khỏi rung mình, toàn thân khẽ run lên. Nó nhớ đến cảnh ngộ của chó đầu đàn đời trước là Vương Nãi Mạc.

Đó là vào cuối mùa thu năm kia, đàn chó rừng đói khát chợt phát hiện ra một con dê non trong thung lũng. Dê non nằm trên một đám cành cây khô, không ngừng kêu be be thảm thiết.

Đối với chó rừng mà nói, thịt dê non là một món ăn ngon. Nhưng đàn chó rừng vây lấy con dê, dừng bước quan sát, thềm đến mức dãi chảy lòng thông mà chẳng con nào dám tiến lên. Giữa chốn hoang vu tự nhiên xuất hiện một con dê non đơn độc quả thực là chuyện quá kì lạ. Con dê thấy đàn chó rừng thì sợ đến mức vừa kêu be be vừa vùng vẫy muốn chạy thoát thân, nhưng cứ vừa đứng lên lại ngã xuống. Có hai khả năng, hoặc là dê non bị thương ở chân, hoặc là nó bị dây thừng hoặc xích sắt xích nó lại ở đó. Đám càn cây khô che khuất tầm mắt của chó rừng, mặc dù chúng không ngửi thấy mùi gì khác lạ, cũng không trong thấy sơ hở nào, nhưng không thể loại trừ khả năng trong đó có giấu bẫy.

Đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư đã từng được ném mùi lợi hại của bẫy kẹp, chó rừng mẹ Hoa Bột Nhi chính vì dẫm phải bẫy của thợ săn, bị bẫy sắt kẹp mà chết. Chẳng con chó rừng nào có thể xóa đi cảnh tượng đáng sợ đó trong kí ức: Giữa cánh rừng chim hót líu lo đột nhiên vang lên tiếng chan chát của kim loại đập vào nhau, cọc sắt nặng nề hình chữ U dưới sự dẫn động của lò xo, nhanh như chớp đập vào sau gáy Hoa Bột Nhi. Con chó rừng đáng thương óc bần tung tóe, chẳng kịp kêu lên một tiếng đã về nơi chín suối.

Cảnh tượng ấy ai nghĩ lại cũng phải giật mình. Nhưng đàn chó rừng lại không nở rời bỏ con dê non, đối với chó rừng, mùi thịt dê thơm ngon, miếng thịt dê béo ngậy có sức mê hoặc không thể chối từ. Bỏ qua bữa tối ngon lành này, ngộ nhỡ dưới chân dê non hoàn toàn chẳng có bẫy kẹp nào, chẳng phải sẽ là chuyện quá sức nực cười, là sai lầm quá lớn ư? Tình cảnh tiến thoái lưỡng nan ấy dẫn đến sự hình thành hết sức tự nhiên của một cục thế, đó là cần một con chó cảm tử tiến lên thăm dò thực hư.

Khi đó con chó rừng nhiều tuổi nhất, già yếu nhất trong đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư phải kể đến chó rừng mẹ Nhã Sảnh. Nhã Sảnh là vợ của chó đầu đàn Vương Nãi Mạc, bên nhau đã được hơn mười năm. Chó đầu đàn Nãi Mạc có lẽ xuất phát từ tình cảm thương sót đối với vợ, có lẽ cho rằng bản thân mình làm chó đầu đàn bảy tám năm nay đã xây dựng được uy quyền muốn gì được nấy, nên đã dám rời ánh mắt lựa chọn từ trên người Nhã Sảnh sang một con chó rừng đực già khác tên là Thốc Thốc. Mặc dù mắt Thốc Thốc đã toét nhoeen những dữ vàng, giữa mũi và mồm cũng đầy nếp nhăn, nhưng nó rõ ràng vẫn trẻ hơn so với Nhã Sảnh.

Đến giờ Sách Đà vẫn còn nhớ rõ, khi ánh mắt nghiêm nghị của chó đầu đàn Nãi Mạc nhìn chằm chằm vào Thốc Thốc, đồng thời trên miệng phát ra tiếng hú “U...u...u” mang đầy tính bức bách, cả đàn chó rừng im lặng như một ngọn núi băng. Nãi Mạc một mình một ý, đi đến bên cạnh Thốc Thốc dùng đuôi xua, rồi dùng móng vuốt đánh đuổi, muốn ép Thốc Thốc tuân theo mệnh lệnh. Thốc Thốc thì đứng ở một chỗ phát ra những tiếng kêu nghẹn ngào oan ức.

Sách Đà khi đó vốn đã bất mãn, bởi Nãi Mạc già như vậy mà còn cứ chiếm mãi vị trí chó đầu đàn không chịu nhường ngôi, nó sớm đã muốn thay thế Nãi Mạc, chỉ khổ nỗi không tìm được cơ hội thích hợp. Một phần vì bất bình trước sự lựa chọn không công bằng, một phần vì muốn ngấm ngầm tranh giành địa vị, nó bèn hú lên một tràng “U...u...u”, dẫn đầu những tiếng kêu bất mãn khác. Gần như tất cả chó rừng đực trưởng thành đều học theo Sách Đà, hướng về phía chó đầu đàn Nãi Mạc phát tiết tâm trạng bất mãn dữ dội trong lòng.

Nãi Mạc không chịu nổi, nghiêng răng nghiêng lợi xông về phía Sách Đà, định dùng vũ lực để dẹp yên cảnh hỗn loạn này. Đàn chó rừng đều cảm thấy căm phẫn, dưới sự lãnh đạo của Sách Đà nhất tề xông lên, khiến cho chó đầu đàn Nãi Mạc phải vất chân lên cổ mà chạy.

Chuyện này đã trở thành thời cơ chuyển ngôi trong đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư, Sách Đà bỗng chốc trở thành chó đầu đàn mới.

Dẫu có thể nào thì Sách Đà cũng không thể trở thành Nãi Mạc thứ hai được.

Nhìn con chó rừng La La Đuôi Ngắn đang tràn đầy dã tâm kia mà xem, trên môi nó nở một nụ cười mỉa mai và giễu cợt, vui mừng chờ đợi Sách Đà phạm phải sai lầm giống như chó đầu đàn Nãi Mạc. Những con chó rừng đực trưởng thành lòng dạ khó lường, muốn tranh đoạt ngôi vị đầu đàn không phải là ít.

Trong lòng Sách Đà chợt thấy hoảng sợ, vội vã rời mắt khỏi chó rừng đực già Đạt Man Hồng.

Năm

Sách Đà đành đưa ánh mắt nhìn về phía Hà Thổ một lần nữa. Hà Thổ co mình đằng sau cây xoan, đứng từ sau thân cây nâu khẳm khiêu với cặp mắt lộ vẻ vừa hoang mang kinh hãi vừa phần uất thê lương. Ánh

mắt của Sách Đà và Hà Thổ chạm vào nhau trong không khí, khiến Sách Đà phải hoa mày chóng mặt, tựa như linh hồn trượt chân rơi xuống từ trên vách đá cao trăm trượng, gây ra một cảm giác không trọng lượng đáng sợ. Ánh mắt nó trở nên mơ hồ và yếu đuối, không chịu nổi cái nhìn nặng trĩu về ngóng trông của chó rừng mẹ, chỉ đành rời mắt qua chỗ khác.

Nó hiểu chó rừng mẹ Hà Thổ nuôi nó khôn lớn thực chẳng dễ dàng gì.

Chó rừng mẹ sinh ra ba con chó con, một con mới ra đời chưa được bao lâu đã bị ngã xuống hồ chết đuối, còn một con khác nuôi được nửa năm thì bị đại bàng từ trên trời sà xuống quắp đi. Chó rừng mẹ chỉ còn lại một mình nó là đứa con vàng ngọc, nó được hưởng trọn tình thương yêu của mẹ.

Trời lạnh, mưa rơi, chó rừng mẹ giữ nó trong lòng, dùng thân mình làm thành bức tường chắn gió, chiếc ô che mưa cho nó. Để nó được ăn uống đầy đủ, chó rừng mẹ cùng cả đàn săn được con mồi xong, chẳng thèm để ý đến thịt tứ chia phần theo địa vị cấp bậc, cứ chen thẳng lên phía trước cướp đoạt phần thịt bụng tròn mềm bổ béo nhất về cho nó.

Hành động của chó rừng mẹ đương nhiên khiến lũ chó đực, chó cái có địa vị cao hơn phải tức giận, chó rừng mẹ phải chịu sự trừng phạt cũng là điều dễ hiểu; trên mõng chó rừng mẹ có hai vết sẹo hình lưỡi liềm, chính là dấu vết lưu lại từ những lần tranh giành thức ăn.

Còn nhớ vào mùa đông đầu tiên sau khi Sách Đà chào đời, đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư gần năm ngày trời không tìm được thức ăn, bầu sữa của chó rừng mẹ chẳng chảy ra được một giọt sữa nào. Sách Đà còn nhỏ, không chịu được cơn đói đến mức ấy, suýt thì mất mạng. Chó rừng mẹ phải cạo mình trong tuyết, gù lưng như hình cung, đưa cái miệng sắc nhọn qua giữa hai chân sau, xé rách da thịt trên ngực mình, dùng từng giọt máu tươi mớm cho nó, Sách Đà mới không chết đói như những con chó rừng non khác trong đàn.

Làm sao Sách Đà có thể nhẫn tâm chọn chó rừng mẹ luôn yêu thương nó, chịu bao khổ sở nuôi nó khôn lớn đi làm chó cảm tử, đẩy chó rừng mẹ vào nơi nước sôi lửa bỏng, phó mặc cho tử thần được?

Ánh mắt nó cứ nhìn qua nhìn lại giữa chó rừng mẹ Hà Thổ và một con chó rừng đực già khác. Nó ngồi trên mép đá con cóc nghiêng đầu trầm tư suy nghĩ, tựa như đang nghiêm túc gánh vác trách nhiệm, vì việc tuyển chọn chó cảm tử mà hao tổn tâm trí, mượn điều đó để che giấu mâu thuẫn lớn lao ở trong lòng.

Đàn chó rừng vẫn im lặng, đó là một sự chờ đợi trong bất mãn, một sự cảnh cáo mang tính kiên nhẫn.

Sách Đà cũng biết, nó không thể cứ đưa mắt nhìn qua nhìn lại mãi như thế. Phẩm chất quan trọng nhất của chó đầu đàn là tính kiên nghị và quyết đoán, nếu không sẽ dần mất đi sự tín nhiệm của thuộc hạ, từ đó dẫn đến sự lung lay niềm tin đối với địa vị thống trị của mình, cuối cùng là nguy cơ bị lật đổ.

Nó không thể do dự thêm nữa, Sách Đà nghĩ, nhất định phải nhanh chóng đưa ra lựa chọn cuối cùng. Nhưng rốt cục nên chọn con nào làm chó cảm tử? Chọn Đạt Man Hồng, có nghĩa là không công bằng, nó sẽ bị kết tội, rồi bị đuổi khỏi địa vị chó đầu đàn; chọn chó rừng mẹ Hà Thổ, tuy là công bằng thật, nhưng bản thân lại không thể chịu nổi sự tra khảo của lương tâm. Phải làm sao đây? Phải làm sao đây?

Tuyết lông ngỗng lặng lẽ rơi, màn trời một màu u ám.

“Khịt khịt...” lợn rừng mẹ trong Động Rèm Tuyết thấy mãi mà đàn chó rừng không có động tĩnh gì, có lẽ cho rằng chúng chẳng làm gì nổi mình, liền phát ra những tiếng kêu đầy vẻ kiêu ngạo và dương dương tự đắc.

La La Đuôi Ngắn khịt mũi một cái, đứng thẳng người lên, hai chân trước bám vào mỏm đá con cóc, đây là một tư thế đòi thay quyền, một hành vi thăm dò đầy dã tâm.

Thôi đành vậy, Sách Đà nghĩ, nó không thể vì giữ ngôi chó đầu đàn mà làm trái lương tâm, tước đi sinh mạng của chó rừng mẹ được. Cứ để La La Đuôi Ngắn cầm đầu mấy con chó rừng đực không chịu an phận kia xông lên cắn nó tới tấp, buộc nó phải cầm đầu bỏ chạy, trở thành con chó hoang địa vị thấp hèn đi, nó cứ nhất quyết đưa mắt nhìn về phía Đạt Man Hồng đấy!

Ánh mắt của Sách Đà vẽ nên một đường cong trong không khí, còn chưa kịp dừng lại trước mục tiêu, trong đầu nó lại hiện ra kết cục bi thảm của chó đầu đàn Vương Nãi Mạc vì thiên vị chó chó vợ Nhã Sảnh hơn hai năm về trước.

Khi đó Sách Đà dẫn đầu mấy con chó rừng được đuổi Nải Mọc ra khỏi đàn một cách vô tình. Giữa những tiếng hú chói tai chào mừng của đàn chó rừng, nó trở thành chó đầu đàn kế vị.

Tiếp sau đó, chúng vẫn chọn Nhã Sảnh làm chó cảm tử, mấy con chó rừng được vừa cắn vừa cào trên lưng Nhã Sảnh như những kẻ bị bệnh thích ngược đãi người khác, buộc con chó rừng cái già xấu hổ ấy phải tiến về phía con dê non đang nằm kêu be be trên đám cành khô. Dưới chân dê non quả nhiên có bầy của thợ săn, Nhã Sảnh bị kẹp đứt đoạn luân cái cổ.

Lịch sử sẽ lặp lại, bi kịch sẽ tái diễn.

Cho dù Sách Đà có từ bỏ ngôi vị, cũng không thể xoay chuyển càn khôn, giúp cho Hà Thổ khỏi phải làm chó cảm tử. Nó không cứu nổi chó rừng mẹ. Giờ phút này, chó rừng mẹ phải vào vai chó cảm tử, đó là số phận, là ý trời. Nó tội gì phải ngốc đến nỗi đem ngôi vị và tiền đồ xán lạn của mình ra làm đồ tuần táng?

Sách Đà đứng trên mỏm đá con cóc, đưa cái mõm nhọn vào sâu trong lớp tuyết, tuyết bị hơi ấm từ trong miệng nó làm cho tan chảy, một luồng hơi lạnh thấu xương lan tỏa khắp người. Nó cần phải vùi lương tâm của mình trong tuyết. Sau đó, nó lại ngẩng lên, lắc mạnh đầu một cái, rũ hết những tình cảm yếu mềm còn vương vấn trong lòng vốn là thứ tương khắc như nước với lửa với bản tính của chó rừng. Ánh mắt lựa chọn của nó hướng về phía chó rừng mẹ Hà Thổ một cách bình tĩnh và kiên định.

Mẹ chính là chó cảm tử! Mẹ buộc phải hi sinh bản thân mình vì lợi ích của cả đàn.

Mấy chục cặp mắt tàn nhẫn trong đàn đều tập trung nhìn về phía Hà Thổ. “U...u...” những tiếng hú tán thành vang lên.

Chó rừng mẹ Hà Thổ vốn đang nép mình sau gốc cây xoan, lúc này bỗng giật nảy người, quay đầu định bỏ chạy vào trong khe núi. Nhưng muộn rồi, đàn chó rừng sớm đã có phòng bị, chớp mắt liền đứng thành hình chữ “L” trước vách núi, những con chó rừng được trưng mắt canh giữ những lối thoát quan trọng, chỉ chờ ra một lối duy nhất – đi về phía Động Rèm Tuyết đáng sợ kia.

Hà Thổ vùi đầu vào giữa hai chân trước, nằm vật trên nền tuyết mà tru lên thảm thiết.

Mặc dù mỗi con chó rừng trưởng thành trong đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư đều hiểu chế độ lựa chọn chó cảm tử là có lợi cho sự sinh tồn của cả đàn, nhưng một khi sự việc xảy đến với mình thì rất ít chó rừng già có tinh thần hiểu rõ đại nghĩa, khẳng khái đối diện với khó khăn. Đến con kiến còn ham được sống, chó rừng là loài động vật có vú, đương nhiên càng trân trọng sinh mạng của mình. Động vật hoang dã rất hiếm khi tự sát, đứng trước vấn đề sống chết, chúng đại đa số đều tuân theo quy luật sinh tồn, dẫu sao được sống vẫn hơn.

Sau khi chọn được chó cảm tử, kẻ được chọn thường sẽ gỡ các loại thủ đoạn hòng trốn tránh số phận. Có con sủi bọt mép lăn ra đất giả vờ chết, con thì xông lên cào cấu lung tung như thể phát điên, con thì lớn tiếng la lối nguyên rủa, con thì tìm thời cơ bỏ chạy...

Chó cảm tử là một chế độ phục vụ cả đàn đã tồn tại từ lâu trong đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư đương nhiên cũng có những biện pháp cường chế đi kèm để bảo đảm cho chế độ này được chấp hành nghiêm túc. Đó chính là chó đầu đàn đến bên cạnh chó cảm tử, dùng lưỡi liếm – an ủi, khuyên giải và cổ vũ; tiếp đến dùng đuôi xua – đốc thúc, uy hiếp và dọa nạt; cuối cùng dùng răng và móng vuốt tấn công – ép buộc, bức bách và xua đuổi. Nếu chó cảm tử vẫn không chịu tuân theo mệnh lệnh, một loạt chó rừng được trưởng thành sẽ vây lấy nó, đồng loạt tấn công khiến cho nó phải trầy da tróc thịt. Từng có một con chó rừng được già tên là Áo Áo, vì không chịu tuân lệnh đi làm chó cảm tử mà bị đàn chó rừng phần nộ xé thành từng mảnh.

Thủ đoạn tàn nhẫn này là để cho mỗi con chó rừng già bị chọn làm chó cảm tử biết rằng, ngẩng cao đầu xông vào chỗ nguy nan tuy rằng sẽ chết, nhưng là cái chết oanh liệt, vinh quang, nặng như núi tuyết Nhật Khúc Ca; khom lưng rụt rè không chịu tiến lên rồi cũng vẫn phải chết, hơn nữa là cái chết hèn nhát, hồ đồ, nhẹ như lông chim sẻ.

Hai cách chết ấy, tùy chó cảm tử lựa chọn.

Nhìn biểu hiện của chó rừng mẹ Hà Thổ, giờ là lúc để Sách Đà tiến lên dùng vũ lực khuyên răn.

Đàn chó rừng hồi hộp nhìn nó, mấy chục cặp mắt đan xen giữa nỗi lo sinh tồn và cơn khát máu.

Sách Đà nhảy từ trên mỏm đá con cóc xuống mặt đất.

Sáu

Nó đứng cách chó rừng mẹ chừng hai mươi mét, nếu là lúc bình thường, chỉ cần tung mình một cái, chớp mắt có thể chạy đến ngay, nhưng giờ đây, nó lại thấy bước trên mặt đầm vừa mới đóng băng này vừa nặng nề vừa khó cất chân. Nó đi rất chậm, từng bước từng bước một, hi vọng đoạn đường này mãi mãi đi không hết, mãi mãi không đến điểm dừng.

Khoảng cách hai mươi bước, dẫu có đi chậm đến đâu rồi cũng tới nơi. Nó liềm lên trán chó rừng mẹ, ngửi mùi hương êm dịu mà nó đã vô cùng quen thuộc.

Chó rừng mẹ ngẩng đầu lên, dùng ánh mắt lạnh lùng xa lạ nhìn nó một cái, rồi lại vùi đầu trong đồng tuyết. Sách Đà run rẩy dựa sát vào, vẫy đuôi, xua một hai cái gọi là tượng trưng lên người chó rừng mẹ. Nó không dám dùng sức. Nó hi vọng chó rừng mẹ có thể hiểu nỗi khổ bất đắc dĩ của nó.

Sách Đà nhận thấy cái đuôi của nó chỉ khẽ chạm vào người chó rừng mẹ như chuồn chuồn đập nước, nhiều nhất thì cũng chỉ phỉu đi tí bụi mà thôi, nhưng phản ứng của chó rừng mẹ lại mãnh liệt dị thường, như bị điện giật co rúm lại, lông trên người dựng đứng, tru lên một tiếng thảm thiết.

Sách Đà hiểu, tâm hồn chó rừng mẹ đã bị tổn thương nghiêm trọng. Mặc dù nó chỉ dùng đuôi nhẹ nhàng xua một cái, nhưng hàm nghĩa sẵn có của hành vi ấy vẫn không thể nào che giấu hay thay đổi được, chính là đang đuổi chó rừng mẹ tiến về phía Động Rèm Tuyết, về phía có cặp răng nanh chết chóc của lợn rừng mẹ. Cái đuôi vẫy mạnh hay khẽ, chậm hay nhanh cũng chẳng thay đổi được chút nào tính chất của hành vi.

Một cảm giác tội lỗi dấy lên trong lòng Sách Đà.

Nó chợt nghĩ, giả như bây giờ nó và chó rừng mẹ đổi vị trí cho nhau, liệu chó rừng mẹ có dùng đuôi xua đuổi dồn ép nó hay không?

Thực ra đáp án đã có từ năm năm trước rồi.

Đó là khi nó vừa tròn một tuổi, cả đàn đang hành quân trong rừng, bỗng từ đâu bay đến một con chim quỳên đầu phượng cánh đỏ. Không hiểu con chim lông vũ bảy màu tuyệt đẹp này bị thương ở cánh hay là mệt quá, bay lúc cao lúc thấp, xiêu xiêu vẹo vẹo. Sách Đà cảm thấy hết sức thú vị, liền hăng máu đuổi theo, con chim quỳên lúc bay lúc đậu cành khiến nó hào hứng vô cùng. Nó vô tình tách ra khỏi con đường an toàn mà những con chó rừng đực lớn giàu kinh nghiệm sống trong rừng rậm đã tìm ra.

Cuối cùng thì con chim quỳên cũng mệt không bay nổi nữa, đậu lại trên một cành cây mây cách mặt đất chừng một mét. Nó còn nhỏ tuổi, thiếu tính cẩn thận, không dò xét xem bốn phía có dấu vết gì khả nghi không, liền xông ngay về phía chim quỳên đang đậu trên cành. Tuy đã bắt được con chim, nhưng khoảng rừng yên tĩnh bỗng nổi lên những tiếng động của cây trúc bị uốn cong bật thẳng trở lại. Nó còn chưa hiểu chuyện gì xảy ra, một tấm lưới ni lon lớn đã rơi từ trên trời xuống, úp chặt lên mình nó. Nó dẫm phải lưới săn chim của thợ săn.

Thợ săn trên núi Nhật Khúc Ca thường có bốn cách săn chim, một là thả đại bàng đuổi bắt, hai là dùng mồi dụ, ba là dùng móc đi chụp chim non, bốn là dùng lưới ni lon úp chim lớn. Đây là một tấm lưới lớn chuyên dùng để bắt các loại chim cỡ lớn như chim cắt, diều hâu, chim trĩ, được tết từ những sợi ni lon to bằng thân cỏ, vô cùng chắc chắn.

Sách Đà ở trong lưới dùng móng xé, dùng răng cắn, dùng chân đạp, chẳng những không thoát được khỏi lưới, trái lại càng bị những sợi ni lon mềm mại siết chặt hơn. Nó hết hơi hết sức kêu gào, mãi mới cắn đứt được một mắt lưới.

Đúng lúc này, từ xa vọng lại tiếng sủa của đàn chó và tiếng hét ồm ồm của thợ săn, còn có mấy mũi tên tầm độc chết người từ xa bắn lại. “Pằng, pằng,...”, tiếng súng đinh tai nhức óc vang lên.

Chó đầu đàn Vương Nãi Mạc nhận thấy chỉ vì một con chó con mà khiến cả đàn phải lộ diện trước mũi súng, cung tên và móng vuốt của chó săn thực chẳng đáng, bèn hú lên một tiếng dẫn cả đàn chó rừng đi sâu vào trong rừng rậm.

Chỉ có chó rừng mẹ không đi theo đàn. Chó rừng mẹ dường như không nghe thấy tiếng sủa của chó săn, tiếng nổ của súng đạn và tiếng vun vút phát ra từ dây cung gân bò, nó nằm mai phục bên tấm lưới ni lon, tập trung hết sức cẩn xé. Một viên đạn sượt qua tai phải của chó rừng mẹ, vành tai nhọn của nó bị gọt mất một nửa, máu từ trên trán không ngừng chảy xuống. Chó rừng mẹ dường như đã quên cả cảm giác đau đớn, thậm chí chẳng chớp mắt lấy một cái. Cuối cùng cũng cắn đứt thêm một mắt lưới nữa, sợi ni lon vừa dai vừa sắt khiến mồm miệng và lưới của chó rừng mẹ đều bị cào rách, bên mép bật máu tươi.

Để Sách Đà có thể chui được đầu ra khỏi lưới, ít nhất cần phải cắn đứt được ba mắt lưới. Chó rừng mẹ vẫn tiếp tục những cố gắng cuối cùng. Tiếng chân thợ săn mỗi lúc một gần, đạn bay như châu chấu trên đầu, những mũi tên như những con rắn độc xuyên qua không khí. Chó rừng mẹ vẫn nằm rạp như mọc rễ bên cạnh tấm lưới, hai hàm răng ra sức cắn xé. Một con chó đen giần dữ chạy đến phía sau chó rừng mẹ, điên cuồng sủa loạn lên rồi nhảy xổ vào. Luồng hơi thoát ra từ miệng con chó đen mạnh đến nỗi làm rung cả đám lông màu đỏ trên lưng chó rừng mẹ. Chó rừng mẹ không kịp quay lại nhìn. Con chó đen liền bạo gan xông tới cắn vào chân sau của nó, nhưng nó vẫn không chịu ngừng cắn lưới ni lon, chỉ có thể dùng chân sau đập một cái thật mạnh, khiến con chó đen sợ hãi mà nhảy ra xa.

Lúc này, cái mắt lưới thứ ba có can hệ đến tính mạng đã bị chó rừng mẹ cắn đứt. Sách Đà vội vàng vùng vẫy chui từ trong tấm lưới ni lon đang quán thành từng bó ra, rồi được chó rừng mẹ đi chặn hậu, chui vào trong rừng, thoát khỏi kiếp nạn.

Đừng nói chó rừng mẹ bỏ đi theo đàn, chỉ cần trong lúc cắn lưới, quyết tâm của nó có chút nào dao động, hay nảy sinh do dự bàng hoàng trong phút chốc dưới làn tên mũi đạn và trước móng vuốt của con chó đen thì Sách Đà sớm đã trở thành oan hồn dưới họng súng của thợ săn, tấm da chó rừng mềm mượt sớm đã bị lột ra làm chăn đệm của con người rồi.

Nếu không nhờ tình máu mủ, không nhờ thiên tính của người mẹ vì con đến chết không từ, thì chó rừng mẹ chẳng thể nào cứu nó thoát ra khỏi lưới trong hoàn cảnh ngàn cân treo sợi tóc như thế.

Vậy mà nó, lúc này đây lại đang dùng đuôi xua chó rừng mẹ đứng ra làm chó cảm tử một cách vô tình. Có lẽ nó là con chó rừng không có lương tâm, tàn nhẫn nhất dưới gầm trời này, nó nghĩ thế. Không, không, nó nhất định phải nghĩ ra cách giải cứu cho chó rừng mẹ.

Bấy

Xuất phát từ bản năng ham sống sợ chết của động vật, chó rừng mẹ cứ lùi dần từng bước về phía sau, hết sức tránh xa khỏi Động Rèm Tuyết phủ đầy không khí chết chóc kia, xa một chút, xa thêm một chút.

Sách Đà dùng chân trước đẩy nhẹ vào lưng chó rừng mẹ một cái – lại một động tác thúc ép mang tính tượng trưng. Chó rừng mẹ nghẹn ngào, tiến lên phía trước một bước nhỏ.

Cũng không phải hoàn toàn không có khả năng thay đổi số phận làm chó cảm tử của chó rừng mẹ, Sách Đà nghĩ. Nếu lúc này có một con chó rừng đực già tự nguyện đứng ra thay thế chó rừng mẹ, kết cục hoàn hảo vừa quét sạch được ổ lợn vừa bảo toàn được tính mạng cho chó rừng mẹ sẽ có thể thực hiện được.

Trong đàn từng xảy ra chuyện vui mừng trong nước mắt như thế.

Lần đó, đàn chó rừng bí quá hóa liều tấn công chuồng bò của đội địa chất, chó rừng đực Tang Cáp đã thay chó rừng cái Hoàng San làm chó cảm tử. Khi ấy cần một con chó cảm tử dẫn dụ bốn con chó lai sói to lớn ra chỗ khác. Sách Đà đưa ánh mắt lựa chọn nhìn về phía Hoàng San, con chó rừng cái tuổi cao sức yếu nhất trong cả đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư. Lông đỏ trên người Hoàng San đều đã bạc màu, trở thành một thứ màu nâu đất xấu xí, con chó rừng đực già mang tên Tang Cáp trong đàn liền chui ra, thay thế Hoàng San nhận lệnh. Từ lúc còn trẻ, Tang Cáp và Hoàng San đã như hình với bóng, cùng nhau sinh con đẻ cái, trải qua mười mấy năm, tuổi tác của Tang Cáp có phần trẻ hơn Hoàng San một chút. Lúc này Tang Cáp và Hoàng San dụi đầu vào nhau, trong mắt Hoàng San rưng rưng hai hàng lệ, nó thè lưỡi hôn lên má Tang Cáp. Tiếp đó, Tang Cáp hú lên một tiếng rồi xông về phía bốn con chó lai sói...

Chó rừng đực thay chó rừng cái nhảy vào nơi nước sôi lửa bỏng, quả là một thứ tình cảm cao đẹp. Điều đó hoàn toàn khác với hành vi gian lận, lựa chọn không công bằng của chó đầu đàn. Đàn chó rừng sẽ chấp thuận hành động thể thân mang tính tự nguyện này.

Ồi, giá mà chó rừng bố Hắc Xà còn sống thì tốt biết bao, Sách Đà nghĩ.

Bố của Sách Đà là một con chó rừng to cao khỏe mạnh, giữa đám lông màu đỏ trên lưng có một đường vân đen cong cong, giống như một con rắn nhỏ màu đen uốn lượn giữa cánh đồng hoa anh túc đỏ. Chó rừng bố một lòng chung thủy với chó rừng mẹ. Sách Đà còn nhớ rất rõ, ngày nó còn bú sữa, chó rừng mẹ ở bên nó không rời nửa bước, chó rừng bố chạy đông chạy tây tìm kiếm thức ăn, sau khi tranh giành được thức ăn thường không nỡ ăn mà đem về cho chó rừng mẹ đang trong thời kì nuôi con nhỏ.

Tiếc thay, khi Sách Đà chưa đầy một tuổi, trong một lần vây bắt trâu rừng, chó rừng bố dũng mãnh nhảy lên lưng trâu đầu tiên, dùng móng trước sắc nhọn chọc vào hậu môn con trâu, lôi bộ lông vẫn còn nóng hổi của nó ra. Không biết con trâu đáng chết ấy vì đau quá hay vì hoảng sợ lông lên chạy rồi vấp phải mô đất, đột nhiên “bình” một cái ngã ngửa ra, lại còn lăn một vòng, đè chó rừng bố bên dưới. Chó rừng bố bị đè trọng thương, khó khăn lắm mới bò ra được, thì lại bị con trâu rừng đang giãy chết ấy dùng cặp sừng sắc nhọn hung hăng đâm thẳng vào bụng.

Nếu chó rừng bố Hắc Xà còn sống, Sách Đà tin rằng, trong đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư sẽ lại diễn ra một cảnh vừa vui mừng vừa thương tâm khiến chó rừng phải rơi lệ giống như lần trước Tang Cáp thay thế Hoàng San đi làm chó cảm tử. Đáng tiếc là, người đã chết không thể hồi sinh, chó rừng đã chết chẳng thể nào sống lại.

Thế nhưng sau khi chó rừng bố gặp nạn qua đời, trong đàn cũng có rất nhiều chó rừng đực khác tỏ ra quan tâm tới chó rừng mẹ đấy chứ! Bọn chúng đâu cả rồi? Bọn chúng đâu cả rồi? Chân của Sách Đà đạp nhẹ trên người chó rừng mẹ, nhưng ánh mắt lại đang tìm kiếm trong khắp cả đàn. Chó rừng đực già có một đám lông vân trắng trên mông, tên gọi là Phân Trắng, đang ngồi trong một cái hố tuyết nông cách chó rừng mẹ chừng vài bước. Tay này lúc còn trẻ có tình ý với chó rừng mẹ, cứ quanh quẩn bên chó rừng mẹ như hình với bóng, khi chó rừng mẹ khát, muốn ra hồ uống nước, nó liền chạy về phía trước thay chó rừng mẹ mở đường, đuổi hết những con đĩa đáng ghét và những con rắn độc đang trốn trong lùm cỏ; chó rừng mẹ trông thấy một con ếch xanh đang kêu uôm oạp trên lá sen, nó liền nhảy tùm xuống hồ, chẳng thèm để ý đến việc nước hồ sẽ làm ướt bộ lông.

Ồ, còn cả tay chó rừng đực tên là Đực Già nữa, lúc còn trẻ nó cũng rất thích liếm đuôi chó rừng mẹ, toàn rình lúc nửa đêm chó rừng mẹ đang ngủ say, rón rén bò đến bên cạnh chó rừng mẹ, thè cái lưỡi ướt ướt của mình ra liếm láp cái đuôi trơn mượt như nhung của chó rừng mẹ, như thể cái đuôi ấy làm từ mật không bằng. Có lúc chó rừng mẹ bị Đực Già làm tỉnh giấc, liền tức giận đập nó ngã chổng vó. Bất kể chó rừng mẹ đánh mạnh đến đâu, Đực Già cũng chưa từng trở mặt hay đánh lại, mà cứ rạp xuống mặt chó rừng mẹ như một đồng bùn, ngẩng đầu cao giọng phát ra những tiếng hú rất buồn cười, mặt đầy vẻ đau khổ, như thể sắp ngất đi ngay được. Lúc này tuy Đực Già đứng cách chó rừng mẹ khá xa, ở giữa còn có mỏm đá con cóc ngăn cách, nhưng hoàn toàn không thể không thấy tình cảnh khổ sở của chó rừng mẹ.

Còn nhớ có một lần, chó rừng mẹ bắt được một con chuột trong đám cỏ mọc đầy cây Diểu Bất Túc (một loài cây có gai), chẳng may bị gai độc đâm vào hông, vết thương sưng tấy lên. Khi gặp phải vết thương như vậy, chó rừng sẽ không ngừng liếm vết thương, bởi nước bọt của chúng có tác dụng giảm đau và tiêu viêm. Nhưng chỗ bị thương lại gần phía sau sống lưng, chó rừng mẹ chẳng thể nào tự mình liếm được đến nơi, cần một con chó rừng khác giúp. Phân Trắng và Đực Già đều tranh nhau phục vụ chó rừng mẹ. Phân Trắng vừa mới trèo lên lưng chó rừng mẹ liếm được vài cái vào chỗ ngứa ngứa, Đực Già liền ngoạm lấy đuôi lôi nó xuống, rồi hí hửng thay thế nó liếm vết thương cho chó rừng mẹ. Phân Trắng hậm hực kêu lên, cắn một phát vào đuôi Đực Già, khiến Đực Già ngã ra một bên. Hai con chó rừng đực vì tranh giành quyền liếm vết thương cho chó rừng mẹ mà đánh nhau đến sứt đầu mẻ trán, cứ như thể vết thương ngứa ngứa của chó rừng mẹ là sơn hào hải vị không bằng.

Lúc này, bất luận là Phân Trắng hay Đực Già, chỉ cần chúng chịu lấy ra một nửa sự nhiệt tình hồi ấy, cũng đủ dùng khí để đứng ra thay chó rừng mẹ đảm nhận vai trò chó cảm tử.

Sách Đà cố gắng dùng ánh mắt nhắc nhở Phân Trắng, ông cũng già đến mức con thỏ cũng chẳng bắt nổi nữa rồi. Ông đã từng một mực yêu thương chó rừng mẹ, lẽ nào không thể đứng ra hi sinh sao? Phân Trắng giương mắt nhìn, lạnh lùng nhìn chó rừng mẹ đang tiến dần về phía Động Rèm Tuyết, trên mặt đến một chút vẻ thương hại cũng chẳng có.

Đực Già, móng vuốt trên chân ông đã cùn rồi, cùng lắm chỉ sống được nửa năm đến một năm nữa mà thôi.

Ông đã từng say mê chó rừng mẹ là thế, sao còn keo kiệt cái mạng tàn chẳng được bao lâu kia nữa.

Sách Đà nghiêng đầu phát ra một tràng tiếng kêu cầu khẩn đối với Đực Già. Chẳng phải ông rất thích liếm đuôi chó rừng mẹ sao, chỉ cần ông chịu dừng cảm đứng ra, chó rừng mẹ nhất định sẽ nhấc đuôi lên cho ông liếm thỏa thích. Không, không, chó rừng mẹ sẽ còn thè lưỡi hôn lên mặt và sống lưng ông, tặng cho ông sự cảm kích, tán dương, tôn kính và tình yêu vô bờ nữa.

Biểu hiện của Đực Già càng tệ hơn, đôi mắt đang nhìn chăm chăm vào chó rừng mẹ kia lộ rõ vẻ hung tàn, hai chân sau không ngừng cào lên mặt tuyết, khiến cho bầu trời vốn đã u ám càng thêm phần thê lương. Lão già này lại còn dẫn đầu cất tiếng hú thúc giục Sách Đà, trách Sách Đà xua đuổi chậm quá, làm chưa đủ mạnh. Nó chỉ mong chó rừng mẹ nhanh nhanh đi vào chỗ chết, để nhanh chóng đổi lấy món thịt lợn rừng thơm ngon lành cho chặt dạ.

Đúng là đồ chó đẻ!

Chó rừng mẹ dường như rất biết thân biết phận, mặc dù một mực vùng vẫy, nhưng nó không hề đưa ánh mắt cầu cứu nhìn những con chó rừng đực từng dây dưa tình cảm với mình lấy một lần.

Chó rừng mẹ đã già rồi. Giống cái của bất kì loài động vật nào cũng vậy, lúc còn trẻ là một đóa hoa, đến khi già chỉ còn là bã đậu.

Chó rừng mẹ lúc còn trẻ xinh đẹp biết bao, cái eo thon gọn, cặp mông tròn trịa, lông dày mượt mà, bộ ngực đầy đặn, đôi tai nhọn hoắt, đôi mắt thông minh, lông đỏ lấp lánh như thể dùng hào quang dệt thành, đôi môi màu đen nhạt có sức quyến rũ trời sinh hút hồn lũ chó rừng đực. Nếu bây giờ chó rừng mẹ vẫn còn trẻ, có lẽ Phân Trắng và Đực Già sẽ vì một nụ cười hay ánh mắt mê hồn của nó mà chịu đứng ra nhảy vào nơi nước sôi lửa bỏng. Nhưng giờ đây, vật đổi sao dời, tình cảm nồng cháy sớm đã theo tuổi tác của chó rừng mẹ mà dần dần phai nhạt, cuối cùng đã tan theo mây khói.

Thời gian không thể nào chảy ngược, tình cảm cũng chẳng thể nào quay trở lại.

Có lẽ thứ dễ thay đổi nhất, không đáng tin nhất trên đời chính là tình cảm khác giới.

Xem ra, Tang Cáp và Hoàng San là ngoại lệ duy nhất.

Sách Đà rầu rĩ từ bỏ hi vọng sẽ có một con chó rừng đực già nào đó từng có quan hệ đặc biệt với chó rừng mẹ chịu đứng ra gánh vác thay trách nhiệm làm chó cảm tử.

Tám

Dưới sự bức bách của Sách Đà, chó rừng mẹ đã bước mười mấy bước về phía Động Rèm Tuyết. Khe đá đã gần trong gang tấc, từ trong hang từng trận mùi hôi tanh của lợn rừng bốc ra. Trong khe đá vang lên tiếng động âm ỉ, chắc hẳn lợn rừng mẹ có dự cảm rằng đàn chó rừng sắp tiến hành một đợt tập kích dữ dội, nên nó đang mài răng giữa móng, chuẩn bị cho cuộc vật lộn sinh tử.

Chó rừng mẹ ngồi xổm trước khe đá, đưa cặp mắt u buồn nhìn lên bầu trời xám xịt, phát ra những tiếng hú “u...u...u” không rõ là đang kêu thương hay đang nguyên rủa.

“U...” đàn chó rừng đồng thanh hú lên.

Sách Đà hiểu, đàn chó rừng đang tiến hành thúc giục, bức bách tập thể. Trời sắp tối, gió Bắc lạnh thấu xương sắp làm cho bốn chân chúng đông cứng lại, cái đói khiến mấy con chó rừng nhỏ yếu đến mức không đứng nổi nữa, chúng đã đợi đến sốt cả ruột lên rồi.

Nó lao về phía chó rừng mẹ, há miệng cắn một miếng vào khoeo chân chó rừng mẹ. Đây là một sự cảnh cáo, một sự trừng phạt. Thân là chó đầu đàn, nó buộc phải làm như vậy. Sự nhẫn nại của đàn chó rừng chỉ có giới hạn, nếu nó cứ dùng dằng không quyết, rất khó có thể tưởng tượng nổi lũ chó rừng đã đổi xanh cả mắt này có thể làm ra những chuyện gì. Đương nhiên, nó không cắn thật đau như bình thường đối phó với những con chó cảm tử mặt dạn mày dày khác mà vẫn nể nang, há miệng rõ to như thể đang cắn một đòn chí mạng, nhưng thực ra là hư trương thanh thế, nó chỉ cắn xước tí da của chó rừng mẹ mà thôi.

Nó trông thấy một giọt nước mắt chảy dài trên khóe mắt chó rừng mẹ.

Tim nó lại quặn lên một hồi. Nó quả thực đã hết cách, không nghĩ ra cách gì có thể cứu được chó rừng mẹ nữa. Hãy đối mặt với hiện thực, chấp nhận số phận đi.

Chó rừng mẹ bất thành linh chồm lên, cắn vào tai Sách Đà. Sách Đà có phần bị bất ngờ, nhưng nhanh chóng hiểu ra đây là hành vi phản bội cực kì hiếm gặp trong xã hội chó rừng của chó cảm tử. Chó rừng mẹ tức nó, hận nó, giận nó, oán nó, nên muốn trả thù nó. Nó hoàn toàn có thể nhanh nhẹn cúi đầu tránh được cú đớp của chó rừng mẹ; mặc dù thể tấn công của chó rừng mẹ rất dũng mãnh, nhưng động tác lại chậm chạp; nó còn có thể thừa cơ cắn vào cổ họng chó rừng mẹ. Nhưng nó đã từ bỏ cơ hội tránh đòn và đánh trả, đứng yên cho chó rừng mẹ ngoạm trọn lấy tai trái của mình.

Bản thân bị mất đi một bên tai, có lẽ sẽ giảm bớt được nỗi oán hận của chó rừng mẹ, Sách Đà nghĩ, tình mẫu tử không thể chia cắt có lẽ sẽ dễ dàng chia cắt hơn. Nó chờ đợi, đợi cái tiếng lách cắc khi xương tai mềm bị hàm răng chó cắn đứt, đợi cái đau thấu vào tim và cảm giác tê dại liên kề, đợi dòng máu mẩn mẩn trào ra từ vết thương chảy vào trong miệng. Máu có thể làm vơi đi tình thương và sự đồng tình của nó với chó rừng mẹ, thứ tình thương và đồng tình vốn tương khắc như nước với lửa với thân phận chó đầu đàn của nó. Máu cũng có thể khiến chó rừng mẹ tỉnh ngộ, từ bỏ cuộc chiến vô nghĩa với số phận.

Chẳng thà nó mất đi một bên tai để giảm nhẹ phần nào cảm giác tội lỗi nặng nề của việc bắt mẹ đẻ mình đi làm chó cảm tử.

Nó không vùng vẫy, không động đậy, cứ yên lặng chờ đợi.

Chó rừng mẹ từng vì cứu nó mà bị tên đạn của thợ săn bắn mất một nửa bên tai, giờ nó để chó rừng mẹ dễ dàng cắn đứt tai trái của mình, coi như là trả hết cả gốc lẫn lãi cho món nợ tình cảm ấy.

Lấy một đổi một, coi như trút được gánh nặng.

Kì lạ thay, qua một lúc lâu, vẫn không thấy tiếng xương tai gãy lách cắc và cái đau thấu tim gan, chỉ thấy mang tai có phần hơi rát. Răng chó rừng mẹ vẫn chưa rụng, vẫn chưa già đến nỗi một cái tai cũng không cắn đứt nổi. Chó rừng mẹ, mẹ còn do dự gì nữa, cắn thì cứ cắn đi, mẹ có quyền dùng máu để trút hết sự bất mãn với đứa con bất hiếu này.

Bỗng nhiên chó rừng mẹ há miệng ra, lùi về phía sau một bước. Tai trái của Sách Đà được nhả ra từ cái miệng ẩm áp của chó rừng mẹ. Vành tai vẫn còn nguyên vẹn, chỉ dính đầy nước bọt của chó rừng mẹ mà thôi.

Chó rừng mẹ hú dài một tiếng vô vọng.

Tâm hồn Sách Đà lại một phen chấn động. Mặc dù tức nó, hận nó, giận nó, oán nó, nhưng chó rừng mẹ vẫn không nỡ cắn đứt tai nó, không nỡ khiến nó trở thành con chó rừng cụt tai xấu xí.

Thực ra, nếu tính tuổi tác một cách chính xác, chó rừng mẹ không phải là già nhất trong đàn chó rừng đỏ Ai Đê Tư. Chó rừng mẹ già khắp khiêng Đạt Man Hồng sinh sớm hơn chó rừng mẹ hai tháng. Nhưng nhìn bề ngoài, chó rừng mẹ trông già hơn nhiều so với Đạt Man Hồng. Trong lòng Sách Đà hiểu rất rõ, chó rừng mẹ vì muốn cho nó được ngồi vững trên chiếc ghế đầu đàn, nên mới nhanh chóng từ chỗ trẻ trung xinh đẹp trượt dốc xuống tuổi xế chiều mắt mờ chân chậm.

Không lâu sau khi chó đầu đàn Vương Nãi Mạc bị mất quyền, Sách Đà vẫn chưa đứng vững ở cương vị chó đầu đàn, liền bị chó rừng mẹ La La thách đấu.

La La lớn hơn nó nửa tuổi, nanh vuốt sắc nhọn như nó, thân thể cao to như nó, trước khi nó lên làm chó đầu đàn mới, địa vị của La La và nó ở trong đàn là ngang nhau, đều là những trụ cột săn mỗi cừ khôi. Nếu nghiêm túc so sánh xem tài nghệ săn mỗi của nó và La La ai mạnh hơn ai, công bằng mà nói, mỗi con đều có những tuyệt chiêu riêng. Khi đi săn những động vật ăn cỏ cỡ lớn, Sách Đà có thể bất thành linh nhảy lên trên lưng con mồi đang bỏ chạy, rồi cứ thế bám chặt như đĩa, mặc cho con mồi nhảy nhót giãy giụa thế nào cũng đừng hòng hất được nó xuống. La La bật cao rất giỏi, có thể nhảy lên cao hơn hai mét ngoạm con lười đang ngủ gục từ trên cành cây xuống.

Trong các loài động vật có ý thức cộng đồng, trật tự đẳng cấp của hai cá thể càng gần nhau, độ căng thẳng giữa chúng sẽ càng cao. La La đương nhiên không phục khi thấy Sách Đà dễ dàng trở thành chó đầu đàn, nó coi đó là một sự sắp đặt không cân bằng của số phận. Mâu thuẫn không thể tránh khỏi liền nảy sinh.

Khi bắt được con mồi, La La trắng trợn tranh trước phần nội tạng bổ béo nhất. Thứ tự chia phần chính là trật tự đẳng cấp, đây rõ ràng là một sự cố ý khiêu khích. Buổi tối ngủ trong động thạch nhũ, La La cũng ngang nhiên chiếm lấy vị trí trung tâm đáng lẽ phải thuộc về chó đầu đàn. Có một lần trong lúc chạy nhanh, Sách Đà vô tình giẫm phải đuôi của La La, La La lại dám gào lên trước mặt nó...

Quãng thời gian đó, đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư chìm trong không khí bức bối đáng sợ, trong lòng mỗi con chó rừng đều hiểu, một trận quyết đấu tranh giành ngôi vị đầu đàn giữa Sách Đà và La La sớm muộn gì cũng sẽ xảy ra. Trong lòng Sách Đà lo lắng không yên, nó cân nhắc đi cân nhắc lại về tình hình, quả thực không nắm chắc có thể thắng được La La. Nhanh vượt vô tình, rất có khả năng cả hai sẽ cùng thương vong, vậy thì, những kẻ muốn tranh giành địa vị tiếp theo sẽ dễ dàng lôi nó xuống khỏi vũ đài.

Nó nuốt nhịn làm lành, hết sức tránh xảy ra xung đột chính diện với La La. La La muốn ăn nội tạng của con mồi thì cứ ăn đi, La La muốn ngủ giữa động thì cứ ngủ đi, hòa bình mới là điều quan trọng, nó phải gắng hết sức kéo dài thời gian trước khi xảy ra cuộc đấu tranh giành ngôi vị đầu đàn đẫm máu và bất lợi cho nó này.

Nhưng La La lại được voi đòi tiên. Lần đó đàn chó rừng ra khỏi thung lũng Cổ Giáp Nạp, nó muốn đến bãi Loa Ti cỏ cây tươi tốt, vừa ra lệnh cho cả đàn, La La đột nhiên níu ba bốn con chó rừng đực và mười mấy con chó rừng cái, chó rừng còn lại, quay đầu đi về hướng ngược lại đến thung lũng suối nước nóng.

Phương hướng đi sẵn, con đường hành quân, khu vực săn mồi xưa nay đều do chó đầu đàn quyết định, đây chẳng những là một nghĩa vụ và trách nhiệm, mà còn là biểu tượng của quyền lực. Nếu nghe theo ý La La, bảo cả đàn đến thung lũng suối nước nóng, chẳng khác nào đem uy quyền của chó đầu đàn nhường cho La La. Đây đã không còn là sự khiêu khích ngông cuồng, mà là hành vi làm phản thật rồi. Xem ra, đổ máu là điều không tránh khỏi. Nó nghiêng răng nghiêng lợi tru lên một tiếng giận dữ đối với La La, La La sớm đã có chuẩn bị, liền gập chân, cong người, dùng ánh mắt căm thù nhìn nó. Kẻ làm phản như tên đã lên cung, như đao đã tuốt ra khỏi vỏ.

Đây sẽ là một trận đấu ác liệt, không chết cũng phải bị thương.

Chính vào lúc này, chó mẹ chẳng nói chẳng rằng xông từ trong hàng ngũ xung quanh ra lao thẳng về phía La La đang nghênh ngang tự đắc. Tất cả tinh thần và sức lực của La La đều tập trung về phía đối thủ là Sách Đà, nó hoàn toàn không hề phòng bị, hành động tấn công nhanh như chớp ấy khiến nó phải sững người. Chó rừng mẹ ngoạm vào đuôi La La rồi nhất quyết không chịu buông ra. La La rú lên đau đớn, quay người đưa cả bốn chân lên người chó rừng mẹ, cào xé rách cả một mảng da thịt lớn trên đùi chó rừng mẹ. Máu chó rừng mẹ nhảy ra như xối, vết thương lộ cả xương trắng. Nhưng chó rừng mẹ vẫn ngoạm chặt lấy cái đuôi đỏ thắm tuyệt đẹp của La La không chịu buông ra. Rắc một tiếng, đuôi La La bị cắn gãy hơn một nửa, chó rừng mẹ cũng ngắt đi trong vũng máu...

La La bị mất hơn nửa cái đuôi, uy phong giảm đi hơn nửa, dã tâm cũng thu lại hơn nửa, không còn dám công khai khiêu khích Sách Đà nữa.

Chó rừng mẹ mất máu quá nhiều, nằm trên cỏ ba ngày trời mới đứng lên được, mặc dù may mắn không trở thành tàn phế, nhưng nó gãy rộc hẳn đi, lông trên trán và gáy rụng nhiều, dữ mất nhiều hơn, răng cũng lung lay, lộ vẻ già yếu không sao che giấu được.

Nó hiểu, chó rừng mẹ đã dùng cái giá rất đắt của việc sớm trở nên già yếu để thay nó dẹp bỏ chướng ngại trên đường đời, xua đi đám mây đen bao phủ trên đỉnh đầu nó.

Chín

Chột Mắt, Đầu Trắng, Đa Đa Miệng Thở, La La Đuôi Ngắn vây lấy chó rừng mẹ với ý đồ chẳng tử tế gì. Bộ râu trắng bên mép chúng chứa đầy sát khí, đồng tử màu hạt dẻ ánh lên sự tàn nhẫn. Chúng đứng thành vòng cung từ từ ép sát về phía chó rừng mẹ đang chân chừ trước cửa Động Rèm Tuyết, không hú, không tru cũng không gào rú, đối với loài chó rừng mà nói, im lặng là tín hiệu nguy hiểm nhất.

Sách Đà biết mấy con chó rừng đực ngang ngược này muốn làm gì. Chúng muốn trừng phạt con chó cảm tử đã dám to gan làm phản, chúng sẽ xé xác chó rừng mẹ một cách tàn bạo.

Sách Đà vốn đang đứng cạnh chó rừng mẹ, nó chẳng kịp nghĩ sâu hơn, lắc mình một cái đứng chặn giữa

bốn con chó rừng đực và chó rừng mẹ, lưng dựa vào chó rừng mẹ, đối mặt với lũ chó rừng đực khí thế hung hăng, phát ra tiếng kêu ngắn mang tính can ngăn. Nó quyết không thể nhìn cảnh chó rừng mẹ bị xé xác một cách tàn bạo.

Bốn con chó rừng đực dừng bước, con nọ nhìn con kia, dường như đang trao đổi suy nghĩ, thống nhất ý kiến. Bỗng nhiên, Chột Mắt, Đầu Trắng, Đa Đa Miệng Thở lấy La La Đuôi Ngắn làm trung tâm, mấy cái miệng ghé sát vào nhau cùng hú lên, tiếng hú lúc dài lúc ngắn, hết đợt này đến đợt khác, du dương trầm bổng, lạnh lùng thê lương, kéo dài trong gần một phút.

Sách Đà là chó đầu đàn, nó đương nhiên hiểu mấy con chó rừng đực áp mặt ghé sát miệng vào nhau như thế có ý nghĩa gì. Đây là nghi thức kết thành đồng minh độc đáo của đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư, một cuộc hội họp nhằm thông đồng cấu kết, kéo bè kéo cánh với nhau, một lời tuyên thệ sẽ giúp đỡ lẫn nhau chống lại kẻ thù chung. Không nghi ngờ gì nữa, chúng liên kết với nhau chính là để chống lại Sách Đà.

Không dễ Sách Đà kịp nghĩ ra cách ứng phó, cả đàn chó rừng sau lưng cũng nhón nháo cả lên, những con chó rừng đang nằm, ngồi hoặc ngồi xổm đều đứng hết cả lên, tập trung về phía Sách Đà, chậm rãi áp sát vào. Một mảng màu đỏ nhích dần từng bước trên nền tuyết trắng xóa, trông như đám lửa dần dần cháy lan ra. Đây quả là một màn khủng bố đỏ khiến người ta nhìn mà khiếp sợ.

Lúc này Sách Đà mới nhận thấy mình đã chọc giận số đông. Dù nói thế nào chăng nữa thì bốn con chó rừng đực xông lên bao vây chó rừng mẹ cũng là dưới ngọn cờ bảo vệ chế độ chó cảm tử vốn là truyền thống của đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư. Nhìn từ góc độ sinh tồn, cho dù chó rừng mẹ có bị xé thành từng mảnh chẳng nữa thì cũng là tự chuốc vạ vào thân, hình phạt đúng người đúng tội. Thân là chó đầu đàn, nó không có quyền can thiệp vào, cũng không có quyền ngăn trở bọn chúng. Sách Đà đã làm trái với quy định, quay người ngăn trở chúng, nên trong mắt đàn chó rừng, nó đã trở thành đồng đảng của kẻ phản bội, trở thành kẻ tội đồ phá hoại chế độ chó cảm tử, gây nguy hại cho sinh tồn của cả đàn.

Đây là lí do tốt nhất để đồng loạt tấn công, cũng là cái cớ hay nhất để phát động đảo chính.

Nguy hiểm đã cận kề. Giờ nó chỉ còn một cách giải thoát duy nhất, chính là lập tức quay đầu lại, làm kẻ đầu tiên xông vào chó rừng mẹ, không diễn kịch mà phải làm thật, không mang tính tượng trưng mà phải thực sự dùng móng nhọn cào da xé thịt chó rừng mẹ, dùng răng sắc rút gân róc xương chó rừng mẹ, dùng máu của chó rừng mẹ để rửa sạch những nghi ngờ rằng nó có ý định làm phản, dùng tính mạng của chó rừng mẹ để tự cứu bản thân thoát khỏi cảnh ngàn cân treo sợi tóc. Nếu nó không làm như vậy, sẽ chỉ có một kết cục, đó là giống như chó rừng mẹ, bị đàn chó rừng đã mất hết lí trí kia ăn tươi nuốt sống. Dù lựa chọn con đường nào, nó cũng cần lập tức đưa ra quyết định.

Nếu Sách Đà là một con chó rừng giống như định nghĩa của con người, nó sẽ không hề do dự mà quay người lại dìm chó rừng mẹ trong vũng máu; chó rừng trong từ điển của con người gần như là từ đồng nghĩa với loài ma quỷ điên cuồng mất hết lương tâm. Nhưng Sách Đà là một con chó rừng thực sự bằng xương bằng thịt của sườn núi Nhật Khúc Ca, nó bỗng nhiên xoay người lại, nhảy lên thật cao, vượt qua đỉnh đầu chó rừng mẹ, vũng vàng đáp xuống trước cửa Động Rèm Tuyết. Nó hướng vào trong khe đá tru lên một tiếng hùng hồn.

Nếu chó rừng mẹ không tự cắn vú mình, dùng máu để nuôi nó, sinh mạng nhỏ bé của nó sớm đã chẳng còn; nếu chó rừng mẹ không mạo hiểm với chính mạng sống của mình trước làn mưa tên đạn, nó đừng hòng trốn thoát khỏi tầm lưới ni lông săn chim chắc chắn; nếu chó rừng mẹ không cắn đứt hơn nữa cái đuôi của La La, nó sớm đã trở thành một con chó rừng hoang địa vị thấp hèn... Tất cả những chữ “nếu” ấy cộng lại, chẳng lẽ còn không đủ để nó vì chó rừng mẹ mà hi sinh một lần ư?

Cánh đồng tuyết lặng như tờ, im ắng một vẻ chết chóc. Đàn chó rừng bị hành động của Sách Đà làm cho kinh ngạc. Một chó đầu đàn trẻ tuổi tràn trề sức sống vì một con chó rừng cái thân già sức yếu mà đứng ra làm chó cảm tử, đây là chuyện kì lạ xưa nay chưa từng có trong đàn chó rừng đỏ Ai Đế Tư, hoàn toàn không phù hợp với quy luật đào thải của sự sinh tồn. Thế nhưng, tình cảm sâu nặng và tình thương vượt qua cả sự sống chết mà hành vi hiêm gặp này thể hiện ra thì không chê trách vào đâu được.

Bốn con chó rừng đực ngừng áp sát vào chó rừng mẹ. La La Đuôi Ngắn xấu hổ cúi đầu trong tuyết. Mấy con chó rừng cái trẻ kêu lên thảm thiết.

Đàn chó rừng, vĩnh biệt!

Trong lòng Sách Đà hiểu rõ, dù cho nó có là chó đầu đàn sức lực dồi dào, sẵn mỗi thuần thực, nhưng trực tiếp vật lộn với lợn rừng mẹ hung dữ trong khe đá chật hẹp thế này, cơ hội sống sót cũng vô cùng mong manh. Nó hít một hơi thật sâu. Nó cần phải bình tĩnh lại, để ý chí và sức lực đều tập trung vào móng vuốt trên bốn chân và hàm răng sắc nhọn. Nó đã tự nguyện thay chó rừng mẹ đi làm chó cảm tử thì không thể để mất phong độ và sự gan dạ của một chó đầu đàn. Nó không thể lãng phí sinh mạng quý giá của mình một cách vô ích. Trước khi bị cặp nanh lợn rừng cắn gãy cổ, nó nhất định phải lôi được con lợn ôn dịch ấy ra khỏi động!

Lợn rừng mẹ ở trong động rên lên căng thẳng. Sách Đà vươn vai, thu bụng, dồn trọng tâm của toàn thân về phía sau lưng, chuẩn bị cho đợt tấn công cuối cùng trong đời.

Đúng vào khoảnh khắc lúc Sách Đà ngấm chuẩn khe đá, cong chân sau chuẩn bị dùng sức bật vào trong, đột nhiên, vai phải của nó bị xô mạnh một cái, toàn thân nghiêng về bên trái, nó đứng không vững ngã lăn ra, lợn hai vòng, lăn xa mấy bước ra khỏi cửa động.

Nó giận dữ trừng mắt nhìn quanh, trời, hóa ra là chó rừng mẹ xô ngã nó! Chó rừng mẹ đã thay nó đứng trước cửa Động Rèm Tuyết. Trông chó rừng mẹ hiên ngang, bộ lông rồi bởi dựng đứng lên một cách kì lạ, màu lông nhàn nhạt cũng đột nhiên trở nên lấp lánh, sinh mạng như được tử thần lau cho sáng bóng. Dưới nền tuyết trắng phau, chó rừng mẹ giống như một mảnh vỡ của mặt trời, một luồng hào quang từ trên cao rọi xuống.

“U...” chó rừng mẹ phát ra tiếng hú đau lòng xé ruột.

Không để Sách Đà kịp bò dậy, chó rừng mẹ liền chui vào trong khe đá như một ngọn lửa.

Con lợn rừng trong khe đá kêu gào ầm ĩ như bị lửa thiêu, tiếp đó từ bên trong phát ra những tiếng cắn xé kịch liệt, tiếng hú của chó rừng mẹ, tiếng rên của lợn rừng và tiếng hét hoảng sợ của lũ lợn rừng con hòa thành một bản giao hưởng có một không hai. Trong khe đá quá chật hẹp, Sách Đà chẳng thể chui vào giúp chó rừng mẹ một tay. Khe đá tối đen như mực, chẳng thể nhìn thấy gì, chỉ thấy thân sau của chó rừng mẹ xoay qua xoay lại trước cửa động. Chó rừng mẹ từng bước lùi ra ngoài, một dòng máu tanh từ trong khe thấm ra, nhuộm đỏ cả mảng tuyết lớn trước cửa động.

Cuối cùng, chó rừng mẹ cũng lôi được nửa thân trước của lợn rừng ra khỏi khe đá.

Trên mặt chó rừng mẹ bê bết máu, nửa tấm da đầu bị lợn rừng xé toạc, lộ ra xương sọ màu trắng xám. Một chân trước của chó rừng mẹ chọc vào mắt trái lợn rừng, con mắt lồi như quả cầu thủy tinh đục đờ đờ trên không. Hai chân sau của chó rừng mẹ hết sức ghi chặt ra sau. Trên mặt lợn rừng máu me be bết, đưa một chân trước quặp lấy eo chó rừng mẹ, dồn toàn sức đưa cái mồm nhọn hoắt ra phía trước. Đột nhiên, răng nanh lợn rừng đâm trúng bụng chó rừng mẹ, cái đầu lợn lắc sang hai bên, roạt một tiếng cấn da bụng chó rừng mẹ rách ra một khoảng lớn, ruột gan trôi đầy xuống đất. Chó rừng mẹ đã chẳng còn hơi mà kêu lên nữa.

Có lẽ gió Bắc lạnh thấu xương và tuyết bay đầy trời ở bên ngoài đã khiến cho đầu óc đang nóng bừng bừng của lợn rừng bình tĩnh trở lại, có lẽ đàn chó rừng đồ quách bên ngoài động đã khiến nó ý thức được tình cảnh nguy hiểm của bản thân, có lẽ chó rừng mẹ máu đã sắp cạn, sức đã sắp tàn nên lực kéo ra bên ngoài giảm xuống, lợn rừng bỗng ngừng tiến lên phía trước, quay đầu ra sức rút về phía sau. Chó rừng mẹ không giữ nổi, lại còn bị kéo lại vào trong khe đá.

Nếu để cho lợn rừng lôi lại vào trong khe đá, bao công lao của cả đàn đều sẽ xuống sông xuống biển, máu của chó rừng mẹ cũng sẽ chảy một cách vô ích. “U...u...”, đàn chó rừng đồng thanh tru lên. Có lẽ đây là đội cổ vũ bi tráng nhất trên thế giới. Chó rừng mẹ liều nốt chút sức lực cuối cùng, bật ra ngoài cửa khe đá, đưa cổ mình dâng lên trước cái mồm hôi mù của lợn rừng. Lợn rừng bất giác dùng răng nanh xọc mạnh vào cổ chó rừng mẹ, tạm thời dừng động tác lui vào trong hang. Chó rừng mẹ thừa cơ dùng chân trước còn lại chọc vào mắt phải của nó.

Cơn đau dữ dội khiến lợn rừng mất hết lí trí, hai mắt bị mù khiến nó không thể nhận rõ được phương hướng, thân thể nó chui ra khỏi hang, xông về phía chó rừng mẹ ngoạm lung tung.

Vào khoảnh khắc lợn rừng mẹ chui ra khỏi khe đá, Sách Đà nhanh nhẹn nhảy lên lưng nó, trở hết những tuyệt chiêu sở trường và lợi hại nhất của chó rừng, đưa một bàn chân móng vuốt sắc nhọn vào hậu môn lợn rừng, ngoáy lợn trong gan ruột nó.

Con lợn ôn dịch đã đau đến mức không còn biết gì nữa rồi.

Đàn chó rừng reo mừng chiến thắng, mang niềm vui cuối cùng cũng được giải thoát khỏi cái đói, nhất tề xông lên. Dưới bầu trời xám xịt diễn ra một trận đồ sát điên cuồng.

18. Chương 18: Chó Rừng

Tên Latinh của chó rừng: *Cuon alpinus*

Phân loại động vật học

Chó rừng thuộc lớp động vật có vú, bộ ăn thịt, họ Chó, chi chó rừng. Do lông chúng có màu đỏ, nên còn được gọi là sói đỏ. Mặc dù theo phân loại động vật học, chó rừng, sói và chó đều thuộc họ chó, nhưng thuộc các chi khác nhau, nguyên nhân bao gồm ba phương diện sau: một là chó rừng chỉ có 40 chiếc răng, ít hơn động vật trong chi Chó hai chiếc; hai là số bầu vú của chúng nhiều hơn động vật thuộc chi Chó từ bốn đến sáu cái; tổng cộng có 14 đến 16 cái; ba là giữa gót chân và đệm thịt của chúng có lông, nhưng động vật thuộc chi chó không có.

Chó rừng được chia thành nhiều loại nhỏ, nổi tiếng nhất phải kể đến chó rừng lưng bạc, chỉ sinh trưởng ở vùng Siberia. So với các loại chó rừng khác, lông chó rừng lưng bạc dày và mềm mượt hơn nhiều, đặc trưng rõ ràng nhất chính là giữa lớp lông màu hồng nâu trên lưng có một đường lông trắng tinh, từ trên gáy kéo thẳng xuống gốc đuôi, giống như đeo một dải bạc lộng lẫy.

Phân bố địa lý

Chó rừng có phân bố khá rộng, các khu vực Tây Nam, Hoa Nam, Đông Bắc Trung Quốc đều có chó rừng qua lại, các vùng Siberia của Nga, Mông Cổ, Ấn Độ, Indonesia, Malaysia và Thái Lan cũng có dấu vết hoạt động của chó rừng.

Vai trò trong tự nhiên

Chó rừng là động vật ăn thịt cỡ vừa điển hình. Thân hình chó rừng nhỏ hơn so với sói, nếu sắp xếp theo thể lực của cá thể đơn lẻ, lẽ ra nên xếp ở khoảng giữa của chuỗi thức ăn. Nhưng chó rừng tính tình hung dữ, thích sống thành đàn, một đàn chó rừng ít thì mười mấy con, nhiều thì hàng trăm con, mặc dù thân hình chúng không lớn, nhưng đàn chó rừng tập trung lại còn hung hãn hơn cả sói, có thể nói là đánh đâu thắng đó, chẳng những hạ được trâu, mà còn thường tấn công cả gấu, báo và hổ. Còn sói thường không dám chủ động đối địch với những loài lớn hơn. Hổ mặc dù được coi là “chúa sơn lâm”, nhưng nếu gặp phải đàn chó rừng, cũng sẽ biết điều mà lặng lẽ tránh xa. Từ đó có thể thấy, đàn chó rừng mới là chúa tể thực sự của rừng xanh.

Chó rừng săn động vật sống, cũng ăn cả xác chết, không kén chọn thức ăn, gặp gì ăn nấy, thuộc loại động vật ăn tạp. Cùng với kền kền và quạ, chó rừng được xem là một trong ba “công nhân dọn xác” hàng đầu trong rừng sâu.

Chó rừng trong con mắt loài người

Mọi người đều công nhận rằng, chó rừng chưa từng gây tổn thương cho loài người. Đến nay, trên thế giới chưa có ghi chép về việc chó rừng ăn thịt người. Mặc dù vậy, con người chưa từng có thiện cảm với chó rừng. Sải lang hổ báo, chó sói hoành hành, sải lang cầm quyền, chó rừng đứng đầu trong các loài ác thú, dường như trở thành từ thay thế cho “tội ác tày trời”.

Từ thế kỉ XVIII, nhà tự nhiên học nổi tiếng người Pháp Buffon trong cuốn *Chân dung các loài động vật* đã mô tả chó rừng là loài “tập trung sự vô sỉ của chó và sự đê tiện của sói, mang đầy đủ phẩm tính của cả hai loài, dường như chỉ là một sự kết hợp ghê tởm của tất cả những sản phẩm xấu xa của cả hai loài chó và sói”, đồng thời gọi chó rừng là “quạ đen trong số các loài động vật bốn chân”.

Đặc trưng hành vi

Đuôi chó rừng lớn hơn đuôi sói, nhưng không xù như đuôi cáo; tai chúng khá nhỏ, bốn chân cũng khá ngắn, lông toàn thân dày nhưng thô, thường mang màu nâu đỏ, chót đuôi màu đen, bụng và cổ màu trắng, có khi xen lẫn màu đỏ.

Chó rừng thường dừng chân ở vùng rừng rậm núi cao, chúng không biết làm tổ, thường sống trong khe đá hoặc các động thiên nhiên, hoặc ẩn mình trong các khóm cây rậm rạp. Phần lớn chúng hoạt động vào sáng sớm và chiều tà, tấn công các loài thú cỡ vừa và nhỏ.

Chó rừng có một kỹ năng đi săn mà không một loài động vật nào khác thuộc họ chó có được, đó là móc ruột của con mồi. Khi gặp được những loài động vật ăn cỏ cỡ lớn như trâu bò, chó rừng không thể cắn vào điểm chí mạng của con mồi, chúng liền áp dụng chiến thuật tập kích từ sau lưng.

Thường thì trước tiên vài con chó rừng sẽ giả vờ tấn công trực diện, xông lên cắn vào cổ con trâu nhằm thu hút hết sự chú ý của nó. Chó rừng đầu đàn thân thể to lớn, động tác nhanh nhẹn sẽ vòng ra sau lưng con trâu, đột nhiên nhảy lên phía sau nó, giống như con đĩa bám thật chặt lên mình trâu. Chó rừng ngậm lấy đuôi trâu, giương móng vuốt, dùng lực đâm thẳng vào hậu môn, thọc vào trong bụng con trâu, móng vuốt như cái móc sẽ tóm lấy ruột trâu, rút ra ngoài như chơi kéo co. Hai con chó rừng khác sẽ lập tức xông lên giúp sức, ngoạm lấy ruột trâu ra sức kéo, con trâu càng giãy dụa, ruột sẽ bị lòi ra càng nhanh. Chó rừng không chỉ móc ruột khi trâu vẫn đang sống, mà còn ăn tươi luôn, con trâu đau có khỏe mạnh đến đâu, một khi bị chó rừng móc ruột, cũng nhanh chóng trở thành một đồng thịt mặc cho đàn chó rừng tha hồ mổ xẻ. Cách này mặc dù rất hiệu quả, nhưng cũng rất hạ lưu bỉ ổi, đây có lẽ là một nguyên nhân quan trọng khiến cho chó rừng phải mang tiếng xấu.

Những câu chuyện thú vị

Các con vật trong vườn thú đều được xếp chỗ và có khẩu phần cố định. Chó rừng là động vật ăn thịt, trong vườn thú mỗi ngày mỗi con chó rừng được cung ứng một cân rưỡi thịt tươi. Nhưng lượng thịt tươi được cung cấp cho một con chó rừng trong một tuần lại không phải là $1,5 \times 7 = 10,5$ cân, mà chỉ có 9 cân. Đó là bởi vì mỗi tuần đều có một ngày phải ngừng cho chó rừng ăn, nói cách khác, chó rừng cứ bảy ngày phải nhịn đói một ngày. Sở dĩ làm như vậy, không phải là vì tiết kiệm kinh phí, cũng chẳng phải là cố tình làm khó hoặc ngược đãi chó rừng, mà là để cho phù hợp với nhịp độ ăn uống của chó rừng trong tự nhiên.

Chó rừng hoang sống trong rừng, mặc dù bản tính hung dữ hơn sói, lúc thành đàn dám tấn công cả các loài mãnh thú cỡ lớn như gấu đen, báo hoa, nhưng không phải ngày nào cũng săn được mồi, phải nhịn đói là chuyện bình thường. Theo khảo sát trong tự nhiên của các nhà động vật học, chó rừng bình quân cứ sáu bảy ngày lại có một ngày gần như không thu hoạch được gì. Các vườn thú nuôi chó rừng đều tuân theo phương thức cứ một tuần lại cho chúng nhịn ăn một ngày.

Ven biển phía nam có một thành phố mới phát triển, ở đó mới xây vườn thú, nuôi một ổ chó rừng, người nuôi còn thiếu kinh nghiệm, ngày nào cũng cho chó rừng ăn, kết quả lũ chó rừng cả ngày lười biếng ủ rũ, lại còn sinh ra ốm yếu, chỉ trong hai tháng ngắn ngủi mà có ba con chó rừng ốm chết. Khi mời chuyên gia đến khám, chuyên gia không kê đơn thuốc, chỉ đề nghị mỗi tuần cho chúng nhịn ăn một ngày, kết quả không lâu sau, những con chó rừng bị ốm đã khỏe mạnh trở lại, lũ chó rừng tinh thần phấn chấn, cả đàn chó rừng sức sống tràn đầy. Đối với chó rừng, con đói ở mức độ vừa phải đã trở thành một cơ chế sinh lí để thích nghi với môi trường của chúng.

Những trải nghiệm của tôi

Tôi đã từng có thời gian làm việc ở trạm cứu trợ động vật hoang dã Tây Song Bản Nạp. Có một lần, một người dân địa phương lên núi hái thuốc, nhặt được một con chó rừng mới sinh, liền bế nó về trạm cứu trợ. Cấp trên bảo tôi phụ trách nuôi dưỡng con chó rừng non này. Tôi dùng bình sữa cho nó uống sữa bò, sau ba tháng chuyển qua cho nó ăn cháo thịt.

Mặc dù tôi ngày nào cũng ôm nó, nhưng tôi không thích nó chút nào. Tôi phát hiện chó rừng sinh ra đã khiến người ta thấy ghét. Hình dáng nó giống chó, nhưng độ đáng yêu thì lại kém xa loài chó. Tôi là người gần gũi với nó nhất, nhưng nó chưa từng nhiệt tình vẫy đuôi với tôi như chó, thấy tôi bước vào chuồng, nó chưa từng sà vào lòng tôi nũng nịu như chó. Tôi cho nó ăn thứ này thứ khác, nó ăn no rồi liền trải đuôi ngồi xuống đất, chẳng bao giờ thè lưỡi liếm quần tôi tỏ ý cảm ơn. Khi tôi sắp ra khỏi chuồng, nó cũng chẳng bao giờ quấn quýt bên gối tôi thể hiện tình cảm lưu luyến. Tôi luôn cho rằng giữa tôi và con chó rừng nhỏ này chỉ tồn tại quan hệ thuần túy giữa người nuôi thú và con vật được nuôi, tôi đưa thức ăn, nó nhận thức ăn, tất cả chỉ có vậy, giữa hai bên là sự xa cách và lạnh lùng.

Lúc này, một người bạn tặng tôi một con chó. Đó là một chú chó Bắc Kinh lông trắng như tuyết, cũng lớn chừng bốn tháng tuổi, tên là Bống Tuyết, vô cùng đáng yêu. Tôi đứt cho nó một miếng thịt bò khô, nó liền vẫy đuôi rối rít, tôi vừa gọi tên nó, nó liền mừng rỡ sà vào người tôi, tôi ôm nó, nó liền cảm kích liếm vào mặt tôi. Tôi đương nhiên rất thích Bống Tuyết, lúc đi làm cũng cho nó đi theo, có vài lần khi cho chó rừng nhỏ ăn, tôi cũng cho nó đi cùng.

Điều khiến tôi tức giận là, khi chó rừng nhỏ lần đầu tiên thấy Bống Tuyết, nó liền giống như trông thấy kẻ địch, nghiêng răng nghiêng lợi gào lên. Tôi để Bống Tuyết đứng bên ngoài chuồng, tự mình chui vào trong chuồng cho chó rừng nhỏ ăn, uống và quét dọn vệ sinh. Nhưng chỉ cần tôi đưa Bống Tuyết đi cùng, chó rừng nhỏ liền không thèm để ý đến thức ăn tôi mang vào, mà xông ra trước lưới sắt, đuổi theo cái bóng của Bống Tuyết, điên cuồng hú lên, gặm vào song sắt kêu ken két. Đến tận khi tôi ôm Bống Tuyết bỏ đi, nó vẫn còn tiếp tục hú thêm nửa ngày nữa rồi mới chịu ăn. Chó và chó rừng không phải mới sinh ra đã là những kẻ đối địch nhau, tôi không hiểu vì sao chó rừng nhỏ lại ghét Bống Tuyết đến thế.

Có một lần, tôi cho Bống Tuyết cùng đi đến cho chó rừng nhỏ ăn, lúc tôi vào trong chuồng, sơ ý một cái, Bống Tuyết cũng lên theo vào, tôi định đuổi Bống Tuyết ra thì đã muộn, chó rừng nhỏ lao nhanh như một cơn lốc lên người Bống Tuyết mà cắn xé. Bống Tuyết hoàn toàn không phải là đối thủ của chó rừng nhỏ, khuôn mặt nhanh chóng bị cào rách, tai cũng bị cắn chảy máu. Tôi vội vàng bế Bống Tuyết lên. Chó rừng nhỏ vẫn không chịu buông tha, ra sức nhảy lên người tôi mà cắn Bống Tuyết. Tôi tức quá, đá cho nó một cái, rồi lại đá nó thêm một cái nữa vào trong góc tường, giận dữ quát âm lên mới khổng chế được bản tính hoang dã của nó.

Nhưng tôi không ngờ rằng, từ đó chó rừng nhỏ tuyệt thực, cúi đầu ủ rũ thu mình trong góc, ai đến cho ăn, cho ăn thứ gì nó cũng không ăn. Tôi đến bên chuồng, nó nhìn tôi âm ỉ khế tru lên vài tiếng, cũng không chịu ăn những thứ tôi cho. Vài ngày sau, chó rừng nhỏ gầy rộc đi, một mỗi ủ rũ, đứng trước ranh giới của sự sống và cái chết.

Chúng tôi làm việc ở trạm cứu hộ động vật hoang dã, có trách nhiệm đối xử tốt với tất cả các loài động vật hoang dã cần đến sự giúp đỡ. Không còn cách nào khác, tôi đành mời bác sĩ thú y họ Tiền đến khám bệnh. Bác sĩ Tiền đã có hai mươi năm tiếp xúc với động vật hoang dã, kiến thức uyên bác, ông nghe tôi kể xong mọi chuyện, khám cho chó rừng nhỏ xong, liền cười bảo, cơ thể nó không có bệnh, bệnh của nó là bệnh tinh thần, bệnh tinh thần cần phải dùng thuốc tinh thần mới chữa được. Bác sĩ Tiền dạy tôi một cách, tôi cần nhắc nhở hơn, cuối cùng đành miễn cưỡng nhận lời.

Sáng sớm hôm nay, tôi dắt Bống Tuyết đến bên ngoài chuồng nuôi chó rừng nhỏ, đột nhiên vung roi đánh Bống Tuyết, vừa đánh vừa mắng nhiếc thậm tệ. Bống Tuyết tự nhiên bị đánh, âm ỉ kêu lên, nhưng do bản năng phục tùng chủ nhân vô điều kiện của loài chó, nó vẫn ngoan ngoãn tìm cách chui vào lòng tôi. Tôi cắn răng, hất chân một cái, đá Bống Tuyết ra xa, rồi lại nghiêng răng mắng: “Cút!”. Bống Tuyết khóc lóc cúp đuôi chạy mất. Chính vào lúc tôi đối xử thô bạo với Bống Tuyết, kì tích đã xuất hiện, chó rừng nhỏ run rẩy chui ra từ trong góc, vô cùng thích thú xem màn trình diễn của tôi.

Sau khi đánh đuổi Bống Tuyết đi, tôi chui vào trong chuồng, đổ cháo thịt vào trong chậu, chẳng cần tôi giục, chó rừng nhỏ liền ăn ngấu nghiến. Phán đoán của bác sĩ Tiền là đúng, chó rừng nhỏ thấy tôi chuyển tình thương với nó sang cho Bống Tuyết, vì ghen tị nên nó mới nhìn Bống Tuyết với ánh mắt căm thù; tôi mắng nó, đá nó trước mặt Bống Tuyết, mặc dù vết thương trên người nó không có gì đáng kể, nhưng trong lòng lại bị tổn thương nghiêm trọng, cho nên nó mới tuyệt thực. Trước đây tôi cứ tưởng chó rừng lạnh lùng vô tình, xem ra hiểu biết của tôi và chó rừng còn quá nông cạn, thực ra chúng rất trọng tình cảm, chỉ là chúng không giỏi thể hiện ra như chó mà thôi.

Hiện trạng sinh tồn

Do thành kiến của người đời, chó rừng xưa nay không được coi trọng, cuộc sống cực kì khó khăn. Trước đây cao nguyên Diên Bắc thường xảy ra chuyện đàn chó rừng tấn công gia súc, nhưng vào năm 2002; khi Sở nghiên cứu động vật thuộc Viện khoa học Trung Quốc đưa một đội khảo sát đến châu Địch Khánh, trải qua 61 ngày mà chẳng thấy bóng dáng một con chó rừng nào.

Loài chó rừng lưng bạc Siberia quý hiếm, vào thập niên 70 của thế kỷ trước vẫn còn khoảng ba nghìn con, đến năm 2003, chỉ còn lại chưa được 400 con. Hiện nay chó rừng đã được đưa vào danh sách các loại động vật cần được bảo vệ cấp hai của Trung Quốc.

Chó rừng quả thật có kỷ luật nghiêm khắc nhất, tổ chức chặt chẽ nhất, đẳng cấp rõ ràng nhất trong số tất cả các động vật sống thành đàn; trong đàn chó rừng có chó đầu đàn, chó lính, chó bảo mẫu, còn có cả chó cảm tử lúc nào cũng sẵn sàng vì cả đàn mà hi sinh thân mình, giống như một tổ chức quân sự hoàn thiện.

Mỗi loài động vật có thể sống đến ngày hôm nay đều là kẻ xuất chúng trong quá trình tiến hóa. Chúng ta nên cảm ơn tạo hóa đã ban cho loài người thế giới tự nhiên phong phú đa dạng, nhất thiết đừng vì thiếu hiểu biết và những định kiến mà kiến cho một loài động vật hoang dã thông minh như chó rừng bị tuyệt chủng.

19. Chương 19: Đại Vương Tiểu Thuyết Động Vật

Bước vào thế giới động vật

Tôi viết tiểu thuyết về động vật, thường xuyên nhận được thư của độc giả, bên cạnh những lời động viên nhiệt tình, cũng có nhiều người hiếu kì hỏi những câu chuyện về động vật mà tôi viết có phải đều là trải nghiệm của bản thân hay không. Câu trả lời của tôi là đúng như vậy.

Khi tôi mười sáu tuổi, gặp đúng thời kì vận động thanh niên trí thức lên núi hoặc về nông thôn, thanh thiếu niên trong thành phố đều bị đuổi về định cư ở nông thôn, tôi cũng phải tạm biệt Thượng Hải trong tiếng khóc của mẹ và các chị em, đến một trại tên là Man Quảng Lộng của người dân tộc Thái ở Tây Song Bản Nạp, tỉnh Vân Nam.

Nơi ấy xa rời đô thị, đất rộng người thưa, bốn phía đều là rừng nhiệt đới rậm rạp um tùm, được tôn vinh là “vương quốc thực vật” và “vương quốc động vật”. Ra đồng cày cấy, cỏ vẫn cứ quanh quẩn bên mình; lên núi chặt củi, thường trông thấy ngựa, hươu và dê núi. Nơi ấy chẳng những có nhiều loài động vật hoang dã, mà còn có thể khiến người ta cảm nhận được mối thân tình sâu sắc giữa con người và các loài động vật. Khi thầy mo lên đồng thường dùng chuỗi hạt được làm từ hai mươi bốn mảnh xương bánh chè của mười hai loài thú, bao gồm hổ, báo, chó rừng, sói, chó, trâu, ngựa, lợn, dê, la, hươu, hoẵng; ngoài cổng trại điêu khắc hình voi trắng và gấu đen, trên vách tre của nhà nào nhà nấy đều treo đầu trâu rừng; những lời chúc mừng trong hôn lễ bao gồm: Chúc chú rể chất phác như trâu, nhanh nhẹn như khỉ, dũng cảm như báo, chúc cô dâu xinh đẹp như chim công, hiền dịu như phượng hoàng đất, đảm đang việc nhà và chăm sóc con cái như chó rừng lưng bạc; vật chôn theo trong lễ tang thường là các tượng chim hoặc thú bằng gỗ, dường như dù ở dương gian hay âm phủ, phải làm bạn với động vật thì cuộc đời mới hoàn chỉnh.

Vùng này còn lưu truyền rất nhiều những câu chuyện thú vị về động vật, như hổ đi bắt nhé bị trâu húc chết; để trả ơn ông lão từng cứu một con voi cái, đàn voi đã dùng vòi múc nước giúp ông tưới cho cánh đồng ngô sắp chết trong mùa hạn hán; gấu chó mặc quần áo lấy trộm được của người, khiến cho dê ngơ ngác chạy vào trong núi. Những chuyện như thế nhiều như lá rừng, muốn hái cũng không sao hái hết được.

Tôi sống ở trại Man Quảng Lộng sáu năm, vì kế sinh nhai, tôi từng nuôi bò, chăn ngựa, đem chim ưng thả ra sông Lan Thương bắt cá, dắt chó lên núi Bồ Lăng đi săn, gần như ngày nào cũng tiếp xúc với động vật, tận mắt chứng kiến biết bao câu chuyện cảm động về động vật.

Có một lần, tôi trèo lên cây lấy tổ chim, không cẩn thận làm rơi tổ ong vò vẽ, đàn ong giận dữ đuổi theo tôi khắp nơi. Con chó săn trung thành của tôi liền mình xông lên, hướng lên trời vừa sủa vừa cắn, giúp tôi

nhân cơ hội đó mà chạy thoát thân, còn nó thì bị bầy ông đốt tới chết.

Lại có một lần, tôi bị một đàn chó rừng, hay còn được gọi là sói đỏ bao vây bên một cây to trơ trọi, hai ngày liền không có lấy một hạt cơm hay giọt nước, đói đến mức sắp suy kiệt. Một con chim ưng săn mồi được tôi nuôi bay từ trong trại vào rừng tìm thấy tôi, lại bay về trại báo cáo với thôn trưởng, dẫn đoàn thợ săn đến cứu tôi thoát khỏi đường cùng.

Quãng đời kì diệu ấy đã cho tôi nguồn tư liệu sáng tác vô cùng phong phú.

Cuốn tiểu thuyết về động vật đầu tiên của tôi được viết vào năm 1979. Khi đó, tôi làm cán bộ thời sự phân khu quân đội ở Tây Song Bản Nạp. Có một hôm, một người bạn học cùng đội trong trại trước đây đến chơi, cho tôi biết một tin, ông nuôi voi trong trại, người dành cả nửa đời nuôi voi cho quan thổ ty đã mất. Ngày tôi là thanh niên trí thức ở nông thôn rất thân với ông nuôi voi ấy, nghe đồn ông có thể hiểu được tiếng của voi, có thể nói chuyện với voi, con voi dù có bất kham khó thuần đến đâu, qua tay ông nuôi dưỡng, cũng sẽ trở thành voi nhà dễ bảo. Tôi còn nghe chính miệng ông nói, ông từng vì không nhẫn tâm để thổ ty xẻ ngã voi mà đã thả cho một con voi đi mất.

Sau khi người bạn học đưa tin ấy đi khỏi, đêm đó tôi không sao ngủ được, cứ nghĩ mãi về ông nuôi voi. Ông cả đời nuôi voi, sau khi chết vẫn giữ quan hệ với loài voi, như thế cuộc đời mới có thể xem là đã đặt một dấu chấm hoàn chỉnh. Tôi cảm thấy con voi rừng được ông thả nên chạy từ trong rừng về trại, đứng trước mộ ông gào khóc, để tỏ lòng thương tiếc. Cứ nghĩ mãi nghĩ mãi, tôi liền nghĩ ra một thiên tiểu thuyết, lấy tên là Khi đàn voi di cư. Bản thảo viết xong, tôi gửi về báo Văn học thiếu nhi ở Bắc Kinh, nửa tháng sau thì nhận được hồi âm, trong thư biên tập viên hết lời khen ngợi, khuyến khích tôi tiếp tục viết những tiểu thuyết về động vật mang đậm sắc thái địa phương như thế.

Cuốn sách thực sự đem lại danh tiếng cho tôi trong lòng độc giả là Hoàng Hồ - Chú chó nghiệp vụ nghỉ hưu.

Mùa xuân năm 1983, tôi đến phỏng vấn liên đội biên phòng Quan Lỵ. Một hôm, cấp trên hạ lệnh liên đội lập tức điều một phân đội nhỏ đến khu vực rừng nguyên sinh giữa biên giới Việt - Trung ngăn chặn và bắt giữ một bọn buôn ma túy có vũ trang. Tôi may mắn được tham gia vào nhiệm vụ lần này.

Lúc sắp khởi hành, một con chó nghiệp vụ được nuôi trong đồn mười năm nay, sớm đã nghỉ hưu, cứ nhất quyết đòi theo chúng tôi đi chấp hành nhiệm vụ. Con chó ấy đã già đến mức sắp đi gặp Thượng đế của loài chó, lông trên cổ và đuôi đều đã rụng, trên mặt có một vết sẹo dài ba tấc, chân trước bên trái bị đạn gọt mất một khúc, đi lại có phần khập khiễng. Mọi người sợ nó tuổi già sức yếu sẽ gây thêm rắc rối, không đồng ý đưa nó đi, liền xích nó lại bên chuồng. Không ngờ, chúng tôi đi ba tiếng đồng hồ, vừa mới đến điểm phục kích, chẳng hiểu con chó ấy làm thế nào mà chui được ra khỏi xích, xuất hiện trước mặt chúng tôi! Hết cách, chúng tôi đành cho nó ở lại.

Nửa đêm, bọn buôn ma túy có vũ trang quả nhiên xuất hiện trên đường biên giới. Trận chiến nổ ra, mấy tên buôn thuốc phiện đều bị bắn chết hoặc bắt sống, chỉ có duy nhất một tên nhân lúc trời tối, chui vào trong một khe suối sâu mấy chục trượng. Con chó già sủa âm ỉ lên rồi chui vào trong khe. Từ trong khe vang lên ba tiếng sủa và tiếng kêu của tên buôn lậu. Chúng tôi vội vàng trèo xuống, soi đèn pin thì thấy trên cổ con chó trúng một phát đạn, trên mình trúng hai phát, đang nằm giữa vũng máu, nhưng miệng nó vẫn cắn chặt lấy tên buôn lậu không chịu buông ra.

Các chiến sĩ vây quanh con chó mà khóc, người nuôi chó nghiệp vụ cứ nhắc đi nhắc lại: “Đừng tưởng nó chỉ là một con vật không biết nói, nó còn thông minh hơn con người, trọng tình cảm hơn con người!” Các chiến sĩ kể cho tôi nghe, con chó nghiệp vụ này từng hai lần lập chiến công, vết thương trên mặt và ở chân trước của nó là do mình nổ gây ra. Nó đã nghỉ hưu được ba năm, theo quy định, có thể về trường huấn luyện chó nghiệp vụ an hưởng tuổi già, được nuôi dưỡng đến hết đời. Nhưng nó hai lần chạy từ trường huấn luyện trở về đồn, cuối cùng anh dũng hi sinh trong vị trí chiến đấu.

Ngày hôm sau, liên đội biên phòng long trọng tổ chức tang lễ cho con chó nghiệp vụ, rất nhiều người đã rơi nước mắt. Chính trong tang lễ, trong lòng tôi đột nhiên dâng lên một niềm xúc động kì lạ, tôi nhận thấy bản thân chú chó nghiệp vụ này chính là một cuốn tiểu thuyết vô cùng hấp dẫn, thế là tôi liền viết thành cuốn Hoàng Hồ - chú chó nghiệp vụ nghỉ hưu. Sau khi tác phẩm được đăng trên báo Văn nghệ thiếu niên Thượng Hải, tôi nhận được hàng nghìn bức thư của độc giả, cuốn sách đã trở thành tiểu thuyết về động vật

được độc giả yêu thích nhất của tôi. Biên tập viên cũng vô cùng khen ngợi, nói tác phẩm này có chủ đề độc đáo và mới lạ.

Cuối cùng tôi đã ngộ ra được điều gì đó, một điểm mới lạ trong văn chương, không phải là cái mới theo kiểu chạy theo mốt hay dẫn đầu trào lưu, mà là kinh nghiệm đặc thù của nhà văn, chính là những thứ mà người khác không có. Văn đàn là một vườn trồng trăm hoa, nếu anh trồng hoa hồng, tôi cũng trồng hoa hồng, trăm hoa sẽ chỉ còn một loài; mặc dù hoa hồng rất cao quý, nhưng sẽ vì lặp đi lặp lại mà trở nên đơn điệu nhàm chán. Người ta trồng hoa hồng, tôi trồng hoa xa cúc, mặc dù hoa xa cúc không kiều diễm như hoa hồng, nhưng bởi vì chủng loại mới lạ nên sẽ lọt vào mắt xanh của mọi người. Chén chúc trên con đường nhỏ hẹp của văn chương, điều quan trọng là phải tìm được chính mình.

Lúc này, tôi phát hiện thấy những tiểu thuyết động vật mà tôi viết từ trước đến nay về cơ bản đều chỉ loanh quanh trong vòng ân oán giữa động vật và con người, đang dậm chân tại chỗ trong việc nhân cách hóa hình tượng động vật. Nếu tiếp tục viết như thế, chắc chắn sẽ chỉ là rang cơm nguội. Hơn nữa, các loài động vật có thể viết ở Tây Song Bản Nạp hầu như tôi đều đã viết rồi. Tôi cảm nhận được sự khủng hoảng trong sáng tác, những lối mòn đều đã đi hết, đường mới thì chưa được mở ra, tôi nôn nóng đến mức chỉ muốn lao đầu vào tường.

Tôi quyết tâm tìm ra một con đường mới trong lĩnh vực tiểu thuyết về động vật.

Ở khoa văn tôi đã đọc qua rất nhiều sách vở tài liệu thuộc các lĩnh vực sinh vật học, động vật học, hành vi động vật học. Trong đó có bốn cuốn sách có ảnh hưởng lớn nhất tới tôi, một là Sự tổng hợp mới của Wilson; hai là Tấn công và nhân tính của Konrad Lorenz - nhà nghiên cứu hành vi động vật người Áo, người từng đoạt giải Nobel Y học và Sinh Lý học; hai cuốn còn lại là Vườn trần trụi và Vườn thú người của Morris. Đọc những cuốn sách này, tôi có cảm giác ngạc nhiên mừng rỡ như đi trên sa mạc may mắn gặp được nguồn nước. Quan điểm đáng sợ trong học thuyết sinh vật xã hội của Wilson đối với tôi có tác dụng giác ngộ, còn những nghiên cứu sâu sắc của hai nhà động vật học kiệt xuất Lorenz và Morris đối với thế giới động vật đã mở ra cho tôi một góc độ hoàn toàn mới trong việc quan sát động vật, chất lọc chủ đề và xây dựng cốt truyện.

Tôi nhận thấy trước đây những hiểu biết của bản thân về động vật còn quá nông cạn. Động vật không chỉ vì con người mà sống trên trái đất này, chúng còn có một phạm vi sống chết của riêng mình, nơi kẻ mạnh đánh bại kẻ yếu, hoàn toàn có thể đứng từ góc độ đa dạng phong phú của các quy tắc rừng xanh để xây dựng hình tượng chính của động vật.

Ngoài ra, rất nhiều tật xấu và vấn đề trong xã hội loài người, ví dụ như chiến tranh, phân biệt chủng tộc, cướp đoạt tài nguyên, khác biệt giới tính, tranh chấp quyền lực, hành vi tấn công, ỷ mạnh hiếp yếu... vừa có thể dùng quan điểm xã hội học để tìm lời giải thích và đáp án hợp lý từ trong văn hóa, lại có thể dùng con mắt của nhà động vật học, đứng trên phương diện sinh học để giải mã căn nguyên. Suy luận từ ý nghĩa trên, giá trị nhận thức của tiểu thuyết động vật không những có thể vượt qua việc phổ cập kiến thức, mà còn có thể vượt qua cách thức soi gương sám hối kiểu “con người không bằng động vật”, hoàn toàn có thể sánh ngang với các tiểu thuyết luận đề, tiểu thuyết triết lý cùng loại.

Dựa trên hai điểm nhận thức nói trên, tôi viết tiểu thuyết ngắn Năm mô voi và tiểu thuyết Ráng chiều. Tôi tự nhận thấy, đây là một khởi điểm mới cho sự nghiệp sáng tác tiểu thuyết động vật của mình. Trước tiên, hai cuốn tiểu thuyết này hoàn toàn chỉ viết về động vật, không có sự xuất hiện của con người, nội dung và tình tiết đều lấy từ chính hành vi đặc trưng của động vật, chứ không bắt nguồn từ quy phạm đạo đức. Trong cuốn Năm mô voi, khi voi mẹ Ba Á đứng trước xung đột gay gắt giữa tình mẫu tử và tình yêu, nó đã từ bỏ tình yêu mà làm tròn tình mẫu tử; trong cuốn Ráng chiều, đàn chó rừng vì lợi ích của cả đàn mà hi sinh những cá thể già yếu. Những chủ đề này đã đụng đến một số phương diện nhân sinh mà lâu nay chúng ta che giấu, gọi cho độc giả những suy tư về trạng thái sinh tồn của chính con người. Thêm nữa, trong cách viết, tôi có thay đổi góc độ trần thuật, vận dụng suy luận logic chặt chẽ và sự tưởng tượng hợp tình hợp lý, mô phỏng tư duy cảm giác của động vật, tiến hành miêu tả tâm lý.

Cuộc thử nghiệm này có thể xem như đã thành công. Sau khi tiểu thuyết được phát hành đã khơi dậy sự quan tâm rộng rãi của độc giả lẫn các nhà phê bình. Có nhà phê bình chỉ ra rằng: Hai tác phẩm trên đều bắt nguồn từ đặc tính của động vật để tập trung xây dựng cốt truyện, quan sát tinh tế động cơ tự nhiên

của hành vi động vật, hàm chứa triết lý sâu sắc mà không có dấu vết của việc nhân hóa động vật, có thể xem là những tiểu thuyết động vật chân chính.

Đào mười cái giếng nông không bằng đào một cái giếng sâu. Tôi đã tìm thấy con đường của riêng mình và kiên định tiến về phía trước. Từ nay về sau, về cơ bản tôi sẽ từ bỏ sáng tác ở các đề tài khác, chuyên tâm sáng tác tiểu thuyết động vật. Khi đó tôi đã được điều đến Phòng sáng tác văn học nghệ thuật Bộ chính trị quân khu Thành Đô, để có được những tư liệu mới nhất về thế giới động vật và cảm giác mới mẻ trong cuộc sống, tôi coi thung lũng Dã Tượng ở Tây Song Bản Nạp, trung tâm cứu trợ động vật hoang dã núi Ai Lao, vườn thú trên núi Viên Thông ở Côn Minh là ba khu vực nền tảng, đề ra quy định với chính mình, bất luận công việc bận rộn đến đâu, mỗi năm đều phải dành ra ba tháng đến ba nơi này để trải nghiệm cuộc sống.

Trải qua nhiều năm nỗ lực, tôi dần dần viết ra những cuốn tiểu thuyết động vật mang lại danh tiếng cho bản thân. Các tác phẩm Chó ngao độ hồn, Cảnh ngộ của chim ưng, Dê sữa đỏ, Người nuôi chim đều lần lượt đoạt giải Tác phẩm văn học xuất sắc dành cho thiếu nhi do Hội nhà văn Trung Quốc tổ chức.

Từ năm 1993, các tác phẩm của tôi lần lượt được giới thiệu ở Đài Loan, đến nay tổng cộng đã xuất bản hơn ba mươi cuốn, mười hai lần đoạt giải Sách hay cùng đọc dành cho tài liệu đọc xuất sắc do báo Nhân dân, báo Quốc ngữ, báo Thiếu niên sư tử, thư viện thành phố Đài Bắc và Hội học thuật văn học thiếu nhi Đài Loan phối hợp tổ chức.

Lúc còn trẻ, chưa biết trời cao đất dày, tôi từng đặt ra vô số ước mơ hoài bão. Đến nay đã ngoài năm mươi, tóc mai đã bạc, tôi mới hiểu ra một triết lý hết sức đơn giản và hiển nhiên: Đời người ngắn ngủi, sức lực và tài năng là có hạn, trong đời có thể làm tốt một hai chuyện đã là khá lắm rồi. Đối với tôi, viết cho hay những tiểu thuyết động vật mà tôi yêu tha thiết và có thể viết ra thêm vài tác phẩm được đọc giả đón nhận, đó chính là niềm an ủi lớn nhất của cuộc đời tôi.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/cho-ngao-do-hon>